

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL-TTL
Phật lịch: 2555 - Việt lịch: 4888 - Nông lịch: Tân Mão



Kỷ yếu

ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỶ IV

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
Thực hiện 2011

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL-TTL
Phật lịch: 2555 - Việt lịch: 4888 - Nông lịch: Tân Mão



Kỷ Yếu

ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỶ IV

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL-TTL
được triệu tập vào các ngày 17,18,19/03/2011
tại Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
THỰC HIỆN 2011



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI
TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
CHÙA PHÁP BẢO

Ngày 15 tháng 4 năm 2011

Thư ngỏ

Về việc Thực hiện kỷ yếu Đại Hội Kỳ IV

Kính gửi: Chư tôn Đức Tăng, Ni, Cùng quý văn – thi hữu

Lui về 3 kỳ Đại Hội vừa qua, Hội Đồng Điều Hành có ấn hành 3 tập kỷ yếu để lưu lại tài liệu. Lần này trong phiên họp Khoáng Đại bàn Phật sự tại chùa Pháp Hoa – Nam Úc, Hội nghị đã quyết định vào chiều thứ bảy ngày 19/3/2011, và đề cử ban thực hiện Kỷ Yếu với những chi tiết:

1-Ban Kỷ Yếu: - *Trưởng Ban:* Hòa Thượng Thích Bảo Lạc; - *Phó Ban Kỹ Thuật:* TT Thích Nguyên Tạng; - *Hình ảnh, đánh máy:* ĐĐ Thích Giác Tín. Dự định in ấn mỹ thuật tại Đài Loan. Ban Kỷ Yếu mong quý ngài, quý vị, nhất là văn thi sĩ gửi bài từ nay cho đến 30/7/2011 là hạn chót để đủ thì giờ đánh máy, lay out...

2 - Nhận bài: Bài viết thuộc về nghiên cứu, dịch thuật (văn, thơ) đều được đón nhận để tập tài liệu được súc tích, nếu có thể, quý vị trình bày trong phạm vi Phật Pháp, để cùng trao đổi trong tinh thần học hỏi, ngõ hầu thăng tiến sự tu tập.

Bài đánh máy, copy sang USB và gửi qua: quangduchomepage@gmail.com, hoặc thichgiactin@gmail.com hoặc chuaphapbao@yahoo.com.au

3- Điều kiện: Bài dài không quá 5 trang A4 và không ngắn hơn dưới 2 trang đánh máy, font chữ 14. Nếu viết tay phải gửi bản chính. Bài không đăng không gửi trả lại; trường hợp không xử dụng Email, quý vị gửi bưu điện về các địa chỉ: **Tu Viện Quảng Đức**, TT Thích Nguyên Tạng, 105 Lynch Road, Fawkner. Vic 3060. Tel (03) 9357 3544 và **Chùa Pháp Bảo:** 148-154 Edensor Road, St. Johns Park NSW 2176

(Ngoài bì thư đề: bài cho Kỷ Yếu Giáo Hội)

4- Thực hiện in ấn: In khổ 22,5 cm x 30,5cm dày trên 150 trang, tùy bài vở, gồm hình ảnh và tư liệu Đại Hội. Quý cơ sở tự viện của Giáo Hội nào chưa có bản tường trình Phật sự nhiệm kỳ 3 (2007-2011) có thể gửi bổ túc để đăng vào tập Kỷ Yếu này. Sự thành tựu đều tùy vào tinh thần cộng tác chặt chẽ của tất cả thành viên, cùng sự hợp tác văn nghệ của tất cả quý văn – thi hữu khắp nơi. Ban thực hiện Kỷ Yếu đang chờ đón nhận tin vui kết quả sớm từ quý vị. Kính nguyện Bồ Đề tâm quảng phát, phước trí trang nghiêm.

Kính,

(Đã ký)

HT Thích Bảo Lạc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI tại ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation Of Australia - New Zealand
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

* Văn Phòng Hội Chủ, Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia
Tel 08-84478477; Fax 08-82401758; Email phaphoanamuc@yahoo.com
* Văn Phòng Tổng Thư Ký, Chùa Pháp Quang, 12 Freeman Rd, Durack, QLD 4077, Australia
Tel 07-33721113 Mobile 0402-442431 Fax 07-33729988
Email: thnhattan@yahoo.com.au ; www.phatgiaoucchau.com

Số 40-03/HĐĐH/HC/TT

PHẬT LỊCH 2554, ngày 10 tháng 10 năm 2010

THÔNG TƯ

VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỶ IV

KÍNH GỞI: Chư Tôn Đức Giáo Phẩm Tăng Ni, và quý Đạo hữu, lãnh đạo các cấp Giáo Hội.

Chiếu Hiến Chế của Giáo Hội và phiên họp Định kỳ của Hội Đồng Điều Hành ngày 13-7-2010 tại Trường Hạ Minh Quang, Sydney, qui định : Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV của Giáo Hội sẽ được triệu tập vào các ngày 17, 18 và 19 tháng 03 năm 2011 tại Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013. Để Đại Hội được thành tựu viên mãn, kính thỉnh Chư Tôn Đức và quý đạo hữu hoan hỷ thực hiện một số Phật sự như sau:

01. Viết Báo Cáo sinh hoạt Phật sự đầy đủ 4 năm qua trong phạm vi trách nhiệm của Tổng Vụ, Tự Viện thành viên, gửi về văn phòng Tổng Thư Ký trước ngày 15-02-2011.

02. Hiến Chế sẽ được tu chỉnh trong Đại hội này. Do đó, đính kèm theo đây 1 bản Hiến Chế đã ban hành tại kỳ Đại Hội Khoáng Đại kỳ 3, được ký ngày 14-04-2007. Nếu có những đề nghị thêm bớt, xin ghi rõ ràng và gửi về văn phòng Tiểu Ban Tu Chính, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc tại Chùa Pháp Bảo, trước ngày 15-02-2011. Địa chỉ Chùa Pháp Bảo: HT Thích Bảo Lạc, 148 Edensor Rd, St. Johns Park, NSW 2176

03. Về thành phần tham dự Đại Hội :

A) *Chư Tôn Đức Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Hội Đồng Điều Hành, kính cung thỉnh quang lâm dự Đại hội*

B) *Mỗi thành viên Tăng, Ni được quyền thân lâm phó hội.*

C) *Mỗi Tổng Vụ, Ni Bộ, cử một phái đoàn gồm có 2 đại biểu chính thức, 2 đại biểu dự thỉnh.*

D) *Mỗi đơn vị Tự Viện, Đoàn thể Cư sĩ, cử một phái đoàn gồm có 3 đại biểu chính thức, 2 đại biểu dự thỉnh.*

E) *Đại biểu dự thỉnh, được quyền phát biểu nhưng không được biểu quyết. Đại biểu dự khuyết rất hoan nghinh, không giới hạn số lượng, có thể phát biểu nhưng không được biểu quyết.*

04. Lập danh sách theo Phiếu Tham Dự Đại Hội (đính kèm), gửi đến Đại Đức Thích Viên Trí, Phó Trưởng Ban Điều Hành Tổ Chức Đại Hội, theo địa chỉ Chùa Pháp Hoa, chậm nhất là ngày 15-02-2011.

05. Nếu Tự Viện nào muốn viết sơ lược sinh hoạt và hình ảnh của Tự Viện của mình (xin giới hạn trong 2 trang A4), gửi đến Ban Tổ Chức, hoặc TT Thích Nguyên Tạng, Đại Đức Thích Giác Tín thuộc Ban Thư ký Đại Hội, sẽ được đăng trong Kỷ Yếu Đại Hội. Địa chỉ: TT Thích Nguyên Tạng, Tự Viện Quảng Đức, 105 Lynch Road, Fawkner, VIC 3060. Xin gửi chậm nhất là ngày 15-02-2011.

Cung thỉnh Chư Tôn Đức và quý Đạo hữu quang lâm phó hội.

Nhất tâm cầu nguyện Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV được thập phần viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nay thông tư,

Hội Chủ

(ấn ký)

HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ HUỆ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI tại ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation Of Australia - New Zealand

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

- * Văn Phòng Hội Chủ, Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia
Tel 08-84478477 ; Fax 08-82401758 ; Email phaphoanamuc@yahoo.com
- * Văn Phòng Tổng Thư Ký, Chùa Pháp Quang, 12 Freeman Rd, Durack, QLD 4077, Australia
Tel 07-33721113 Mobile 0402-442431 Fax 07-33729988
Email thnhattan@yahoo.com.au ; www.phatgiaoucchau.com

SỐ 41-03/HĐĐH/HC/QĐ

PHẬT LỊCH 2554

QUYẾT ĐỊNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTNHN tại UĐL-TTL

- Chiếu Hiến Chế Giáo Hội được thông qua tại Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 3, ban hành ngày 14-04-2007.
- Chiếu biên bản phiên họp định kỳ của Giáo Hội tại Trường Hạ Minh Quang ngày 13-07-2010, qui định thời gian, địa điểm triệu tập Đại hội Khoáng đại Kỳ IV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV của Giáo Hội sẽ được triệu tập vào các ngày 17,18,19/03/2011 tại Nam Úc, Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia; Tel 08-8447 8477 ; Fax 08-8240 1758 ; Email phaphoanamuc@yahoo.com

Điều 2: Thành phần nhân sự Ban Tổ Chức Đại Hội, gồm có :

- Cố vấn: Hòa Thượng Thích Bảo Lạc
- Trưởng ban: Thượng Tọa Thích Nhật Tân
- Phó Trưởng ban điều hành: Đại Đức Thích Viên Trí
- Phó Trưởng ban hành chánh: Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng
- Tiểu ban Tu Chính Hiến Chế: HT Thích Bảo Lạc, TT Thích Quảng Ba, TT Thích Tâm Minh, ĐĐ Thích Giác Tín (Thư Ký), Đh Lâm Như Tạng
- Ban Thư Ký và Hành Chánh: TT Thích Nguyên Tạng, Đại Đức Thích Giác Tín, Đh Nguyên Hảo, Đh Lý Tố Lan
- Ban Thủ Quỹ: SC Thích Nữ Nguyên Khai, ..., Đh Đồng Hạnh
- Phát ngôn nhân Đại hội: HT Thích Bảo Lạc, TT Thích Quảng Ba, TT Thích Trường Sanh
- Tham luận Đại hội: HT Thích Bảo Lạc, Đh Ls Lưu Tường Quang
- Xướng ngôn viên Đại hội: TT Thích Nhật Tân, TT Thích Nguyên Tạng

- Tài liệu và kỷ yếu: HT Thích Bảo Lạc, TT Thích Nguyên Tạng, ĐĐ Thích Giác Tín
- Triển Lãm: ĐĐ Thích Giác Tín, ĐĐ Thích Đồng Thanh, ĐĐ Thích Viên Tịnh
- Ban Tiếp Tân: TT Thích Quảng Ba, ĐĐ Thích Viên Thành và Phật tử Chùa Pháp Hoa
- Tiểu ban trần thiết: SC Thích Nữ Viên Thường, Đh Trúc Lâm, Đh Nguyên Hương, Đh Ngọc Mỹ, Đh Thiện Chơn, Đh Thiện Lạc
- Tiểu ban ẩm thực: Đh Thiện Tịnh, Đh Đồng Thuận Thủy, Đh Đồng Phúc, Đh Đồng Hạnh
- Tiểu ban hành đường: Đh Ngô Ngọc, Đh Thiện Kiều, Đh Đồng Xuân
- Tiểu ban vận chuyển & Cư Trú: Đh Thiện Huệ, Đh Nguyễn Văn Trí, Đh Nguyên Chánh, Đh Lê Ngọc Chấn, Đh Thiện Anh Lạc, Đh Đồng Thành, Đh Nguyễn Phan Minh Trung, Đh Đồng Dung Huỳnh Thị Thuyết Hạnh, Đh Tú & Hạnh, Đh Đồng Khiết
- Tiểu ban an ninh và trật tự: Đh Thiện Chơn, Thiện Đức, Đh Đồng Hòa Nhã
- Tiểu ban âm thanh và ánh sáng : Đh Thiện Anh - Nguyễn Văn Kim Tuấn
- Tiểu ban y tế: BS Lê Công Phước, Đh Đồng Khiết
- Tiểu ban thị giả: SC Thích Nữ Viên Thường, Cô Thiện Đào, Chú Thông Lễ, Chú Thông Nhựt
- Tiểu ban quay phim, chụp hình: ĐĐ Thích Giác Tín, Đh Đồng Công, Đh Nguyên Chánh, Đh Giác Thiện Duyên
- Tiểu ban vệ sinh và môi trường: Sa Di Thông Nhật, Sa Di Thông Thắng, Sa Di Thông Lễ, Đh Đồng Công

Điều 3: Các thành viên Hội đồng Điều hành, các Tổng Vụ, các đơn vị Thành viên, và Ban Tổ Chức Đại hội Khoáng đại Kỳ IV, chiếu nhiệm vụ thi hành.

Điều 4: Ban Tổ Chức Đại Hội Kỳ IV sẽ chấm dứt nhiệm vụ sau khi Đại Hội kết thúc.

Điều 5: Quyết Định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Làm tại Tổ đình Pháp Hoa, Nam Úc ngày 10 tháng 10 năm 2010
Hội Đồng Điều Hành

Hội Chủ,
(ấn ký)

HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ HUỆ

Kính gửi:

- Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương “kính thắm tường”
- Hội Đồng Điều Hành và các Tổng Vụ “để kính tường”
- Thành viên Tăng Ni, đơn vị Tự Viện “kính tường”
- Ban Tổ Chức Đại Hội “để thi hành”
- Hồ sơ lưu

PHẬT GIÁO ÚC CHÂU

Trân Trọng Kính Mời



Quý Tôn giáo, Cộng đồng, Đoàn thể, Truyền thông, Đồng hương, Phật tử xa gần và tại Adelaide hoan hỷ đến tham dự Lễ Khai Mạc Đại Hội, từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa Thứ Sáu ngày 18-3-2011, và những ngày Đại Hội Khoáng Đại kỳ 4 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan

Địa điểm: Tổ đình Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia.

Thứ Sáu 18/3/2011:

- 09.30-12.00 : Khoáng Đại 1 – Lễ Khai Mạc Đại hội (có chương trình riêng)
- 14.00-16.30 : Khoáng Đại 2 – Báo cáo Phật sự nhiệm kỳ 3
- 16.30-18.00 : Khoáng Đại 3 – Tu chính Hiến Chế 1
- 19.30-22.00 : Khoáng Đại 4 – Tu chính Hiến Chế 2

Thứ Bảy 19-3-2011:

- 08.30-10.00 : Khoáng Đại 5 – Tham luận 1 * Vấn đề Pháp Lý trong hoạt động Phật sự
- 10.00-12.00 : Khoáng Đại 6 – Tham luận 2 * Kế hoạch Phật sự trong 4 năm tới
- 14.00-16.00 : Khoáng Đại 7 - Hội Đồng Điều Hành tuyên bố mãn nhiệm Kỳ III & Tuyển thỉnh, công cử thành phần nhân sự nhiệm kỳ IV (2011-2015)
- 16.00-18.00 : Khoáng Đại 8 : - Thông qua chương trình Phật sự cho nhiệm kỳ IV & Thông qua Quyết Nghị Đại Hội
- 9.30-21.30 : Khoáng Đại 9 – Lễ Bế Mạc Đại Hội (có chương trình riêng)

Chủ Nhật 20/3/2011: Chương trình Lễ Đặt Đá xây Bảo Tháp chùa Pháp Hoa (9.30-11.30pm, có Thư Mời riêng)

Các thành phần Đại biểu của Đại Hội:

- a- Hội Đồng Chứng Minh
- b- Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương nhiệm kỳ 3 (2007-2011)
- c- Hội Đồng Điều Hành nhiệm kỳ 3 (2007-2011)

d- **Chư Tôn Đức Viện Chủ, Trụ trì 36 đơn vị Tự Viện thành viên của Giáo Hội** (Auckland: 1-Giác Nhiên; SA: 2-Pháp Hoa, 3-Quán Âm, 4-Minh Quang; VIC: 5-Bảo Vương, 6-Thiên Đức, 7-Linh Sơn, 8-Quảng Đức, 9-Kim Cang, 10-Bảo Minh, 11-Thiên Bình, 12-Huệ Quang, 13-Giác Hoàng, 14-Diệu Âm, 15-Phật Quang, 16-TV Phật Quang, 17-An Lạc Hạnh; NSW: 18-TV Đa Bảo, 19-Pháp Bảo, 20-TV Minh Quang, 21-Huyền Quang, 22-A Di Đà, 23-Trúc Lâm, 24. Thiên Ấn, 25-Phước Hậu, 26-TV Vạn An, 27-Hưng Long, 28-TV Nguyễn Thiều, 29-TV Minh Giác, 30-Minh Giác, 31-Liên Hoa, 32-TX Minh Đăng Quang; ACT: 33-TV Vạn Hạnh; WA: 34-Quán Thế Âm; QLD: 35-Linh Sơn, 36-Pháp Quang).

e- **Các Thành viên Tăng Ni & Thành viên Đoàn thể Cư Sỹ Phật tử thuộc Giáo Hội.**

Khách Danh Dự tại Lễ Khai Mạc & Diễn giả cho Đại Hội:

- 1- Hòa Thượng Thích Thông Hải, Thượng Tọa Thích Minh Dung - Phật Giáo Hoa Kỳ.
- 2- Toàn Quyền TB Nam Úc, HE Rear Admiral KEVIN SCARCE, AC CSC RANR
- 3- Đại diện Thủ Tướng Julia Gillard & đọc Diễn Văn Chào Mừng Đại Hội của Thủ Tướng, là Bà TNS Hon. Kate Lundy, Parliamentary Secretary for Immigration & Citizenship.
- 4- Thủ Hiến Nam Úc, Hon. MIKE RANN, MP (tbc).
- 5- Bộ Trưởng Đa Văn Hóa Sự Vụ TB Nam Úc, Hon. GRACE PORTOLESI, MP (tbc)
- 6- Tổng Trưởng Di Trú LB, Hon. CHRIS BOWEN, MP (tbc)
- 7- Tổng Trưởng Đối Lập Di Trú LB, Mr SCOTT MORRISON, MP (tbc)
- 8- Luật Sư Lưu Tường Quang, AM.
- 9- Chủ Tịch CĐNVTD Liên Bang Úc Châu, Ông Nguyễn Thế Phong (tbc)
- 10- Các Tôn giáo, Cộng Đồng, Đoàn thể, Truyền thông - Tiểu bang Nam Úc (tbc)

Chắc chắn Lễ Khai Mạc sẽ là Một Buổi Lễ trọng đại, một bước ngoặt to lớn cho Phật Giáo và Người Việt tại Nam Úc nói riêng – Úc Châu nói chung, và chắc chắn Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4 của Phật Giáo Úc Châu sẽ thành công tốt đẹp, thành tựu viên mãn.

Úc Châu ngày 12 tháng 3 năm 2011

Trân trọng Kính Mời,

Tổng Thư Ký kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội

(Ấn Ký)

Thượng Tọa THÍCH NHẬT TÂN

ĐẠO TỪ

KHAI MẠC ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỶ 4

của HT Thích Như Huệ, Hội chủ GHPGVNTN Hải Ngoại tại UDL - TTL



Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni

Kính thưa Ngài Toàn Quyền tiểu bang South Australia (Nam Úc)

Kính thưa quý vị quan khách

Kính thưa quý đồng hương và Phật tử

Trong không khí hân hoan của những ngày Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, vô cùng cảm kích trước mối đạo tình thâm hậu mà quý vị đã ưu ái dành cho chúng tôi qua sự hiện diện quý báu trong buổi lễ khai mạc hôm nay. Thay mặt Giáo Hội, chúng tôi nhiệt liệt chào mừng toàn thể Chư Tôn đức, quý vị quan khách, quý đại biểu, cùng toàn thể quý đồng hương và chư Phật tử xa gần.

Kính bạch quý Ngài,

Kính thưa quý vị,

Để thực hiện theo lời Phật dạy: “...Này các Tỳ khưu, mỗi người hãy đi về một hướng, hãy tự mình thấp xuống mà đi, thấp xuống với Chánh pháp và làm lợi lạc cho số đông...”. Sau năm 1975, Chư Tôn Đức Tăng Ni thực hiện “lợi hành”, “đồng sự” theo làn sóng đồng bào tỵ nạn, rời nước hành đạo. Khi đã được định cư tại Úc, mỗi người một hướng, tùy theo hoàn cảnh tại địa phương cư trú của mình mà xây dựng chùa chiền, tịnh xá; tiếp Tăng, độ chúng, lập đạo tràng tiếp nối truyền thống vẻ vang và tưởng nhớ về GHPGVNTN. Chư Tôn Đức tại các Tiểu bang đã thành lập Giáo Hội lấy danh xưng GHPGVNTN kèm theo tên địa phương của mình. Đến năm 1984 để thống nhất tổ chức, Chư Tôn Đức các Tiểu bang đã hòa hợp nhau, hình thành GHPGVNTN Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan. Sinh hoạt được hơn 10 năm thì Giáo Hội cấp Trung Ương vì thiếu nhân duyên, nên gián đoạn sinh hoạt. Do đó Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV không được tổ chức. Chư Tăng Ni và các Giáo Hội địa phương sau hơn 3 năm ẩn nhẫn chờ đợi, gửi thư yêu cầu, trực tiếp đề nghị tìm giải pháp hữu hiệu cho đường hướng hoạt động chung, nhưng đều vô hiệu.

Đến cuối năm 1999 đa số Tăng Ni thuộc liên bang Úc Châu, những người đã góp công rất lớn trong công cuộc xây dựng cơ đồ Phật Giáo Việt Nam tại châu lục này, cũng đã thể hiện Bản thể của Tăng già, hòa hợp lại với nhau đề nghị chúng tôi đứng ra thành lập GHPGVNTNHN tại UDL - TTL, hầu tiếp tục sứ mạng hồng truyền chánh pháp và đặc biệt nhất là đòi phục hoạt GHPGVNTN cũng như quyền tự do cho nhị vị lãnh đạo Giáo Hội, đó là HT Thích Huyền Quang và HT Thích Quảng Độ đang bị lưu đày tại Quảng Ngãi và Thái Bình lúc bấy giờ.

Trong nhiệm kỳ đầu, từ năm 1999 đến 2003, một nhiệm kỳ nhiều khó khăn và đầy trắc trở, nhưng với lòng nhiệt thành và sự nhất tâm của toàn thể Tăng già, Giáo Hội PGVNTNHN tại UDL - TTL đã từng bước được củng cố, phát triển. Để rồi đến khi mãn nhiệm kỳ I, năm 2003, trong Đại Hội Khoáng Đại của Giáo hội lần thứ II, đã vinh dự được Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Viện Tăng Thống, và Chư Tôn Giáo Phẩm thuộc GHPGVNTN Hải Ngoại, giao cho trọng trách lịch sử, đó là tổ chức Lễ Suy Tôn Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên Ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống và Hòa Thượng Thích Quảng Độ làm Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, tại lễ khánh thành Tu Viện Quảng Đức ở Melbourne vào ngày 13-10-2003, có 134 Tăng Ni và 5000 người đến tham dự.

Trên đà phát triển đó, Giáo Hội Úc Châu, ngoài những Phật sự thường xuyên, hướng dẫn, giúp đỡ cho Phật tử tu học; tại các chùa cơ sở, cũng đã tổ chức các khoá An cư và Tu học hằng năm cho Tăng Ni và Phật tử trên toàn liên bang. Những tưởng rằng, từ đây mọi Phật sự sẽ được hanh thông, để chia sẻ niềm An lạc, Giải thoát đến với những người bản xứ. Nhưng không ngờ đến năm 2007, tai nạn lại đến. Giáo Chỉ số 9 và Thông Bạch hướng dẫn thi hành GC số 9 ra đời, giải tán các Giáo Hội ở hải ngoại, tạo cơ sở cho các thế lực xấu, đánh phá Giáo Hội, vu khống, mạ lị Chư Tôn đức khắp nơi, khiến cho Phật tử hoang mang, nhiều Phật sự bị đình trệ. Tuy vậy tôi vẫn được Viện Hoá Đạo tiếp tục ra Quyết Định để cử nhiều lần giữ trách nhiệm lãnh đạo Giáo Hội tại Úc Châu và Tổng Ủy viên liên lạc của VP 2 VHĐ đặc trách Úc Châu. Nhưng xét thấy rằng hầu hết Chư Tôn Đức đã cùng tôi đồng lao, cộng khổ, trong những ngày đầu đến Úc và thời gian dài xây dựng Giáo Hội, quý Ngài đã không còn được VHĐ để cử giữ chức vụ như cũ nữa. Để bảo toàn Giáo Hội, giữ trọn Bản thể của Tăng già và nghĩ tình Pháp hữu, tôi và HT Thích Bảo Lạc đã quyết định từ nhiệm những chức vụ Hội Chủ và Phó Hội Chủ mà VHĐ đã đề cử, để trở về trụ xứ lo tịnh dưỡng và trì kinh, dịch sách (đó là lý do từ chức). Từ đó Giáo Hội Úc Châu đã lâm vào tình trạng bế tắc, hơn 3 tháng không người lãnh đạo.

Nhưng trong tinh thần trách nhiệm với Giáo Hội Úc Châu do Đại hội và Tứ chúng bầu lên, một Giáo Hội được đăng ký hợp pháp với Chính Phủ liên bang vẫn còn hiện hữu với đầy đủ pháp lý, cộng thêm sự thiết tha yêu cầu của Chư Tôn Đức phải hội họp lại để tổ chức cho Tứ chúng được liên tục tu học trong mùa An cư sắp đến. Chúng tôi đã phải ký tên giấy mời họp tổ chức An cư và từ đó tiếp tục trở lại vai trò Hội chủ, để điều hành Giáo Hội cho đến bây giờ (đó là lý do trở lại với Giáo Hội).

Sau Giáo Chỉ số 9, mặc dầu tôi vẫn được HT Viện Trưởng nhiều lần điện thoại động viên và 4 lần ra Quyết Định bổ nhiệm chức vụ Hội Chủ Giáo Hội Úc Châu. Tôi đã nhẫn nhục đón nhận với ước mong làm nhíp cầu nối, vừa để duy trì Giáo Hội Úc Châu, vừa tìm cơ hội hóa giải sự phân ly giữa VHĐ và Giáo Hội các châu lục. Nhưng ‘lực bất tòng tâm’, cuối cùng chúng tôi và Giáo Hội Úc Châu cùng các Giáo Hội 3 Châu khác cũng đã bị VHĐ loại ra khỏi Giáo Hội, bằng Thông Bạch số 31, để sau đó liên tục bị các thế lực, mượn chiêu bài ủng hộ HT Thích Quảng Độ và chống Cộng, đánh phá quyết liệt, vu hãm, mạ lị rất gắt gao, gây phân hóa, làm Phật tử mất niềm tin, nhất là nhắm vào cá nhân bản thân chúng tôi, vì chúng tôi là thành phần lãnh đạo. Họ nghĩ rằng nếu đánh sụm được chúng tôi rồi thì Giáo Hội cũng sụp đổ theo. Tưởng rằng sẽ không chịu nổi, nhưng nhờ có sự hộ trì của Chư Phật, sự mầu nhiệm của Phật Pháp qua việc trì tụng Kinh Chú, xưng tán hồng danh, mà chư Phật, Bồ Tát đã giúp chúng tôi có được nghị lực và sáng ý, phải cứu nguy bốn Giáo Hội và Chư Tôn Đức ở hải ngoại đang bị đánh phá. Bằng cách khởi xướng và góp phần soạn thảo Bản TUYÊN BỐ CHUNG kêu gọi Chư Tôn Đức khắp nơi hãy ngồi lại họp chung trong tinh thần hòa bình, hòa hợp, đoàn kết, xây dựng để cứu nguy Giáo Hội bốn châu.

Bản Tuyên Bố Chung, như ánh hào quang của Chư Phật chói sáng, quét sạch đám mây đen tối của vô minh. Chư Tôn Đức trong các Giáo Hội tại Mỹ Châu, Canada, Âu Châu hưởng ứng nhiệt liệt, và được công bố trên toàn thế giới ngày 9 tháng 9 năm 2008, cho nên mọi ma quân độc ác đến đâu cũng phải hàng phục, chúng tôi và anh em trong Giáo Hội Úc Châu cùng Giáo Hội 3 Châu khác, nhờ đó mà được đứng vững cho đến ngày hôm nay.

Nhờ trên đà củng cố này, và để tạo sự liên kết vững chắc chống chọi lại với bao phong ba, bão táp. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2009, trong dịp GHPGVNTNHN – TTL tổ chức Khóa Tu Học Kỳ 8, chúng tôi và Hội Đồng Điều Hành đã cung thỉnh Chư Tôn Giáo phẩm của 3 Giáo Hội tại Hòa Kỳ, Châu Âu và Canada về họp, để hình thành: Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu. Đây là Văn Phòng Điều Hợp sự tương quan mọi Phật sự, hoằng pháp, lợi sinh của 4 Giáo Hội trên toàn Liên Châu, chứ không có một Giáo Hội Liên Châu, và cũng không có một Hội Đồng Điều Hành chỉ đạo, chi phối Phật Giáo Liên Châu. Trên cơ sở này, Văn Phòng Điều Hợp Phật Giáo Liên Châu từng bước được củng cố và tiếp tục phục vụ cho đồng bào tại hải ngoại, đã được 2 năm qua rồi.

Xét thấy rằng, việc lợi dụng “Tự do ngôn luận” để vu khống, mạ lị, đánh phá Chư Tôn Đức và các Giáo Hội khắp nơi, càng ngày càng thêm ác liệt, của một vài tờ báo người Việt hải ngoại nói chung, tại Úc Châu nói riêng, cũng đã gây phần nào tác hại đến niềm tin đồng bào và ảnh hưởng không tốt đến xã hội. Với bản thân chúng tôi thì đã ẩn nhẫn chịu đựng nhiều lắm rồi, nay phải chịu đựng thêm và gánh bớt cho thế hệ sau, thì cũng không sao! Nhưng đối với những người không tin “Luật nhân quả”, thì phải mượn luật pháp thế gian để ngăn ngừa tội lỗi. Tôi chấp nhận tiếng đời “thị phi”, đứng lên nhờ pháp luật bảo toàn nhân phẩm cho bản thân và toàn thể. Từ đó tình hình có chiều lắng dịu, Chư Tôn Đức cũng lấy lại được tinh thần, để tiếp tục hoằng pháp lợi sanh.

Kính bạch quý Ngài,

Kính thưa liệt quý vị,

Nói về thành quả, mặt nổi thì kế hoạch hoạt động và phát triển của Giáo Hội Úc Châu, thấy có nhiều khả quan như cơ sở Chùa, Viện được xây dựng và phát triển thêm, từ 30 Tự viện, nay đã có được 36 Tự viện, với số Tăng, Ni lên gần 100 vị. Các Khóa An Cư và Tu Học vẫn tổ chức đều đặn hằng năm, số lượng cũng như chất lượng mỗi ngày mỗi được nâng cao, các chùa tùy theo nhu cầu và tình hình địa phương mà xây dựng thêm những đạo tràng tu học tại mỗi tiểu bang.

Từ lâu, tôi có tâm nguyện kiến tạo một Tu Viện hoặc một Tông Lâm quy củ, hầu có nơi đào tạo tăng tài cho Phật Giáo hải ngoại, nhưng vẫn còn nằm trong mơ ước chưa thực hiện được. Nên rất mong Chư Tôn đức Tăng Ni và các nhà hộ đạo hảo tâm thực hiện cho kỳ được hoài bão này.

Hiện nay nhìn Phật Giáo trên thế giới có chiều hướng phát triển mạnh, đây là cơ hội mà chúng ta phải cố gắng, nỗ lực thực hiện cho kỳ được ba Đức tính Đại hùng, Đại lực, Đại từ bi mới mong chuyển hóa được tâm địa tham lam, ích kỷ, đố kỵ của chúng sinh. Tôi tin tưởng rằng, Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại có đầy đủ năng lực và giữ vững bản thể của Tăng Già trong nhiệm kỳ mới, sẽ kế thừa và phát huy được những gì mà lớp người trước đã thực hiện, lớp sau phải có kế hoạch cụ thể, và có kết quả hơn. Thành lập thêm nhiều Đạo tràng tu học cho nhiều trình độ cùng thăng tiến, mới mong Phật hóa được gia đình, có được nhiều người trẻ xuất gia, ảnh hưởng tốt đến xã hội và mang lại cảnh an bình cho cuộc sống.

Với 78 tuổi đời 70 tuổi đạo, chúng tôi đã hy hiến và phục vụ cho GHPGVNTN tại quê nhà được 17 năm và góp phần xây dựng phục vụ GHPGVNTN tại Úc Châu được gần 30 năm, riêng chức vụ Hội Chủ GHPGVNTNHN UDL-TTL cũng đã được 12 năm tròn. Suốt cuộc đời hành đạo, tôi chỉ có một đại nguyện: Trên đền ơn Chư Phật, dưới phục vụ chúng sanh và cứu khổ tam đồ. Hạnh nguyện đã gần viên mãn, hành trạng có bao nhiêu công đức, xin hồi hướng lên Tam bảo chứng minh. Sự hy hiến cũng đã nhiều, sức khỏe cũng đã gần cạn kiệt, nên tôi xin toàn thể Đại Tăng và Phật tử tử chúng, qua Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV này, hoan hỷ hỗ trợ cho tôi có thêm thời gian tịnh dưỡng, và tạo thêm tư lương cho hành trình lâu dài về cõi Phật. Khi còn sức khỏe, tôi nguyện sẽ hậu thuẫn cho quý Ngài cùng quý vị, luôn luôn yểm trợ tinh thần Chư Tôn Đức trên bước đường hành hóa, mang lợi lạc cho chúng sanh. Tôi sẽ mãi kể vai sát cánh với Chư Tôn đức theo thời gian, dù an bình hay trước mọi chướng duyên nghịch cảnh.

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống Thanh tịnh, Hòa hợp và Giải thoát, cộng thêm nội lực của Chư Tôn Đức trong Giáo Hội chúng ta và các Giáo Hội bạn, mọi ma vương rồi cũng phải khuất phục, mọi chướng duyên, gian lao, thử thách rồi cũng vượt qua, mọi Phật sự rồi cũng hanh thông và mọi chúng sanh đều được độ.

Chúng tôi xin chân thành cảm niệm công đức của Chư Tôn Đức trong Hội Đồng Giáo Phẩm, Hội Đồng Điều Hành và toàn thể Tăng, Ni, Phật tử trong GHPGVNTNHN UDL-TTL, đã cùng tôi duy trì Giáo Hội, thực hiện và hoàn thành mọi sứ mạng mà Giáo Hội đã giao phó. Xin cảm niệm công đức của Chư Tôn Trưởng lão trong Hội Đồng Chứng Minh, Chư Giáo Phẩm, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ khắp nơi đã về đây chứng minh, trợ lực và chia sẻ cùng Giáo Hội Úc Châu, xin tán thán và ghi nhận công đức Giáo Hội Nam Úc, Chùa Pháp Hoa, cùng Chư Tăng Ni, Phật tử, và đồng hương Nam Úc đã đóng góp công sức và tịnh tài để chuẩn bị mọi tiện nghi đón tiếp và trợ duyên mọi điều kiện cần thiết khác, để phục vụ Đại Hội được đầy đủ.

Với công đức thù thắng như vậy, tôi tin tưởng và hướng về Tam Bảo cầu chúc cho Đại Hội Khoáng Đại kỳ 4 của Giáo Hội được thành công mỹ mãn. Kính chúc Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, kính chúc quý ân nhân, quý quan khách cùng Đồng hương Phật tử luôn an lành, ba nghiệp hằng thanh tịnh, dưới ánh hào quang của mười phương chư Phật.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma ha tát

Trân trọng cảm ơn và kính chào liệt quý vị.

Hòa Thượng Thích Như Huệ



GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM TRÊN-THẾ-GIỚI
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER
ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL

1978 Rue Parthenais, Montréal, QC. H2K-3S3, Canada, Tél : (514) 525-8122
2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC. H2K-1V6, Canada, Tél & Fax : (514) 521-9446

Tổ-Đình Từ-Quang, Phật-lịch 2555, ngày 15 tháng 2 năm 2011
Văn-thư số 1638/VP/TT

Kính gửi Hòa-Thượng Thích-Như-Huệ
Hội-Chủ Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam
Thống Nhất Hải Ngoại Úc-đại-lợi -- Tân-tây-lan.

Kính thưa Hòa-Thượng,

Đầu xuân Tân-Mão, chúng tôi trân-trọng kính chúc Hòa-Thượng Hội-Chủ cùng chư tôn Hòa-Thượng, chư Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni và chư Phật-tử trong Giáo-Hội thân tâm an-lạc, vững tiến trên con đường phụng-sự Phật-pháp và củng cố Giáo-Hội.

Kính thưa Hòa-Thượng,

Cuối năm Canh-Dân, đi làm Phật-sự từ xa về Tổ-Đình, chúng tôi được xem lá thư cung thỉnh chứng-minh Đại-Hội kỳ 4 của Giáo-Hội vào các ngày 17, 18, 19 tháng 3 năm 2011 tại chùa Pháp-Hoa, Nam-Úc. Chúng tôi vô cùng xúc-động, hòa đồng trước những lời nhận-định bi-thương trong nghiệp-vận của Phật-Giáo Việt-Nam trong và ngoài nước. Dù nghiệp-vận bi-thương, nhưng với sự quyết tâm vì đạo, chư Tôn-đức cùng chư Phật-tử đã giữ vững được gia-bảo trên ba chục năm nay, thực đáng tán-thán và thực là công-đức vô lượng!

Bước vào Đại-Hội kỳ 4 của Giáo-Hội, tất cả chúng ta đều thấy, nay là thời-kỳ mặt-pháp, ý-niệm “đấu-tranh kiên cố” đã rõ rệt. Chúng ta không thể dùng đấu-tranh để diệt đấu-tranh. Chúng ta chỉ có thể, tối luyện tinh-thần từ-bi hỷ xả kiên cố, để đoàn-kết, để xây-dựng, để cải-tiến Giáo-Hội. Chúng ta một lòng giữ tâm đoàn-kết kiên-cố trong sự-nghiệp tu-niệm, truyền bá và hành thiện, chắc chắn sẽ dẫn chuyển chúng ta và tổ-chức của Giáo-Hội chúng ta đi đến chỗ tốt đẹp.

Từ xa, không thể về tham-dự Đại-Hội được, chúng tôi xin Đại-Hội hỷ xả và xin cầu chúc Đại-Hội thành công viên-mãn. Chúng tôi xin vâng lời sự xếp đặt của Đại-Hội.

Kính thư,

Thích Tâm Châu



Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỶ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG

704. East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (949) 986-2433

Đạo Từ của Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK

Kính gửi: Hòa Thượng Thích Như Huệ
Hội Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch Hòa Thượng,

Xin thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ kính đánh lễ, vãn an Hòa Thượng cùng chư tôn Giáo phẩm, quý đại biểu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan. Nguyên cầu chư Phật, chư lịch đại Tổ sư gia hộ cho Đại hội Khoáng đại nhiệm kỳ 4 vào các ngày 17,18, 19 tháng 3 năm 2011 được thành công viên mãn.

Kính thưa Đại Hội,

Tuy Mỹ quốc và Châu Lục Úc cách xa ngàn dặm, nhưng tinh pháp lữ Linh sơn, quê hương, Thầy Tổ và những thách đố nơi hải ngoại, đã làm cho chúng ta khẩn khít hơn bao giờ hết như lúc này. Giáo hội Hoa Kỳ nguyện sát cánh với Giáo hội Úc-Tân Tây Lan **để đứng vững, để vượt qua và để quang huy** cho Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Sức mạnh của các Giáo hội là **sự khoan dung, là tính kiên nhẫn, là sự trong sáng, và lòng nhiệt tình** của các thành viên. Giáo hội Úc Châu-Tân Tây Lan bước trong sức mạnh ấy của 3 nhiệm kỳ qua.

Có một điều chúng ta thường nhắc nhở cho chính mình rằng, người đi tìm lối cây không thể nhầm lẫn cành lá, vô cây hay rễ là nó. Cốt lõi của Giáo hội là mang lại sự an lành cho chính mình và con người. Giáo hội là một mô thức **tiếp thế để cứu thế**. Nhưng thế gian của kỷ nguyên này có nhiều oan chướng, báo chướng và nghiệp chướng. Do vậy, chúng ta cần phải trong sáng và kiên nhẫn để nhận ra lối cây mình đang đi tìm.

Giáo hội Úc Châu-Tân Tây Lan đã bình tĩnh trước những thách đố dồn dập mang đến trong nhiều năm qua. Chính nó và vì nó, các Giáo hội chúng ta siết chặt tay hơn và kiên định con đường thượng cầu Phật đạo hạ hóa quần sanh, đặc biệt gìn giữ nền Phật giáo Việt nam tại xứ người.

Một lần nữa, cầu chúc Đại hội thành công viên mãn.



Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm
GHPGVNTN-HK

Tỳ Kheo Thích Thắng Hoan

CHÚC TỪ và THÁN NIỆM!

HT THÍCH HUYỀN TÔN TẶNG GIÁO TRƯỞNG HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG GHPGVNTNHN tại UDL – TTL

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Những bông hoa đạo ương trồng từ đất Việt, đang dâng hiến cho quê hương một giang san không thể thiếu loài hoa ưu bát này. Một đất Mẹ từ hòa, bao dung, hiếu nghĩa. Tương thân tương trợ, mọi người đều thờ Cha kính Mẹ. -Người Cha, công ơn như núi! Tình nghĩa Mẹ, như biển rộng thênh thang! Chỉ có những bông hoa Con Việt ấy, mới có một đạo nghĩa thỉ chung chan hòa cho khắp non sông trải qua 4890 năm văn hiến. Buồn thay! Tai họa “Tam vô” đã chẳng may ập đến! Tiếng oan cừu vây bủa khắp quê hương. Người Con Việt đành cam ly tán! Những người Con Việt, gồm bao Sĩ, Nông, Công, Thương, Đạo sĩ, Nhà tu, chỉ vọng nghe tiếng phất, của cờ đỏ sao vàng, tiếng keng của búa với liềm mà như hồn phi phách tán.

Ba mươi năm qua rồi! Những tưởng yên thân lập mạng? Nào hay đâu : Kẻ vong bản vẫn rình rập quanh ta gây bao thứ hiểm nguy...Nhà văn, còn mang tư tưởng phi nhân thì bo bo mài dũa mũi gươm lên đầu từ ngữ! Người chẳng tu, theo thế thái tranh đua thì [từ hoà] trở nên bạo hành tranh đấu! Những kẻ từng theo VC thì nay viết sách tố cộng, vu khống người thiện lương, hòng phỉnh gạt đồng hương để gạt tiền, dẫu tội! Cũng có kẻ yêu ma mị chúng, cơm áo đường cùng, xin vô chùa cạo mớ tóc điểm đàng, ôm chân ngoại đạo, hòng phá rối Tăng già, báng chê Phật pháp! Mạt thế là thế! Tỉnh là Phật, Mê là Ma.

Nhớ về thời Lê Trịnh, họa ma đen dẫn vật tâm linh, rao tiếng chuông chiến tranh diệt tộc tuy chưa treo lên gác thượng! Nhưng ghê thay, chỉ âm vang thôi, cũng đã tuôn đổ bao bàn thờ Tiên tổ, hương khói đìu hiu! Đó là thời Việt lịch 4529!(L-Tây 1650). Trịnh Tráng, một nhà chúa biết giữ gìn cây hương bát nước.

Các Thầy Tăng Ni Tôn quý ơi! Các Người Việt Nam đích thực ơi! Chư thiện nam tín nữ ơi! Kính quý thay “Tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành”!

Nhân mừng, **12 năm Chu niên Thành Lập GHPGVNTN HN UDL&TTL**

Nhân danh người Trưởng Lão, lòng ngậm ngùi, trải qua 2 thứ chủ nghĩa “Đen”, “Đỏ” biết khóc mà không dám hận! Họ đã giết vô số người vô tội. Chủ nghĩa XH & TQ bây giờ: Các Ngài, các vị, thận trọng để sống tốt, sống lành, sống an vui theo nhận thức chơn tâm! Thì dù, bất nhân nước thải hóa ra dầu! Gà chết, thại nhi hóa nên món ăn “lừa bịp”. Vỏ ốc vỏ sò, bã xác bần thối hóa nên đồ ăn chay mang danh tôm cá!? Áo quần trái cây thuốc men cũng tha hồ tẩm độc. Độc hại muôn trùng, chủ nghĩa để ra chủ nghĩa, loạn cuồng biến trá cho đến dùng sinh học để tiêu diệt mọi người hầu làm chủ những khoảnh đất mênh mông! Nam Mô Phật! Mong sao, thời thế này ai ai cũng tôn thờ đạo lý chân chánh của Phật, đạo lý đã và đang tế độ 3000 cõi trời, người. Tụng Kinh, giữ Giới, nhớ về Cha Mẹ ruột, thôi đi thứ “Cha Mẹ ngoại lai” đừng chân trước vực sâu vong bản! Hãy quay về với Cha Mẹ sanh thành đích thực. Thờ Đạo Phật là đạo Chính chân của dân tộc mà sống. Cầu mong tất cả an lành!

*Thương dân thương nước thương nhà,
Thương Cha thương Mẹ thương Bà thương Ông.*

Kính chúc tất cả mọi người trên nước Úc và thế giới trường tồn an lạc.

VL4890. PL2555. AL.Tân Mão. TL.wed. 10.09.2011.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe

Association Bouddhique



Chùa

Khánh Anh

Phật lịch 2554, Paris, ngày 17 tháng 3 năm 2011

Văn Thư Chúc Mừng Đại Hội

Kính gửi : Hòa Thượng Hội Chủ GHPGVNTN Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan
cùng chư Tôn Thiên Đức lãnh đạo Giáo Hội.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng bạch quý Ngài,

Kính thưa quý vị;

Mấy năm gần đây, chúng tôi không có dịp về Phật Học Viện Quốc tế (Hoa Kỳ) dự ngày giỗ Cố Hòa Thượng Thích Đức Niệm. Tết Tân Mão vừa rồi, hỏi thăm quý Thầy ở Phật Học Viện thì được biết ngày Kỳ Cổ Hòa Thượng năm nay định vào chủ nhật 20/03/2011. Sắp sửa ra đi, lại được tin : Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Chủ Tịch Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ vừa mới viên tịch và cũng sẽ làm lễ trà tỳ vào chủ nhật 20/03/2011.

Hai sự kiện ngẫu nhiên trùng hợp vào một ngày. Bởi vậy mà chúng tôi đành xin thất lễ với Hòa Thượng Hội Chủ và chư Tôn Đức Tăng Ni Úc Châu vì không làm sao đi dự Đại Hội Khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, cũng tổ chức cuối tuần này tại Tổ Đình Pháp Hoa - Adelaide, Nam Úc.

Kính thưa Hòa Thượng Hội Chủ và Đại Hội.

Mặc dầu không đủ nhân duyên đi dự kỳ này, chúng tôi cũng xin gửi lời cầu nguyện, chúc mừng Đại Hội thành công viên mãn đúng như ước nguyện chung của toàn thể Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tại Úc Châu.

Về phần chúng tôi, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, lúc nào cũng coi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan là Giáo Hội tiên phong, vững chắc trong chỉ hướng cũng như hành động. Bởi vậy Đại Hội lần này, chúng tôi kỳ vọng kết quả sẽ rực rỡ hơn. Nhất là nhiệm kỳ sắp tới, Giáo Hội Úc Châu còn đảm nhận thêm vai trò "**Chánh Văn Phóng Điều Hợp**" 4 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở các Châu lục tại Hải ngoại,

Ngưỡng cầu Hồng ân Tam Bảo chứng minh, Lịch Đại Tổ Sư, Chư Thánh Tử Đạo luôn luôn hộ trì cho Hòa Thượng Hội Chủ và Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, huệ đăng thường chiếu và Đại Hội kết quả tròn đầy.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma Ha Tát.

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Minh Tâm
Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI CANADA
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
Executive board

1002 W. Sommeset St. Ottawa, On. K1R-6R9. Canada
Tel. (613) 231-2516 Fax: (613) 231- 3473

THƯ CHÚC MỪNG ĐẠI HỘI

Kính gửi: Hòa Thượng Thích Như Huệ – Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan
Đồng kính gửi: Thượng Tọa Thích Nhật Tân – Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều
Hành

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa Thượng, Thượng Tọa cùng chư Tôn Đức và quý Đại Biểu tham dự Đại Hội,

Được biết GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan sẽ tổ chức Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV tại Chùa Pháp Hoa, Pennington, vào các ngày 17, 18 và 19 tháng 3 năm 2011, để báo cáo Phật sự trong 4 năm qua, tu chính Hiến Chế và bầu lại thành phần lãnh đạo mới của Giáo Hội trong nhiệm kỳ tới.

Qua các mục tiêu nói trên, chúng con biết đây là một Đại Hội quan trọng để quý Ngài trao đổi, học hỏi và rút kinh nghiệm hầu củng cố nhân sự của Giáo Hội, cũng như điều chỉnh một số điểm trong Hiến Chế nhằm thích nghi với thời đại và con đường tương lai rộng mở của nền Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Không những thế, Hòa Thượng Hội Chủ GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan hiện đương nhiệm vai trò Chánh Văn Phòng Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu (nhiệm kỳ 2011-2013), hẳn nhiên Ngài và chư Tôn Đức đại biểu Đại Hội sẽ có những sáng kiến và dự án khả thi ngõ hầu đẩy mạnh sinh hoạt chung hòa hợp, nhịp nhàng và hữu hiệu, của các giáo hội liên châu lục và quốc gia.

Với tầm quan trọng như thế, bản thân chúng con, Tỳ kheo Thích Bốn Đạt, sẽ cố gắng thu xếp tham dự để yểm trợ tinh thần Đại Hội; nhưng với văn thư này, chúng con xin thay mặt chư Tôn Đức và cư sĩ thành viên GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, thành kính chia sẻ những khó khăn, chướng nạn của GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan trong những năm qua; tán thán công đức hành trì và sự tận tâm phụng sự của quý Ngài đối với tiền đồ chung của Phật Pháp; đồng thời nhất tâm cầu chúc Đại Hội thành công viên mãn.

Thành kính chúc mừng,
Canada ngày 09 tháng 3 năm 2011
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-Canada



Tỳ kheo Thích Bốn Đạt



PRIME MINISTER
CANBERRA

MESSAGE FROM PRIME MINISTER JULIA GILLARD

**FOURTH SYNOD OF THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST
CONGREGATION OF AUSTRALIA-NEW ZEALAND, 18 MARCH 2011**

My warmest regards to those participating in the Fourth Synod of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand.

As a multicultural nation, Australia is enriched by the contribution of all who make Australia home, including the Unified Vietnamese Buddhist community.

Our shared values of tolerance, peaceful co-existence and harmonious collaboration reflect greatly on our way of life. It is through your efforts, and those of all Australians, that our nation is strengthened.

Together we will continue to gain invaluable insights into our different cultural backgrounds and will increase our understanding of what it means to be Australian.

To all attending the Fourth Synod I trust that you will be inspired to continue the good work your community makes to Australia.

A handwritten signature in black ink that reads 'Julia Gillard'.

The Honourable Julia Gillard MP
Prime Minister of Australia



THƯ CHÚC MỪNG

CỦA THỦ TƯỚNG JULIA GILLARD

*Kính gửi: Đại Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại
tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan*

Tôi xin gửi lời thăm hỏi nồng nhiệt nhất đến tất cả quý vị đại biểu tham dự Đại Hội Khoáng Đại kỳ 4 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL.

Là một đất nước văn hóa đa nguyên, Úc Đại Lợi được giàu mạnh là nhờ vào sự đóng góp của tất cả mọi người đã chọn nước Úc làm quê hương, kể cả Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL.

Những giá trị chung chúng ta cùng chia sẻ như lòng bao dung, sống chung hòa bình, và hợp tác hài hòa đã phản ảnh tốt đẹp nếp sống của chúng ta. Chính nhờ những nỗ lực của quý vị và tất cả những người Úc khác mà đất nước chúng ta được hùng cường.

Chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục đạt được những nhận thức sâu sắc vô giá về nguồn gốc văn hoá khác nhau của chúng ta, và từ đó sẽ gia tăng sự hiểu biết về ý nghĩa thế nào là một người Úc.

Đối với tất cả quý vị tham dự Đại hội này, tôi tin rằng quý vị sẽ được khơi nguồn cảm hứng để tiếp tục những công việc hữu ích mà cộng đồng của quý vị đã đóng góp cho nước Úc.

**Bà Julia Gillard, Dân Biểu Quốc Hội.
Thủ Tướng Úc Đại Lợi**

(Nguyên Nhật Trần Như Mai dịch)

**OPENING CEREMONY OF THE FOURTH NATIONAL SYNOD/CONGRESS THE UNIFIED
VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION OF AUSTRALIA-NEW ZEALAND INC.**

**His Excellency Rear Admiral Kevin Scarce AC CSC RANR
*Governor of South Australia***

Friday 18th March, 2011

Senator Simon Birmingham, representing the Federal Leader of the Opposition

The Most Venerable Thich Nhu Hue

The Most Venerable Thich Quang Ba

Members of the congregation:

I would like to thank the Most Venerable Thich Quang Ba for inviting me to join you today.

I am particularly pleased to have this opportunity to extend my knowledge of the Buddhist faith and its practice in Australia. I regret that my other commitments today have prevented me from spending more time with you on this occasion.

I understand that the Buddhist community in Australia has grown enormously over recent years. In 1981 the Australian census listed 80,000 followers; in 2006 the census recorded 420,000.

Many of you have come to Australia as refugees from Vietnam. You have been accepted into our community as peace-loving people.

Many Australians have enjoyed learning more about the world through your eyes. Your culture and your faith have added to the diversity and richness of our Australian way of life. We thank you for the contributions you have made to our community as citizens, as community leaders, as parents, as business people and workers.

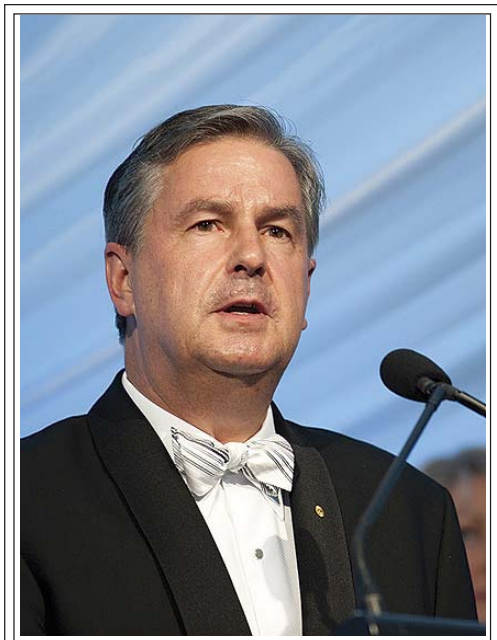
When we come together, we learn that we have more in common than the things that are different. We all love our families; we all want to do well and we want our children to succeed and be happy. We all want to live in a peaceful world, for the sake of this and future generations.

When we understand what we have in common, we are better able to respect each others' values and beliefs.

We are sharing the benefits of a country that has many blessings, and when we look around us in these times of political upheaval and terrible natural disasters, we know that we have a lot to be grateful for.

We spare a thought for the people of New Zealand and Japan, who have suffered so greatly from recent earthquakes.

On this peaceful day in Adelaide, I wish you every success for your congress.



THƯ CHÚC MỪNG

**CỦA TOÀN QUYỀN NAM ÚC
THIẾU TƯỚNG HẢI QUÂN KEVIN SCARCE
NHÂN DIỆP LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI TOÀN
QUỐC LẦN THỨ 4 CỦA GIÁO HỘI PHẬT
GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI
TẠI UDL-TTL**

Kính thưa Thượng Nghị sĩ Simon Birmingham,
Kính thưa Hòa Thượng Thích Như Huệ,
Kính thưa Thượng Tọa Thích Quảng Ba,
Kính thưa tất cả thành viên của Giáo Hội,

Tôi xin cảm ơn Thượng Tọa Thích Quảng Ba đã mời tôi tham dự Đại Hội hôm nay.

Tôi đặc biệt vui mừng có được cơ hội này để mở rộng kiến thức về đức tin và phương pháp tu tập của Phật giáo ở Úc châu. Rất tiếc là hôm nay tôi có nhiều việc khác nên không thể ở lại đây lâu hơn với quý vị.

Tôi hiểu rằng cộng đồng Phật giáo ở Úc đã phát triển mạnh mẽ trong những năm qua. Vào năm 1981, cuộc điều tra dân số Úc đã ghi nhận có 80,000 tín đồ Phật giáo; trong cuộc điều tra năm 2006, con số ghi nhận là 420,000.

Nhiều người Úc thích học hỏi nhiều hơn về thế giới qua cái nhìn của quý vị. Văn hóa và đức tin của quý vị đã đóng góp thêm vào tính đa dạng và phong phú của nếp sống người Úc chúng ta. Chúng tôi xin cảm ơn quý vị về những đóng góp quý vị đã thực hiện cho cộng đồng của chúng ta, với tư cách của những công dân, những nhà lãnh đạo cộng đồng, các bậc cha mẹ, những doanh nhân hay công nhân.

Khi chúng ta đến với nhau, chúng ta biết rằng chúng ta có nhiều điểm giống nhau hơn là những điểm khác biệt. Tất cả chúng ta đều yêu gia đình, tất cả chúng ta đều muốn làm việc tốt và muốn con cái chúng ta được thành công và hạnh phúc. Tất cả chúng ta đều muốn sống trong một thế giới hòa bình, vì lợi ích của thế hệ này và những thế hệ tương lai.

Khi hiểu được những điểm giống nhau của chúng ta, chúng ta có thể tôn trọng những giá trị và đức tin của nhau một cách tốt đẹp hơn.

Chúng ta cùng chia sẻ những phúc lợi của một đất nước được nhiều ân sủng, và khi chúng ta nhìn quanh mình trong những thời điểm có nhiều bất ổn chính trị và thiên tai kinh hoàng này, chúng ta hiểu rằng chúng ta phải biết ơn rất nhiều về những may mắn của chúng ta.

Chúng ta lắng lòng tưởng niệm những người dân Tân Tây Lan và Nhật Bản, những người đã chịu rất nhiều đau khổ mất mát trong các trận động đất vừa qua.

Vào một ngày thanh bình như hôm nay ở Adelaide, tôi xin chúc Đại hội của quý vị thành công tốt đẹp.

**Governor of South Australia
KEVIN SCARCE**

(Nguyễn Nhật Trần Như Mai dịch)



Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu Vietnamese Community in Australia

PO Box 2115 Footscray VIC 3011
Tel: 0411 756 552 Email: sicmaa.nguyen@gmail.com

THƯ CHÚC MỪNG CỦA CHỦ TỊCH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TỰ DO LIÊN BANG ÚC CHÂU

Thay mặt cho Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu, chúng tôi xin kính chúc Hội Nghị Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Châu và Tân Tây Lan thành công tốt đẹp.

Hội Nghị của Giáo Hội diễn ra trong thời điểm mà tình hình chánh trị và các phong trào nổi dậy chống các lãnh tụ và chánh quyền độc tài tại Bắc Phi và Trung Đông đang bùng lên khắp nơi, và các trận thiên tai khủng khiếp đang xảy ra cho hơn loại từ Queensland-Úc Châu cho đến Christchurch – Tân Tây Lan và Tokyo- Nhật Bản. Những biến cố này nhắc nhở cho chúng ta sự bất lực và nhỏ bé của con người trước sức tàn phá của thiên nhiên và hệ quả tất yếu phải xảy ra cho các nhà độc tài và chánh quyền độc tài trước sức mạnh của quần chúng.

Trong hoàn cảnh khổ đau và tai biến vĩ đại do thiên nhiên tạo ra, lòng từ bi và giáo lý thâm sâu của đạo Phật về con người và vũ trụ, với tất cả những khổ đau và hạnh phúc đi kèm, sẽ đóng một vai trò không nhỏ trong việc giúp cho những nạn nhân phục hồi và hiểu và chấp nhận được phần nào những gì đã xảy ra cho họ. Trong khi sức mạnh của quần chúng, một lần nữa, tăng thêm niềm hy vọng và tinh thần cho những dân tộc đang bị đàn áp thống trị dưới chế độ độc tài tàn bạo như Việt Nam, Trung Cộng, Bắc Hàn và Cuba.

Đã đến lúc người dân Việt-Nam, trong cũng như ngoài nước, đồng loạt đứng lên và đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt-Nam phải lập tức giải thể vô điều kiện để cho Dân Tộc và Đất Nước Việt-Nam có thể có Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền thật sự.

Chúng tôi tin rằng Giáo Hội và thành viên của Giáo Hội Phật Giáo tại Úc và Tân Tây Lan sẽ tiếp tục đóng một vai trò then chốt trong đời sống tâm linh của người dân Úc và Tân Tây Lan hiện nay và trong tương lai.

Chúng tôi một lần nữa xin kính chúc Hội Nghị và mọi người tham dự mọi điều tốt đẹp.

TM. BCH- CĐNVTD-UC
Nguyễn Thế Phong
Chủ tịch

Congratulatory Message from the Federal President of the Vietnamese Community in Australia

On behalf of the Vietnamese Community in Australia, I would like to wish the 4th National Conference of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia –New Zealand every success.

The Conference this year takes place amid great political changes and popular uprisings in the Middle-East and North Africa against dictatorial regimes, and the natural disasters on unprecedented scales from Queensland- Australia to Christchurch in New Zealand and Tokyo in Japan. All of these events remind us of the fragility and vulnerability of mankind in front of nature and the ultimate finality of all dictatorial and brutal regimes in front of people's power.

In time of great suffering and natural disasters, the Buddhist compassion and understanding of the meaning of life with all of its tragedies and happiness can truly help people to recover and make sense of what has happened to them. While the people's power, once more, gives new hope and inspiration for the oppressed people who are still living under tyrannical and dictatorial regimes like Viet-Nam, China, Cuba and North Korea.

It's about time the people of Viet-Nam, inside and outside of Viet-Nam, stand up and demand an immediate and unconditional step down of the evil and brutal Vietnamese Communist regime so that actual freedom, human rights and true democracy can be once again taken place in our beloved homeland country.

I believe that the Buddhist Church and its members in Australia and New-Zealand have been, are and will continue to play a key role in spiritual wellbeing of all Australians and New-Zealanders in the future.

I wish the Conference and all participating members well and looking forward to learning the results of its deliberations and discussions.

Phong Nguyen
Federal President





Premier of Queensland

For reply please quote: *ECU/MW – TF/11/12067 – DOC/1158762*

Most Venerable Thich Nhu Hue
National Chairman
Unified Vietnamese Buddhist Congregation
of Australia–New Zealand
PO Box 1004
DICKSON ACT 2602

EXECUTIVE BUILDING
100 George Street Brisbane
PO Box 15185 City East
Queensland 4002 Australia
Telephone +61 7 3224 4500
Facsimile +61 7 3221 3631
Email ThePremier@premiers.qld.gov.au
Website www.thepremier.qld.gov.au

Most Venerable Thich Nhu Hue

Please accept my personal thanks for your generous donation of \$100 000 to the Premier's Disaster Relief Appeal (the appeal).

All of the money raised by the appeal will be used to assist the people who have been affected by the widespread flooding and cyclones in Queensland. Many communities have been devastated. Some families have lost everything.

It is clear that it will take much hard work and time to restore the affected communities. However, the recovery process will happen all the faster because of the generosity of a community minded congregation such as yours. The Queensland Government appreciates your willingness to assist Queenslanders in this time of need and thanks you for giving back to the community.

The Queensland Government is committed to helping the affected communities on the road to recovery and will continue to work in partnership with the Australian Government, local councils, the Australian Red Cross and other non-government organisations and volunteers to support people through this difficult time.

Thank you again for your generous donation and for making a difference to the lives of Queenslanders affected by these natural disasters.

Yours sincerely



ANNA BLIGH MP
PREMIER OF QUEENSLAND





THƯ CHÚC MỪNG

CỦA THỦ HIẾN TIỂU BANG QUEENSLAND

Kính gửi Hòa Thượng Thích Như Huệ,
Hội Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống
Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL

Kính Thưa Hòa Thượng Hội Chủ,

Xin Ngài nhận nơi đây lời cảm ơn của cá nhân
tôi về lòng hảo tâm của quý vị đã hiến tặng
100,000 Úc kim cho cuộc Lạc Quyên Cứu Trợ
Nạn Nhân Thiên Tai do Thủ Hiến Queensland tổ
chức.

Tất cả số tiền quyên góp trong cuộc lạc quyên này sẽ được dùng để giúp đỡ
những nạn nhân đã bị ảnh hưởng bởi trận bão lụt trong một phạm vi rộng lớn của
tiểu bang Queensland. Nhiều cộng đồng cư dân đã bị thiệt hại nặng nề. Nhiều gia
đình đã mất tất cả tài sản của họ.

Rõ ràng là sẽ phải mất nhiều công sức khó nhọc và thời gian để phục hồi sinh
hoạt cho những cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng bởi tai họa này. Tuy nhiên, quá trình
phục hồi sẽ được tiến hành nhanh chóng hơn nhờ lòng hảo tâm của những giáo hội
luôn luôn quan tâm đến an sinh của cộng đồng như giáo hội của quý vị. Chính
quyền tiểu bang Queensland rất cảm kích thiện chí của quý vị muốn giúp đỡ người
dân Queensland trong lúc nguy cấp này, và chúng tôi xin cảm ơn quý vị đã có lòng
muốn đền đáp lại cho cộng đồng.

Chính quyền tiểu bang Queensland cam kết giúp đỡ những cộng đồng cư dân bị
ảnh hưởng của thiên tai trên đường phục hồi sinh hoạt, và sẽ tiếp tục làm việc với
chính phủ Úc, các hội đồng địa phương, hội Hồng Thập Tự, những tổ chức phi chính
phủ và thiện nguyện viên để trợ giúp cho người dân Queensland trong thời điểm
khó khăn này.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn lòng hảo tâm đóng góp của quý vị và nhờ vậy đã tạo
nên sự thay đổi trong đời sống của người dân Queensland đã bị ảnh hưởng bởi
những thiên tai này.

Kính thư,

Bà ANNA BLIGH, Dân biểu Quốc Hội.

THỦ HIẾN QUEENSLAND

(Nguyễn Nhật Trần Như Mai dịch)

LỜI CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỶ IV của Ban Tổ Chức

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng bạch Chư Tôn Đức Trưởng Lão,

Ngưỡng bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Chư Ni Trưởng, Ni Sư, Đại Đức Tăng Ni

Kính thưa quý vị chức sắc đại diện Thủ Tướng chính phủ, Toàn quyền, Thủ Hiến tiểu bang Nam Úc

Kính thưa quý vị Dân biểu, Nghị sĩ đại diện chính quyền, đảng phái Liên bang, Tiểu bang

Kính thưa quý vị đại diện các Tôn giáo, Thiện hữu tri thức, Hội Đoàn Đoàn Thể, Đại biểu Đại Hội và toàn thể Đồng hương Phật tử

Thật vô cùng hân hạnh, hân hoan cho Tiểu bang Nam Úc, Tổ Đình Pháp Hoa, trân trọng cung nghinh Chư Tôn Đức Tăng Ni, chào mừng quý vị quan khách, quý vị Đại biểu và toàn thể Đồng hương Phật tử tham dự Lễ Khai Mạc Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4 của Giáo Hội Phật Giáo VNTN Hải Ngoại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan hôm nay.

Ngưỡng bạch Chư Tôn Đức, Kính thưa quý liệt vị,

Phật Giáo Úc Châu đã hành hoạt phát triển không ngừng từ Đại Hội Kỳ 1 năm 1999 tại Chùa Pháp Bảo tiểu bang New South Wales, Kỳ 2 năm 2003 tại Chùa Pháp Quang – Queensland, Kỳ 3 năm 2007 tại Chùa Phổ Quang – Tây Úc, và hôm nay Kỳ 4 năm 2011 tại Tổ đình Pháp Hoa – Nam Úc, vốn được kinh qua từ Tổng Hội đến Giáo Hội đã 30 năm kể từ Phật Giáo Việt Nam có mặt tại quốc gia này, để cùng Phật Giáo tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Châu Âu hoàng dương chánh pháp, đưa Phật Giáo Việt Nam đi vào trần gian cứu độ nhân gian, khắp mọi vòm trời khắp lòng trái đất. Đông – Tây đã hòa nhau, thấm nhuần cho nhau để thăng tiến cuộc đời, thăng hoa sự sống, xây dựng đạo đức, lành mạnh nhân sinh, an bình xã hội, cho thế giới gần nhau, nhân loại gần nhau, thì Phật Giáo Việt Nam đã, đang và sẽ cố gắng không ngừng, đích thực và hữu hiệu cho thế giới này.

Từ năng dữ nhứt thiết chúng sanh chi lạc, Bi năng bạt nhứt thiết chúng sinh chi khổ. Đạo Phật mang sự an lành đến cho tất cả chúng sanh, Đạo Phật làm tiêu trừ mọi khổ đau cho tất cả chúng sanh, đó là chân lý bất di bất dịch, đó là chân lý muôn đời, bởi Đạo Phật là Đạo từ bi, Đạo Phật là Đạo giải thoát, hành trình của Đạo Phật là hành trình từ bi, bình đẳng, nhân bản, hòa bình, sống trong tình thương và hiểu biết, tiệt tiêu tiệt diệt nghiệp dĩ phàm trần, điều hướng chúng sanh đi trên con đường Thánh đức. Đó là ước mơ, kỳ vọng mà nhân loại, mọi quốc gia, mọi chủng tộc mong mỗi tìm cầu, kiến tạo, xây dựng, sao cho thế giới được hòa bình, không chiến tranh, không thù hận; sao cho con người được an vui, tiến bộ, văn minh, không tao loạn, không nhiễu nhương.

Đức Phật từng dạy: Không có hận thù, đổ kỵ, tương tranh trong nước mắt cùng mặn, Không có giai cấp, kỳ thị, cấu xé khi dòng máu cùng đỏ. Thật là mẫu nhiệm, thật là tuyệt vời. Tất cả quý vị hiện diện hôm nay, từ chính giới tới dân thường, hãy cùng chúng tôi thêm một lần tán thán: Kính lạy Đức Thế Tôn, Thiên Nhơn chi đạo sư, Tứ sanh chi từ phụ, bậc Thầy của tất cả nhơn thiên, Cha Lành chung bốn loại. Và hãy cùng hành trì ứng dụng cho nhân loại được an vui, cho thế giới được hòa bình. Chúng tôi rất mừng Liên Hiệp Quốc công nhận Ngày Đản Sanh của Đức Phật làm Ngày Phật Đản Quốc Tế đã hơn mười mấy năm, nhưng thật ra quá chậm. Tiếng chuông thức tỉnh của Đạo Phật đã truyền đi lâu rồi, từ 26 thế kỷ đã qua, thượng thông thiên đường, hạ triệt địa phủ. Tiếng chuông vi diệu ấy vượt thoát không gian, vang vọng thời gian, không phân chia tôn giáo, chủng tộc, màu da; không ngăn cách quốc gia, địa bàn, giới tuyến.

Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4 hôm nay, Phật Giáo Úc Châu tiếp tục truyền thừa mạng mạch ấy, Chư Tăng Ni Phật Tử Úc Châu tiếp tục cứu mang vận mệnh ấy. Chùa Pháp Hoa Nam Úc nói riêng, 36 cơ sở Tự viện của Giáo Hội trên toàn liên bang Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan nói chung, tiếp tục dẫn thân phụng sự sứ mệnh ấy.

Ngưỡng bạch Chư Tôn Đức, Kính thưa quý liệt vị,



Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Chính phủ và nhân dân Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, cùng mọi quốc gia trên thế giới, đã vì lòng nhân từ, vì lòng nhân đạo, cho người Việt Nam được định cư, tái tạo cuộc sống mới trên hành trình lưu vong. Phật Giáo Việt Nam chúng tôi hiện hữu hôm nay, không phải chỉ có 4 nhiệm kỳ, không phải chỉ có 30 năm tại Úc Châu, hay 36 năm tha hương tỵ nạn trên khắp Châu lục, mà đã trải dài 2000 năm lịch sử huy hoàng trên đất nước Việt Nam, làm thấm nhuần đạo đức sống và đạo lý sống 5000 lịch sử Dân tộc. Việt Nam bị ập phủ màu đỏ của chế độ nhưng đất nước Việt Nam chỉ có một. Dân tộc Việt Nam bị tai ương bởi gọng kềm chế độ nhưng con người Việt Nam chỉ có một. Phật Giáo Việt Nam hòa cùng mọi thịnh suy thăng trầm vinh nhục cùng Dân tộc. Phật Giáo “thịnh” thì Dân tộc thịnh, mà Phật Giáo “suy” thì Dân tộc suy. Thật ra, Phật Giáo không có thịnh suy, mà thịnh suy bởi thời và thế. Phật Giáo không có cấu trấn mà bởi triển phược chế độ phù phiếm tạo loạn cường quyền.

30 năm, Phật Giáo Úc Châu chúng tôi không ngừng nói lên tiếng nói ấy. Ba Nhiệm kỳ 12 năm, Phật Giáo Úc Châu chúng tôi đồng dục tuyên xưng như thế ấy. Chùa Pháp Hoa Nam Úc được Giáo Hội trao trọng trách đứng ra tổ chức Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4, để mở ra nhiệm kỳ kế tiếp 4 năm, tiếp tục duy trì, phát triển, hành hoạt theo vận mệnh ấy. Thật là hân hạnh cho Phật tử, Đồng hương Nam Úc.

Trước khi dứt lời, một lần nữa Ban Tổ Chức chúng con chân thành nghinh kính chúc Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ, xiển dương chánh pháp, cứu độ quần sanh. Chúng con trân trọng cảm ơn và kính chúc Chính phủ, Nhân dân Úc Đại Lợi mãi mãi là một quốc gia phú cường, một xã hội đa văn hóa thăng hoa. Chúng tôi xin kính chúc quý Tôn giáo, Cộng đồng, Hội đoàn, Đoàn thể cùng tương quan hòa ái tôn trọng. Kính chúc toàn thể Đại biểu, Đồng hương, Phật tử đều được an lành, cùng nỗ lực phụng hiến cho Đạo cho đời ngày càng tốt đẹp.

Kính chúc Đại Hội thành công và trân trọng kính chào toàn thể liệt quý vị.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM Ban Tổ Chức
Đại Đức THÍCH VIÊN TRÍ

TƯỜNG TRÌNH PHẬT SỰ

của Hội Đồng Điều Hành Văn Phòng Tổng Thư Ký

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội nhiệm kỳ III - 4 năm (2007-2011) đã từng bước tiến triển trong mọi Phật sự, từ tu học, hoằng pháp, hành hoạt, ứng thời, miễn thể cho đến từ thiện xã hội, nhân sinh, phúc lợi cộng đồng, theo tinh thần - nhập mà xuất - xuất mà nhập của Phật Giáo Úc Châu.

*** Về mặt đối nội:**

Giáo Hội, cùng Tổng Vụ Tăng Sự đã tổ chức 4 kỳ An Cư Kiết Hạ theo thời gian và các địa điểm như sau:

- Chùa Pháp Hoa (từ 10 đến 20 tháng 7 năm 2007)
- Chùa Linh Sơn (từ 03 đến 13 tháng 7 năm 2008)
- Chùa Pháp Bảo (từ 07 đến 17 tháng 7 năm 2009)
- Thiền Viện Minh Quang (từ 06 đến 16 tháng 7 năm 2010)

Giáo Hội, cùng Tổng Vụ Hoằng Pháp / Giáo Dục đã tổ chức 4 Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu theo thời gian và các địa điểm như sau:

- Khóa Tu Học PP Úc Châu kỳ 7 (tại Kyneton, Victoria từ 3-7/1/2007)
- Khóa Tu Học PP Úc Châu kỳ 8 (tại Morriset, NSW, từ 29/12/8-2/01/09).
- Khóa Tu Học PP Úc Châu kỳ 9 (tại Bringelly, NSW, từ 31/12/09-4/1/10)
- Khóa Tu Học PP Úc Châu kỳ 10 (tại Barossa Valley, SA, từ 31/12/10-3/1/11)

Giáo Hội, cùng Tổng Vụ Nghi Lễ đã tổ chức nhiều buổi lễ Cầu An, Cầu Siêu, Truy Niệm khác nhau mỗi khi biến vô thường xảy ra ở trong Đạo, hay mỗi biến cố xảy ra ở bên ngoài.

Tổng Vụ Tài Chánh hoạt động khá hy hữu, Tổng Vụ Thanh Niên Gia Đình Phật Tử gần như đứng yên, Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội có những hoạt động đáng kể, nhất là mỗi khi xảy ra thiên tai nhân họa bất thường.

Giáo Hội đã đón nhận thêm 6 Thành viên Tự Viện mới thành lập như sau:

- Chùa Diệu Âm (Ni Sư Như Tuyết ở Victoria)
- Chùa Kim Cang (ĐĐ Thích Nhuận Chơn ở Victoria)
- Chùa Thiên Bình (ĐĐ Thích Đồng Thanh ở Victoria)
- Chùa Huệ Quang (ĐĐ Thích Thông Hiếu ở Victoria)
- Chùa Bảo Minh (ĐĐ Thích Viên Tịnh ở Victoria)
- Chùa Quan Âm (Sư Cô Thích Nữ Viên Thông, Adelaide)

Đồng thời cũng tán trợ một số Cơ sở từng bước tựu thành, như:

- Tịnh xá Minh Quang (HT Minh Hiếu, Perth)
- Tịnh xá Minh Quang (HT Minh Hiếu, Adelaide)
- Chùa Báo Ân (Sư Cô Thích Nữ Huệ Khiết, NSW)

Bên cạnh sự đón nhận một số thành viên mới đã, đang và sẽ sinh hoạt với Giáo Hội, cũng có hai thành viên tự viện xin ngưng sinh hoạt với Giáo Hội - đó là Chùa Phổ Quang, Perth, Tây Úc ; Chùa Phổ Minh, Bankstown, Sydney ; hai đơn vị tự giải thể - Chùa Phổ Hiền, Melbourne và Phước Trí Ni Tự vùng Springvale ; một đơn vị vốn không có một sự liên hệ nào từ 12 năm qua là Chùa Phật Đà tại Brisbane, QLD ; một đơn vị vì lý do nào đó tự yên lặng, đó là Hội Phật Giáo Việt Nam tại Darwin, Bắc Úc và một đơn vị tự rút lui, tham gia cơ chế mới là Chùa Pháp Âm, Adelaide, Nam Úc.

Như vậy, khởi đầu từ nhiệm kỳ 01 (1999-2003), có hơn 30 cơ sở tự viện thành viên đồng tự nguyện đứng chung, hình thành Giáo Hội, góp mặt hoạt động chung, nhưng sau đó, theo thời gian, có những đơn vị ngưng sinh hoạt có những đơn vị mới gia nhập. Hiện nay, Giáo Hội chúng ta có tất cả 36 tự viện thành viên trên toàn liên bang Úc Châu – Tân Tây Lan (xem danh sách địa chỉ tự viện đính kèm).

***Về mặt đối ngoại:**

- **Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Hội Đồng Thường Trực và Hội Đồng Điều Hành** cùng hòa hợp tương kính tương thuận, tương ứng tương hành bởi thời và thế, trong Đạo lẫn ngoài Đời, thế giới và nhân loại. Giáo Hội nỗ lực không ngừng vận động cho sự hành hoạt của GHPGVNTN tại quê nhà, đòi hỏi Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam ; Giáo Hội liên đới chuẩn mực với Phật Giáo Thế Giới và nhiều Giáo Hội, Hệ Phái khác ; Giáo Hội gửi Thông điệp Cầu Nguyện, chia sẻ các thiên tai hệ trọng đã xảy ra trên trái đất như Sóng Thần Tsunami tại Đông Nam Á, Động Đất tại Haiti v.v... và v.v... Trong Nhiệm Kỳ 3 xảy ra biến cố hai con số 9, Giáo Hội vẫn trước sau như một giữ vững tinh thần 2000 năm Phật Giáo Việt Nam của Tổ Tổ truyền thừa, tôn trọng truyền thống, bất biến tùy duyên, đứng vững trước mọi hoàn cảnh như thập niên 60, 70; đứng vững như đã 30 năm lưu lạc, tùy cơ xuất xứ với danh xưng Tổng Hội, Giáo Hội, Giáo Hội Hải Ngoại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, nhưng tất cả đều tôn chỉ lịch đại truyền thừa, tiếp nối hành trình Phật Giáo Thống Nhất đã một thế kỷ - từ thời kỳ vận động chấn hưng 1930 - đến Thống Nhất 1964 - và kế thế đến hôm nay, truyền lưu đến mai sau.

- **Ngày Về Nguồn Hiệp Kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư:** Mục đích: thứ nhất là về tham dự Lễ Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư nhằm tưởng nhớ và báo đền ân sâu của Đức Phật và chư Tổ của 2600 năm Phật giáo, và gần 2000 năm khai mở, truyền bá Đạo Phật Việt Nam. Thứ hai là tạo cơ hội đoàn tụ rộng rãi cho hàng ngũ Tăng Ni hành đạo ngoài nước nhằm gắn bó đạo tình, trao đổi Phật sự và chia sẻ kinh nghiệm hoằng pháp. Ngày Về Nguồn Hiệp Kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư lần thứ nhất (2007) tổ chức tại Chùa Pháp Vân, Toronto, Canada, Chư tôn Phật Giáo Úc Châu đến dự có: TT Trường Sanh, TT Nhật Tân, TT Tâm Phương, TT Thiện Hiền ; Kỳ 2 (2008) tổ chức tại Chùa Bát Nhã, Santa Anna: ĐĐ Thích Giác Tín; Kỳ 3 (tháng 9-2009) tổ chức tại Tu Viện An Lạc, California: HT Bảo Lạc, TT Quảng Ba, TT Trường Sanh, TT Bốn Điện, ĐĐ Đồng Thanh ; Kỳ 4 (tháng 9-2010) tại Tu Viện Viên Đức (Đức Quốc): HT Bảo Lạc và ĐĐ Giác Tín.

- **Phối hợp thành lập Văn phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu:** Phật Giáo Việt Nam đang hành đạo tại Hải Ngoại đã bị và chịu những biến động về cơ cấu tổ chức, danh xưng, lãnh đạo và đường hướng, bắt nguồn bởi hai văn kiện cùng mang con số 9, cùng xuất phát vào tháng 9 của năm 2007. Chính hai văn kiện này, là dấu mốc gây ra, tạo ra mọi hệ lụy cho Phật Giáo Việt Nam không những tại hải ngoại mà còn ảnh hưởng thuận nghịch mâu thuẫn với quốc nội. Bị và chịu trực tiếp chỉ có 4 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Âu Châu và Úc Châu. Còn hơn 20 Giáo Hội, Hệ Phái khác vốn cũng đã từng sinh hoạt chung, vận động chung, đấu tranh chung, cứu nhân độ thế chung, vì hòa bình, dân chủ, văn minh, tiến bộ, vì hòa hóa, thăng tiến, hưởng thượng, lợi ích tha nhân – cho Quốc gia Dân tộc, cho Đạo pháp Quê hương, cho Thế giới và Nhân loại - lại mặc nhiên xem như không can hệ gì với Phật Giáo Việt Nam, Giáo Hội và Thống Nhất?

Do đó, nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 8 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL (tổ chức từ ngày 29-12-2008 đến ngày 02-01-2009 tại Morisset, New South Wales, Úc), hàng lãnh đạo các Giáo Hội PGVNTN tại Úc Châu, Âu Châu, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, đã có cuộc họp trong đạo tình Pháp lữ, đồng viện, đồng thuyền, thảo luận và trao đổi mọi vấn đề của Giáo Hội, của Phật Giáo nói chung, đồng thuận hình thành một Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu của các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại, với mục đích, đường hướng và những dự án cần thực hiện như sau: - *Liên kết các Giáo Hội để phục vụ nhân loại và dân tộc theo tinh thần Lời Mở Đầu của Hiến Chương GHPGVNTN đã minh định. Văn Phòng Điều Hợp này được điều hành bởi hàng Giáo phẩm do bốn Giáo Hội thỉnh cử, trong tinh thần hòa hợp và bình đẳng, đúng Chánh pháp và nguyên tắc Yết Ma truyền thống của Tăng đoàn;* - *Hỗ trợ và trao đổi kinh nghiệm hoằng pháp, hành đạo từ các quốc độ khác nhau để có hướng đi chung nhằm phát huy nền Phật Giáo Việt Nam nơi xứ người và mở đường cho các thế hệ kế thừa đem Phật Giáo đến với các dân tộc bản địa;* - *Bốn Giáo Hội này vẫn giữ tính độc lập về cơ cấu tổ chức, nhân sự điều hành, pháp lý và chỉ liên đới trách nhiệm trong quan hệ bình đẳng và đồng thuận.*

Chánh Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu nhiệm kỳ 1 (2009-2011): HT Thích Minh Tâm; nhiệm kỳ 2 (2011-2013): HT Thích Như Huệ.

*** Tri tán công đức:** Từ năm 2007 đến nay, Giáo Hội đã trang trọng tổ chức Cầu Nguyện Thọ Tang, Tri Tán Công Đức đối với Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, những vị đã trực tiếp hoặc gián tiếp giáo dưỡng, giảng dạy, chứng minh, ủng hộ cho sự hình thành và phát triển của Giáo Hội chúng ta tại Úc Châu, đó là những vị:

- **Đức Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang (1920-2008)**, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã an nhiên thâu thần thị tịch vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 05-7-2008 (nhằm ngày Mồng 3 tháng 6 năm Mậu Tý) tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 89 thế tuế, 69 Pháp lạc. Lễ nhập Kim quan ngày 06-07 và Lễ nhập Bảo Tháp ngày 11-6-2008 tại khuôn viên Tu viện Nguyên Thiều.

- **Hòa Thượng Thích Thuyền Ấn (1927-2010)**, nguyên Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thừa Thiên – Huế, Giảng Sư Tỉnh Hội Phật Giáo Ban Mê Thuột, Giảng Sư Phật Học Viện Hải Đức – Nha Trang, Giáo Sư Đại Học Vạn Hạnh – Sài Gòn, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp – Viện Hóa Đạo, và Thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống GHPGVNTN. Hòa Thượng còn là bậc Chứng Minh GHPGVNTN Hoa Kỳ, Hội Đồng Chứng Minh GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan. Hòa Thượng tốt nghiệp Cao Học tại Đại Học Wisconsin và hoàn tất học vị Tiến Sĩ tại Đại Học Hawaii, Honolulu, Hoa Kỳ. HT đã thị tịch vào lúc 12 giờ 15 phút sáng ngày Chủ Nhật, 31 tháng 10 năm 2010, nhằm ngày 24 tháng 09 năm Canh Dần, tại thành phố Garden Grove, California, Hoa Kỳ. Ngài là Thành viên Hội Đồng Chứng Minh Phật Giáo Úc Châu.

- **Đức Trưởng lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên (1923-2010)**, Phụ tá Đức Đệ Tam Tăng Thống kiêm Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, Cố vấn kiêm Giáo thọ sư Phật học đường Nam Việt (1950-1951); Đệ Nhị Cố vấn Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất... viên tịch tại chùa Long Thọ, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai - Việt Nam lúc 17 giờ ngày 08 tháng 1 năm 2010, trụ thế 87 năm và 59 hạ lạp, sau 87 năm trụ thế hoằng hóa độ sanh, công viên quả mãn.

- **Hòa Thượng thượng Trí hạ Hiền (1936-2010)**, đã thị tịch vào lúc 4 giờ 20 phút chiều Chủ Nhật, ngày 08 tháng 8 năm 2010 tại Grand Prairie, Texas, Hoa Kỳ, 74 Thế tuế, 54 Hạ lạp. Hòa Thượng là một bậc Cao Tăng Việt Nam tại Hải ngoại, Đệ Nhất Phó Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, Viện Trưởng Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt, Cố Vấn Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ, Cố Vấn Giáo Hạnh BHD-GDPT Miền Tịnh Khiết, Cố Vấn Giáo Hạnh GDPT Pháp Quang, và Hòa Thượng sau nhiều thập niên, đã từng vân du khắp các tiểu bang Hoa Kỳ để hoằng pháp lợi sanh.

- **Hòa Thượng Thích Quảng Tâm (1947-2010)**, viên tịch ngày 3-6-2010, tại Tu viện Vĩnh Đức, Quận 2, Sài Gòn. Trụ thế 64 năm, 42 Hạ lạp. HT Thích Quảng Tâm là Bổn Sư của Chư Đại Đức Thích Hạnh Hiếu, ĐĐ Thích Hạnh Tri & ĐĐ Thích Hạnh Pháp là những Thành viên trong Hội Đồng Điều Hành Phật Giáo tại Úc Châu.

*** Tổ chức, Chứng minh các lễ cầu nguyện:**

- **16-12-2007:** Chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành đã đến dự và chứng minh Lễ Đặt Đá Xây Dựng Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra.

- **25-5-2008:** Chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành đã đến dự và chứng minh Đại Lễ Phật Đản 2632 và Lễ Đặt Đá Xây Dựng Bảo Tháp Tứ Ân tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne.

- **08-07-2008:** Tổ chức Lễ Truy Niệm Thọ Tang Đức Đệ Tứ Tăng Thống, Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang (*viên tịch vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 05-7-2008 (nhằm ngày Mồng 3 tháng 6 năm Mậu Tý) tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 89 thọ tuế, 69 Pháp lạp*) vào lúc 2 giờ chiều Thứ Ba ngày 08-7-2008, tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Đại Lợi.

- **1-2/11/2008:** Chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành đã đến dự và chứng minh Lễ Khánh Thành và An Vị Tôn Tượng Phật Thích Ca và Quan Âm Lộ Thiên tại Chùa Giác Nhiên, Auckland, Tân Tây Lan.

- **20-21/6/2009:** Cử hành Lễ Tiểu Tường tưởng niệm Đức Đệ Tứ Tăng Thống Hòa Thượng Thích Huyền Quang, tại Tổ Đình Pháp Hoa, Nam Úc.

- **6/12/2009:** Chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã về chứng minh tham dự Lễ An Vị Tôn Tượng Phật Tổ và Bồ Tát Quán Thế Âm tại Chùa Bảo Vương, Victoria, do HT Thích Huyền Tôn trụ trì

- **5-20/12/2009:** Chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã về chứng minh tham dự Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc và cất bằng Khánh Thành Tăng Xá Quảng Đức.

- **6/12/2009:** Chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã về chứng minh tham dự Lễ An Vị Phật tại Chùa Kim Cang, Victoria, do ĐĐ Nhuận Chơn trụ trì

- **31/1/2010:** Chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã về chứng minh tham dự Lễ An Vị Phật tại Chùa Huệ Quang, Victoria, do ĐĐ Thông Hiếu trụ trì

- **27/2/2010:** Chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã về chứng minh tham dự Lễ An Vị Phật tại Chùa Thiên Bình, Victoria, do ĐĐ Đồng Thanh trụ trì

- **22-5-2010:** HT Thích Bảo Lạc đại diện Giáo Hội đến dự Lễ Kỷ Niệm và Khánh Thành Tượng Đài Các Chiến Sĩ Úc-Việt và Thuyền Nhân Ty Nạn nhân dịp kỷ niệm 35 năm người Việt Ty Nạn tại Úc Châu, tổ chức tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, NSW.

- **17-7-2010:** Cử hành Lễ Đại Tường tưởng niệm Đức Đệ Tứ Tăng Thống Hòa Thượng Thích Huyền Quang, tại Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra.

- **31-1-2010:** Tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên (1923-2010) phụ tá đức Đệ Tam Tăng Thống kiêm Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, Cố vấn kiêm Giáo thọ sư Phật học đường Nam Việt (1950-1951); Đệ Nhị cố vấn Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất... viên tịch tại Chùa Long Thọ, Long Khánh, Việt Nam.

- **30-4-2010:** HT Bảo Lạc đại diện Giáo Hội đã đến tham dự Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện và Kỷ Niệm 35 năm người Việt Tỵ Nạn tại Úc, tổ chức tại Hyde Park, Sydney, tiểu bang New South Wales.

- **2/10/2010:** HT Thích Huyền Tôn và chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã về chứng minh tham dự Lễ An Vị Phật tại Chùa Bảo Minh, Victoria, do ĐĐ Viên Tịnh trụ trì

- **31-12-2010:** HT Bảo Lạc, thay mặt Giáo Hội đến dự lễ khai mạc Hội Chợ Tết Canh Dần (2010) tại Fairfield Show Ground, Sydney do Cộng Đồng Người Việt Tự Do New South Wales tổ chức.

- **05-03-2011:** TT Quảng Ba, thay mặt Giáo Hội, đến dự lễ nâng cấp tượng đài Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa và Quân Đội Hoàng Gia Úc tại Canley Vale Park, Sydney.

- **10-12-2010:** HT Bảo Lạc đại diện Giáo Hội đến dự ngày Quốc Tế Nhân Quyền do Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại NSW tổ chức tại Cabramatta Plaza, Sydney.

- **23-24/5/2010:** Các thành viên Tăng Ni Giáo Hội như TT Thích Quảng Ba, TT Thích Tâm Phương, TT Thích Như Định,... cùng Phái đoàn Phật tử từ Úc Châu đã đến Thái Lan tham dự Đại Lễ Phật Đản Vesak 2634 tổ chức tại thủ đô Bangkok. Đây là lễ Phật Đản lần thứ 7 do Liên Hiệp Quốc tổ chức từ ngày 23 đến 25/05/2010, với sự tham dự của 1790 người đến từ 70 quốc gia trên thế giới. Trước đó cũng có một số những vị khác đã từng dự nhiều lần lễ tổ chức tại Hải ngoại, nhưng tuyệt nhiên không có mặt tại lễ Vesak 2008 tổ chức ở Việt Nam. Cũng cần tán thán và ghi nhận, ngoài Phật Đản Quốc Tế Liên Hiệp Quốc nói trên, một số thành viên Tăng Ni của Giáo Hội như HT Thích Bảo Lạc, quý TT Quảng Ba, Trường Sanh, Tâm Minh, Thiện Hiền, Phổ Hương, Nguyên Tạng, ... các vị ĐĐ Giác Tín, Nhuận Chơn,... nhiều lần thực hiện các chuyến hoằng hóa viễn du ở Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada và gần nhất là HT Hội Chủ, ĐĐ Viên Trí, SC Viên Thông & SC Hạnh Nguyên vừa mới về từ Châu Âu vào đầu tháng 3 năm 2011 này.

*** Công tác Từ Thiện Xã Hội:**

16-17/10/2007: TT Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cùng TT Tâm Viên (Phật Học Viện Huệ Nghiêm, Sài Gòn), đến tận nơi để trao quà tình thương giúp đỡ nạn nhân sập cầu tại Cần Thơ.

13-28/1/2008: TT Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cùng ĐĐ Thích Phổ Hương, Sư Cô Huệ Khiết, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bị bão lụt tại các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa.

27/08-01/09/2008: Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, Thượng Tọa Thích Tâm Phương, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã đến Miền Điện cứu trợ từ ngày 27-8 đến ngày 1-9 năm 2008 trao quà tình thương tận tay đến người bị nạn bão lụt tại xứ sở này.

15/12-08/01/2009: Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Khánh Hòa, Bạc Liêu và Bến Tre.

01-03-2009: Giáo Hội tổ chức Một buổi lễ Cầu Nguyện Chung tại Tu Viện Quảng Đức cho các nạn nhân hỏa hoạn tại tiểu bang Victoria (*số người chết đã lên đến con số 210 người, số người chạy nạn, hay bị mất tích; sự thiệt hại về tài sản, nhà cửa, các công trình cơ sở hạ tầng, v.v...*). Sau buổi lễ, Chư Tôn Đức trong Giáo Hội cùng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đã đến tận nơi trao số tiền \$100,000 (một trăm ngàn Úc kim) cho vùng Strathewen bị thiệt hại nặng nhất với 42 người chết và 70 trên số 100 căn nhà bị thiêu hủy, số tiền còn lại (khoảng \$100,000) đã cứu trợ những nơi bị hỏa hoạn khác trong vùng. Tổng kết số tiền mà Chư Tôn Đức Giáo Phẩm trong Giáo Hội đã chia ra làm bốn đợt để đi thăm viếng và cứu trợ nạn nhân hỏa hoạn, vừa phẩm vật và tiền mặt lên đến khoảng gần \$200.000 Úc kim.

31-1-2010: Hưởng ứng Thông Tư của Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL kêu gọi **giúp đỡ người bị nạn động đất ở Haiti**, xảy ra vào ngày 12 tháng 01 năm 2010, làm cho hàng trăm ngàn người bị tử vong, hàng triệu người sống trong cảnh hoang tàn đổ nát màn trời chiếu đất. Chủ nhật 31-1-2010, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức một tiệc chay gây quỹ theo dạng self services để quý Đồng Hương Phật tử về tham dự, dùng cơm trưa và đóng góp tùy lòng hảo tâm của mình. Tiệc chay này đã nhận được số tiền là \$11,000 Úc Kim, số tiền này đã được Thượng Tọa Nguyên Tạng, Đạo Hữu Nguyên Lượng và Đạo hữu Steve Nguyên Thiện Bảo đến trao tận

tay cho Tổ Chức Hồng Thập Tự Úc vào chiều ngày 4-2-2010, đại diện phía Hồng Thập Tự Úc (Australian Red Cross) bà Jennie Kendrick đã nhận tám chequed \$11,000 Úc Kim và gửi lời cảm ơn đến Giáo Hội và TVQĐ.

14-1-2011: Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL & Tổng Vụ Từ Thiện đã ra Thông Tư và Thông Báo kêu gọi cứu trợ nạn nhân **bão lụt tại tiểu bang Queensland**. Trận bão lụt xảy ra vào cuối tháng 12 năm 2010 đến thượng tuần tháng 01 năm 2011, trải dài từ Rockhampton, Bundaberg, Sunshine Coast tới Brisbane, tràn qua Ipswich, Toowoomba... đã có 16 người dân bị chết, 55 người bị mất tích, hơn 20 ngàn căn nhà bị ngập lụt, hơn 100 ngàn gia cư bị mất điện, nhiều đường phố nước ngập lênh láng, nhiều khu vực dân cư bị nước làm tắt nghẽn, nhiều vùng ngoại ô bị chia cắt, các Phi trường nhiều chuyến bay bị hủy bỏ... Tổng Vụ Từ Thiện cho biết hiện tại số ngân quỹ thu được từ các Chùa trong Giáo Hội gửi về, cũng như Tổng Vụ đã gây quỹ qua các tiệc chay, văn nghệ để giúp nạn nhân bão lụt Queensland đã lên đến khoảng \$116.000 Úc Kim. Ngay sau kỳ Đại Hội này, Giáo Hội sẽ đến trực tiếp liên lạc với chính quyền tiểu bang Queensland để đến tận nơi cứu trợ.

Kết thúc Nhiệm kỳ III bốn năm (2007-2011), trên đây chỉ là sơ lược một vài nét Phật sự chính của Giáo Hội và Hội Đồng Điều Hành. Kính mong Nhiệm kỳ 4 (2011-2015), sẽ được toàn thể chư Tôn Đức Tăng Ni, cùng Cư Sĩ Phật tử, chúng ta tiếp tục nỗ lực gia tâm, dẫn thân đóng góp để Giáo Hội chúng ta ngày càng ổn định, vững mạnh, góp phần xây dựng con người và xã hội tại Úc Châu nói riêng, Hải Ngoại nói chung, và không quên Đất nước Việt Nam chưa có tự do độc lập, Dân tộc Việt Nam chưa có dân chủ nhân quyền, lãnh thổ Việt Nam bị cắt xén, đe dọa, theo chân tinh thần Phật Giáo: Đạo Pháp – Dân Tộc – và Nhân sinh an lành - Hòa Bình thế giới.

Hội Đồng Điều Hành
Văn Phòng Tổng Thư Ký



BÁO CÁO PHẬT SỰ

của Tổng Vụ Tăng Sự

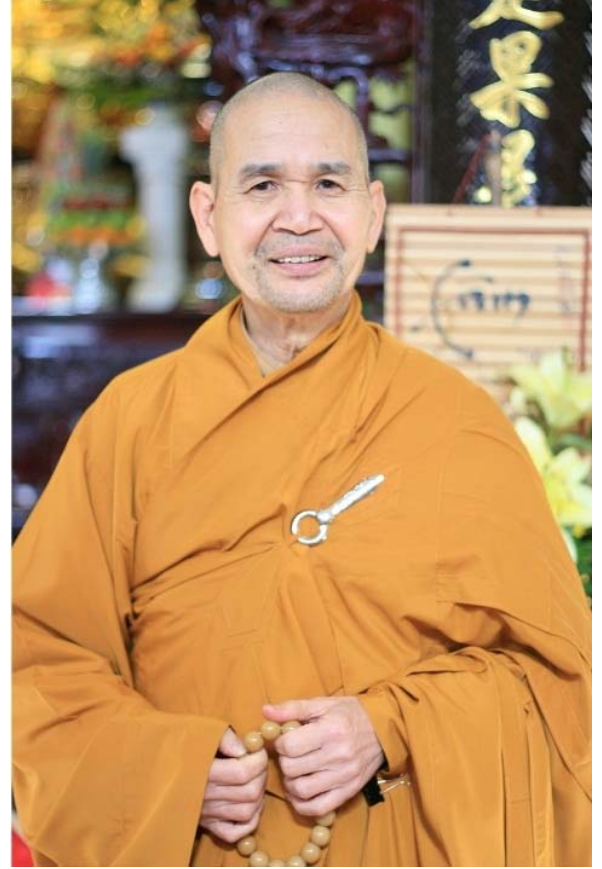
(Nhiệm kỳ 2007 – 2011)

Câu nói: “Hổ ly sơn hổ bại, Tăng ly chúng Tăng tàn” lúc nào vẫn có giá trị.

Đã là Tăng sự thiết tưởng không có gì gọi là thành tích để phúc trình, tuy nhiên đứng về mặt thế gian pháp đó chẳng qua là thông lệ hành chánh của tổ chức Giáo Hội chúng ta. Do vậy, Tổng Vụ Tăng Sự muốn nêu lên một vài Phật sự đã thực hiện trong nhiệm kỳ 3 của 4 năm từ 2007 đến 2011 (tháng 3) để quý vị đại biểu cùng Đại Hội tường tri.

I-An Cư Kiết Hạ:

Mỗi năm một lần, Giáo Hội tổ chức Khóa An Cư Kiết Hạ 10 ngày cho Tăng Ni toàn Giáo Hội tham dự. Đặc biệt, Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan còn mở rộng cho hàng Phật tử tại gia tòng hạ tu học, làm cho đạo tràng An Cư càng thêm sinh động, khởi sắc. Tổng Vụ Tăng Sự gửi Thông Tư đến các cơ sở Tự Viện, Thành Viên Tăng Ni trong Giáo Hội câu hỏi về trú xứ nơi tổ chức An Cư, cùng nhau tấn tu đạo nghiệp.



1)- Mùa An Cư năm 2007 tổ chức tại chùa Pháp Hoa từ 10 – 20/7/2007 có 36 Tăng Ni và 40 Phật tử tham dự .

2)- Mùa An Cư năm 2008 tại tự viện Linh Sơn Melbourne từ 3 – 13/7/2008 có 40 Tăng Ni và 60 Phật tử tòng hạ.

3)- Mùa An Cư năm 2009 tại tự viện Pháp Bảo Sydney từ 7 – 17/7/2009 có 78 Tăng Ni về dự Khóa, cùng 70 Phật tử tòng hạ.

4)- Mùa An Cư năm 2010 tại thiền viện Minh Quang Sydney có 54 Tăng Ni và 50 Phật tử tham dự.

II- Giới đàn truyền trao giới pháp:

Giới luật là mạng mạch của Phật pháp, Giáo Hội khuyến thỉnh các cơ sở tự viện thành viên đào tạo Tăng Ni, mở các giới đàn truyền trao giới pháp cho các giới tử. Trong lúc số giới tử chưa đông để Tổng Vụ Tăng Sự nhân danh đứng ra tổ chức đại giới đàn, thì các chùa sau đây đã mở các đàn truyền giới:

- Chùa Pháp Bảo: mở giới đàn truyền Sa Di, Sa Di Ni ngày 20/12/2007, Thức Xoa, Thập Thiện và Bồ Tát giới vào ngày 27-12-2008. Đàn Đầu truyền giới: Hòa Thượng Thích Như Huệ, Yết ma A Xà Lê: HT Huệ Minh, Giáo Thọ A Xà Lê: HT Bảo Lạc.

- Chùa Pháp Hoa: tổ chức giới đàn truyền Sa Di thập giới cho 5 vị Sa Di và Sa Di Ni vào ngày 21/6/2009 tại Adelaide (SA). Hội Đồng Giới Sư: Đàn Đầu truyền giới: Hòa Thượng Thích Như Huệ, Yết ma A Xà Lê: HT Thích Bảo Lạc, Giáo Thọ A Xà Lê: TT Quảng Ba, Thất vị tôn chứng: TT Nhật Tân, TT Thiện Hiền, ĐĐ Nguyên Tạng, ĐĐ Tịnh Giác, ĐĐ Giác Tín, ĐĐ Nhuận Chơn, ĐĐ Hạnh Hiếu, và ĐĐ Viên Trí dẫn thỉnh sư.

III-Tấn phong hàng giáo phẩm:

Trong nhiệm kỳ vừa qua có 2 lễ tấn phong hàng giáo phẩm của Giáo Hội:

1) Lễ tấn phong giáo phẩm Ni sư cho 2 Sư cô Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Như Tuyết và Thích Nữ Như Lan tại khóa tu học Phật pháp kỳ 7 tại Keyneton – Melbourne ngày 31/12/2007.

2) Lễ tấn phong giáo phẩm Thượng Tọa cho 2 Đại Đức Thích Nguyên Tạng và Thích Phổ Hương được tổ chức tại trường hạ Pháp Bảo Sydney ngày 17/7/2009.

IV-Lập thể thành viên Tăng Ni:

Trong thời gian 4 năm qua, Tổng Vụ Tăng Sự đã cố gắng trong khả năng và trách nhiệm liên lạc các cơ sở tự viện thành viên, lập danh sách Tăng Ni và thực hiện thể thành viên và sau đây là một vài chi tiết:

1) Số cơ sở Tự viện thành viên hiện hữu là 36, trong số đó có 6 cơ sở mới thành lập là chùa Thiên Bình, Chùa Kim Cang, chùa Huệ Quang, chùa Bảo Minh tại Melbourne, chùa Quan Âm tại Adelaide và chùa sư cô Huệ Khiết tại Sydney.

2) Số Tăng Ni hiện cư trú tại các chùa: 73; chưa cập nhật được hết, vì còn một số chùa chưa gửi danh sách như Thiên Ấn, Phước Hậu, Liên Hoa tại Sydney; trong số có 32 Tỳ Kheo, 37 Tỳ Kheo Ni, 3 Thức Xoa và một Sa Di.

3) Thẻ Tăng Ni: Để tiến đến lập thẻ đầy đủ chi tiết hơn, trong thời gian gần đây TVTS đã lập được 58 thẻ thành viên Tăng Ni thời hạn 1 năm cho đến tháng 12 năm 2011 là hết hạn, những vị đã gửi đầy đủ chi tiết về văn phòng Tổng Vụ Tăng Sự. Vì đây, cũng chỉ là lần đầu tiên lập thẻ Tăng Ni để tham khảo thêm ý kiến, bổ túc các chi tiết cho được đầy đủ hơn mà vị tân Tổng Vụ Trưởng Tổng vụ Tăng Sự sẽ điều chỉnh trong nhiệm kỳ IV sắp đến.

Trở lên là mấy nét chính mà TVTS có thể nêu ra được, nếu có chủ quan, thiên lệch... mong Đại Hội liễu tường và bổ sung cho công việc Phật sự của Giáo Hội nhiệm kỳ mới được nhiều khởi sắc hơn, nhất là vai trò của vị Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự là quan trọng hàng đầu trong sinh hoạt Phật sự nói chung. Vì đó là tiếng nói hay bộ mặt của Giáo Hội nhằm hai khía cạnh đối nội giữa hàng ngũ Tăng Ni, Phật tử; và đối ngoại đối với mọi tổ chức, đoàn thể của xã hội nói chung trong cộng đồng đa văn hóa Úc Đại Lợi.

Sydney ngày 1 tháng 2 năm 2011
TVTT Vụ Tăng Sự
HT Thích Bảo Lạc

BÁO CÁO TỔNG KẾT

CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI 2007-2011

Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội



Kính bạch Chư Tôn Thiện Đức Tăng Ni

Tổng Vụ Từ Thiện Xã hội, là một trong những Tổng Vụ nằm trong Hội Đồng Điều Hành thuộc GHPGVNTNHN UDL_TTL.

Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội luôn luôn thi hành hợp nhất những công tác từ thiện dưới sự điều hành của Giáo Hội, tuy nhiên có một số công tác Tổng Vụ tự đưa ra kế hoạch để làm việc hầu đạt được hiệu quả tốt, nhằm mục đích làm lợi Đạo và cứu Đời.

Sau đây là những công tác của Tổng Vụ đã làm từ 2007-2011

Hằng năm vào những ngày mùa đông mưa lũ tại quê nhà Việt Nam, thường đã xảy ra những trận thiên tai, như bão lũ, lụt lớn khiến cho đồng bào nhiều nơi lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, Tổng Vụ đã cố gắng tạo những điều kiện để cứu giúp bằng những món quà tình thương khiêm tốn. Đồng thời vào những dịp Xuân về, Tổng Vụ cũng không quên những đồng bào nghèo khó bên quê nhà. Có những năm Tổng Vụ được sự hưởng ứng, góp sức tiếp tay cùng Tổng Vụ để đưa những món quà đến đồng bào nghèo khó, và cũng có những năm Tổng Vụ tự làm theo kế hoạch của Tổng Vụ.

Năm 2007 Chúng tôi cùng TT Phở Hương, Sư Cô Huệ Khiết đi cứu trợ Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình thuận.....và xây 4

căn nhà Tình Thương. Tổng giá trị cho chuyển cứu trợ năm 2007 \$ 18.000. Úc kim

Năm 2008 Chúng tôi đi cùng TT Quảng Nghiêm gửi tặng món quà mùa Xuân đến đồng bào nghèo tại Thừa Thiên, những tỉnh miền núi Trà Mi Quảng Nam. Và xây cho Quảng Nam 2 căn nhà, Phú yên 2, Khánh hòa 1, và Vĩnh Long 2 căn do TT Tọa Quảng Nghiêm đứng xây, và 2 căn cho tỉnh sóc Trăng.

Tổng giá trị cho chuyển cứu trợ của năm 2008 là \$21.700. Úc Kim

Đặc biệt nhất là vào ngày 7/2/2009, ngày thứ bảy đen, một trận hỏa hoạn lớn tại Victoria đã thiêu rụi hàng 100 căn nhà, và làm cho 218 người chết, đây là nỗi thương tâm lớn nhất cho người dân nước Úc.

Đứng trước nỗi đau này. Giáo Hội của chúng ta, Hòa Thượng Hội Chủ đã ra Thông Bạch gửi đến các cấp chính quyền, và có những thông tư chỉ đạo, kêu gọi cũng như tìm mọi phương tiện để cứu trợ.

Đáp theo lời thông tư thống thiết của Hòa Thượng Hội Chủ.

Giáo Hội Tại Hoa Kỳ do HT Thăng Hoan, HT Trí Chơn lãnh đạo, đã ngỏ lời chia buồn và tiếp tay cùng Giáo Hội Úc Châu \$ 17.000.Mỹ Kim

Giáo Hội Âu Châu do HT Thích Minh Tâm. HT Thích Như Điển, Sư Bà Diệu Tâm, đã có lời cầu nguyện và

cũng đã tiếp tay cùng Giáo Hội với số tiền \$ 14,000. Euro.

Giáo Hội Canada do TT Thích Bồn Đạt và TT Thích Tâm Hòa cũng đã tiếp tay cùng Giáo Hội Úc Châu với số tiền là \$ 13.470. Úc Kim.

Riêng Giáo Hội tại Úc Châu, hầu hết các Chùa Tự Viện trực thuộc của Giáo Hội đều đóng góp, tiếp tay từ vật chất đến tinh thần một cách nhiệt tâm và ủng hộ chia sẻ với số tiền hơn \$150.000. Úc kim.

Tổng kết số tiền và tặng phẩm thu được, Chư Tôn Đức Giáo Phẩm trong Giáo Hội đã chia ra làm 4 đợt để đi thăm viếng và cứu trợ cho trận hỏa hoạn. Tiền và phẩm vật lên đến gần \$200.000. Úc kim.

Trong số tiền trên Giáo Hội đã chỉ đạo chia ra làm 4 đợt cứu trợ, trong đó có đợt HT Thích Bảo Lạc. TT Thích Quảng Ba. TT Thích Nhật Tân cùng một số Chư Tôn Đức khác đến tận nơi thăm viếng và ký chi phiếu \$100.000.Úc Kim cho vùng bị thiệt hại nặng; các vùng cháy thiệt hại ít hơn thì tẩm chi phiếu từ \$10.000 đến \$20.000. Úc Kim.-

Năm 2010 Tổng Vụ cũng đã có chuyến tặng món quà Mùa Xuân cho những đồng bào nghèo ở các tỉnh Quảng Trị, Huế, và Khánh Hòa. Đồng thời trong đợt này Tổng Vụ cũng xây cho Quảng Bình và Quảng Trị mỗi nơi 1 căn nhà Tình Thương do TT Thích Hải Tạng đứng xây giùm; Bình Định, Đắc Lắc mỗi nơi 1 căn do Sư Cô Thích Nữ Tâm Vân giúp xây giùm. Tổng số tiền cho năm 2010 là \$ 23.000. Úc kim

Cuối tháng 12/2010 tại nước Úc có trận thiên tai lũ lụt ở tiểu bang Queensland, Hòa Thượng Hội Chủ đã ra thông bạch kêu gọi tổ chức những lễ cầu nguyện và quyên góp tùy duyên để cùng với những người dân nước Úc vượt qua những khó khăn của thiên tai.

Dựa theo tinh thần đó Tổng Vụ đã được nhận từ các chùa với số tiền như sau:

- Chùa Pháp Bảo Sydney	\$ 13.000.
- Chùa Quan Thế Âm Perth	\$ 5.300.
- Chùa Pháp Hoa Nam Úc	\$ 7.000.
- Niệm Phật Đường AL Hạnh Vic	\$ 1.300.
- Chùa Bảo Vương Vic	\$ 860.
- Chùa Pháp Quang Queensland	\$ 30.000.
- Tu Viện Vạn Hạnh Canberra	\$ 17.321
Tổng Cộng là	\$ 74.781

Ngoài ra Tổng Vụ Từ Thiện đứng ra tổ chức Văn Nghệ, Cơm chay quý như sau:

- Tu Viện Quảng Đức \$ 13.500.
- Hội Thiện Nguyễn Darwin \$ 19.000.
- Cơm chay Văn Nghệ Sydney \$ 21.600.

Tổng cộng là \$ 54.100

- Chi 1 phần 3 vé máy bay ca sĩ Mỹ hát, Canberra \$ 1300.

- Chi 4 vé máy bay nội địa ca sĩ liên bang lưu diễn \$ 2600.

- Chi trả âm thanh, ban nhạc, ca sĩ địa phương Mel \$ 1000.

- Chi trả ca sĩ Mỹ hát tại Darwin \$ 5400.

- Chi trả bù lỗ đổi \$ 17.000. Mỹ Kim \$ 1200.

- Gửi thư mời kêu gọi cơm chay gây quỹ \$ 720.

- Chi trả Quảng Cáo, linh tinh văn phòng \$ 800.

- Tổng cộng chi là \$ 13.020.Úc Kim

- Số tiền còn lại do Tổng Vụ gây quỹ là: \$ 41.080.

Úc kim

- Cộng với số tiền của các chùa gửi về Tổng Vụ: \$ 74.781.

- Tổng cộng Quỹ Tổng Vụ hiện có Cho Cứu Trợ \$115.861. Úc kim (một trăm mười lăm ngàn tám trăm sáu mươi mốt Úc kim)

Ngoài ra Tổng Vụ cũng được biết Thiên Viện Minh Quang, Chùa Huyền Quang, Chùa Kim Cang, Chùa Thiên Bình cũng đã có quyên góp và trực tiếp gửi đi cứu trợ.

Cũng như Tổng vụ được biết Chùa Trúc Lâm, Chùa Liên Hoa và một số chùa sẽ gửi về Tổng Vụ sau để cùng Giáo Hội trực tiếp lập phái đoàn cứu trợ sau kỳ Đại Hội này.

Tổng kết 4 năm qua từ 2007-2011 Tổng Vụ Từ Thiện đã cứu trợ, xây nhà tình thương, tái thiết hỏa hoạn tại Victoria, & Queensland, số tiền lên đến gần \$ 400.000. Úc kim. (bốn trăm ngàn úc kim.)

Được như vậy, trên cũng nhờ sự chỉ đạo của Giáo Hội, và nhờ sự ủng hộ nhiệt tâm của Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni trong Giáo Hội, cũng như đồng hương Phật tử khắp nơi, nên việc làm của Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội được phần nào khả thi trong công tác Cứu Tế Xã Hội.

Cũng nhân đây chúng con, chúng tôi cũng xin Giáo Hội có thể hoán chuyển, đổi thay **Chư Tôn Đức khác, thay thế nhiệm kỳ 2011-2015 trong kỳ Đại Hội này.**

Thay mặt Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội, chúng con chân thành tri ân danh lễ Chư Tôn thiên Đức Tăng Ni, trong Giáo Hội đã tiếp tay cùng Tổng Vụ trong nhiều công tác Từ Thiện của nhiệm kỳ 2007-2011. Chắc chắn những việc làm của Tổng Vụ sẽ có nhiều sơ sót, ngưỡng mong Chư Tôn Thiên Đức chân thành góp ý chỉ giáo cho những gì thiếu sót.

Kính chúc Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni cùng toàn thể quý đại biểu trong Giáo Hội thân tâm an lạc, Đại Hội được thành công viên mãn.

Melbourne ngày 15 tháng 3 năm 2011

TM. Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội

Tường Trình

Tỳ kheo Thích Tâm Phương

BÁO CÁO PHẬT SỰ 4 NĂM (2007-2011)

tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Chư Tôn Đức,
Kính thưa quý Đạo Hữu,
Kính thưa Đại Hội,

Tu viện Quảng Đức đã hòa nhập cùng Giáo Hội trên mọi công tác Phật Sự chung do Giáo Hội đề ra cũng như Phật sự tại địa phương Melbourne, tính từ sau kỳ Đại Hội lần 3 tại Perth đến nay, nhiệm kỳ 2007-2011, Tu Viện Quảng Đức đã thực hiện một số Phật sự như sau:

□ **Lễ Hội Truyền Thống:** Hằng năm Tu Viện Quảng Đức vẫn sinh hoạt bình thường theo nghi thức truyền thống Phật Giáo Đại Thừa, tổ chức Mừng Xuân Di Lặc, Tết Nguyên Đán, và các ngày lễ lớn trong năm như Phật Đản, Vu Lan và các ngày Lễ Vía. -Đại Lễ Phật Đản hằng năm Tu Viện tổ chức có khoảng trên dưới 700 đồng hương Phật tử. Nghi thức phổ thông gồm có Khoá lễ Gia Đình Phật tử, Bạt tiến Chư Hương Linh, Thuyết Pháp, Truyền Tam Quy Ngũ Giới, Chương trình chính thức đại lễ và tụng Kinh cầu nguyện, lễ phóng sanh, cúng dường trai tăng, văn nghệ mừng đại lễ và thí thực cô hồn. - Đại Lễ Vu Lan hằng năm có khoảng 1000 đồng hương về tham dự. Lễ khai kinh Vu Lan Báo Hiếu bắt đầu từ mừng 1 tháng bảy âm lịch, và đọc tên cầu siêu mỗi tối. Lễ Vu Lan thường xuyên cử hành vào ngày Chủ Nhật. Có chương trình riêng, đơn giản và trang nghiêm theo truyền thống.- Tết Trung Thu, hằng năm Tu Viện Quảng Đức đều tổ chức lễ hội Tết Trung Thu

cho các em thiếu nhi Việt Nam và Sắc Tộc, có khoảng 200 em cùng phụ huynh về tham dự. Chương trình lễ, ngoài việc trao tặng lồng đèn và bánh Trung Thu cho các em cũng như xem múa Lân, Tu Viện có tổ chức thi hát và đọc thơ, văn, ca dao, tục ngữ về truyền thống văn hóa Việt Nam và Tết Trung Thu VN.

□ **Tu Học và Hành Trì:** Tu học hằng ngày tại Tu Viện: Kệ chuông Đại Hồng Chung sáng và tối, Công phu khuya, chiều Mông sơn thí thực cúng cháo. Mỗi tối thứ sáu luân phiên tụng Kinh Bộ Pháp Hoa, Đại Bi Sám Pháp, Lạy Kinh Ngũ Bách Danh, Lạy Kinh Tam Thiên Phật, Lạy Kinh Vạn Phật, có khoảng 50 Phật tử về sinh hoạt tu trì. Mỗi Chủ Nhật hằng tuần, 10.30 sáng có khóa lễ cầu an, cầu siêu tuần thất, giảng pháp, công quả, thọ trai; sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Quảng Đức, hiện có 40 đoàn sinh tham dự. Hằng tháng có một kỳ Tu Bát Quan Trai, hai lần Sám Hối và tụng giới cho cư sĩ. - Từ mùa An Cư năm 2007, Tu Viện Quảng Đức đã thành lập Ban Quảng Đức Đạo Ca, hiện có khoảng 30 thành viên, luôn sinh hoạt với nhau để bảo tồn và phát huy nền âm nhạc cổ truyền Phật Giáo VN trong các ngày Đại Lễ.

□ **Hoàng Pháp Lợi Sanh:** tính từ năm 2007 đến nay Tu Viện đã in Ấn Tống: - 1000 quyển Pháp Môn Tịnh Độ (HT Thích Trí Thủ biên soạn) - 2000 quyển Sức Mạnh Lòng Từ (Thích Nguyên Tạng dịch); 2000 quyển Phật Ngọc & Ước Nguyện Hòa Bình (Thích Nguyên Tạng); 1000

quyển Phật Giáo là gì ? (Thích Nguyên Tạng dịch); 200 quyển Kinh Ngũ Bách Danh; 200 quyển Kinh Tam Thiên Phật; 200 quyển Kinh Hồng Danh Sám Hối; 10,000 CD và DVD thuyết pháp và kinh tụng; 4000 DVD Hai Mươi Năm thành lập Tu Viện Quảng Đức. Trang Nhà Quảng Đức www.quangduc.com vẫn tiếp tục phát huy vai trò phổ biến giáo lý Phật Đà, hiện có trên 300,000 văn bản tài liệu Kinh Sách được lưu trữ và trên 5 triệu độc giả truy cập vào trang web.

❑ **Tổ chức Lễ Tưởng Niệm:**

- 08-07-2008: Tu Viện Quảng Đức nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Lễ Truy Niệm Thọ Tang Đệ Tứ Tăng Thống, Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang (*viên tịch vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 05-7-2008 (nhằm ngày Mồng 3 tháng 6 năm Mậu Tý) tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 89 thọ tuế, 69 Pháp Lạp*) vào lúc 2 giờ chiều Thứ Ba ngày 08-7-2008, tại Chánh Điện Tu Viện Quảng Đức.

01-03-2009: Tu Viện Quảng Đức nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Lễ Cầu Nguyện Chung cho các nạn nhân hỏa hoạn tại tiểu bang Victoria (*số người chết đã lên đến con số 210 người, số người chạy nạn, hay bị mất tích ; sự thiệt hại về tài sản, nhà cửa, các công trình cơ sở hạ tầng, v.v*). Sau buổi lễ, Chư Tôn Đức trong Giáo Hội cùng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đã đến tận nơi bị nạn để ủy lạo.

- 31-1-2010: Tu Viện Quảng Đức nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên (1923-2010) phụ tá Đệ Tam Tăng Thống kiêm Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, Cố vấn kiêm giáo thọ sư Phật học đường Nam Việt (1950-1951); Đệ Nhị cố vấn Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất... viên tịch tại Chùa Long Thọ, Long Khánh, Việt Nam.

❑ **Kiến Thiết Xây Dựng:**Trên nhờ Hồng Ân Tam Bảo gia hộ, dưới được chư đồng hương Phật tử ủng hộ, vào ngày 20-5-2008 Tu Viện đã khởi công đặt đá xây dựng Tăng Xá và Bảo Tháp Tứ Ân. Sau gần một năm rưỡi xây dựng,

ngôi *Tăng Xá Quảng Đức* đã hoàn tất và cất bằng khánh thành nhân dịp Đại lễ Cung Nghinh Phật Ngọc về Tu Viện Quảng Đức vào ngày 5-12-2009, có khoảng 4000 Đồng Hương Phật tử về tham dự lễ. Đồng thời *Bảo Tháp Tứ Ân*, sau 24 tháng tôn tạo đã hoàn thành đúng vào dịp Mừng Kỷ Niệm 20 năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức & Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân đã được tổ chức trong ba ngày 22.23.24/10/ 2010, đại lễ có 60 Chư Đức Tôn Tăng Ni và 2000 Đồng Hương Phật tử về tham dự.

❑ **Từ Thiện Xã Hội:** Ban Xã Hội Từ Thiện Quảng Đức luôn tham gia vào công tác từ thiện xã hội dưới sự chỉ đạo của Giáo Hội. Trong nhiệm kỳ 4 năm qua, Tu Viện đã đóng góp vào các sự kiện tiêu biểu như: Vụ cháy rừng tại Victoria (đầu tháng 2-2009) Tu Viện Quảng Đức đã đóng góp: \$13,450.00; Động đất ở Haiti (12-1-2010): \$11,000; Cứu trợ nạn nhân bão lụt Queensland : \$13,532; Mỗi năm Ban Xã Hội Tu Viện Quảng Đức đều phát tâm Dâng Tặng Món Quà Mùa Xuân cho những đồng bào nghèo, hay bất hạnh bị thiên tai bão lũ; hoặc giúp các công tác từ thiện khác như Mổ Mắt, giúp người tàn tật, Xây dựng nhà tình Thương, mỗi năm đóng góp cho các công tác này: \$15,000.

Trên đây là những công tác Phật sự mà Tu Viện Quảng Đức đã thực hiện được trong khả năng khiêm tốn dưới sự giáo dưỡng và chỉ đạo của Giáo Hội, cũng như được sự hỗ trợ cúng dường, công quả của mọi giới đồng hương Phật tử trong và ngoài Úc Châu. Tu Viện Quảng Đức xin phát nguyện sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong nhiệm kỳ tới (2011-2015) để thực hiện mọi công tác Phật sự chung của Giáo Hội ngõ hầu bảo tồn và phát triển nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu này. Nguyện cầu Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, Phật sự viên thành; cầu chúc quý Đạo hữu an lạc tinh tấn và hộ trì Chánh Pháp, cùng kính chúc Đại Hội thành công viên mãn.

TM. Ban Trị Sự Tu Viện Quảng Đức
Ban Thư Ký
Nguyễn Lượng Nguyễn Văn Độ

SINH HOẠT PHẬT SỰ

(2007-2011)

TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

11-13/4/2007 ❖ **Đại Hội Khoáng Đại kỳ III** của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL – TTL được long trọng tổ chức tại Chùa Phổ Quang, Tây Úc từ ngày 11-13 tháng 4 năm 2007 tại Perth, Australia, do TT Thích Phước Nhơn làm trưởng ban tổ chức. TT Trụ Trì Tâm Phương được Giáo Hội cử làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội. Thầy Phó Trụ Trì Nguyễn Tạng được cử làm Phó Tổng Thư Ký của Giáo Hội trong nhiệm kỳ 4 năm (2007-2011).

20-5-2007 ❖ Tập sách “*Sức mạnh của lòng từ*” (*The Power of Compassion*) do Đại Đức Nguyễn Tạng dịch sang tiếng Việt từ nguyên tác Anh Ngữ của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Sách này được ấn hành nhân mùa Phật Đản 2631 để thể hiện lòng tôn kính và ngưỡng mộ của người dịch đối với Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, Ngài đến thăm Úc và thuyết pháp vào đầu tuần tháng 6 năm 2007 (www.dalailama.org.au). Đây là món quà khiêm tốn để dâng tặng đến Người và cũng để chia sẻ bức thông điệp tình thương của Người đối với cộng đồng nhân loại đang sống trong cảnh hận thù, bạo động, chia rẽ và khổ đau.

10 – 20 /7/2007 ❖ Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa **An Cư Kiết Đông kỳ thứ 8** của Giáo Hội được tổ chức tại Tổ đình Pháp Hoa Nam Úc, Khóa An Cư với sự tham dự của 42 Tăng Ni và 56 Phật Tử từ các tiểu bang và tại Nam Úc cùng về kiết giới An cư trong 10 ngày.

16-17/10/2007 ❖ TT Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cùng TT Tâm Viên (Phật Học Viện Huệ Nghiêm, Sài Gòn), đến tận nơi để trao quà tình thương giúp đỡ nạn nhân sập cầu tại Cần Thơ

21/10-8/11/2007 ❖ Tu Viện Quảng Đức tổ chức hành hương chiêm bái Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc, chuyến đi gồm 72 người đã lên đường đúng vào sáng chủ nhật 21-10 và đã về đến nơi an toàn vào ngày 8-11-2007 sau 19 ngày. Phái

đoàn đã được sự chứng minh & hướng dẫn của HT Thích Bảo Lạc, Ni Trưởng Thích Nữ Phước Trí, Thích Nữ Chơn Đạo, cùng ĐĐ Phó Trụ Trì Thích Nguyễn Tạng, SC Thích Nữ Tâm Vân, SC Hạnh Nguyên, SC Như Châu và Đạo Hữu An Hậu Tony Thạch (giám đốc công ty Triumph Tour) cùng với 38 Phật tử từ Melbourne, 1 từ Adelaide, 17 từ Perth, 9 từ Hoa Kỳ và 2 đến từ Việt Nam.

03-07/01/2008 ❖ **Khoá Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 7** của Giáo Hội tổ chức tại Campaspe Down, Kyneton, Victoria, cách phi trường Melbourne 45 phút lái xe, từ thứ năm, 3-1-08 đến ngày thứ hai, 7-1-2008, do TT Thích Tâm Phương làm trưởng ban tổ chức. Đặc biệt số học viên tham dự năm nay vượt trội hơn nhiều so với những khóa tu học trước. Số lượng Tăng Ni, Cư sĩ lên đến 450 vị; đây là niềm hoan hỷ lớn lao cho Ban Tổ Chức nói riêng và Giáo Hội nói chung. Địa điểm sinh hoạt khóa học là một khu trại rộng lớn thoáng khí, hoàn toàn cách xa phố xá ồn ào. Nhìn toàn cảnh không gian tựa như một ngôi làng nhỏ, với cảnh trí sinh hoạt đầy đủ như: hội trường đa dụng, dãy nhà ẩm thực, văn phòng hội họp, văn phòng y tế, văn phòng thư ký v.v..

13-28/1/2008 ❖ TT Thích Tâm Phương, ĐĐ Thích Phổ Hương, Sư Cô Huệ Khiết, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bị bão lụt tại các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa

11/03-12/5/2008 ❖ ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyễn Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoằng pháp của HT Thích Như Điển (Phượng Trượng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Las Vegas, Saint Louise, Detroit, Michigan, Oklahoma, Dallas, Houston, Santa Anna, Long Beach, San Jose, Atlanta, Minnesota, Philadelphia, Montreal, Ottawa, Canada... ..đây là chuyến đi hoằng pháp lần thứ 2 của Đại Đức tại Hoa Kỳ.

25-5-2008 ❖ Tu Viện Quảng Đức tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2632 và Lễ Đặt Đá Xây Dựng Bảo Tháp Tứ Ân, chứng minh đại lễ có HT Huyền Tôn, HT Như Huệ, HT Bảo Lạc, TT Quảng Ba, TT Trường Sanh, TT Bốn Điền, TT Nhật Tân.

03-13/07/2008 ❖ Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa **An Cư Kiết Đông kỳ thứ 9** của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Linh Sơn, Melbourne. Khóa An Cư với sự tham dự của 55 Tăng Ni và 80 Phật Tử từ các tiểu bang và tại địa phương Melbourne cùng về kiết giới An cư, thật là một đạo tràng trang nghiêm, thanh tịnh, và thể hiện tính hòa hợp, thanh tịnh, nhiệm mầu, qua việc tác pháp yết ma cấm túc an cư trong 10 ngày.

08-07-2008 ❖ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan kết hợp cùng TVQĐ nhất tâm trang trọng cử hành **Lễ Truy Niệm Đức Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang** (Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (viên tịch vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 05-7-2008 (nhằm ngày Mồng 3 tháng 6 năm Mậu Tý) tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 89 thọ tuế, 69 Pháp Lạp) vào lúc 2 giờ chiều Thứ Ba ngày 08-7-2008, tại Tu viện Quảng Đức, tiểu bang Victoria

27/08-01/09/2008 ❖ Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, Thượng Tọa Thích Tâm Phương, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã đến Miến Điện cứu trợ từ ngày 27-8 đến ngày 1-9 năm 2008 trao quà tình thương tận tay đến người bị nạn bão lụt tại xứ sở này.

11-19/10/2008 ❖ **Tu Viện Quảng Đức tổ chức chiêm bái Xá Lợi** trong suốt tuần lễ từ ngày 11 đến 19 tháng 10, ước tính có khoảng 2500 người về chiêm bái xá lợi, bao gồm Phật tử thường trụ tu viện Quảng Đức, Phật tử người Tích Lan, Campuchia, người Hoa.. đặc biệt có rất nhiều người Úc da trắng cũng thành kính về chiêm bái. ...mỗi ngày bắt đầu từ 5 giờ khuya đến 10 giờ tối từ ngày 11 đến 19 tháng 10. Ngoài phần chiêm bái, đạo tràng đã tổ chức tu học, trì kinh, niệm Phật, kinh hành, thiền tập mỗi ngày 3 thời và nghe thuyết pháp, quý Phật tử đã có đủ phước duyên để nghe tất cả 10 thời pháp của các vị Lạt Ma Tây Tạng, các vị sư người Tích Lan, người Úc, người Đức, và

Việt Nam, tất cả những buổi pháp thoại đã tạo nên một luồng sinh khí mới cho đạo tràng, giúp cho Phật tử tăng trưởng thêm niềm tín tâm, thêm đạo lực trong tiến trình trở về cội nguồn tâm linh. Đặc biệt, trong 2 tuần lễ được đích thân chiêm bái xá lợi của chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng giúp cho mỗi người Phật tử, một lần nữa khẳng định rằng nếu chí thành, nỗ lực tinh tấn tu tập, nhất định kết quả giác ngộ và giải thoát sẽ đến với hành giả. Bảo tàng xá lợi của chư Phật, chư Bồ Tát được trưng bày trong điện Phật tại Tu Viện Quảng Đức là một minh chứng hùng hồn cho con đường giác ngộ của quý Ngài.

4-29/11/2008 ❖ **Tu Viện Quảng Đức tổ chức hành hương chiêm bái Phật Tích Tứ Động Tâm tại Ấn Độ và các danh lam thắng cảnh Đà Loan, phái đoàn lần 2 này có 98 người (từ Úc, Hoa Kỳ, Canada và Việt Nam) tham dự đã lên đường đúng vào ngày 4-11 năm 2008 và về đến nơi an toàn vào sáng ngày 29-11-2008. Phái đoàn do Đại Đức Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức Thích Nguyên Tạng, Sư Cô Diệu Trang, Sư Cô Tâm Vân và Đạo Hữu An Hậu Tony Thạch (giám đốc công ty Triumph Tour) hướng dẫn.**

29/12/2008-02/01/2009 ❖ **Khoá Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 8** của Giáo Hội được tổ chức tại vùng Morisset, tiểu bang New South Wales từ ngày 29/12/2008 đến ngày 02/01/2009, do ĐĐ Hạnh Hiếu làm trưởng ban tổ chức. Về chứng minh và giảng dạy khóa tu có 40 chư Tôn Đức và 273 Phật tử về tham dự tu học trong 5 ngày. ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng đã hướng dẫn 65 Phật tử TVQĐ về tham dự khóa tu lần này.

15/12-08/01/2009 ❖ Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Khánh Hòa, Bạc Liêu và Bến Tre

15-02-2009 ❖ Tu Viện Quảng Đức khởi công xây dựng Bảo Tháp Tứ Ân & Tăng Xá Quảng Đức.

01-03-2009 ❖ **Trận đại hỏa hoạn khủng khiếp** xảy ra vào đầu tháng 2 năm 2009 tại tiểu bang Victoria là trận cháy rừng dữ dội và khốc liệt lớn nhất trong lịch sử đất nước Úc Đại Lợi kể từ ngày lập quốc cho tới nay. Số người chết đã lên đến

con số 210 người, số người chạy nạn, hay bị mất tích ; sự thiệt hại về tài sản, nhà cửa, các công trình cơ sở hạ tầng, v.v... đã lên đến con số hàng tỷ Úc kim. Trước tình hình đó, Giáo Hội đã ra Thông Tư *Cứu trợ khẩn cấp và tổ chức cầu nguyện cho nạn nhân*, TT Tâm Phương với vai trò Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đã cho biết “*ngay sau khi hay tin trận hỏa hoạn kinh hoàng này, HT Hội Chủ Thích Như Huệ đã gửi cho \$2000 Úc kim vào công tác cứu trợ cũng như chỉ thị Tổng Vụ Từ Thiện của Giáo Hội phải vào cuộc cứu trợ ngay. Đáp lời thông tư của Giáo Hội, Tổng Vụ Từ Thiện phối hợp cùng một số Chư Tôn trong Giáo Hội đã tổ chức 3 đợt cứu trợ bằng cách đến tận nơi vào ngày 10-2, 11-2 và ngày 14-2, đã trao tận tay những cơ dân bị nạn với số tiền mặt \$ 18.000 Úc kim, phẩm vật mì gói, bánh ngọt, nước uống trị giá lên đến \$21.000 Úc kim. Tổng giá trị cứu trợ là \$ 39.000 Úc kim*”. Chủ nhật ngày 01-03-2009 Giáo Hội đã tổ chức một buổi lễ cầu nguyện chung cho các nạn nhân hỏa hoạn. Sau buổi lễ, Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cùng chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã đến tận nơi trao số tiền \$100,000 (một trăm ngàn Úc kim) cho vùng Strathewen bị thiệt hại nặng nhất với 42 người chết và 70 trên số 100 căn nhà bị thiêu hủy, số tiền còn lại (khoảng \$40,000) đã cứu trợ những nơi bị hỏa hoạn khác trong vùng.

23/03-26/4/2009 ❖ ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoàng pháp của HT Thích Như Điển (Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Las Vegas, Saint Louise, Minnesota, Detroit, Michigan, Oklahoma, Dallas, Houston, Santa Anna, Long Beach, San Jose, ... đây là chuyến đi hoàng pháp lần thứ 3 của Đại Đức tại Hoa Kỳ.

07-17/07/2009 ❖ Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa **An Cư Kiết Đông kỳ thứ 10** của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Pháp B ảo, New South Wales. Khóa An Cư này đã quy tụ 78 Tăng Ni, trên 100 Phật Tử tại gia từ các tiểu bang và tại NSW cùng về tham dự tu học. Tại lễ bế mạc khóa An Cư này cùng với lễ tấn phong giáo phẩm Thượng Tọa cho hai vị Tỳ Kheo Thích Phổ Hương (thọ Cụ túc Giới năm 1987) và Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng (thọ giới năm 1988), toàn thể đạo tràng An Cư đã hân hoan chúc mừng hai vị khi

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương của Giáo Hội chính thức tuyên bố và trao quyết định tấn phong đến cho hai vị.

26-07-2009 ❖ Nhân dịp khóa tu Bát Quan Trai vào chủ nhật 26-7-2009, để thay đổi không khí, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức một ngày tu an lạc tại Chùa Tây Tạng vùng Bendigo, khóa tu gồm có 100 Phật tử về tham dự do Lạt Ma Geshe Konchog, Lạt Ma Thupten Khedu (Tây Tạng), TT Tâm Phương, TT Nguyên Tạng, ĐĐ Viên Tịnh hướng dẫn và thuyết giảng. Đặc biệt sau thời giảng pháp, các Phật tử Việt Nam đã phát tâm làm công quả, xếp Kinh Mật Chú để đặt vào bánh xe Pháp Luân cũng như thỉnh chuỗi ngọc, tượng Phật Ngọc do ông bà lan Green & Juldy phát hành tại bảo tháp Đại Từ Bi.

5-20/12/2009 ❖ Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức hai tuần lễ chiêm bái Phật Ngọc từ ngày 5/12 đến ngày 20/12/09. **Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc và cắt băng Khánh Thành Tăng Xá Quảng Đức** được hoàn thành như ý nguyện. Trong 16 ngày chiêm bái, đó đây trong sân Tu Viện lúc nào cũng rộn ràng những bước chân, những tiếng nói, những nụ cười của tất cả những người con Phật, gần xa về đây để chiêm ngưỡng dung nhan của đấng Từ Phụ, có nhiều Phật tử chưa từng biết đến vùng Fawkner này, nhưng khi Phật Ngọc về Quảng Đức Đạo Tràng, thì tất cả mọi người đều hướng về, để một lần được tận mắt đích thân chiêm bái Phật Ngọc được tạc khắc từ một loại ngọc quý hiếm có hơn 3000 năm tuổi. Đây là một phước duyên thù thắng của tất cả đệ tử Phật. TVQĐ rất hoan hỷ chào đón nhiều người đến từ những nơi xa xôi như Brazil, Nam Mỹ, Bắc Kinh, Trung Quốc hoặc Paris, Pháp Quốc ở Châu Âu... tất cả đều tha thiết chí thành về đây để chiêm bái. Thật đúng như lời thơ của TT Tâm Phương đã xúc động khi viết: *Phật về Quảng Đức đạo tràng, Phật về mang lại bình an cho đời, Phật về tỏa sáng nơi nơi, Phật về muôn pháp rạng ngời niềm tin, Phật về cứu khổ chúng sinh, Phật về thôi dứt đao binh hận thù, Phật về hé nụ Vô Ưu, Phật về Khai Nở Hoa Từ Bi Tâm.*

31/12/2009 -4-1-2010 ❖ Khóa tu học Phật Pháp **Úc Châu kỳ 9** của Giáo Hội tổ chức tại Bringelly, New South Wales do TT Tâm Minh làm trưởng ban tổ chức. TT Phó Trụ Trì TVQĐ Thích Nguyên Tạng cùng với 76 Phật tử thuộc TVQĐ đã phát tâm về tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu

kỳ 9 được tổ chức từ ngày 31-12-09 đến 04-01-2010 tại vùng Bringelly, cách Bankstown (NWS) khoảng 35 km. Tổng số học viên năm nay là 324 người, nhưng TVQĐ có số học viên tham dự đông nhất và được chư Tôn Đức lãnh đạo Giáo Hội ngợi khen tán dương công đức, đặc biệt tất cả mọi thành viên đã khép mình & tinh tấn tu học theo đúng thời khóa trong 5 ngày, có cơ hội để thức khuya dậy sớm, tụng kinh ngời thiền, nghe thuyết giảng, đích thân đặt những câu hỏi trong các buổi hội thảo Phật Pháp và được giải đáp... Đáng chú ý là mỗi người tự cảm thấy an lạc thật sự trong khi tham dự khóa tu. Quả thật có mặt trong khóa tu là một phước duyên thù thắng, mà quý Phật tử có thể làm được, chính vì tham gia tu học như vậy mà phần lớn trong quý vị nhận ra được giá trị thiết thực của đời sống tâm linh. Mong rằng quý Phật tử TVQĐ tiếp tục gìn giữ hình ảnh tốt đẹp này để phái đoàn của chúng ta ngày càng đông hơn trong các khóa tu kế tiếp.

31-1-2010 ❖ Hưởng ứng Thông Tư của Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL kêu gọi **giúp đỡ người bị nạn động đất ở Haiti**, xảy ra vào ngày 12 tháng 01 năm 2010, làm cho hàng trăm ngàn người bị tử vong, hàng triệu người sống trong cảnh hoang tàn đổ nát màn trời chiếu đất. Chủ nhật 31-1-2010, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức một tiệc chay gây quỹ theo dạng self services để quý Đồng Hương Phật tử về tham dự, dùng cơm trưa và đóng góp tùy lòng hảo tâm của mình. Tiệc chay này đã nhận được số tiền là \$11,000 Úc Kim, số tiền này đã được Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Đạo Hữu Nguyên Lượng và Đạo hữu Steve Nguyễn Thiện Bảo đến trao tận tay cho Tổ Chức Hồng Thập Tự Úc vào chiều ngày 4-2-2010, đại diện phía Hồng Thập Tự Úc (Australian Red Cross) bà Jennie Kendrick đã nhận tấm chequed \$11,000 Úc Kim và gửi lời cảm ơn đến Tăng Ni, Phật tử thuộc Tu Viện Quảng Đức đã chia sẻ nỗi đau thống thiết này của người bị nạn ở Haiti. Bà Jennie cũng cho biết tổ chức Hồng Thập Tự Úc đã gửi hai triệu rưỡi Úc Kim để giúp cho đất nước Haiti.

20-31/1/2010 ❖ Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Khánh Vĩnh trong cơn cơn bão số 9 Ketsana.

31-1-2010 ❖ Giáo Hội kết hợp cùng TVQĐ tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên (1923-2010) phụ tá đức Đệ Tam Tăng Thống kiêm Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, Cố vấn kiêm giáo thọ sư Phật học đường Nam Việt (1950-1951); đệ nhị cố vấn Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất... viên tịch tại Chùa Long Thọ, Long Khánh, Việt Nam.

21-2-2010 ❖ Hai ngày mùng 7 và 8 tháng giêng, 44 xe bus đến viếng Tu Viện Quảng Đức và lễ Phật đầu xuân Canh Dần, các chùa gồm có: Chùa Hoa Nghiêm (10 xe), Chùa Dược Sư (3), Chùa Linh Sơn (3), Chùa Phật Tổ (2), Chùa Liên Trì (2), Chùa Quang Minh (12), Chùa Phật Quang (9), Chùa Thiên Bình (2), Chùa Bồ Đề (2)

28-2-2010 ❖ Rằm tháng giêng, Tu Viện Quảng Đức đã hướng dẫn Phật tử đồng hương (8 xe bus) đến lễ Phật 15 ngôi chùa tại tiểu bang Victoria nhân dịp đầu xuân Canh Dần, các chùa này gồm có: Chùa Bảo Vương, Chùa Hoa Nghiêm, Chùa Campuchia, Chùa Linh Sơn, Chùa Tích Lan, Chùa Thiên Đức, Chùa Quang Minh, Chùa Liên Trì, Chùa Phật Quang, Chùa Thiên Bình, Chùa Huệ Quang, Chùa Bồ Đề, Chùa Diệu Âm, Chùa Phật Tổ.

2-4/4/2010 ❖ Để tăng trưởng niềm an lạc và hạnh phúc cũng như làm quen với nếp sống tu tập tâm linh của người Phật tử tại gia nhân dịp quý vị nghỉ lễ Easter, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức khóa Tu Niệm Phật 3 ngày, bắt đầu 4 giờ chiều thứ sáu, 2-4 và kết thúc lúc 6 giờ chiều ngày Chủ Nhật 04-04-2010. Đặc biệt ngày cuối cùng của khóa tu, chủ nhật, 4-4-2010, Tu Viện đã đưa 150 Phật tử của khóa tu đến dự một ngày tu an lạc tại Chùa Tây Tạng (Bendigo), khóa tu do Lạt Ma Geshe Konchog, Lạt Ma Thupten Khedu (Tây Tạng), (TT Zanita, người Miến Điện), TT Tâm Phương, TT Nguyên Tạng hướng dẫn và thuyết giảng.

5/4-20/5/2010 ❖ TT Phó Trụ Trì Nguyên Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoàng pháp của HT Thích Như Điển (Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Las Vegas, Connecticut, Chicago, Detroit, Michigan, Oklahoma, Dallas, Houston, Santa Anna, Long Beach, San Jose, Fremont... đây là chuyến đi hoàng pháp lần thứ 4 của Thượng Tọa tại Hoa Kỳ.

23-24/5/2010 ❖ TT Trụ Trì Thích Tâm Phương cùng TT Thích Quảng Ba, TT Thích Như Định từ Úc Châu đã đến Thái Lan tham dự Đại Lễ Phật Đản Vesak 2634 tổ chức tại thủ đô Bangkok. Mặc dù tình hình đất nước Thái Lan xung đột đẫm máu giữa các phe phái chính trị trong mấy tuần qua, nhưng đến tuần lễ Phật đản mọi việc đều lắng đọng xuống và ổn định trở lại. Điều này chứng tỏ sự mâu nhiệm thiêng liêng của một bậc thánh nhân ra đời để xoa dịu đi những nỗi thù hận lẫn nhau, đem lại tình thương từ bi bao dung cho nhau. Đây là lễ Phật Đản lần thứ 7 do Liên Hiệp Quốc tổ chức từ ngày 23 đến 25/05/2010, với sự tham dự của 1790 người đến từ 70 quốc gia trên thế giới. Với con số này hơn hẳn các năm qua, chúng ta thấy tất cả người con Phật trên khắp hành tinh đều luôn ghi nhớ tới ngày đản sanh của Đức Từ Phụ để cùng nhau hòa hợp, thảo luận và áp dụng lời Phật dạy vào trong đời sống hằng ngày của mình. Mời xem hình ảnh ở đây: <http://www.quangduc.com/photo/photdan/2010/index.html>

28-6-2010 ❖ Thượng Tọa Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng & Đạo Hữu John Tavaner Quảng Đức Minh đã đến dự Hội Thảo Liên Tôn Giáo do Sở Cảnh Sát Liên Bang Úc (AFP, <http://www.afp.gov.au>) tổ chức tại Harry Atkinson Centre, Coburg. Cuộc Hội Thảo tổ chức từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều, quy tụ các thành viên của cộng đồng, đại diện của các tín ngưỡng khác nhau như Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, Ấn Độ Giáo, Phật Giáo, Do Thái Giáo... với mục đích chia sẻ ý tưởng và hoàn tất bức tranh Mosaic gồm nhiều mảnh thủy tinh ghép lại dựa trên các chủ đề “Cây Đời Sống” (Tree of Life), cuộc hội thảo này sẽ giúp cho AFP biết rõ hơn về tôn giáo, phong tục, tập quán và văn hóa của cộng đồng sắc tộc để phục vụ tốt hơn trong xứ sở đa văn hóa này.

6-16/7/2010 ❖ Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa **An Cư Kiết Đông kỳ thứ 11** của Giáo Hội được tổ chức tại Thiền Viện Minh Quang tại Canley Vale, Sydney.

17-7-2010 ❖ TT Trụ Trì Tâm Phương & TT Phó Trụ Trì Nguyên Tạng về dự lễ Đại Tường Đức Đệ Tứ Tăng Thống Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang được tổ chức tại Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra

22-24/10/2010 ❖ Tu Viện Quảng Đức tổ chức **Lễ kỷ niệm 20 năm (1990-2010) thành lập Tu Viện Quảng Đức và Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân, có 60 chư Tôn Đức và 2000 Đồng Hương Phật tử về tham dự.**

30/12/10-03/01/2011 ❖ Khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 10 của Giáo Hội tổ chức tại Barossa Valley, Nam Úc, do ĐĐ Thích Viên Trí làm trưởng ban tổ chức. TT Phó Trụ Trì TVQĐ Thích Nguyên Tạng cùng với 80 Phật tử thuộc TVQĐ đã phát tâm về tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 10 này.

12-13/02/2011 ❖ Hai ngày mùng 7 và 8 tháng giêng năm Tân Mão, 44 xe bus đến viếng Tu Viện Quảng Đức và lễ Phật đầu xuân, các chùa gồm có: Chùa Hoa Nghiêm (10 xe), Chùa Dược Sư (3), Chùa Linh Sơn (3), Chùa Phật Tổ (2), Chùa Liên Trì (2), Chùa Quang Minh (12), Chùa Phật Quang (10), Chùa Thiên Bình (2); Hội Cao Niên Preston (1 xe); Hội Cao Niên Đông Dương (2 xe).

13-2-2011 ❖ Rằm tháng giêng, Tu Viện Quảng Đức đã hướng dẫn Phật tử đồng hương (7 xe bus) đến lễ Phật 10 ngôi chùa tại tiểu bang Victoria nhân dịp đầu xuân Tân Mão, các chùa này gồm có: Chùa Hoa Nghiêm, Chùa Campuchia, Chùa Bảo Minh, Chùa Linh Sơn, Chùa Thiên Đức, Chùa Quang Minh, Chùa Phật Quang, Chùa Kim Cang, Chùa Thiên Bình, Tu Viện Quảng Đức

25-27/2/2011 ❖ TT Tâm Phương đi 3 tiểu bang Darwin, Queensland & Canberra để phụ giúp Chương Trình Văn Nghệ Gây Quỹ Cứu Trợ nạn nhân bão lụt tại Queensland

4/3/2011 ❖ TT Tâm Phương đi Sydney để khai mạc Chương Trình Văn Nghệ Gây Quỹ Cứu Trợ nạn nhân bão lụt tại Queensland được tổ chức tại Nhà hàng Crystal Palace, Canley Heights, Sydney vào tối thứ sáu, 4-3-2011 và tối thứ bảy về lại Melbourne gây quỹ tại Tu Viện Quảng Đức cũng để giúp cho nạn nhân bị bão lụt tại Queensland.

17-19/3/2011 ❖ TT Trụ Trì Tâm Phương, TT Phó Trụ Trì Nguyên Tạng và Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên về tham dự **Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4** tổ chức tại Tổ Đình Pháp Hoa, Adelaide, Nam Úc

Phật Giáo Úc Châu

Thích Nhật Tân

Viết cho Phật Giáo Úc Châu và Đại Hội kỳ 4 tại Pháp Hoa Nam Úc

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan
Phật sự, hoạt động tương dung điều phối
nhịp nhàng

Hành trình 12 năm đã 4 kỳ Đại Hội
Đại Hội 1 hội tụ tại Sydney – Pháp Bảo
Đại Hội 2 diễn ra tại Pháp Quang –
Brisbane

Đại Hội 3 Phổ Quang – Tây Úc chưa quen
Đại Hội 4 Pháp Hoa – Nam Úc đạo tình
thắm thiết

Thuyền Giáo Hội cùng năm châu bốn biển
Vượt trùng khơi chống đỡ mọi ba đào
Vì Đạo pháp không quản ngại gian lao
Vì Quê hương quyết không màng khổ lụy

Đạo vì Đời thắm tô chân thiện mỹ
Đời vì Đạo mang năng lực hộ trì
“Từ năng dữ...” cứ như thế mà đi
“Bi năng bạt...” bất phong xô bất động
Hàng xuất gia vững tay chèo tay chống
Hàng tại gia góp tay tựa tay nương
Trên, đền ơn Thầy Tổ, Phật Pháp vương
Dưới, cứu khổ những Tam đồ uest trước
Và còn kia, nào Quê hương Đất nước
Nào Dân tộc mang hệ lụy lên dênh
Ngoại “ách”, nội “tai” ập phủ chông chênh
Non sông Việt lao linh đầy nguy biến
Bồng nhớ câu hùm thiêng còn vang tiếng

“Trước khi làm Thầy Tu, tôi là Người Việt
Nam”

Một câu thôi hơn son sắt chạm vàng
Quyết đi tới và không hề thối chuyển
Phật Giáo Úc Châu cùng nhau hòa quyện
Không những 10 năm, 20 năm, 30 năm
Mà đã đồng cam đến những mấy mươi
năm

Và cọng khổ dung thừa theo lịch sử
Khi mang dòng Thích Tử
Đã biết phải làm gì

Là người Việt Nam nữa
Há điên đảo luận suy
Đội trời đạp đất trong đời
Đường đường chánh chánh một lời mà
thời

Dù cho núi ngã nghiêng đồi
Phong sương tuế nguyệt lở bồi phù sa
Dù cho bất nhẫn Ta Bà
Thế thời thời thế bóng tà tà dương
Ta mang cam lộ pháp vương
Ta mang Đạo pháp Quê hương bên mình
Chắc hơn “như cột đóng đinh”
Sá gì tình tội tội tình nhiều khê
Vững hơn kết ước nguyện thế
Sá gì nào nể nào nể can qua
Úc Châu Phật Giáo một nhà
Nhìn đi mới biết mặn mà Úc Châu !!!

TIỂU SỬ VÀ CÔNG HẠNH

CỦA ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG, ĐỆ TƯ TĂNG THỐNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT



Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Kính thưa quý liệt vị,

Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang thế danh là Lê Đình Nhàn, sinh năm Canh Thân, ngày 19-9-1920 (tức ngày mồng 8 tháng 8 năm Canh Thân), quê thôn Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là Cụ ông Lê Vỹ pháp danh Như Hương, thân mẫu là Cụ bà Ngô Thị Tư pháp danh Như Tâm cùng ở làng Háo Đức.

Ngài vốn xuất thân từ một gia đình có truyền thống Nho học. Ông nội và thân phụ của Ngài cũng là người Nho gia nổi tiếng trong vùng. Nhờ vậy, từ lúc còn bé Ngài đã theo Ông nội và thân phụ học chữ Nho, tuổi còn nhỏ nhưng học đâu nhớ đó và Ngài được nổi tiếng là thông minh có trí nhớ siêu việt.

Năm 1934: Vì thấy tư chất thông minh của Ngài, Cụ thân sinh cho Ngài đến Chùa Vĩnh Khánh học thuốc

Đông y với Cố Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo, hiệu Chí Tâm, là một vị Đông y nổi tiếng. Hòa Thượng thấy Ngài có khả năng chữ Nho giỏi lại viết chữ đẹp, thông tuệ khác thường nên không dạy thuốc lại dạy Kinh Luật, rồi cho Ngài xuất gia quy y Tam Bảo.

Năm 1935: Ngài đầu giáo với Cố Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo cho pháp danh Như An, pháp tự Giải Hòa, Ngài thọ Sa Di Giới tại đại giới đàn năm 1935 và đậu thủ khoa trong tập chúng, cũng trong năm này Bổn Sư của Ngài là Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo viên tịch ngày 30-9-1935.

Năm 1937: Ngài đầu giáo với Hòa Thượng thượng Chơn hạ Giám, hiệu Trí Hải trụ trì Chùa Bích Liên làm Bổn Sư và được phú pháp hiệu Huyền Quang, pháp danh Ngọc Tân, pháp tự Tịnh Bạch. Ngài được thọ Giới Cụ Túc tại giới đàn Chùa Hưng Khánh thuộc huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, do Hòa Thượng thượng Chơn hạ Hương, hiệu Chí Bảo làm đàn đầu. Lúc này Ngài chưa đủ tuổi để thọ giới nhưng vì với tư chất thông minh đặc biệt nên ban kiến đàn đã cho đặc cách miễn tuổi để Ngài thọ Cụ Túc Giới và Bồ Tát Giới. Kỳ khảo hạch giới tử lần này Ngài cũng đứng đầu trong chúng (đậu thủ khoa). Bắt đầu từ đó Ngài lấy pháp hiệu Thích Huyền Quang làm danh xưng phổ thông.

Năm 1938-1945: Ngài theo học tại Phật học đường Lương Xuyên, tỉnh Trà Vinh. Sau khi học xong Ngài ra Huế học với Hòa Thượng Trí Độ. Lúc bấy giờ là Phật Học Đường Chùa Báo Quốc, đồng học với Ngài có quý Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Thích Thiện Hòa, Thích Thiện Siêu, Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, v.v... Vào mùa hè năm 1945 Ngài về quê nghỉ hè, định sau rằm tháng 7 ra học lại, nhưng bị kẹt chiến tranh, lúc đó Nhật đổ bộ đe dọa tại Sa Huỳnh, nên không đi được. Vậy là chuyển ra Huế học của Ngài bị hoãn lại.

Tháng 8-1945 Ngài tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp và thành lập Phật giáo Cứu Quốc Liên khu 5, giữ chức vụ Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký. Lúc bấy giờ Phật Giáo Cứu Quốc Liên Khu 5 tổ chức hàng ngũ quy mô và quản lý chặt chẽ, vì nguyên nhân đó mà chính quyền Việt Minh lâm thời nghi kỵ và theo dõi Ngài. Năm 1951 vì chống đối chính sách can thiệp vào nội bộ Phật Giáo của Việt Minh cho nên, Ngài đã bị bắt và an trí ở Phù Mỹ, rồi Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, cho đến trước Hiệp Định Geneve (ngày 20 tháng 7 năm 1954) một tháng Ngài mới được thả tự do.

Năm 1955: Ngài hướng dẫn đoàn Tăng sinh Bình Định vào Phật học đường Chùa Long Sơn, Nha Trang, gồm 12 vị đó là quý Hòa Thượng: Thích Đồng Thiện, Thích Đồng Minh, Thích Đồng Quán, Thích Đồng Từ, Thích Tâm Hiện, Thích Liễu Không, Thích Nguyên Trạch, Thích Đồng Tánh, Thích từ Hạnh, Thích Thiện Nhơn, Thích Thiện Duyên và Thích Tâm Lâm. Cũng từ năm 1955 đến 1957, Ngài được thỉnh cử làm Giám Đốc Phật Học Đường này thay thế vị tiền nhiệm là Ngài Thích Định Tuệ. Do sự phát triển, từ năm 1957, Phật Học Đường Long Sơn Nha Trang và Phật Học Đường Báo Quốc Huế hợp nhất thành Phật Học Viện Trung Phần Hải Đức Nha Trang, nơi đào tạo Tăng tài cho cả nước.

Năm 1958, cùng với chư Tăng Bình Định, Ngài khai sơn Tu Viện Nguyên Thiều và thành lập Phật học viện Nguyên Thiều. Từ đó, Ngài giữ vai trò Giám Viện cho đến cuối đời.

Năm 1962: Ngài làm phó Hội Trưởng Hội Phật Học Trung Phần kiêm Hội Trưởng Hội Phật giáo Thừa Thiên, Huế.

Năm 1963: Ngài tham gia cuộc vận động cho quyền bình đẳng tôn giáo dưới chế độ của tổng thống Ngô Đình Diệm và đòi hỏi yêu sách xóa bỏ Dự số 10 (Dự số 10 quy Phật giáo là một hiệp hội như thế tục). Lúc bấy giờ Ủy ban Liên Phái Bảo Vệ Phật giáo ra đời, lãnh đạo tối cao của cuộc vận động này là Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, Hòa Thượng Thích Tâm Châu làm Chủ tịch, Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh làm phó chủ tịch và Ngài làm Tổng Thư Ký kiêm trưởng khối soạn tài liệu đấu tranh phổ biến ra toàn quốc. Chính quyền của tổng thống Ngô Đình Diệm vì muốn dập tắt cuộc vận động nên đã tấn công vào các chùa chiền và bắt hầu hết Tăng, Ni trong đêm ngày 20-08-1963. Ngài cũng bị bắt trong biến cố này, mãi đến ngày 01-11-1963 Ngài mới được trả tự do.

Ngày 31-12-1963 đến ngày 04-01-1964 Đại Hội Phật giáo toàn quốc tổ chức tại thành phố Sài Gòn, qua đại hội này GHPGVNTN ra đời. Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.

Năm 1964: Ngài đến thủ đô Thái Lan để thăm viếng và tiếp xúc một số Chùa Việt Nam nhân chuyến hành hương các Thánh tích, thắng cảnh của Phật giáo Thái Lan.

Năm 1970: Ngài đại diện Viện Hóa Đạo tham dự Đại Hội Các Tôn Giáo Thế Giới vì hòa bình lần thứ nhất tại Nhật Bản.

Năm 1971: Ngài hành hương Ấn Độ, chiêm bái các Phật tích.

Năm 1972: Ngài tham dự Đại hội Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới tại Geneve, Thụy Sĩ.

Năm 1973: Ngài đi Thái Lan gặp đại diện GHPGVNTN hải ngoại để bàn các việc tái thiết Việt Nam sau khi hòa bình.

Đại hội kỳ 6 của GHPGVNTN, tổ chức vào ngày 27-12-1974, Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Năm 1975-1978: Với tư cách Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Ngài cho tiến hành điều tra và phúc trình các vụ bắt bớ, chiếm dụng chùa chiền và cơ sở Giáo Hội một cách trái phép, phá hủy các tượng Phật, các di tích Phật Giáo của chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Ngày 06-04-1977, Ngài bị bắt cùng lúc với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thích Thuyền Ấn, và Cố HT Thích Thông Bửu, v.v... và bị biệt giam tại nhà số 4 Phan Đăng Lưu quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Sau 18 tháng tù, Ngài bị đưa ra tòa xét xử, kêu án 2 năm và quản chế tại chỗ.

Dù bị quản thúc, Ngài vẫn cùng với các vị Hòa Thượng lãnh đạo trong Viện Hóa Đạo cương quyết phản đối việc chính quyền Cộng Sản Việt Nam cho thành lập GHPGVN. Vì vậy Ngài bị chính quyền Cộng Sản bắt ngày 25-02-1982 rồi trục xuất khỏi thành phố Sài Gòn để đưa về an trí tại Chùa Hội Phước, tỉnh Nghĩa Bình, còn Hòa Thượng Thích Quảng Độ thì bị đưa đi an trí tại tỉnh Thái Bình. Tại Nghĩa Bình, Ngài đã bị án lệnh: Cấm hành nghề tôn giáo, cấm phiên dịch kinh và các nghề nghiệp khác.

Năm 1983-1995: Ngài chí thành đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh, tính trước sau trong vòng 16 năm, vì trước đó, lúc còn ở Sài Gòn, Ngài đã bắt đầu đọc và nghiên cứu Đại Tạng Kinh.

Ngày 23 tháng 4 năm 1992: Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch. Ngài xin chính quyền Quảng Ngãi ra Huế dự lễ tang, nhưng chính quyền Quảng Ngãi không cho Ngài đi. Ngài tuyên bố: "Nếu nhà cầm quyền Quảng Ngãi không cho tôi đi dự tang lễ, tôi sẽ tuyệt thực vô thời hạn và sẵn sàng cúng dường thân này lên Chư Phật và tạ lỗi lên Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, vì tôi đã không làm tròn nhiệm vụ mà Hòa Thượng giao phó". Chính quyền nghe Ngài tuyên bố như vậy nên đành để Ngài đi. Tại tang lễ này, Hòa Thượng Thích Nhật Liên, là trưởng tử của Cố Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống đã trao lại cho Ngài ấn tín của Giáo Hội và lời di chúc của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Đứng trước Kim quan Đức Đệ Tam Tăng Thống, Ngài dâng lời tác bạch, thể hiện nội dung đầy đạo tình đối với bậc lãnh đạo tối cao của Giáo Hội và trình bày khẩn thiết tâm nguyện phục hồi GHPGVNTN. Lời tác bạch có đoạn Ngài viết như sau: "Dẫu có muôn ngàn khó khăn đi nữa, con vẫn không bao giờ chùn bước, quyết đòi hỏi nhà nước phải để GHPGVNTN phục hồi và được sinh hoạt bình thường như trước năm 1975". Qua sự kiện này đã gây được sự phấn khích đối với Chư Tôn Đức Tăng Ni, đồng bào Phật tử trong và ngoài

nước, khởi đầu cho cuộc vận động đòi hỏi quyền sinh hoạt tự do tôn giáo, trong đó có sự phục hoạt GHPGVNTN.

Cũng theo di huấn của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hiến Chương của Giáo Hội, Ngài đã tiếp tục Phật sự trong cương vị là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Xử Lý viện Tăng Thống.

Trở về Quảng Ngãi sau khi nhận di chúc và ấn tín ủy thác Giáo Hội của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Ngày 25 tháng 6 năm 1992, Ngài viết yêu sách 9 điểm gửi các cơ quan cao nhất của chính quyền Cộng Sản Việt Nam nhằm mục đích nói lên thảm trạng của GHPGVNTN đang bị nhà nước Cộng Sản đàn áp, khủng bố các hàng giáo phẩm của Giáo Hội và các Phật tử trong nước. Lên án đảng, nhà nước lập ra GHPGVN làm công cụ chính trị chia rẽ nền Phật giáo dân tộc.

Sau đó liên tục nhiều năm, Ngài viết tuyên cáo gửi cho nhà cầm quyền Việt Nam phê bày những sai lầm nghiêm trọng mà đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây ra cho Phật giáo và dân tộc Việt Nam; viết tâm thư kêu gọi Tăng, Ni, Phật tử nỗ lực hy sinh gian khó để bảo vệ chánh pháp, phục hoạt Giáo Hội; viết Bản tự Thuật để nói lên hành trạng sinh hoạt của Ngài đã bị nhà nước Cộng Sản đối xử bất công tệ hại trong kháng chiến chống Pháp và sau 1975. Tất cả các văn bản này Ngài đều gửi trung ương chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Nhưng không được nhà nước hồi đáp.

Do các văn kiện đó mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng nỗ lực khống chế, khủng bố tinh vi đối với bản thân Ngài và Chư Tôn giáo phẩm Tăng Ni của Giáo Hội.

Ngày 05-11-1994: Ngài bị chính quyền Quảng Ngãi dời chỗ ở từ Chùa Hội Phước thị xã Quảng Ngãi lên Chùa Quang Phước huyện Nghĩa Hành là một miền núi xa xôi để họ dễ quản lý hơn. Lúc này Ngài bị sự quản thúc khắc khe và khó khăn về mọi mặt. Trong thời gian ở Chùa Quang Phước Ngài đã soạn hoàn tất bộ Pháp Sự Khoa Nghi và dịch một số kinh khác nữa.

Tháng 3-2003, vì bị khối u gần mắt Ngài được nhà nước cho phép ra Hà Nội để chữa bệnh. Nhân thời gian này Ngài có dịp tiếp kiến thủ tướng Phan Văn Khải vào ngày 02-04-2003. Trong cuộc gặp trực tiếp giữa Ngài và thủ tướng, Ngài yêu cầu chính phủ giải quyết về sự đình chỉ sinh hoạt của GHPGVNTN gần 30 năm qua, sự quản chế của Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng một số Tăng Ni Phật tử khác. Nhưng thủ tướng không đáp ứng được những yêu cầu của Ngài.

Ngày 02-05-2003: Ngài thực hiện chuyến viếng thăm Sài Gòn, trong thời gian này với mục đích thăm định quan điểm quần chúng và Tăng Ni Phật tử đối với GHPGVNTN như thế nào. Qua chuyến thăm viếng này Ngài nhận định rằng: “Tinh thần Tăng Ni Phật tử vẫn còn niềm tin ở GHPGVNTN mặc dù gần 30 năm Giáo

Hội không sinh hoạt”. Rồi Ngài trở về Tu Viện Nguyên Thiều đúng ngày Phật Đản 14-04 Quý Mùi (2003).

Tại Tu Viện Nguyên Thiều thời gian cuối đời, tuy tuổi già sức yếu nhưng lúc nào Ngài cũng thao thức cho tiến độ Phật giáo, nên Ngài đã vận động Chư Sơn thành lập ban trích lục Đại Tạng Kinh để làm công tác phiên dịch và dự định xây một trường Đại học Phật giáo tại Tu Viện Nguyên Thiều. Nhưng vì hoàn cảnh Giáo Hội chưa phục hoạt và bản thân Ngài chưa được tự do, nên trong thời điểm này bản nguyện của Ngài không thực hiện được.

Vào cuối tháng 9 năm 2003, phái đoàn của Viện Hóa Đạo do Hòa thượng Thích Quảng Độ dẫn đầu ra thăm Ngài tại Tu Viện Nguyên Thiều. Trong khi đó chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa ở Huế và các tỉnh khác cũng đồng đến Tu Viện Nguyên Thiều với mục đích thăm Ngài và thừa thỉnh việc củng cố nhân sự Hội Đồng Lương Viện trong mục đích phục hoạt lại Giáo Hội. Kết quả ngày 01-10-2003 (tháng 9 năm Quý Mùi âm lịch) Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã tổ chức được Đại Hội với danh xưng là Đại Hội Bất Thường GHPGVNTN tại Tu Viện Nguyên Thiều. Đại Hội này thành công một cách tốt đẹp. Sau Đại Hội Bất Thường này Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị nhà nước gây khó dễ không ít. Riêng Hòa Thượng Thích Quảng Độ và phái đoàn bị áp lực của chính quyền phải trở về Sài Gòn vào ngày 08-10-2003. Nhân sự kiện này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ mời Ngài vào Sài Gòn để chữa bệnh và triển khai các Phật sự của Giáo Hội, nhưng khi xe vừa ra khỏi Tu Viện thì bị các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định gây cản trở. Ngài cũng bị dẫn độ cùng với 2 thị giả về huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định lúc 13 giờ ngày 09-10-2003, quan chức công an tỉnh Bình Định thay phiên hỏi cung đến khi Ngài kiệt sức mới đưa về Tu Viện Nguyên Thiều vào lúc 23 giờ 30 phút khuya cùng ngày. Từ thời điểm này, Tu Viện Nguyên Thiều gần như bị phong tỏa, bản thân của Ngài cũng như tất cả quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Phật tử tham gia vào GHPGVNTN đều bị theo dõi chặt chẽ.

Sau Đại hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều ngày 01-10-2003, Ngài cùng Hòa Thượng Thích Quảng Độ ủy thác cho các GHPGVNTNHN tổ chức Đại Hội Bất Thường GHPGVNTN tại hải ngoại. Thừa hành ý chỉ này, chư Tôn Đức Giáo Phẩm Tăng Ni và Phật tử lãnh đạo GHPGVNTN hải ngoại đã tổ chức Đại Hội Bất Thường mở rộng tại Tu Viện Quảng Đức thành phố Melbourne Úc Châu, ngày 10/12-10-2003. Chính Đại hội này công bố đầy đủ nhân sự lãnh đạo Giáo Hội trong nước và hải ngoại. Cũng trong Đại Hội này, toàn thể Tăng, Ni và Phật tử hải ngoại suy tôn Ngài lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN.

Ngày 29 tháng 9 năm 2006, Ngài bị suy tim, nên chư Tăng tại Tu Viện Nguyên Thiều đã đưa Ngài vào bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn để chữa bệnh. Trong thời gian này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và chư vị

giáo phẩm trong Viện Hóa Đạo đã thường xuyên thân cận chăm sóc cho Ngài.

Ngày 16 tháng 10 năm 2006, vì bệnh tình đã thuyên giảm, nên Ngài được bệnh viện cho phép xuất viện. Chư Tăng trong Viện Hóa Đạo đã đưa Ngài về an tịnh tại Chùa Giác Hoa. Không bao lâu sau đó Ngài đã trở về lại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định.

Kể từ sau khi trở về lại Tu viện Nguyên Thiều, mỗi ngày hai thời, Ngài lên tháp chuông của Tu Viện để thỉnh chung cầu nguyện quốc thái dân an và chúng sinh tỉnh ngộ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2008, vì bệnh tim tái phát, lại trong phổi có nước, nên Ngài đã được đưa vào Bệnh viện Đa Khoa Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, để điều trị. Dù chư Tôn đức Tăng, Ni của Viện Hóa Đạo và Tu viện Nguyên Thiều, cũng như các bác sĩ tại bệnh viện đã hết lòng chăm sóc và chữa trị, nhưng như cỗ xe đã già cỗi, thân tứ đại suy kiệt vì tuổi đời đã cao, bệnh hoạn thường xuyên, cho nên sức khỏe của Ngài không thể bình phục.

Biết trước không tránh khỏi cơn vô thường, Ngài đã tỏ ý muốn về lại Tu Viện Nguyên Thiều để an tịnh. Ngày 4 tháng 7 năm 2008, lúc 3 giờ chiều, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng chư Tôn giáo phẩm Viện Hóa Đạo và môn đồ pháp quyến đã cung đón Ngài về lại Tu Viện Nguyên Thiều.

Đến 1 giờ 15 phút chiều ngày 5 tháng 7 năm 2008, Ngài đã an nhiên thân thâu thị tịch tại Phương Trượng Tu Viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Ngài trụ thế 89 năm và 69 hạ lạp.

Dù bận rộn Phật sự của Giáo Hội, Ngài vẫn không quên thường xuyên thực hiện hai tâm nguyện mà xem là trọng đại trong sự nghiệp hoằng truyền chánh pháp để cứu khổ sinh dân. Đó là: mở trường lớp để dạy dỗ Tăng, Ni hầu ươm mầm tương lai cho đạo pháp, và phiên dịch trước tác Kinh, Luật, Luận và giáo nghĩa Phật học để truyền bá giáo lý thâm thâm vi diệu của đức Thế Tôn.

Chính vì tâm nguyện đó, mà Ngài đã tinh cần tụng đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh trong suốt mười mấy năm lao tù và quản chế. Đồng thời Ngài đã phiên dịch và trước tác nhiều tác phẩm như:

- *Thiền Môn Chánh Độ,*
- *Sư Tăng và Thế Nhơn,*
- *Nghi cúng Chư Tổ và Chư vị Cao Tăng,*
- *Đạo Tràn Công Văn Tân Soạn,*
- *Thiếu Thất Lục Môn,*
- *Phật Pháp Hàm Thọ,*
- *Pháp Sự Khoa Nghi,*
- *Nghi Thức Cúng Giao Thừa,*
- *Phật Pháp Áp Dụng Trong Đời Sống Hằng ngày,*

Suốt cuộc đời thị hiện trên thế gian tròn 89 năm, Cổ Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tử Tăng Thống đã thể

hiện trọn vẹn công hạnh xuất trần thượng sĩ và cứu khổ quần sinh của một vị Bồ tát. Ngài đã đem thân mạng ra để gánh chịu bao khổ não thay cho dân tộc và Phật Giáo Việt Nam.

Với nếp sống giản dị, thanh bản, với tâm lượng bao dung khoáng đạt, với chí nguyện cao cả thiêng liêng, với trí tuệ mẫn tuệ sâu sắc, Ngài là một nhà lãnh đạo vừa đặc nhân tâm, vừa bản lãnh và sáng suốt. Với biển học mênh mông và tầm nhìn thấu triệt mọi sự, với giới hạnh trang nghiêm, Ngài là bậc cao Tăng thạc đức hy hữu trong chốn Thiền lâm mà hàng trăm năm không dễ có được.

Ngài ra đi, môn đồ pháp quyến mất một vị Thầy tôn kính, Giáo Hội mất một nhà lãnh đạo tối cao tài đức vẹn toàn, Phật Giáo Việt Nam mất một bậc cao Tăng làm chỗ dựa cho bao nhiêu Tăng, Ni và Phật tử.

Dù biết rằng, sinh tử như phù vân, bậc thượng sĩ đến đi như cánh nhạn giữa trời xanh bát ngát, nhưng làm sao chúng ta tránh khỏi sự tiếc thương vô hạn đối với một bậc Thầy tôn kính hiếm khi xuất hiện giữa thế gian.

Chúng con xin hướng về Tu Viện Nguyên Thiều, nơi nhục thân Ngài còn được tôn trí, cuối đầu đánh lễ Giác Linh Cổ Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tử Tăng Thống GHPGVNTN thượng Huyền hạ Quang. Nguyện Ngài từ bi bất xả bốn thế hồi nhập Ta Bà để tiếp tục giáo hóa chúng sinh.

Nam Mô tự Lâm Tế chánh tông tứ thập nhất thế, Nguyên Thiều Tu Viện Khai Sơn Phương Trượng, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Đệ Tử Tăng Thống, húy thượng Như hạ An, tự Giải Hòa, hiệu Huyền Quang Đại Lão Hòa Thượng Giác linh.

**Môn Đồ Hiếu Quyên
(đồng kính soạn)**

Các Đại Lễ Tưởng Niệm Đức Tăng Thống tại Úc Châu

- Lễ Truy Niệm Đức Tăng Thống HT Thích Huyền Quang tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Chủ nhật, 6-7-2008

- Lễ Tiểu Tường Đức Tăng Thống HT Thích Huyền Quang tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, Chủ Nhật 21-6-2009

- Lễ Đại Tường Đức Tăng Thống HT Thích Huyền Quang tổ chức tại Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra, Thứ Bảy 17-7-2010

- Lễ Húy Nhật đầu tiên Đức Tăng Thống HT Thích Huyền Quang tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Thứ Ba 5-7-2011

Viết 7.20am, xong 8am. Trên
chuyến bay ngày 06-7-2008. Đăng
lên Giác Linh Ngài.

Đạo vàng

Tỏa rạng Tâm như

THÍCH NHẬT TÂN

Vũ trụ lặn quay
Ngân hà sao xuyên
Mây mù vẫn vũ
Khuất bóng trăng sao
Ba ngàn thế giới rung động
Ba đường sáu nẻo xôn xao
Trái đất rợn hồn nín lặng
Lòng người im bật, nao nao
Ngưỡng bạch Đệ tứ Tăng Thống
Huyền Quang chín phẩm trên cao
Ngài đi, hàng viễn nhiệm mầu
Chúng con ở lại, rầu rầu ruột đau
Ngài đi, dứt mấy nhíp cầu
Chúng con ở lại, chìm sâu vòng tròn
Ngài đi, lửa đốt sắt son
Chúng con ở lại, lối mòn sương pha
Hỡi ôi, là cõi Ta bà
Tâm nguyên nguyên đấng, hạnh ngà ngà cay
Hỡi ôi, cát đá bụi bay
Tình vương vương nặng, nghĩa ngậy ngậy nồng
Hỡi ôi, núi Thái biển Đông
Dư đồ một mảnh giống dòng Việt Nam
Chung nhau lịch sử năm ngàn
Chung nhau ấm lạnh cơ hàn thịnh suy
Chung nhau khổ nhục vô nghi
Chung nhau nước mắt, bờ mi đã mòn
Trước năm 1954, rách nát !
Sau năm 1954, tương tàn !
Trước năm 1975, bi đát !
Sau năm 1975, lầm than !
Nhục nhân, từ Nam tới Bắc
Khổ đau, từ Bắc tới Nam
Quốc nội, hải ngoại, tìm thất
Trong ngoài, hai mối, lòng se
Ngài đi, mùa Hạ đang về
Tiếng chuông tiếng mõ nhíp khua Đàn tràng



HT. Thích Huyền Quang đến thăm Huế vào năm 2003

Ngài đi, mùa Hạ băng ngang
Tăng Ni tứ chúng hàng hàng xót xa
Ngài đi, mùa Hạ chưa qua
Hương bay khói quện gần xa Nguyên Thiều
Trông về Phương trượng tịch liêu
Ngày đêm sáu khắc, chín chiều ruột đau
Cách ngăn, còn mấy nhíp cầu
Dập vùi, còn mấy sắc màu tang thương
Tâm nguyên Đạo pháp – Quê hương
Hạnh nguyện chan chứa tứ lừng hồn ai
Rêu mờ, son sắt không phai
Dấu mờ, không nhạt phương đài Huyền Quang
Chấp tay, nâng đóa Ưu Đàm
Giải Hòa tỏa rạng Đạo Vàng Tâm Như.

TIỂU SỬ VÀ CÔNG HẠNH

CỐ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ CHƠN (1933-2011)



phố Huế (Thừa Thiên), xin xuất gia làm đệ tử Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Đệ tam Tăng Thống Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, và được Hòa Thượng Bốn Sư cho pháp danh là Tâm Chánh, pháp hiệu là Trí Chơn.

Sau mấy năm hầu Thầy, học đạo và trao dồi giới hạnh đến năm 1956, Ngài được Bốn Sư cho thọ giới Sa Di tại Chùa Linh Mục.

Sau khi tốt nghiệp Cử Nhân, Ngài được mời làm Hiệu Trưởng trường Trung Học Bồ Đề tại thị xã Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng), cao nguyên Trung Phần, từ năm 1958 tới 1959.

Từ năm 1961 đến năm 1965, Ngài làm giáo sư môn văn chương và Phật Pháp tại các trường Trung Học Bồ Đề tại Huế, giảng sư Tỉnh Hội Phật giáo Thừa Thiên miền Vạn Hạnh (Trung Việt) và biên tập viên các tạp chí Phật giáo như Nguyệt san Liên Hoa ấn hành tại Huế, và Từ Quang tại Sài Gòn.

Nhận thấy có đủ nhân duyên để thọ nhận đại giới và được Hòa Thượng Bốn Sư khả chứng, năm 1965 Ngài thọ Cụ Túc giới (Tỳ Kheo) tại Đại giới Đàn Vạn Hạnh, chùa Từ Hiếu, (Huế).

Từ năm 1965 đến 1966, Ngài được Ban Đại Diện Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Miền Vạn Hạnh đề cử qua nghiên cứu Phật giáo tại Thái Lan. Từ năm 1966 đến năm 1977, Ngài sang du học tại Ấn Độ gần 12 năm, và đã tốt nghiệp các văn bằng sau đây:

- Văn bằng Palyacharya (Giáo thọ Pali), tương đương Cử Nhân Cổ ngữ Pali tại Đại học Sanskrit Vishvavidyalaya ở Darbhanga, (tiểu bang Bihar), năm 1968.

- Cử nhân đặc biệt Anh ngữ tại Đại Học Magadha (Ma Kiệt Đà) ở Bodh Gaya (tiểu bang Bihar), năm 1969.

- Thạc Sĩ chuyên về các môn Kinh, Luật, Luận, văn Học Sử Pali và Khảo cổ Phật giáo tại Đại Học Nalanda (Bihar), năm 1971.

- Tiến sĩ (Ph. D) Triết Học Phật giáo tại Đại Học Magadha (Bihar), năm 1976.

Năm 1977, Ngài được Cố Hòa Thượng Thích Thiên Ân bảo lãnh sang Hoa Kỳ hoằng pháp, làm giảng sư Giáo Hội Liên Hữu (Tổng Hội Phật giáo Việt Nam tại

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn, thế danh Trương Xuân Bình, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1933 (Quý Dậu) tại Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam, là con thứ sáu trong một gia đình mười hai anh chị em.

Thân sinh của Cố Trưởng Lão Hoà Thượng là Cụ Trương Xuân Quảng, mất năm 1945, nguyên quán làng Kim Thành, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, làm quan dưới thời Pháp thuộc, được bổ nhậm chức Kiểm Học (tương đương với Trưởng Ty Nha Học Chánh dưới thời các chính phủ quốc gia sau này) tỉnh Bình Thuận năm 1933 – 1939, và Đốc Học tỉnh Quảng Ngãi năm 1940 – 1945.

Nhờ túc duyên với Phật Pháp, nên đến năm 1950, Cố Trưởng Lão Hoà Thượng đến Chùa Linh Mục, thành

Hoa Kỳ), Chùa Việt Nam (Los Angeles) và chủ bút Nguyệt san Long Hoa.

Một năm sau khi đến Hoa Kỳ, Ngài bắt đầu công tác kiến lập cơ sở để hoằng pháp. Vì vậy, năm 1978 Ngài khai sơn Chùa Vạn Hạnh tại San Diego, California, và làm Lãnh Đạo Tinh Thần cho Hội Phật Giáo Việt Nam tại đây đến năm 1984.

Trong thời gian đó Ngài vẫn đảm nhận các Phật sự của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ. Cụ thể là từ năm 1982 đến năm 1984, Ngài được suy cử vào chức vụ Phó Hội Chủ kiêm Ủy Viên Tổng Vụ Tăng Sự, Tổng Hội Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Năm 1983, Ngài được cung thỉnh làm Đệ tứ Tôn chứng trong Đại giới Đàn Thiện Hoà tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills (California).

Tháng 9 năm 1992, trong Đại Hội Thành Lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ được tổ chức tại thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ, Ngài được cung thỉnh vào Thành Viên Hội Đồng Giám Phẩm GHPGVNTNHN/HK, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa, và sau đó là Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ Hội Đồng Điều Hành của GHPGVNTNHN/HK.

Khi công cuộc vận động cho tự do tôn giáo và phục hoạt GHPGVNTN trong nước được GHPGVNTNHN/HK khởi xướng, Ngài được mời giữ chức vụ Cố Vấn Ủy Ban Bảo Vệ Phật giáo và Nhân Quyền Việt Nam tại Hoa Kỳ vào năm 1992.

Cùng trong năm 1992, Ngài được GHPGVNTNHN/HK tấn phong lên phẩm vị Hòa Thượng vào sáng Chủ Nhật ngày 06/12/1992 tại Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills trong phiên họp đầu tiên của năm Hội Đồng thuộc GHPGVNTNHN/HK.

Khi Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN phục hoạt lại sinh hoạt qua Đại Hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2003, Ngài đã được suy cử vào Thành Viên Trưởng Lão Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Tháng 9 năm 2008, trong Đại Hội Thành Lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Ngài được cung thỉnh vào Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm và được suy tôn lên ngôi vị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành cho đến ngày viên tịch.

Ngoài ra, Ngài còn giữ chức vụ Lãnh Đạo Tinh thần, chứng Minh Đạo Sư cho khoảng gần 30 Hội Phật giáo và hơn 20 ngôi chùa, Niệm Phật Đường mà phần lớn do Hòa Thượng sáng lập ở khắp 15 tiểu bang tại Hoa Kỳ.

Ngài cũng đã khai sơn và trú trì Chùa Linh Mục Hải Ngoại.

Dù công việc Phật sự đa đoan, Ngài vẫn không quên góp phần xứng đáng vào công tác văn hóa, văn học qua việc thành lập và cộng tác bài vở với nhiều tạp chí Phật Giáo cũng như bên ngoài ở khắp các châu lục trên thế giới. Trong đó có các tạp chí như:

- Đặc san “Hóa Đạo”, Chùa Tam Bảo, Montreal (Canada);

- Đặc san “Chánh giác”, Chùa Hoa Nghiêm, Toronto (Canada);

- Đặc san “Phật Học”, Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills (California), ấn hành vào những năm 1985 – 1988;

- Chủ bút tập san “Phật giáo Thống Nhất”, Phật Học Viện Quốc Tế ấn hành năm 1988 – 1992;

- Tạp chí “Phật giáo Hải Ngoại”, cơ quan ngôn luận chính thức của GHPGVNTNHN – HK. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, phát hành năm 1994 – 2000;

- Tạp chí “Đất Lành”, phát hành tại San Diego (California);

- Tập san “Phật Việt”, Chùa Phật Đà, San Diego;

- Tạp chí “Hoa Sen”, Chùa Việt Nam, Garden Grove (CA);

- Tạp chí “Nguồn Đạo”, Chùa Giác Hoàng, Washington D.C.;

- Đặc san “Chùa Hải Đức”, Jacksonville (Florida);

- Nguyệt san “Phật Học”, Louisville (Kentucky);

- Đặc san “Từ Ân”, Chùa Từ Ân, Louisville (KY);

- Đặc san “Gia Đình Phật Tử Thiện Tài”, Chùa An Lạc, High Point (North Carolina);

- Tạp chí “Viên Giác”, Chùa Viên Giác, Hannover (Đức quốc);

- Đặc san “Pháp Bảo”, Chùa Pháp Bảo, Sydney (Úc Đại Lợi);

- Bản tin “Khánh Anh”, Chùa Khánh Anh, Bagneux (Pháp quốc);

- Tạp chí “Phương Trời Cao Rộng”, Midway City (CA);

- Nguyệt báo “Chánh Pháp”, Santa Ana (CA);

- Nguyệt san “Người Đẹp Magazine”, Elmhurst, New York;

- Tạp chí “Hồn Việt”, Midway City (CA);

- Nhật Báo Việt Báo, Westminster, CA.

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn còn là người tinh tấn từng ngày từng giờ trong việc sáng tác và dịch thuật kinh sách Phật Giáo. Trong các chuyến

hoàng pháp ở nhiều tiểu bang, Ngài tranh thủ thời gian trên máy bay, trên xe buýt để sáng tác và dịch thuật. Những sáng tác phẩm và dịch phẩm của Ngài đã được ấn hành gồm có:

1 - Phật giáo Vấn Đáp (The Buddhist Catechism), nguyên tác của Henry Steel Olcott, in song ngữ Anh - Việt, Phật Học Viện Quốc Tế (Hoa Kỳ), xuất bản năm 1987, tái bản năm 1990 và Nhà Xuất bản Phương Đông in lại phát hành vào tháng 10 năm 2006 tại Sài Gòn (Việt Nam).

2 - Phật giáo Hòa Bình Thế giới và Chiến Tranh Nguyên Tử (Buddhism, World Peace and Nuclear War), nguyên tác của Ven. Sangharakshita, Tổng Vụ Văn Hóa (GHPGVNTN – HK) xuất bản năm 1990.

3 – Con Đường Dẫn Đến Chân Hạnh Phúc (The Blueprint of Happiness), nguyên tác của Ven. Anoma Mahinda, Anh - Việt, Tổng Vụ Văn Hóa phát hành năm 1991.

4 - Một Vài Kiến Thức Về Phật giáo (Some Knowledge About Buddhism), nguyên tác của Dr. C.T. Shen và “Trách Nhiệm Thuộc về Bạn” (You are Responsible), nguyên tác của Ven. Dr. K. Dhammananda, Anh - Việt, Tổng Vụ Văn Hóa, ấn hành năm 1991.

5 - Phật giáo Yếu Lược (Buddhism in a Nutshell), nguyên tác của Ven. Narada Thera, Anh - Việt, Vụ Văn Hóa (GHPGVNTNHN – HK) xuất bản năm 1992.

6 - Những Mẫu Chuyện Tiền Thân Đức Phật (The Stories of Buddha's Former Births), nguyên tác của nữ ký giả Ấn Độ, Anjali Pal, Anh - Việt, Vụ Văn Hóa, ấn hành năm 1993.

7 - Cuộc Đời Đức Phật (The Story of Buddha), nguyên tác của Jonathan Landaw, Anh - Việt, Vụ Văn Hóa xuất bản năm 1994. Nhà xuất bản Tôn Giáo tái bản ấn hành tại Saigon năm 2006

8 - Những Đóng Góp To Lớn Của Các Học Giả Anh Quốc Cho Nền Phật Giáo Âu Mỹ, Chùa Phổ Môn, Sioux City (Iowa), ấn hành năm 1996.

9 – Lòng Thương Yêu Sự Sống (The Love of Life), nguyên tác của G. B. Talovich, Anh - Việt:

- Tập 1: Chùa Lục Hòa, Dorchester (Massachusetts), ấn hành năm 2001.

- Tập 2: Chùa Tây Phương, Gainesville (Georgia), xuất bản năm 2002.

- Tập 3: Chùa Tịnh Tâm, Nashville (Tennessee), phát hành năm 2005.

Nhà Xuất Bản Phương Đông xin tái bản in chung thành một cuốn (bản tiếng Việt) “Lòng Thương Yêu Sự Sống”, ấn hành tại Saigon vào tháng 8 năm 2006.

Ngoài ra, nhằm mục đích giúp cho những Phật tử, nhất là lớp người trẻ nam nữ học sinh, sinh viên Việt Nam sinh tại Mỹ đang theo học các trường Trung, Đại Học tại Hoa Kỳ, không rành tiếng Việt, có thể học hỏi Phật Pháp bằng Anh ngữ, Hòa Thượng đã mở trang mạng toàn cầu: www.chualinhmu.com, để phổ biến, cung cấp những tài liệu và sách báo Phật giáo in bằng song ngữ Anh - Việt đến toàn thể độc giả Phật tử Việt Nam ở quốc nội cũng như hải ngoại khắp nơi trên thế giới.

Trong vài tháng đầu năm 2011, khi thân bệnh ngày càng trầm trọng, như biết trước ngày sắp ra đi, Ngài đã ân cần khuyến tấn Tăng, Ni và Phật tử nỗ lực trên con đường tu học để đóng góp cho sự phát triển nền Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước. Khi được các bác sĩ cho biết thân bệnh đã đến thời kỳ nguy ngập, tánh mạng mong manh, và đề nghị giải phẫu, hoặc nhân hóa trị, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn từ chối và dạy rằng không cần nữa, thọ mạng của Ngài sắp tận, đừng tốn phí vô ích, và Ngài yêu cầu đưa về Chùa Bát Nhã tịnh dưỡng. Trước vài phút xả báo thân, Ngài vẫn còn tỉnh giác, sáng suốt, minh mẫn, và tinh tấn lạ thường, nhớ và biết rõ mọi người, mọi chuyện từ nhỏ đến lớn.

Ngài đã an nhiên xả bỏ báo thân vào lúc 06 giờ chiều ngày 14 tháng 3 năm 2011 (nhằm ngày mùng 10 tháng 2 năm Tân Mão) trong tiếng niệm Phật trang nghiêm của chư Tăng, Ni Chùa Bát Nhã và môn đồ pháp quyến.

Vẫn biết thế gian như mộng, sanh tử như không hoa, Niết Bàn vẫn thường tại, đối với bậc cao Tăng như Ngài thì việc khứ lai là tự tại. Nhưng, làm sao Tăng Ni và Phật Giáo đồ chúng ta có thể tránh được niềm xúc động, bùi ngùi, thương tiếc khi hình ảnh từ bi đức độ và hy sinh của Ngài từ nay vắng bóng trên cõi nhân gian.

Bảy mươi chín năm thị hiện, hơn nửa thế kỷ tận tụy cống hiến đời mình cho sự nghiệp hoàng pháp độ sinh, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn quả đã để lại trong tâm khảm của người con Phật Việt Nam chúng ta tấm gương trong sáng của bậc xuất trần thượng sĩ.

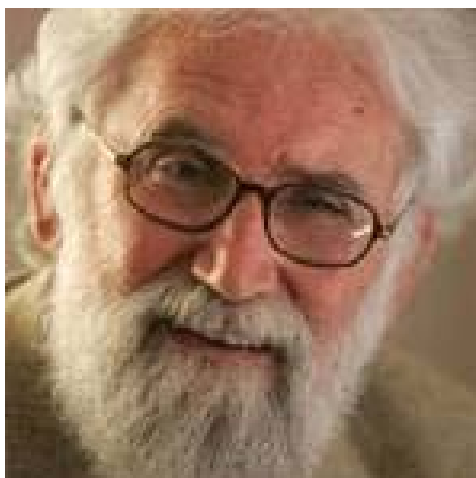
Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Tam Thế, Linh Mục Hải Ngoại Đường Thượng, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Ư Hoa Kỳ, Hội Đồng Điều Hành Chủ Tịch, Hủy thượng Tâm hạ Chánh, Hiệu Trí Chơn Trưởng Lão Hòa Thượng Liên Tòa Chứng Giám.

(Văn Phòng Thường Trục Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK và Môn Đồ Pháp Quyển của Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn hợp soạn, ngày 16 tháng 3 năm 2011 tại Hoa Kỳ.)

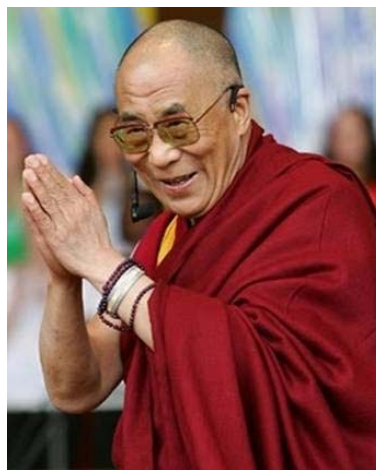
“Đây là một mẫu đối thoại ngắn giữa Thần học gia người Brazil, Leonardo Boff, và Đức Đạt Lai Lạt Ma... Tại một cuộc hội thảo bàn tròn về “Tôn giáo và tự do” có Đức Đạt Lai Lạt Ma và Leonardo Boff cùng tham dự.”

Tôn giáo nào tốt nhất?

PHAN QUỐC LÂM dịch



Leonardo Boff



Đức Đạt Lai Lạt Ma...

Lúc tạm nghỉ, tôi (Leonardo Boff) hỏi Ngài vừa tinh nghịch vừa tò mò:

“Thưa Ngài, tôn giáo nào tốt nhất?”

Tôi nghĩ Ngài sẽ nói: “Phật giáo Tây Tạng” hoặc “Các tôn giáo phương Đông, lâu đời hơn Ki-tô giáo nhiều”.

Đức Đạt Lai Lạt Ma trầm ngâm giây lát, mỉm cười và nhìn vào mắt tôi... Điều này làm tôi ngạc nhiên vì tôi biết đây là một câu hỏi ranh mãnh.

Ngài trả lời: **“Tôn giáo tốt nhất là tôn giáo đưa anh đến gần Đấng tối cao nhất. Là tôn giáo biến anh thành con người tốt hơn”.**

Để giấu sự bối rối của tôi trước 1 câu trả lời đầy khôn ngoan như thế, tôi hỏi: **“Cái gì làm tôi tốt hơn?”**

Ngài trả lời: **“Tất cả cái gì làm anh biết thương cảm hơn, biết theo lẽ phải hơn, biết từ bỏ hơn, dịu dàng hơn, nhân hậu hơn, có trách nhiệm hơn, có đạo đức hơn. Tôn giáo nào biến anh thành như vậy là tôn giáo tốt nhất”.**

Tôi thình lạng giây lát, lòng đầy thán phục, ngay cả bây giờ, khi nghĩ đến câu trả lời đầy khôn ngoan và khó phản bác: **“Anh bạn tôi ơi! Tôi**

không quan tâm đến tôn giáo của anh hoặc anh có ngoan đạo hay không. Điều thật sự quan trọng đối với tôi là cách cư xử của anh đối với người đồng đẳng, gia đình, công việc, cộng đồng và đối với thế giới.

Hãy nhớ rằng vũ trụ dội lại hành động và tư tưởng của chúng ta. Quy luật của hành động và phản ứng không chỉ dành riêng cho vật lý. Nó cũng được áp dụng cho tương quan con người.

Nếu tôi ở hiền, thì tôi gặp lành; Nếu tôi gieo gió, thì tôi gặt bão. Những gì ông bà nói với chúng ta là sự thật thuần túy. Chúng ta luôn nhận được những gì chúng ta mong muốn cho người khác. Hạnh phúc không phải là vấn đề số mệnh. Đó là vấn đề lựa chọn.

Cuối cùng Ngài nói: **“Hãy suy tư cẩn thận vì tư tưởng sẽ biến thành lời nói; Hãy ăn nói cẩn thận vì lời nói sẽ biến thành hành động; Hãy hành xử cẩn thận vì hành động sẽ biến thành thói quen; Hãy chú trọng thói quen vì chúng hình thành nhân cách; Hãy chú trọng nhân cách vì nó hình thành Số mệnh. Và Số mệnh của anh sẽ là cuộc đời của anh... và ...” Không có tôn giáo nào cao trọng hơn Sự Thật.”**

Đức Đạt Lai Lạt Ma, Con Trai Của Tôi

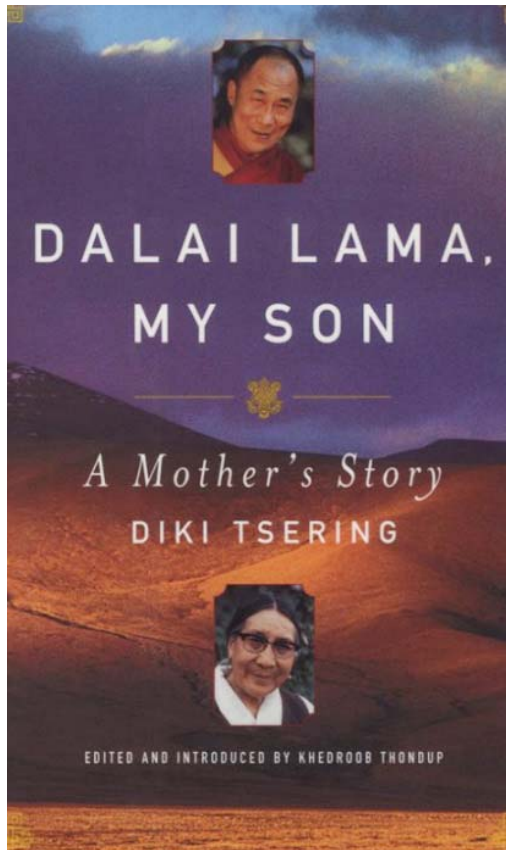
(kể về con trai của một người Mẹ)

Tác giả: Diki Tsering
Viết dịch: Thích Nguyên Tạng

Gần 3 năm sau khi Lobsang Samten ra đời, năm 1935, tôi sinh ra Lhamo Dhondup, người con trở thành Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14. Chồng tôi bệnh nằm liệt giường suốt 2 tháng trời trước khi Lhamo Dhondup chào đời. Nếu cố gắng đứng dậy, ông sẽ thấy chóng mặt rồi bất tỉnh. Ông nói với tôi rằng mỗi lần như vậy, ông trông thấy mặt của Cha Mẹ mình. Ban đêm ông không ngủ được và điều này gây khó khăn vì ông làm cho tôi thức trong khi tôi phải làm công việc vào ban ngày. Lúc đó tôi nghĩ ông chồng chơi xấu mình, nhưng bây giờ tôi biết là không phải như vậy. Đó chỉ là một sự kiện trong số một loạt sự kiện kỳ lạ xảy ra trong ba năm trước khi Lhamo Dhondup ra đời.

Trong khoảng thời gian đó đàn ngựa của chúng tôi phát khùng, lần lượt từng con một. Khi chúng tôi mang nước đến cho chúng, chúng chạy tới lẩn lộn ở trong nước, chúng không thể ăn uống gì được cả, cổ của chúng cứng lại và cuối cùng chúng không thể đi được. Tất cả mười ba con ngựa đã chết hết. Đây là một sự kiện đáng xấu hổ cho gia đình và là một thiệt hại lớn, vì ngựa là tiền bạc. Sau đó là nạn đói trong ba năm. Chúng tôi không có một giọt nước mưa, chỉ có mưa đá hủy diệt mùa màng. Mọi người gần chết đói. Nhiều gia đình phải bỏ đi nơi khác để tìm đất sống. Trong số bốn mươi lăm căn nhà, rốt cuộc chỉ còn lại mười ba nhà. Gia đình tôi sống còn chỉ vì được tu Viện Kum Kum giúp đỡ và cung cấp thực phẩm. Chúng tôi sống bằng đậu và gạo từ trong kho của tu viện.

Lhamo Dhondup được sinh ra lúc sáng sớm, trước khi mặt trời mọc. Tôi ngạc nhiên khi thấy chồng



mình đứng dậy khỏi cái giường và có vẻ như chưa bao giờ bị bệnh. Tôi nói với ông là mình đã sinh con trai, và ông trả lời rằng đây chắc chắn là không phải là một đứa trẻ bình thường và chúng tôi sẽ cho con đi tu. Lúc đó Chushi Rinpoche ở Kumbum đã viên tịch và chúng tôi hy vọng đứa con mới sinh này là hóa thân của Ngài. Sau khi Lhamo Dhondup sinh ra, gia đình chúng tôi không có cái chết nào hay những sự kiện kỳ lạ hoặc xui xẻo nào xuất hiện. Trời đã mưa trở lại và sự thịnh vượng cũng đã trở lại sau những năm cơ cực.

Ngay từ lúc đầu đứa con này đã khác với những đứa con khác của tôi. Ngài là một đứa trẻ trầm tư, thích ở một mình trong nhà. Ngài luôn gói ghém quần áo và những vật dụng nhỏ của mình. Khi tôi hỏi Ngài đang làm gì vậy, Ngài nói rằng đang chuẩn bị để đi Lhasa và sẽ đưa tất cả chúng tôi đi cùng. Khi chúng tôi đi thăm họ hàng hay bạn bè, Ngài không bao giờ uống trà trong một cái chén nào khác ngoài cái chén trà của tôi. Ngài không bao giờ để cho ai ngoài tôi đụng vào những cái mền của mình, và Ngài không bao giờ để chúng ở một nơi nào khác mà chỉ để ở cạnh mền của tôi. Nếu gặp một người gây sự, Ngài sẽ lượm một cái que và đánh người đó. Nếu có người khách nào của chúng tôi châm thuốc lá, Ngài sẽ nổi giận. Bạn bè nói với chúng tôi rằng vì một lý do nào đó không rõ, họ sợ Ngài, dù Ngài còn nhỏ tuổi. Tất cả những điều này diễn ra lúc Ngài mới hơn một tuổi và chưa biết nói nhiều.

Một hôm Ngài nói với chúng tôi rằng Ngài là người từ trên trời xuống. Lúc đó tôi nhớ đã có một điềm báo kỳ lạ, đó là một tháng trước khi sinh Ngài, tôi nằm mộng thấy có hai con sư tử tuyết màu lục và một con rồng màu xanh bay ở trên không. Chúng cười với tôi và chào tôi theo kiểu Tây Tạng truyền thống: hai bàn tay đưa lên trán. Về sau tôi được biết rằng con rồng là Đức Đạt Lai Lạt Ma và hai con sư tử tuyết là vị tiên tri Nechung (vị tiên tri của quốc gia Tây Tạng) hướng dẫn Đức Đạt Lai Lạt Ma về nơi tái sinh. Sau giấc mộng này, tôi biết rằng đứa con của mình sẽ là hóa thân của một vị lạt ma cao cấp nào đó, nhưng tôi đã không dám mơ tưởng rằng con của mình sẽ là Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Khi Lhamo Dhondup được hơn hai tuổi một chút, phái đoàn tìm kiếm Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đến nhà chúng tôi ở Taktser. Những vị trong đoàn là Lobsang, Tsewang, một “Tsedun” (viên chức chính phủ), Khetsang Rinpoche thuộc tu viện Sera (về sau bị người Trung Quốc tra tấn đến chết) và những người khác. Họ đến nhà chúng tôi lần đầu tiên vào tháng mười một hay tháng mười hai, lúc trời đang mưa tuyết lớn. Tuyết phủ trên mặt đất dày hơn một thước và chúng tôi đang dọn tuyết khi họ đến. Chúng tôi không nhận ra người nào trong số họ, chỉ biết rằng họ phải từ Lhasa đến, nhưng họ không nói cho chúng tôi biết về sứ mạng của họ.

Họ biết nói rành tiếng Tsongkha, vì họ đã ở Tsongkha ba năm để tìm vị Đức Đạt Lai Lạt Ma. Họ đã được biết rằng họ sẽ tìm thấy Đức Đạt Lai Lạt Ma vào buổi sáng sớm ở một nơi có toàn màu trắng. Đoàn người ngừng lại ở trước cửa nhà chúng tôi và nói rằng họ đang ở trên đường đi tới Sanho nhưng đã đi lầm đường. Họ xin tôi dành cho họ mấy căn phòng để nghỉ qua đêm. Tôi mời họ dùng trà, bánh mì và thịt khô. Sáng sớm hôm sau, họ nhất định trả tiền cho tôi vì tôi đã tiếp đãi họ và ngựa của họ đã được cho ăn. Họ chào từ biệt rất nồng ấm. Sau khi họ đi rồi, chúng tôi được biết đây là phái đoàn đi tìm Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhưng không bao giờ chúng tôi nghĩ rằng họ đến nhà chúng tôi với mục đích nào đó.

Ba tuần sau đoàn người trở lại nhà chúng tôi. Lần này họ nói rằng họ đi tới Tsongkha và xin chúng tôi làm ơn chỉ đường cho họ. Chồng tôi chỉ dẫn cho họ, và họ đi tiếp. Hai tuần sau họ trở lại lần thứ ba. Lần này Khetsang Rinpoche cầm hai cây gậy khi ông đi vào hiên nhà chúng tôi, nơi Lhamo Dhondup đang chơi đùa. Vị Rinpoche đặt hai cây gậy ở một góc. Con trai của chúng tôi đi tới, để một cây gậy

qua một bên rồi cầm cây gậy kia lên, đánh nhẹ lên lưng của vị Rinpoche và nói rằng cây gậy là của mình, tại sao Rinpoche lại có nó. Những người trong đoàn đưa mắt nhìn nhau một cách đầy ý nghĩa, nhưng tôi không hiểu một lời nào trong tiếng Lhasa mà họ nói với nhau.

Sau đó, khi tôi đang ở trong bếp, uống trà trong cái “kang”, Khetsang Rinpoche đi vô. Tôi nói chuyện với ông một cách dễ dàng vì ông nói thông thạo tiếng Tsongkha cũng như tiếng Trung Hoa. Khi chúng tôi ngồi ở đó, Lhamo Dhondup thọc hai bàn tay của mình xuống dưới vạt áo dài bằng lông thú của Rinpoche và giựt một trong hai cái áo ngắn bằng gấm bên trong mà ông đang mặc. Tôi mắng con trai mình, nói rằng con đừng có nghịch phá với vị khách. Cậu bé lại lôi một xâu chuỗi từ trong áo của Rinpoche và nhất định nói chuỗi hạt đó là của mình. Rinpoche nhẹ nhàng nói rằng ông sẽ cho cậu một xâu chuỗi mới, vì chuỗi hạt mà ông đang xài đã cũ rồi. Nhưng Lhamo Dhondup đã đeo chuỗi hạt đó lên cổ của mình. Về sau tôi được biết xâu chuỗi đó là của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 tặng cho Khetsang Rinpoche.

Tối hôm đó chúng tôi được phái đoàn mời đến nói chuyện. Họ ngồi trên một cái “Rang” ở trong phòng của họ. Ở đằng trước họ là một cái tô đựng kẹo, hai xâu chuỗi và hai cái trống “damaru” (loại trống nhỏ có hai mặt và có cán để cầm). Họ mời con trai chúng tôi ăn kẹo. Cậu bé chọn một cây kẹo đưa cho tôi rồi đến ngồi với họ. Từ lúc nhỏ Lhamo Dhondup đã luôn luôn ngồi ngang hàng với mọi người, không bao giờ ngồi dưới chân một người nào, và vì vậy người ta nói tôi làm hư hỏng cậu bé. Rồi cậu bé chọn một xâu chuỗi ở trên bàn và một cái trống “damaru”. Chúng tôi được biết cả hai vật này là của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13.

Các vị khách tặng chồng tôi và tôi một chén trà và mấy chiếc khăn trắng katag. Họ nhất quyết xin tôi nhận một món tiền như một cách cảm ơn tôi đã tiếp đãi họ. Khi tôi từ chối, họ nói tôi cứ giữ món tiền đó như một vật may mắn. Họ nói rằng họ đang tìm kiếm hóa thân của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 mà họ biết chắc đã ra đời ở một nơi nào đó ở quận Tsongkha. Họ nói rằng có mười sáu ứng viên, và họ đã quyết định chọn con trai tôi. Tối hôm đó Lhamo Dhondup ngồi chơi cùng với họ trong ba tiếng đồng hồ. Về sau họ nói với tôi rằng họ đã nói chuyện với cậu bé bằng tiếng Lhasa và cậu bé đã trả lời không gặp khó khăn, dù trước đó cậu chưa bao giờ nghe người ta nói loại thổ ngữ đó. Sau đó Khetsang Rinpoche nói riêng với tôi và gọi tôi là Mẹ, rằng tôi

có thể phải rời khỏi nhà và sẽ đi lên thủ đô Lhasa. Tôi trả lời rằng tôi không muốn đi, rằng tôi không thể rời bỏ khỏi đây mà không có ai trông coi cái nhà này. Ông đáp rằng tôi không nên nói như vậy, vì tôi sẽ phải đi, khi đến lúc. Ông nói rằng đừng lo nghĩ gì về nhà cửa của mình, vì nếu tôi đi, tôi sẽ được sống rất tiện nghi và sẽ không có sự khó khăn nào cả về vật chất. Ông sẽ đi Tsongkha để gặp viên quan cai trị địa phương, Ma Pu Fang, và nói với ông ta rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma đã ra đời ở Tsongkha và họ muốn đưa Ngài về Lhasa.

Sáng sớm hôm sau, khi họ sửa soạn đi, Lhamo Dhondup nắm áo của Khetsang Rinpoche, khóc và xin đi theo. Rinpoche an ủi cậu, nói rằng vài ngày nữa ông sẽ trở lại đón cậu. Rồi ông cúi chào và đặt tay lên trán con trai tôi. Sau khi gặp Ma Pu Fang, họ trở lại một lần nữa. Họ nói rằng có ba ứng viên cho ngôi vị Đạt Lai Lạt Ma. Ba cậu bé này sẽ phải đi Lhasa và một cậu sẽ được chọn dưới bức hình của Tổ Sư Tsongkhapa. Tên của các cậu sẽ được để trong một cái bình, và với một đôi đũa vàng, họ sẽ chọn tên của một ứng viên. Sự thật là họ đã chọn con trai của tôi. Một lần nữa tôi nói rằng tôi không thể đi, nhưng Khetsang Rinpoche thẳng thắn nói với tôi rằng chắc chắn tôi phải đi Lhasa. Ông khẳng định rằng con trai tôi là vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, nhưng ông bảo tôi đừng nói cho bất cứ ai biết điều này.

Bốn ngày sau, bốn người của Ma Pu Fang tới nhà chúng tôi chụp hình ngôi nhà và gia đình chúng tôi và nói rằng chúng tôi sẽ đi Tsongkha ngày hôm sau, theo lệnh của Ma Pu Fang. Tôi đang có thai tháng thứ tám và tôi nói rằng tôi không thể đi được. Nhưng họ nói rằng đó là việc quan trọng và cưỡng bách. Gia đình của tất cả mười sáu ứng viên đã được gọi đến.

Chúng tôi đã trải qua tám giờ đi ngựa để tới Tsongkha. Trên đường đi tôi cảm thấy khó chịu, và phải ngừng lại để nghỉ sau mỗi giờ. Ở Tsongkha chúng tôi được đưa tới một khách sạn. Chồng tôi và người chú của ông đưa con trai tôi đến dinh của Ma Pu Fang. Ở đó người ta bảo tất cả bọn trẻ ngồi trên những cái ghế xếp theo hình vòng cung. Những đứa trẻ khác khóc và không chịu buông tay cha mẹ của mình, nhưng con trai của tôi, với vẻ uy nghi so với tuổi non nớt của mình, đi thẳng đến chỗ trống độc nhất rồi ngồi xuống. Khi bọn trẻ được mời kẹo, nhiều đứa trẻ lấy một nắm đầy, còn con tôi chỉ lấy một viên kẹo và đưa ngay cho ông chú của chồng tôi. Sau đó Ma Pu Fang hỏi cậu bé có biết mình đang nói chuyện với ai không. Không ngập ngừng con

trai tôi trả lời rằng mình đang nói chuyện với Ma Pu Fang.

Ma Pu Fang nói rằng nếu có một vị Đạt Lai Lạt Ma thì đó là cậu bé này, em trai của Taktse Rinpoche. Ông nói rằng cậu bé này rất khác người, với hai con mắt lớn, lời nói và hành vi thông minh, và vẻ uy nghi cao so với tuổi của cậu. Ông cho những gia đình kia đi về rồi nói với chồng tôi và tôi sẽ ở lại Tsongkha vài ngày. Trong hai mươi ngày Ma Pu Fang đã tiếp đãi chúng tôi nồng hậu. Vào ngày thứ mười bốn, tôi sinh con và đứa con này chết non sau đó không lâu. Mỗi ngày Ma Pu Fang cho người mang thức ăn tới cho chúng tôi, cho ngựa chúng tôi ăn và đưa tiền để chi tiêu hằng ngày. Ông bảo chúng tôi cứ xem ông như một người bạn. Ông nói rằng chúng tôi không phải là người thường và không phải là tù nhân của ông, và chúng tôi sẽ đi Lhasa. Khi nghe ông nói như vậy, chúng tôi rất sung sướng, nhưng nước mắt của chúng tôi rơi xuống vì chúng tôi vừa vui vừa buồn. Tôi buồn vì phải xa quê hương và tất cả những gì mình đã quen thuộc trong ba mươi lăm năm qua. Vừa lo ngại vừa hy vọng, tôi rời khỏi Tsongkha đi tới một tương lai vô định.

Về sau tôi nghe Ma Pu Fang đòi chính phủ Tây Tạng trả một số tiền thật lớn đổi lấy việc con trai tôi được cho đi Lhasa. Chính phủ làm theo lời ông ta để rồi lại bị đòi một món tiền chuộc nữa. Món tiền này được mượn từ các thương gia người Hồi Giáo đang trên đường đi hành hương đến thánh địa Mecca, Ả Rập, ngang qua Lhasa, và họ đi cùng với chúng tôi trong hành trình của chúng tôi đến Lhasa. Tôi cũng nghe nói Ma Pu Fang không thỏa mãn với món tiền chuộc thứ hai này và đòi chính phủ để lại một con tin, sẽ được thả ra khi ông ta nhận được tin Đức Đạt Lai Lạt Ma đã tới Lhasa an toàn. Vì vậy phái đoàn phải để lại Lobsang Tsewang. Sau đó vị này trốn thoát khỏi tay của Ma Pu Fang và trở về Lhasa an toàn.

Khetsang Rinpoche cho tôi biết tất cả những việc này. Chồng tôi và tôi nói với ông rằng họ đã phạm sai lầm nghiêm trọng khi nói cho Ma Pu Fang biết sự thật. Đúng ra họ nên nói với ông ta rằng chúng tôi sẽ đi hành hương Lhasa, vì như vậy sẽ tránh được những rắc rối này. Rinpoche nhận lỗi của mình, nhưng ông nói rằng nên nói sự thật, trong trường hợp họ bị chặn lại trên đường đi.

Tôi đã biết Ma Pu Fang từ hồi còn nhỏ, vì ông ta quen biết hai người anh của cha tôi. Ông ta thừa kế quyền cai trị từ cha của ông ta. Lúc đó Trung Quốc

đang rối loạn. Cuộc nội chiến giữa Quốc Dân Đảng và những người Cộng Sản đang hoành hành. Khi phe Cộng Sản chiếm quyền kiểm soát Trung Hoa, Tsongkha rơi vào tay họ. Tôi nghe nói Ma Pu Fang trốn đi Ả Rập, nơi ông làm công việc dạy học.

Lúc đó Ma Pu Fang cho chúng tôi biết là chúng tôi sẽ đi tới Kumbum, nơi người ta đang sửa soạn cho chuyến đi Lhasa của chúng tôi. Ông ta tặng chúng tôi bốn con ngựa khỏe và một cái lều, và nói rằng nếu gặp rắc rối, chúng tôi phải cho ông ta biết. Tôi vừa sinh con, và theo tục lệ người đàn bà không được rời khỏi nhà của mình trong vòng một tháng sau khi sinh nở. Nhưng anh chồng của tôi ở Kumbum bảo tôi rằng đây là trường hợp đặc biệt và tục lệ này sẽ được du di cho tôi và như vậy việc này sẽ không vi phạm quy luật đạo đức.

Sáu ngày sau khi tôi sinh con (một con gái chết non không lâu sau đó), chúng tôi đi tới Kumbum để ở đó ba tuần. Ở Kumbum tôi dùng nhiều thời giờ may y phục cho mỗi người dùng trong chuyến đi Lhasa. Những người khác ở tu viện cũng bận bịu với công việc sửa soạn.

Chồng tôi và tôi trở lại Taktser một lần cuối cùng để giải quyết công việc ở nông trại. Ở đó tôi sửa soạn cỏ và thức ăn cho lừa và ngựa của chúng tôi. Vì phần lớn đường đi Lhasa là vùng khô cằn, không có người ở nên phải kiếm nhiều đồ ăn cho mấy con vật. Tôi cũng gói ghém nhiều trà Tsongkha, bia “chang”, dấm, chà là, trái hồng và y phục mới cho gia đình mình. Vì đối với chúng tôi Tu viện Kumbum giống như nhà của mình nên chúng tôi để lại cho Tăng chúng Tu viện tất cả những món đồ quan trọng ở nhà chúng tôi. Chúng tôi xin họ cầu nguyện cho chuyến đi của chúng tôi, và chúng tôi mời tất cả họ



Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 và Mẹ Diki Tsering

hàng và người hàng xóm ăn tiệc tiễn hành. Chúng tôi sắp phải rời khỏi nơi đây mãi mãi.

Những người trong gia tộc chúng tôi khóc vì họ nghĩ rằng có lẽ sẽ không bao giờ gặp lại chúng tôi nữa. Người Amdo chúng tôi nhiều tình cảm và hay biểu lộ nỗi buồn bằng nước mắt, dù họ tránh than khóc khi người thân qua đời. Những người thân đi cùng với chúng tôi mấy ngày rồi trở về nhà của họ. Tôi đã khóc nhiều tới mức mắt tôi bị sưng vù trong ngày khởi hành. Chúng tôi ghen ngào đến nỗi không thể nói với nhau những lời chào từ biệt.

Sau đó chúng tôi trở lại Kumbum, một hôm có hai tu sĩ đến gặp tôi nói rằng có tin không tốt: Lhamo Dhondup không phải là vị Đạt Lai Lạt Ma thật, mà đó là cậu bé ở Lopon. Thực ra họ nói như vậy để trêu chọc con trai tôi.

Khi họ đi khỏi, tôi ngạc nhiên thấy con tôi khóc và thở dài một cách khổ sở. Khi tôi hỏi tại sao, cậu bé nói hai tu sĩ đó nói không đúng sự thật; cậu mới chính là Đạt Lai Lạt Ma thật. Tôi an ủi cậu bé và nói rằng hai người đó chỉ nói đùa như vậy mà thôi. Sau nhiều lời dỗ dành, cậu bé cảm thấy an tâm hơn.

Tôi hỏi Lhamo Dhondup tại sao cậu lại muốn đi Lhasa nhiều như vậy. Cậu nói rằng cậu sẽ có nhiều quần áo đẹp để mặc và sẽ không bao giờ mặc quần áo rách nữa. Cậu luôn luôn ghét mặc quần áo rách và không thích bụi bẩn. Nếu có một vết bẩn trên giấy cậu cũng không chịu đi đôi giày đó. Nếu quần áo có chỗ rách, có khi cậu cố ý xé cho chỗ rách lớn hơn. Những lúc như vậy tôi lại khuyên bảo cậu, nói rằng tôi không có tiền để mua quần áo mới cho cậu và cậu đáp rằng khi lớn lên, cậu sẽ cho tôi nhiều tiền.

(Trích dịch từ tập truyện “Dalai Lama, My Son”, bản Việt dịch sẽ được Tu Viện Quảng Đức ấn hành vào mùa Vu Lan 2012)

Đề tài tham luận:

“Dấn thân hành đạo” hay kế hoạch Phật sự nhiệm kỳ 4 năm tới.

***H.T Bảo Lạc trình bày trong kỳ đại hội khoáng đại IV
của GHPGVNTN Hải Ngoại tại UDL/TTL, Adelaide ngày 19/03/2011***

Thời đại đã làm con người trở thành máy móc chứ không còn nguyên như thật chính nó. Chúng ta hãy chịu khó đi vào các đô thị của những nước đang phát triển theo chiều hướng kinh tế thị trường để nhìn kỹ mới thấy rõ và chiêm nghiệm điều này. Người ta không cần hoặc bất chấp giá trị đạo đức, miễn đạt tới đỉnh của sự phú hữu để xứng danh đại gia như là phong trào đang bào mòn tâm chất con người trong một quốc gia trước bờ vực thẳm của mọi hệ lụy mang tính cộng nghiệp của một dân tộc. Với một sự thách thức lớn lao như thế, vai trò của tôn giáo vô cùng hệ trọng hướng dẫn tâm thức con người trở đúng đường đạo đức nhân bản mà PG suốt chiều dài gần 3000 năm qua đã đang miệt mài đi xây dựng để kết nối tình thương trong tin tưởng và xây dựng con người không phân biệt màu da chủng tộc.

Trong 3 nhiệm kỳ vừa qua, Giáo Hội chúng ta cả hai giới xuất gia và tại gia đã cố gắng thực hiện được một số Phật sự không ngoài ý hướng xây dựng đó, như tổ chức khóa An cư kiết hạ 10 ngày mỗi năm, khóa tu học Phật pháp vào dịp nghỉ lễ cuối năm, tuy vẫn còn bẽ bộn Phật sự chưa được thực hiện một cách cụ thể, trong phần sau đây chúng tôi nêu những điểm quan trọng để chúng ta suy nghĩ hầu khắc phục kiện toàn tổ chức. Vấn đề cần đòi hỏi ở thành tâm thiện chí, sự hy sinh và đức nhẫn nại của mỗi chúng ta, hầu đẩy mạnh Phật sự tiến xa hơn trong xã hội đa văn hóa Úc Đại Lợi.

Đây là niềm thao thức chung mà không còn là lý thuyết suông nữa. Những Phật sự thiết thực phải được các Tổng vụ quan tâm đúng mức theo dõi, đôn đốc, thực hiện thuộc 6 lãnh vực:

1) Giáo dục: Giáo dục là vai trò hàng đầu của mọi tổ chức không thể thiếu được. Từ trong gia đình ra tới xã hội, đến quốc gia coi giáo dục là trọng điểm đào tạo nên những con người tài đức xứng đáng để phục vụ tổ chức hữu hiệu, trong ý hướng đó chúng ta cần phải nhắm đến:

- Mở các lớp học Phật cho thiếu nhi
- Phụ trách dạy giờ giáo lý tại các trường công lập, tư thục,
- Tổ chức lớp giáo lý ngày Chủ Nhật.

2) Hoằng pháp: Trong thời đại tân tiến ngày nay, phương tiện hoằng pháp quá dồi dào, nhưng phải nói nhân sự lại thiếu hụt một cách đáng ngại. Để công việc hoằng pháp đạt thành hiệu quả, trách nhiệm của Tổng Vụ phải nghiên cứu, đặt kế hoạch, bắt tay thực hiện:

- Tổ chức diễn giảng nơi công cộng
- Thành lập đoàn giảng sư
- Hướng dẫn thanh thiếu niên học Phật.

3) Tăng sự:

Cơ cấu tổ chức Giáo Hội phần chính do Tăng già điều hành. Vì nó như là khuôn mẫu trong địa bàn hành hoạt, tuy không phải giáo quyền, nhưng lại hoàn toàn không thuộc thế quyền. Người Phật tử còn phải lo các bốn phận gia đình, quốc gia và chỉ một phần cho đạo giáo. Họ không dành toàn thời gian phục vụ Giáo Hội như người xuất gia, nên cũng khó đảm trách vai trò trọng yếu, trừ người phước lực hữu dư. Trong 3 nhiệm kỳ 12 năm qua một số Phật sự chúng ta cũng đã làm, nhưng chưa được đầy đủ, còn lại những công tác khác, do nhiều nhân duyên chưa thể thực hiện được; tưởng cần nên thực hiện trong thời gian tới:

- Cập nhật chư Tăng Ni nơi các tự viện Giáo Hội
- Lập thể Tăng tịch chính thức
- Khuyến thỉnh tụng giới tại các địa phương
- Mở các giới đàn truyền trao giới pháp
- Nghĩ đến việc thiết lập Học Viện Phật giáo.

4) Văn hoá:

Văn hóa là bộ mặt nổi quan trọng của Giáo Hội, nên cần phải định vị đúng mức, và vị có trách nhiệm ít ra phải chuyên môn mới dành trọn tâm tư ý lực tài bồi, phát triển cho cây văn hóa đơm hoa kết trái tốt đẹp. Nhờ đó nuôi dưỡng cội gốc ngày càng vững vàng bám chặt được gốc rễ vào lòng đất. Nó cần đòi hỏi thì giờ, sức chịu đựng, tâm bao dung, sự uyển chuyển... để người chủ trì theo dõi, đôn đốc:

- Kiểm tra sách báo, băng giảng...
- Tìm tòi, theo dõi kinh sách ấn tống sao cho thích hợp
- Tổ chức triển lãm văn hóa phẩm
- Có tiếng nói kịp thời thích đáng khi Phật giáo bị xúc phạm
- Bảo vệ truyền thống văn hóa Phật giáo Việt Nam.

5) Thanh niên – Gia Đình Phật Tử:

Vấn đề tuổi trẻ ngày nay không phải dễ dàng trong việc hướng dẫn họ, dù đó là thành phần thanh thiếu niên Gia Đình Phật Tử. Ngành thanh niên – GDPT tại Úc Châu trong 30 năm qua đã có sự bật gốc trở thành 3 nhánh không đồng bộ cũng làm các vị Tổng Vụ Trưởng trong HĐĐH của Giáo Hội có phần ngao ngán, nếu không nói là thờ ơ, phó mặc:

- Không kể giai đoạn từ 1983-1995 đi vào dĩ vãng.
- Giai đoạn từ 1999-2003: chuyển mình thay đổi tách rời khỏi Giáo Hội.
- Từ 2007-2011 trong hơn 4 năm qua, hệ thống GDPT Úc Châu theo đường hướng riêng, không nằm trong tổ chức Giáo Hội. Vì nội tình GH bị xáo trộn, đây là một vấn đề nan giải mà

Hội Đồng Điều Hành phải lên tiếng dứt khoát sau kỳ Đại Hội 4 này.

Muốn tổ chức Giáo Hội đủ mạnh và có uy tín, Tổng Vụ Thanh Niên – GDPT. Không thể đứng lơ lửng như hiện nay được. TVT Thanh niên – Gia Đình Phật Tử cần phải ưu tư đặt lên hàng đầu về tuổi trẻ bằng nhiều cách:

- Thiết lập lại trật tự của Gia Đình Phật Tử
- Cập nhật chương trình giảng dạy Phật Pháp
- Đào tạo cán bộ Huynh Trưởng
- Thầy cố vấn giáo hạnh theo dõi, chỉ đạo ban Huynh Trưởng
- Tổng vụ Thanh niên - GDPT nắm rõ sự sinh hoạt của tổ chức.

6) Mạng truyền thông:

Vấn đề có tính cách nhạy cảm nếu thiếu thận trọng ta tự làm hại hoặc làm mất uy tín của tổ chức. Tưởng cũng cần nhìn lui về quá khứ kiểm xét xem Giáo Hội đã đóng góp được những gì và phần nào chưa thực hiện để bổ túc kiện toàn cho hoạt động Phật sự của Giáo Hội được khởi sắc, đa dạng. Đã thực hiện chương trình phát thanh Tiếng Chuông Chùa do T.T Tâm Phương đảm trách mỗi năm 3 lần: Tết Nguyên Đán, lễ Phật Đản, lễ Vu Lan từ 2003 – 2007 trên đài phát thanh SBS. T.T Tịnh Đạo tiếp tục thay thế Thầy Tâm Phương làm được vài ba kỳ trong năm 2008 rồi ngưng luôn từ 2009 cho tới nay. Website của Giáo Hội cũng được mở ra từ năm 2009 tới nay, nhưng không có người trực tiếp chăm sóc, bài vở không được phong phú, tin tức thiếu cập nhật, nên không được nhiều độc giả theo dõi truy cập.

Hai phần quan trọng: chương trình phát thanh, và mạng thông tin: phatgiaoucchau.com Giáo Hội cử người chăm sóc đúng mức để tiếng nói của PG nhất là của GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – T T Lan được nhiều người lưu tâm, tìm hiểu học hỏi.

Trở lên phần trên là những Phật sự căn bản mà một phần đã thực hiện đang tiến triển tốt đẹp. Tập kỷ yếu cũng đã được ban Điều Hành chu toàn một cách hiệu quả đáng khích lệ:

1) Kỷ yếu trường hạ: Mỗi năm đều thực hiện số lượng từ 350-450 phân phát đến chư Tăng Ni và Phật Tử trong Giáo Hội, đã thực hiện được 9 kỳ, trừ năm 2000 và 2001 không có.

2) Kỷ yếu khóa tu học Phật Pháp chỉ thực hiện một lần trong dịp kỷ niệm 10 năm vào tháng 1 năm 2011 vừa qua tại Adelaide. In ấn 1000 cuốn, số tiền là \$8,500 Úc kim lấy từ quỹ điều hành của Giáo Hội. Sau đó ban thực hiện kỷ yếu đã kêu gọi sự ủng hộ cũng như phát hành đủ số tiền \$8,500 Úc kim trả lại cho ban thủ quỹ GH ngày 22/1/2011.

3) Kỷ yếu Đại Hội: đã thực hiện được 3 cuốn I, II, III, riêng kỷ yếu tập IV sẽ thực hiện sau Đại Hội này. Số lượng in là 1000 cuốn. Kỳ này định gửi qua Đài Loan để in cho giá thành được nhẹ hơn.

Về thành phần nhân sự điều hành, nhiệm kỳ 4 này để Phật sự của Giáo Hội phát triển theo chiều hướng phù hợp hiệu quả và thích nghi, đề nghị Đại Hội chọn những vị Tôn túc thế hệ 40-60 để trẻ trung hóa cơ chế hành chánh, thay vì cứ giẫm chân theo truyền thống. Quý Ngài Tôn túc 70 trở lên xin cung thỉnh vào hàng cố vấn chỉ đạo, ngõ hầu kiện toàn mọi đề án Phật sự còn yếu kém hay có tính cách lâu dài. Đây là một việc vô cùng quan trọng, không những thực tế cụ thể mà còn mang tính tiên phong như Giáo Hội chúng ta thể hiện, mong quý đại biểu, nhất là Tăng Ni đặc biệt lưu tâm trong phiên họp khoáng đại về thành phần nhân sự nhiệm kỳ này.

Thành thật cảm niệm công đức Chư Tôn Đức cùng quý vị đại biểu đã để tâm ý theo dõi phần trình bày của chúng tôi, mong được bổ túc và chúng tôi cũng muốn học hỏi thêm những ý kiến đóng góp giá trị của tất cả quý Ngài, quý vị.

Nam mô hoan hỷ tạng Bồ Tát.

Sa môn Thích Bảo Lạc

Chúc mừng Phật Giáo Úc Châu

*Đổi thay vận nước điều linh
Đoàn người con Phật tung mình muôn phương
Nơi này Úc quốc thân thương
Tăng, Ni, Phật tử tựa nương kiếp này
Thăng trầm vất vả chua cay
Từng nơi, từng chỗ dựng xây Chùa chiền
Bao năm lấm nổi ưu phiền
Giờ đây Phật giáo như kiềng ba chân
Một chân Giáo Hội ân cần
Chân hai Tăng lữ tương lân lục hòa
Chân ba Phật tử thiết tha
Tìm cầu học hỏi Thích Ca Đạo mầu
Nhờ ơn Giáo Hội hiểu sâu
Tu học Phật pháp yêu cầu lập ra
Chư Tăng chẳng ngại đường xa
Cùng nhau qui tụ để mà giảng Kinh
Lời kinh Phật dạy uy linh
Nghe lời giảng dạy tâm tình đổi thay
Tâm Từ thiện pháp hiển bày
Thầy trò hợp sức đó đây giúp đời
Thiên tai đầy dẫy khắp nơi
Ít nhiều chia sẻ giúp vơi khổ sầu
Nhìn đời lấm cảnh khổ đau
Chạnh lòng nhìn lại mau mau tu trì
Phật pháp bất khả tư nghi
Khai thông, diễn giải Tăng Ni ân cần
Ngày xưa công Phật vô ngần
Ngày nay công khó dành phần Tăng Ni
Chúng con Phật tử ngu si
Tâm thành kính ngưỡng tâm Bi quý Ngài
Cầu xin ngày tháng còn dài
Chư Phật gia hộ quý Ngài khinh an
Đường xa nếu có gian nan
Phật từ gia hộ vượt ngang dễ dàng
Giáo Hội luôn mãi vững vàng
Xiển dương Phật pháp âm vang muôn đời.*

Melbourne, 20-3-2011

Đệ tử Thanh Phi

Phật Giáo Việt Nam Tại Úc Châu - Tân Tây Lan: VÀI VẤN ĐỀ PHÁP LÝ TRONG SINH HOẠT TỰ VIỆN

Ls Lưu Tường Quang, AO



Ls Lưu Tường Quang đang thuyết trình tại Đại Hội

Bài này chỉ nhằm tóm lược một số điểm chính đã được trình bày tại Hội Nghị Khoáng Đại Kỳ 4 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, được tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, ngày 17-19 tháng 3 năm 2011.

Dưới nhan đề 'Những Vấn Đề Pháp Lý trong Sinh Hoạt Tự Viện Giáo Hội', Chư Tôn Đức Tăng Ni cũng như các Đại biểu Phật tử đã dành khoảng 2 tiếng đồng hồ để thảo luận cùng tác giả nhiều nguyên tắc pháp lý và ứng dụng vào một số hoàn cảnh thực tế hoặc giả định mà tác giả hi vọng có thể hữu ích cho các tự viện thành viên của Giáo hội và Giáo hội trong sinh hoạt xã hội dân sự Úc Châu.

Phần thuyết trình, cuộc thảo luận cũng như bài tóm lược này chỉ nhằm mục đích thông tin tổng quát và hoàn toàn không có tính cách cố vấn luật pháp.

Úc Đại Lợi là một xã hội dân sự, pháp trị và văn hóa đa nguyên. Những tổ chức và cá nhân sinh hoạt hài hòa trong phạm vi luật định, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và phái tính. Úc Đại Lợi cũng là một xã hội thế tục mà Hiến Pháp Liên Bang (Section 116 of the 1901 Constitution of the Commonwealth of

Australia) không cho phép chánh phủ can dự vào tôn giáo và sự phân biệt giữa giáo quyền và thế quyền được phân định và chấp nhận.

Trong sinh hoạt hàng ngày, ít ai quan tâm đến hậu quả pháp lý, nhưng mỗi khi có tranh chấp hoặc cáo buộc những việc sai trái thì vấn đề thường phải được giải quyết theo những qui định của luật pháp liên bang hoặc tiểu bang. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa luật liên bang và luật tiểu bang, thì luật liên bang sẽ được áp dụng. Sáu tiểu bang và hai lãnh thổ của Úc Đại Lợi thường theo đuổi những nguyên tắc và áp dụng tiêu chuẩn luật pháp tương tự như nhau, nhưng không phải vì thế mà không có những sự khác biệt giữa các tiểu bang và lãnh thổ. Dưới cấp tiểu bang, còn có hội đồng thành phố địa phương và mỗi hội đồng thành phố địa phương còn có những qui lệ khác nhau. Tất cả đều có thể chi phối sinh hoạt của Giáo hội và tự viện thành viên của Giáo hội.

Tại Úc, một trách nhiệm mà chúng ta cần biết nhưng không phải thảo luận ở đây là trách nhiệm của chủ nhà (occupiers' liabilities), bởi lý do là các đơn vị gia cư, các cơ sở kể cả cơ sở tôn giáo đều có bảo hiểm và thông thường bảo hiểm này bao gồm cả trách nhiệm

của sở hữu chủ đối với những khách vãng lai. Thí dụ bất cứ những ai đến Chùa để thăm viếng hoặc lễ Phật hoặc Phật tử làm công tác thiện nguyện tại Chùa bị tai nạn và cần được bồi thường. Trong trường hợp Chùa có nhân viên làm việc được trả lương (như Văn phòng Dịch vụ Xã hội) Chùa còn có những bổn phận khác với tư cách là một chủ nhân, kể cả các trách nhiệm về sức khoẻ và an toàn nghề nghiệp (Health and Occupational Safety legislations).

Trong số nhiều vấn đề pháp lý khác mà chúng ta cần quan tâm là vấn đề tài sản và thừa kế và việc gây quỹ để xây dựng cơ sở hoặc để làm công tác thiện nguyện. Những tranh chấp trong các sinh hoạt này có thể chưa hoặc ít xảy ra trong cộng đồng Phật tử Việt nam tại Úc, nhưng có nhiều tranh chấp dẫn đến kiện tụng đã xảy ra trong sinh hoạt của các tôn giáo khác mà chúng ta có thể nghiên cứu học hỏi.

Thí dụ 1: Tranh chấp sở hữu giáo đường và giáo quyền Hi Lạp tại Úc

Lập nghiệp tại Úc trên ?? thế kỷ nay, cộng đồng Hi Lạp đã ổn định và thành công về mọi mặt kinh tế, xã hội, văn hóa và hội nhập chính trị. Cũng như các cộng đồng Phật tử, và đặc biệt là Phật tử người Việt, di dân theo Chính Thống Giáo Hi Lạp đã phải xây dựng cơ sở tôn giáo để phục vụ nhu cầu tâm linh của họ. Trong tiến trình phát triển, Giáo hội Chính Thống Hi Lạp đã phân hóa và đã từng có tranh chấp với nhau trước tòa án giữa The Greek Orthodox Archdiocese of Australia and New Zealand và The Greek Orthodox Community tại các tiểu bang Úc Châu.

Cuộc tranh chấp này đã không giới hạn vào một số tài sản (bất động sản như giáo đường) mà còn lan rộng vào lãnh vực giáo quyền. Thí dụ The Greek Orthodox Community of NSW không công nhận giáo quyền của tu sĩ Hi Lạp trong các lãnh vực an sinh xã hội như nhà dưỡng lão, nhà giữ trẻ v.v...

Úc Châu có nhiều Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhưng đây không phải vì lý do tranh chấp tài sản hay thách đố giáo quyền. Trái lại, các Giáo hội Phật giáo Việt nam tại Úc giữ thái độ tương kính và thường hợp tác với nhau.

Thí dụ 2: Liên hệ giữa hội đồng quản trị mosques và tu sĩ Hồi giáo (Imams as employees)

Di dân theo Hồi Giáo tại Úc cũng phải xây dựng giáo đường (mosques) và thành lập tổ chức quản trị cơ sở. The Lebanese Moslim Association (LMA) được thành lập hồi năm 1966 để tạo dựng và quản trị cơ sở tôn giáo, thí dụ như Lakemba Mosque ở Sydney. LMA còn tuyển dụng tu sĩ (Imams) để phục vụ tại các mosques, nên dưới mắt luật pháp, liên hệ giữa LMA và Imams trở nên phức tạp vì đây là liên hệ giữa chủ nhân với nhân viên là một lãnh đạo tinh thần.

Hồi đầu thập niên 1980, một số vị cao Tăng Việt nam đã được Phật tử Việt Nam tại Úc bảo lãnh từ các trại tị nạn ở Đông Nam Á hoặc từ Nhựt Bản, nhưng khi thành lập tự viện, các vị cao Tăng này trở thành Viện chủ hoặc Trụ trì của tự viện chứ không phải là nhân viên của Hội hoặc Nhóm bảo lãnh.

Thí dụ 3: Liên hệ giữa tự viện tại Úc và Tông phái Phật giáo tại Thái Lan.

Đây là tranh chấp giữa một chùa Thái tại Perth đối với Tông phái Phật Giáo tại Thái Lan mà chùa này là thành viên. Khởi đầu là một số Tăng sĩ Thái Lan chống đối việc Chùa Thái tại Perth tổ chức thọ giới Tỳ Kheo Ni. Nhưng, cuộc tranh chấp này lan rộng sang các lãnh vực pháp tính tu sĩ, sở hữu chủ tài sản và quản trị tài chánh.

Vấn đề khác biệt là tại Thái Lan, tài sản tự viện do Ban Hành Chánh của Hội Đồng Tăng Già Tối Cao sở hữu và quản trị trong khi tại Úc (và Tây Úc), Hội / Chùa Thái địa phương sở hữu và quản trị tài sản này. Hội Phật Giáo Tây Úc / The Buddhist Society of Western Australia ủng hộ Hội / Chùa Thái tại Perth trong cuộc tranh chấp tài sản và giáo quyền đối với Tỳ Kheo Ni.

Nhiều tự viện Việt Nam tại Úc cũng là thành viên của các Tông Phái Phật giáo tại Việt Nam, nhưng chưa bao giờ có tranh chấp về tài sản giữa Tông Phái ở Việt Nam và tự viện tại Úc. Tự viện Việt Nam tại Úc do Hội Phật Giáo địa phương hoặc cá nhân sở hữu và quản trị.

Tuy nhiên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan (Giáo hội Úc Châu) có liên hệ với Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam (Giáo hội Việt Nam) – và bản chất của liên hệ này là gì?

Bài này không đề cập đến vấn đề giáo quyền giữa Giáo hội Úc và Giáo hội Việt Nam cũng như hậu quả của Giáo Chỉ số 9 mà Chư Tôn Đức và cư sĩ Phật giáo ở nước ngoài đã bàn thảo trong nhiều năm qua.

Chúng ta chỉ ghi nhận ngắn gọn là Bản Hiến Chương của Giáo Hội Úc Châu được chấp thuận tại Đại Hội Kỳ 1 tại Chùa Pháp Bảo ở Sydney năm 1999 xác định liên hệ này như sau: “*xác định mối quan hệ gắn bó truyền thống với GHPGVNTN (UBCV) tại quê nhà*”. Năm 2007 tại Chùa Phổ Quang ở Perth, Đại Hội Kỳ 3 của Giáo hội Úc Châu đã tu chính Hiến Chương và xác nhận liên hệ này như là “*tư thế trực thuộc tinh thần với GHPGVNTN tại quốc nội.*”

Đầu là ‘mối quan hệ gắn bó truyền thống’ hay ‘tư thế trực thuộc tinh thần’, Giáo hội Úc Châu là một tổ chức độc lập mà tài sản Giáo hội, nếu có, không thể bị tranh chấp bởi một Giáo hội khác tại Úc Châu hoặc bên ngoài Úc Châu.

Vấn Đề Tài Sản

Theo cấu trúc hiện nay, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan gồm một số thành viên khoảng 36 tự viện mà phần lớn tọa lạc tại Úc và một vài tại Tân Tây Lan. Giáo hội có tư cách riêng và trên nguyên tắc có thể sở hữu tài sản, nhưng trong thực tế, có lẽ Giáo hội chưa có khả năng tài chánh để thủ đắc bất động sản và chỉ sinh hoạt với phương tiện tài chánh khiêm tốn do thành viên đóng góp.

Đây là điểm khác biệt rõ rệt giữa Giáo hội Phật Giáo Việt Nam và các Giáo hội Thiên Chúa Giáo tại Úc Châu và Tân Tây Lan.

Tự viện trực thuộc Giáo Hội thủ đắc tài sản một cách riêng rẽ với nhau và với Giáo Hội. Vấn đề được đặt ra là tài sản của tự viện nên được sở hữu và quản trị như thế nào, kể cả việc thừa kế, mỗi khi vị Viện Chủ hoặc Trụ Trì viên tịch.

Khó khăn về thừa kế đã xảy ra tại Việt nam. Chùa Thiên Giác ở Sài Gòn là một thí dụ cụ thể. Theo báo Giác Ngộ ngày 9 tháng 2 năm 2011, sau khi Tỳ kheo Ni Thích Nữ Huệ Tịnh viên tịch, người ta khám phá một tích sản US\$138.850 trong trương mục của Bà nhưng với thể danh của Bà là Đỗ Thị Thiêng. Ngân khoản này trở thành mối tranh chấp giữa thân nhân và Chùa Thiên Giác.

Một trường hợp tranh chấp quyền sở hữu bất động sản đã xảy ra tại Úc, sau khi vị trụ trì Chùa Minh Giác ở Fairfield NSW viên tịch hồi năm 2002.

‘Cải gia vi tự’ là một tiến trình khó khăn và thường là do nỗ lực cá nhân của một vị Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni, nên chúng ta cũng dễ hiểu vì sao mà về mặt pháp lý, một số cơ sở thường do một cá nhân làm chủ. Cơ sở tôn giáo do một cá nhân làm chủ có thể gây ra nhiều ngộ nhận và tranh chấp, khi vị Trụ Trì sáng lập viên tịch.

Học hỏi từ kinh nghiệm của vài tôn giáo khác, chúng ta có thể nghĩ đến 2 giải pháp để vượt qua khó khăn của một cơ sở ‘chung’ nhưng lại được sở hữu ‘riêng’.

Giải pháp A: Luật Quốc Hội Tiểu Bang thành lập Property Trusts

Tác giả không đề nghị giải pháp này, mặc dù trên nguyên tắc, Giáo hội ở cấp tiểu bang hoặc lãnh thổ (thí dụ như Giáo hội tại Nam Úc hay Giáo hội tại Lãnh thổ Thủ Đô A.C.T.) có thể nghiên cứu tính khả thi. Tại các nơi khác, tương tự như Giáo hội cấp liên bang, Giáo hội cấp tiểu bang không sở hữu tài sản của các tự viện trực thuộc Giáo hội, nên giải pháp này cũng không thích hợp.

Giải pháp này đòi hỏi một tiến trình khó khăn, tiêu chuẩn quản trị và điều hành trong sáng và rất chi tiết

mà mọi sửa đổi đều phải qua hình thức một dự thảo tu chính luật tại quốc hội – một tiến trình mất nhiều thời gian. Hơn nữa, tại những tiểu bang ‘lớn’ như NSW và Victoria, Giáo hội địa phương không sở hữu tất cả tự viện thành viên, nên giải pháp này không thích hợp.

Sau đây là thí dụ liên hệ đến Giáo hội Anh Giáo ở Brisbane, Queensland, Công Giáo ở NSW, Chính Thống Coptic ở Melbourne, Victoria, và Chính Thống Giáo Macedonian ở NSW:

Power to deal with land and other assets regulated by an Act of Parliament

* *Anglican Church of Australia (Diocese of Brisbane) Property Act 1889* – to define the trusts upon which certain land of the Church in Queensland are, shall be held by the Corporation of Synod of the Diocese of Brisbane

* *Roman Catholic Church Property Trust Act 1937 & Roman Catholic Church Communities Land Act 1942* – Trustees of community land – as a body corporate, perpetual succession (all powers of a natural person)

* *Coptic Orthodox Church (Victoria) Property Trust Act 2006* (to establish a corporate trustee of the Coptic Orthodox Church, Diocese of Melbourne) **Note** – Membership of 3 – the Bishop and 2 others appointed by him.

* *Macedonian Orthodox Church Property Trust Bill (June 2010)* tabled by Rev Fred Nile, MLC (NSW) at the request by Bishop Peter Karevski – The Church was established in 1960 with significant assets. But this Bill was not to proceed (as of Oct 2010) because of the division in the community.

Với các thí dụ nêu trên, chúng ta thấy rằng quốc hội có thể thông qua luật thành lập ban ủy nhiệm (Board of trustees) để quản trị đất đai và những tài sản khác của Giáo hội. Ban ủy nhiệm này có tư cách pháp nhân, sinh hoạt vĩnh viễn với đầy đủ quyền hạn của một thể nhân. Việc thành lập ban ủy nhiệm này không có nghĩa là quyền hạn của vị lãnh đạo tinh thần phải mất đi. Trong trường hợp Giáo hội Chính thống Coptic nói trên, ban ủy nhiệm với 3 thành viên này gồm chính vị giám mục và hai người khác do vị giám mục bổ nhiệm. Trong trường hợp Giáo hội Macedonian, dự thảo luật đã không tiến hành được tại Quốc Hội NSW, vì có sự chia rẽ nội bộ trong cộng đồng Macedonian.

Giải Pháp B: Ban Quản Trị có tư cách pháp nhân và sở hữu tài sản

Đây là giải pháp thực tế và đã được một vài tự viện áp dụng. Hội Đồng / Ban Quản Trị gồm cả vị Viện chủ hoặc Trụ Trì trong vai trò chủ tọa và một số thành viên mà phần đông là những Phật tử của tự viện. Tuy rằng đôi lúc sinh hoạt của hội đồng hoặc ban quản trị có thể không được thuần nhất, nhưng kinh nghiệm cho thấy

một vài bất đồng ý kiến nho nhỏ có thể được giải quyết qua hình thức thảo luận.

Hội đồng / Ban quản trị phải có văn bản nội qui bằng tiếng Anh và được đăng ký theo luật định tại tiểu bang hay lãnh thổ (registration / incorporation). Qui lệ mẫu 'Model Rules' cũng có thể được sử dụng thay cho nội qui riêng. Điểm cần lưu ý là 'model rules' qui định sinh hoạt của tổ chức / tự viện với nhiều chi tiết thủ tục, tiến trình rất rõ ràng mà Hội đồng / Ban quản trị phải tuân theo.

Người Việt có thói quen sinh hoạt bằng tình cảm và trí nhớ, nên có thể không quan tâm nhiều về mặt thủ tục, hồ sơ, văn bản. Tại Úc, chúng ta nên thay đổi phương cách làm việc – đầu là làm việc thiện nguyện. Những buổi họp Hội đồng / Ban Quản Trị phải được ghi vào biên bản, các quyết định phải theo đúng thủ tục, ngân khoản chi thu phải có chứng từ sổ sách phân minh và mỗi năm phải có kết toán và kiểm toán tài chánh (audit). Đây là phương cách làm việc của Hội Phật Giáo Thái tại Tây Úc, nên trong Thí Dụ 3 nói trên, Tông phái Phật giáo tại Thái Lan đã thất bại trong việc tranh chấp với Chùa Thái tại Perth.

Một hội đồng / ban quản trị chỉ cần có 5 hoặc 7 thành viên là đủ lắm rồi. Trong trường hợp Giáo hội Coptic Orthodox Church nói trên, Board of Trustees chỉ gồm 3 thành viên kể cả vị giám mục.

Nếu Hội đồng / Ban quản trị có tư cách pháp nhân và chính thức là sở hữu chủ tài sản của tự viện (thay vì một cá nhân), vấn đề thừa kế sẽ không được đặt ra. Khi vị Viện chủ hoặc Trụ Trì viên tịch, vị Viện chủ hoặc Trụ Trì kế nhiệm sẽ tiếp tục chủ tọa hội đồng / ban quản trị theo nội qui hoặc model rules. Trong trường hợp hi hữu khi Giáo hội hoặc tự viện giải tán, tài sản sẽ được phân định theo nội qui hoặc model rules.

Gây Quỹ Từ Thiện hoặc cho mục đích vô-vị-lợi

Trong xã hội chính mạch Úc Châu nói chung, đã có nhiều trường hợp lạm dụng phương thức gây quỹ gọi là 'từ thiện' nên chánh quyền tiểu bang phải can thiệp dưới hình thức những luật lệ kiểm soát lãnh vực sinh hoạt phi-chính-phủ quan trọng này.

Các tiểu bang và lãnh thổ Úc Châu đều có luật lệ riêng qui định mục đích gây quỹ, bổn phận và trách nhiệm của ban tổ chức gây quỹ, đặc biệt là sổ sách tài chánh và kiểm toán tài chánh, cũng như chế tài cho mọi vi phạm. Tại NSW, đó là NSW Charitable Fundraising Act 1991 (NSW No.69); tại Victoria, Fundraising Appeals Act (Vic) 1998; tại Queensland, Charity Funds Act 1958 (Qld) và Collections Act 1966 (Qld); tại Nam Úc, The Collections for Charity Purposes Act 1939 (SA); và tại Tây Úc, The Charitable Collections Act 1946 (WA).

Ban tổ chức gây quỹ phải xin phép gây quỹ trước khi tiến hành công tác. Điều cần lưu ý là giấy phép gây

quỹ do một tiểu bang cấp, chỉ có hiệu lực trong phạm vi tiểu bang ấy mà thôi. Vì đây là lãnh vực ngoài thẩm quyền liên bang, nên một cuộc gây quỹ trên toàn quốc phải được mỗi tiểu bang và lãnh thổ cho phép.

Hồi tháng 5 năm 2011, một cuộc gây quỹ từ thiện tại Queensland của tổ chức 'Peace for the Children' đã bị Office of Fair Trading - Queensland điều tra những vi phạm, vì tổ chức này không đăng ký theo Collections Act 1966 (Qld). Ban tổ chức đã phải chấm dứt cuộc gây quỹ và chuyển khoản tài chánh nhận được sang một tổ chức từ thiện khác có giấy phép gây quỹ và đăng ký theo luật định (Sydney Morning Herald, ngày 09.05.2011).

Ngoại lệ được áp dụng nếu ban tổ chức gây quỹ là cơ sở tôn giáo có thẩm quyền chứng hôn nhân và cấp giá thú, hoặc một tổ chức được giới chức thẩm quyền đặc cách miễn xin giấy phép. (Thí dụ, tại NSW, đó là điều 7 (Religious organizations exempt from the Act) của Charitable Fundraising Act 1991 (NSW No.69); và tại Victoria, điều 16(d) và điều 16A của Fundraising Appeals Act (Vic) 1998)

Vấn đề xin phép và đăng ký gây quỹ từ thiện không liên hệ gì đến tư cách nhận tặng dữ được giảm thuế - deductible gift recipients (DGR). Một tự viện có thể có giấy phép gây quỹ và đăng ký gây quỹ, nhưng người hiến tặng chỉ có thể được hưởng khấu trừ trị giá tặng dữ vào lợi tức chịu thuế, khi tổ chức gây quỹ này được ban cấp DGR bởi Tổng Nha Thuế Vụ Liên Bang ATO. Vấn đề này thuộc thẩm quyền liên bang và do Luật Thuế Vụ liên bang qui định. Tại Úc Đại Lợi hiện nay, chỉ có hai tổ chức Phật Giáo Việt Nam được ATO cấp tư cách DGR mà thôi.

Hầu hết những công tác thiện nguyện gây quỹ trong cộng đồng Việt Úc nói chung và các cơ sở tôn giáo nói riêng đều được tiến hành trên căn bản thiện chí và tin cậy vào sự trong sạch của ban tổ chức.

Như là một bước khởi đầu và để tránh những cáo buộc sai trái về sau, điều quan trọng là mọi cuộc gây quỹ đều phải được kết toán chi thu phân minh và được kiểm toán tài chánh bởi kế toán viên chuyên nghiệp.

(Sydney, 31-07-2011)

Tài liệu đọc thêm:

* John Skennar, *Sydney, a city growing within: The establishment of Buddhist centres in Western Sydney*, trong quyển (2011) Dr. Cristina Rocha and Dr. Michelle Barker (eds.) *Buddhism in Australia – Traditions in change*, Routledge, London and New York (trang 86-94)

* Tuong Quang Luu, *Changes and challenges to Vietnamese Buddhism in Australia* (sách đã dẫn, trang 134-139)

Các Tâm Sở Thiện

Sông Thu

Quán xem mười một tâm thiện
 Người dù khó tánh thoáng hiện cảm tình
 Hoàn toàn tâm lý hiền lành
 Ưa làm lợi ích chúng sanh giúp đời
 Giác ngộ giải thoát tuyệt vời
 Thế hay xuất thế đồng thời dựng nên
 Đặt định cơ sở móng nền
 Xây tòa an lạc vững bền dài lâu
Tín là tin tưởng lẫn nhau
 Chân thành chánh đáng trước sau xét dò
 Có ba tính chất điểm tô
 Thật-đức- năng lực cực cao hiển bày
 Sự thật đức tánh quý hay
 Đúng luật nhân quả một mà chẳng sai
 Lý thật chân tánh không hai
 Là lý duy thức trình bày lớp lang
 Năng lực thể hiện sẵn sàng
 Khả năng chuyển hóa phàm toàn thánh nhơn
 Đời ác tội lỗi thế gian
 Chuyển thành cõi nước lạc an thanh bình
Tinh tấn là hạnh chuyên tinh
 Siêng năng thẳng lướt ngoại hình quản chi
 Ác chưa sanh quyết trừ đi
 Sanh rồi diệt sạch dứt truy đến cùng
 Thiện tiềm ẩn khiến phát sanh
 Thiện đã thành cố cần hành gia tăng
Tàm là tự xấu hổ riêng
 Tôn trọng danh dự thiêng liêng của mình
 Không làm thương tổn ô danh
 Giữ gìn thể hiện tiếng lành đồn xa
 Trái với tâm lý này là
 Vô tàm càng buông nào tha ác hành
Quý càng e thẹn người bên
 Lo sợ dư luận kịp kềm dừng tay
 Đối trị vô quý dứt ngay
 Ngăn ngừa việc ác khó mà phát sanh
Vô tham là hạnh đẹp xinh
 Cửa tiền bố thí hòa bình ngoài trong
 Thái độ thân thiện ân cần
 Phấn chấn vui vẻ phát tâm Bồ Đề
 Đối trị lòng tham do mê
 Nhưng không cần được đam mê làm lành
Vô sân là liễu thuốc thần
 Chữa trị căn bệnh nóng giận thù hằn
 Dù gặp nghịch cảnh trái ngang

Tâm luôn bình tĩnh vui an trọn đầy
 Sẵn sàng nhẫn nhịn cam gay
 Không hề than thở trách rày trời cao
 Chận ngay đóng bít sân trào
 Để cho thiện niệm dạt dào phát sanh
Vô si có vẻ đàn anh
 Ung dung tâm thái tâm thành sáng trong
 Thông minh tư chất thông dong
 Phân biệt chánh tà chân vọng quyết tâm
 Chẳng cho mê muội lạc lầm
 Một bề sáng suốt kiểm tằm minh sư
Khinh an nhẹ bước vân du
 An nhiên tự tại tâm thư thái hòa
 Điềm tĩnh trước mọi vấn đề
 Họa tai biến cố chưa hề động dao
 Không bao giờ ngã đổ chao
 Đối diện bất luận khổ đau vui buồn
 Không vui vội chẳng vụt mừng
 Dù điều may mắn đã từng diễn ra
 Lo âu sợ sệt rũi ro
 Hối tiếc khuấy động dễ nào bất an
Bất phóng dật thật thiện toàn
 Không buông lung ấy mới trang anh hào
 So tài đấu trí thấp cao
 Lồng trong khuôn khổ nhà giao đức dày
 Mẫu người tận tụy hăng say
 Lo làm điều thiện trọn ngày thâu đêm
 Không giờ phút nào lãng quên
 Thân tâm thúc liễm cẩn chuyên giữ gìn
 Ngồi nằm đi đứng nói năng
 Thể hiện phong cách dưới trên lương thuần
Hành xả mọi việc thõng buông
 Hành mà không chấp in tưởng khó thay
 Không quan tâm đến khen chê
 Không tự hào cũng chẳng hề nêu công
 Việc thi ân bố đức xong
 Chẳng còn dính mắc trong lòng mảy may
 Tu chứng giác ngộ chẳng là
 Cũng xem như gió thoảng qua bầu trời
 Con người tự tại thanh mai
 An vui giải thoát gót hài nhẹ lâng
Bất hại tâm lý sau cùng
 Không làm tổn hại muôn mòng sanh linh
 Tâm từ trải rộng thênh thênh
 Tôn trọng sự sống vững bền chúng sanh
 Cỏ cây đất đá vô tình
 Núi sông biển cả môi sinh cũng vậy
 Hết lòng bảo vệ như nhau
 Xây đời an lạc dài lâu thái bình.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI tại ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN

HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH **(Nhiệm kỳ 2011-2015)**

1- Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada)

Nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Thượng Thủ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới.

2- Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (Hoa Kỳ)

Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

3- Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Úc Đại Lợi)

Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.

4- Hòa Thượng Thích Minh Tâm (France)

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG **(Nhiệm kỳ 2011-2015)**

1. Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (*Tăng Giáo Trưởng*)
2. Hòa Thượng Thích Như Huệ
3. Hòa Thượng Thích Bảo Lạc
4. Thượng Tọa Thích Quảng Ba
5. Thượng Tọa Thích Trường Sanh
6. Thượng Tọa Thích Nhật Tân
7. Thượng Tọa Thích Nguyên Trực
8. Thượng Tọa Thích Tâm Minh
9. Thượng Tọa Thích Tâm Phương

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH **(Nhiệm kỳ 2011-2015)**

Hội Chủ: HT Thích Như Huệ

Phó Hội Chủ Điều Hành: HT Thích Bảo Lạc

Phó Hội Chủ Ngoại Vụ: TT Thích Quảng Ba

Phó Hội Chủ Đặc Trách Tân Tây Lan: TT Thích Trường Sanh

Tổng Thư Ký: TT Thích Nhật Tân

Phó Tổng Thư Ký: TT Thích Nguyên Tạng

Phó Tổng Thư Ký: ĐĐ Thích Giác Tín

Chánh Thủ Quỹ: NS Thích Nữ Như Tuyết

Phó Thủ Quỹ: SC Thích Nữ Viên Thông

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự: HT Thích Bảo Lạc

Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tăng Sự: TT Thích Tịnh Minh

Vụ Trưởng Ni Bộ: NT Thích Nữ Phước Trí
Vụ Phó Ni Bộ: NT Thích Nữ Chơn Đạo

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp: TT Thích Trường Sanh
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoàng Pháp: TT Thích Nguyên Tạng
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoàng Pháp: Đh Lâm Như Tạng

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: TT Thích Tịnh Đạo
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: ĐĐ Thích Hạnh Trí
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: ĐĐ Thích Nhuận Chơn
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên - GDPT: TT Thích Tâm Minh
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Thanh Niên - GDPT: ĐĐ Thích Giác Tín
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Thanh Niên GDPT: ĐĐ Thích Đạo Hiến
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã hội: TT Thích Tâm Phương
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã hội: ĐĐ Thích Viên Trí
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã hội: NT Thích Nữ Chơn Đạo
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã hội: SC Thích Nữ Nguyên Khai
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài chánh : NS Thích Nữ Tâm Lạc
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tài chánh: SC Thích Nữ Thành Liên
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tài Chánh: NS Thích Nữ Chân Kim

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ: TT Thích Nguyên Trực
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Cư Sĩ : ĐĐ Thích Thông Hiếu
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Cư Sĩ : ĐĐ Thích Đồng Thanh

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi lễ: TT Thích Thiện Hiền
Tổng Vụ phó Tổng Vụ Nghi lễ: TT Thích Như Định
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi lễ: ĐĐ Thích Nhuận Chơn
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi lễ: ĐĐ Thích Viên Tịnh
Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi lễ: ĐĐ Thích Đồng Thanh



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI tại ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN

QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI KỶ IV

Đại hội Khoáng đại kỳ IV của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan vào các ngày 17, 18 và 19 tháng 3 năm 2011 tại Tổ đình Pháp Hoa, Adelaide - Nam Úc, gồm có 47 Đại biểu chính thức, 22 Đại biểu dự khuyết, hàng trăm quan khách, Phật tử tham dự trong Lễ Khai Mạc sáng thứ Sáu, 18/3/2011, bao gồm Ngài Toàn Quyền Nam Úc, TNS Liên Bang Simon Birmingham, ông Chủ Tịch CĐNVTD và rất nhiều đại diện các đoàn thể tại Nam Úc. Đại Hội cũng nhận được thư chúc mừng của Thủ Tướng Úc, Bà Julia Gillard, Chủ Tôn trưởng lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada), Thích Thắng Hoan (Hoa kỳ), Thích Minh Tâm (Pháp), Thượng Tọa Thích Bốn Đạt (Canada)...

Thế giới hôm nay đang trong cơn biến động cả thiên tai, nhân họa, dẫn đi đến chỗ hủy diệt. Cõi nước mong manh, địa cầu hâm nóng, đã gây nên nhiều cuộc khủng hoảng cho hành tinh của chúng ta. Gần đây nhất là lụt lội, động đất kinh hoàng tại Nhật Bản, Tân Tây Lan, Úc Đại Lợi trong vài tháng vừa qua, đã khiến cả thế giới bàng hoàng xúc động, đang nỗ lực góp phần với các quốc gia lâm nạn để cứu trợ các nạn nhân, tái thiết những đổ nát vừa qua. Trong khi đó, một số quốc gia còn đang bị cai trị bởi các chế độ độc tài, Cộng sản ở Trung Đông, Bắc Phi, Bắc Hàn, Việt Nam, Cuba, Trung Quốc v.v... nhân quyền bị đàn áp, các quyền căn bản của con người không được tôn trọng, nhất là quyền tự do tôn giáo.

Riêng đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quốc nội đã và đang bị nhà cầm quyền Hà Nội cưỡng chế, trù dập và cố tình khai tử từ hơn ba thập niên qua. Nhưng Giáo Hội vẫn luôn kiên định lập trường Đạo pháp - Dân tộc, để đem lại tự do, phú cường, an lạc cho dân tộc. Dù bị chướng duyên đến từ nhiều phía, bên trong lẫn bên ngoài, Giáo Hội vẫn vượt qua những thách thức và vững tâm phát huy đạo pháp

Nhờ thần lực gia trì của Tam Bảo, Long thần Hộ pháp, hàng giáo phẩm, Tăng Ni và Phật tử tại Úc châu vẫn an nhiên trong hạnh nguyện hoàng dương chánh pháp làm tiêu chí để cơ chế Giáo Hội được củng cố và phát triển.

Toàn thể Đại Hội đồng tâm Quyết Nghị

- 1- Vận động yểm trợ tinh thần, vật chất đến các nạn nhân thiên tai tại Nhật Bản, Tân Tây Lan, Úc Đại Lợi.*
- 2- Hợp lực bảo vệ môi trường sinh thái để cứu lấy hành tinh của chúng ta*
- 3- Kêu gọi giảm thiểu nhu cầu không cần thiết để góp sức duy trì thiên nhiên tươi đẹp*
- 4- Không chấp nhận chế độ độc tài phi nhân cộng sản đang toàn trị tại Việt Nam.*
- 5- Tiếp tục hợp tác trong công cuộc đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước Việt Nam của GHPGVNTN và các Giáo Hội khác tại hải ngoại.*
- 6- Phát triển công cuộc hoàng pháp tại Úc Đại Lợi để đem lại an lạc cho nhân quần xã hội.*

Làm tại Adelaide ngày 19 tháng 3 năm 2011.

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỲ IV

của GHPGVNTNHN tại UDL-TTL

Thời gian tổ chức Đại Hội :

từ Thứ Năm 17-03-2011 đến Thứ Bảy 19-03-2011

Địa điểm tổ chức Đại Hội :

Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013

Tel 08-84478477; Fax 08-82401758

Thứ Năm, ngày 17-3-2011:

08.00-10.00 : Các Phái đoàn, các Đại biểu ghi danh tham dự Đại Hội

10.30-12.00 : Phiên họp Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

14.30-17.30 : Phiên họp Hội Đồng Tăng Ni

19.30-22.00 : Họp Tiền Hội nghị

Thứ Sáu, ngày 18-3-2011:

09.30-12.00 : Khoáng Đại 1 – Lễ Khai Mạc Đại hội

14.00-16.00 : Khoáng Đại 2 – Báo cáo Phật sự nhiệm kỳ 3

16.30-18.00 : Khoáng Đại 3 – Tham luận 1 *“Dấn thân hành đạo và kế hoạch Phật sự nhiệm kỳ 4 năm tới”* (HT Thích Bảo Lạc)

19.30-22.00 : Khoáng Đại 4 – Tu chính Hiến Chế 1

Thứ Bảy, ngày 19-3-2011:

08.30-10.00 : Khoáng Đại 5 : Tu chính Nội Quy 2

10.00-12.00 : Khoáng Đại 6 : Hội Đồng Điều Hành tuyên bố mãn nhiệm kỳ III; Tuyển thỉnh, công cử thành phần nhân sự nhiệm kỳ IV (2011-2015)

12.00- 12.45pm: Lễ tưởng niệm HT Thích Bảo An, HT Thích Trí Chơn, GS Phạm Công Thiện

14.00-16.00 : Khoáng Đại 7 : Tham luận 2: *Vấn đề pháp lý trong hoạt động Giáo Hội (LS Lưu Tường Quang)*

16.00-18.00 : Khoáng Đại 8 : Bàn thảo chương trình Phật sự cho nhiệm kỳ IV; Đúc kết Quyết Nghị Đại Hội

19.30-21.30 : Khoáng Đại 9: Lễ Bế Mạc Đại Hội

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỶ IV

Stt	Đạo Hiệu	Giới Phẩm	Tự Viện - Tiểu Bang
1.	HT Thích Huyền Tôn	Tỳ kheo	Chùa Bảo Vương, VIC
2.	HT Thích Như Huệ	Tỳ kheo	Chùa Pháp Hoa, SA
3.	HT Thích Bảo Lạc	Tỳ kheo	Chùa Pháp Bảo, NSW
4.	TT Thích Quảng Ba	Tỳ kheo	Tu Viện Vạn Hạnh, ACT
5.	TT Thích Trường Sanh	Tỳ kheo	Chùa Giác Nhiên, NZ
6.	TT Thích Nguyên Trực	Tỳ kheo	Chùa A Di Đà, NSW
7.	TT Thích Nhật Tân	Tỳ kheo	Chùa Pháp Quang, QLD
8.	TT Thích Tâm Minh	Tỳ kheo	Chùa Trúc Lâm, NSW
9.	TT Thích Tịnh Đạo	Tỳ Kheo	Chùa Linh Sơn, VIC
10.	TT Thích Tâm Phương	Tỳ kheo	Tu Viện Quảng Đức, VIC
11.	TT Thích Thiện Hiền	Tỳ kheo	Chùa Huyền Quang, NSW
12.	TT Thích Phổ Hương	Tỳ kheo	Chùa Huyền Quang, NSW
13.	TT Thích Nguyên Tạng	Tỳ kheo	Tu Viện Quảng Đức, VIC
14.	ĐĐ Thích Giác Tín	Tỳ kheo	Chùa Huyền Quang, NSW
15.	ĐĐ Thích Đạo Thông	Tỳ kheo	Chùa Hưng Long, NSW
16.	ĐĐ Thích Nhuận Chơn	Tỳ kheo	Chùa Kim Cang, VIC
17.	ĐĐ Thích Viên Trí	Tỳ kheo	Chùa Pháp Hoa, SA
18.	ĐĐ Thích Viên Tịnh	Tỳ Kheo	Chùa Bảo Minh, VIC
19.	ĐĐ Thích Hạnh Trí	Tỳ kheo	Chùa Minh Giác, NSW
20.	ĐĐ Thích Viên Thành	Tỳ kheo	Chùa Pháp Hoa, SA
21.	ĐĐ Thích Thông Hiếu	Tỳ kheo	Chùa Huệ Quang, VIC
22.	ĐĐ Thích Minh Hội	Tỳ kheo	TV Minh Quang, SA
23.	ĐĐ Thích Viên Từ	Tỳ kheo	Chùa Pháp Hoa, SA
24.	NT Thích Nữ Phước Trí	Tỳ kheo Ni	Chùa Quán Thế Âm, WA
25.	NT Thích Nữ Chơn Đạo	Tỳ kheo Ni	Chùa Quán Thế Âm, WA
26.	NS Thích Nữ Tâm Lạc	Tỳ kheo Ni	Chùa Liên Hoa, NSW
27.	NS Thích Nữ Như Tuyết	Tỳ kheo Ni	Chùa Diệu Âm, VIC
28.	NS Thích Nữ Chân Kim	Tỳ kheo Ni	Chùa Phật Quang, VIC
29.	SC Thích Nữ Minh Hạnh	Tỳ kheo Ni	Chùa Phật Quang, VIC
30.	SC Thích Nữ Viên Thông	Tỳ kheo Ni	Quan Âm Ni Viện, SA
31.	SC Thích Nữ Hạnh Nguyên	Tỳ kheo Ni	Tu Viện Quảng Đức, VIC
32.	SC Thích Nữ Đạo Hương	Tỳ kheo Ni	Tu Viện Vạn Hạnh, ACT
33.	SC Thích Nữ Đạo Tịnh	Tỳ kheo Ni	Tu Viện Nguyên Thiều, NSW
34.	SD Thích Thông Thắng	Sa Di	Chùa Pháp Hoa, SA
35.	SD Thích Thông Lễ	Sa Di	Chùa Pháp Hoa, SA
36.	SD Ni Thích Nữ Đạo Hiếu	Sa Di Ni	Tu Viện Vạn Hạnh, ACT
37.	SD Ni TN Thông Từ	Sadi Ni	Chùa Pháp Hoa, SA
39.	Đh Lâm Như Tạng	Cư Sĩ	Tổng Vụ Văn Hoá Giáo Dục
40.	Đh Nguyên Lượng	Cư Sĩ	Tu Viện Quảng Đức, VIC
41.	Đh. Diệu Hòa	Cư Sĩ	Thiền Viện Minh Quang, NSW
42.	Đh Trần Ngọc Hân	Cư Sĩ	Chùa Diệu Âm, VIC
43.	Đh Tâm Huệ	Cư Sĩ	Chùa Pháp Bảo, NSW
44.	Đh. Nhật Hoa Nguyễn Mỹ Linh	Cư Sĩ	TV Minh Quang, SA
45.	Đh. Chúc Thương Trần Thị Thủy	Cư Sĩ	TV Minh Quang
46.	Đh. Thiện Giác Ngô Vĩnh Hiệp	Cư Sĩ	TV Minh Quang
47.	Đh. Thiện Phúc Đặng Văn Lễ	Cư Sĩ	TV Minh Quang
48.	Đh. Đồng Loại	Cư Sĩ	Chùa Pháp Hoa, SA
49.	Đh. Thiện Chơn	Cư Sĩ	Chùa Pháp Hoa, SA
50.	HT Thích Thông Hải	Tỳ Kheo	TV Chơn Không, USA
51.	TT Thích Minh Dung	Tỳ Kheo	Chùa Quang Thiện, USA
52.	LS Lưu Tường Quang	Cư Sĩ	NSW
53.	Đh. Hồng Liên	Cư Sĩ	Chùa Quang Thiện, USA
54.	Đh Thiện Thảo	Cư Sĩ	Chùa Quang Thiện, USA

Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide thành công viên mãn



Toàn cảnh lễ khai mạc Đại Hội

Phật Giáo đã truyền thừa từ 26 thế kỷ qua, được như vậy là do Tăng Già hoà hợp, và do các Giáo Hội duy trì được bản thể thanh tịnh, trang nghiêm qua sự bền gan dũng chí của hàng đệ tử xuất gia, dâng trọn cuộc đời cho công cuộc hoằng dương Phật Pháp, cùng với sự hộ trì Chánh Pháp của hàng đệ tử tại gia. Trải qua 2 phiên họp định kỳ và thường niên của Hội Đồng Điều Hành nhân Khóa An Cư Kiết Hạ kỳ 11 tại Trường hạ Minh Quang, Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ 10; cũng vì tâm nguyện chia sẻ những hoạt động của Giáo Hội, vì dẫn thân cho bánh xe pháp vận chuyển và hành hoạt của Giáo Hội nói chung, chư Tăng Ni Phật tử Chùa Pháp Hoa đã không quản ngại, xin phát nguyện đứng ra nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Đại Hội Kỳ IV này, cùng lúc tổ chức lễ đặt đá xây dựng Bảo Tháp Tam Bảo, do vậy Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV của Giáo Hội đã được triệu tập tại Chùa Pháp Hoa, vùng Pennington, thành phố Adelaide, Nam Úc, trong 3 ngày 17, 18 và 19 tháng ba năm 2011.

Đại Hội kỳ này quy tụ 54 Đại biểu của 24 Tu viện, Tự viện, Tịnh xá, Niệm Phật Đường, đoàn thể Cư sĩ Phật tử từ NSW, VIC, QLD, SA, WA, ACT tại Úc Đại Lợi và Auckland, Tân Tây Lan. Tiền Hội Nghị đã diễn ra vào lúc 7 giờ 30 tối thứ năm 17/3/2011 để chuẩn bị cho các thủ tục chính thức đi vào nghị trình Đại Hội. Trước đó, các phiên họp của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương (buổi sáng) và Hội Đồng Tăng Ni (chiều) thực hiện trách nhiệm mà Hiến Chế quy định để củng cố, bổ sung, cung thỉnh các thành viên HĐGPTU và thỉnh cử các thành viên nòng cốt của HĐĐH, để sẽ được thông qua trước Khoáng Đại.

Đúng 10 giờ sáng ngày thứ sáu, 18/03/2011, lễ Khai mạc Đại Hội được long trọng cử hành. Về chứng minh Đại lễ có sự hiện diện của HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Như Huệ, HT Thích Bảo Lạc, TT Quảng Ba, TT Trường Sanh, TT Nhật Tân, TT Tịnh Đạo, TT Tâm Phương, TT Thiện Hiển, TT Phổ Hương, TT Nguyễn

Tạng, ĐĐ Giác Tín, ĐĐ Viên Trí, ĐĐ Viên Tịnh, ĐĐ Nhuận Chơn, ĐĐ Thông Hiểu, ĐĐ Viên Thành, ĐĐ Viên Từ, ĐĐ Minh Hội, Ni Trưởng Phước Trí, Ni Trưởng Chơn Đạo, Ni Sư Tâm Lạc, Ni Sư Như Tuyết, Ni Sư Chân Kim, SC Viên Thông, SC Đạo Hương, SC Hạnh Nguyên... Về chư Tôn Đức ngoài Úc Châu về chứng minh lễ khai mạc Đại Hội có HT Thích Thông Hải, TT Thích Minh Dung, đại diện Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ; về phía quan khách Úc có Ngài Toàn Quyền Tiểu Bang Nam Úc Kevin Scarce, Thượng Nghị Sĩ Liên Bang Đảng Tự Do ông Simon Birmingham, ông Đoàn Công Chánh Phú Lộc, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Nam Úc, nhiều đại diện truyền thông và các Đoàn thể, cùng năm mươi đồng hương Phật tử xa gần về tham dự lễ.

Theo sau lễ chào Quốc kỳ Úc, Việt và Phật Giáo, một phút nhập tử bi quán tưởng nhớ đến các vị tiền bối hữu công, những vị anh hùng đã hy sinh vì lý tưởng tự do, đặc biệt cầu nguyện cho nạn nhân thiên tai bão lụt tại 2 tiểu bang Victoria và Queensland, Úc, nạn nhân động đất ở Christchurch, Tân Tây Lan và nạn nhân sóng thần và động đất ở Sendai, Nhật Bản; là lời chào mừng Đại Hội của Đại Đức Thích Viên Trí, Trụ Trì Chùa Pháp Hoa kiêm Phó Ban Tổ Chức Đại Hội. Đại Đức đã ngỏ lời cảm ơn Chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý đồng hương Phật tử đã về tham dự Đại Hội. Đại Đức chia sẻ ý tưởng về Đại hội: “30 năm Phật Giáo Úc Châu không ngừng đem Đạo vào đời. 3 nhiệm kỳ 12 năm, Phật Giáo Úc Châu vẫn một mực theo đuổi con đường ấy. Gần nhất, trong mấy tháng vừa qua, hai quốc gia Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan bị thiên tai nặng nề, Giáo Hội chúng tôi trong khả năng và trọng trách, một mặt cầu nguyện cho các nạn nhân, một mặt vận động lạc quyên cứu trợ để phần nào tái tạo lại những hư hao đổ nát, và còn kia trận động đất sóng thần kinh hoàng vừa mới xảy ra tại Nhật Bản, gây chết chóc tang thương, chúng ta hãy cùng góp phần cầu nguyện và chia sẻ. Đại Hội Kỳ 4, Chùa Pháp Hoa Nam Úc được Giáo Hội trao trọng trách đứng ra tổ chức, để mở ra nhiệm kỳ kế tiếp 4 năm, tiếp tục duy trì, phát triển, hành hoạt theo diễn tiến ấy. Thật là hân hạnh cho Phật tử, Đồng hương Nam Úc, mà cũng thật là nặng nề cho Ban Tổ Chức và Bản tự chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi hết sức tận tâm tận lực, tất cả đều vì Phật Giáo Úc Châu, sao cho Đại Hội được tốt đẹp, sao cho Đại Hội được thành tựu. Tốt đẹp một cách vẹn toàn, thành tựu một cách viên mãn”.

Từ Thủ Đô Canberra, Thủ Tướng Julia Gillard đã gửi thư chúc mừng Đại hội, thư có đoạn viết “ Được xem là một quốc gia đa văn hóa, Úc Đại Lợi đã và đang giàu có hơn nữa bởi những đóng góp của những ai xem xứ sở này là quê hương của mình, trong đó có Giáo Hội PG VNTN Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan và thành viên trực thuộc của quý vị. Chúng ta đang chia sẻ với nhau về giá trị tinh thần bao dung, niềm an lạc nội tâm, nên hòa bình và sự kết hợp hài hòa, đã phản ánh rất nhiều trong đời sống của chúng ta. Và đó cũng là những nỗ lực mà Giáo Hội quý vị, mọi người

dân Úc, và đất nước chúng ta đang cố gắng tiếp tục phát triển. Thay mặt chính quyền liên bang Úc, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến với GHPGVNTN Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan và cầu chúc Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4 của quý vị thành tựu viên mãn”.

Toàn Quyền Tiểu Bang Nam Úc, Ngài Kevin Scarce đã đến tham dự và có lời chúc mừng Đại Hội qua lời thông dịch của TT Thích Quảng Ba: “Hôm nay tôi đặc biệt vui mừng có cơ hội để mở rộng kiến thức của mình về Phật Giáo tại Úc Châu (...) Tôi được biết các cộng đồng Phật giáo tại Úc đã lớn mạnh rất nhiều trong những năm gần đây. Cuộc điều tra dân số Úc năm 1981 cho biết có 80.000 Phật tử nhưng đến năm 2006, con số này được ghi nhận là 420.000 Phật tử trên toàn liên bang Úc. Nhiều bạn đã đến với nước Úc như những người tị nạn từ Việt Nam. Bạn đã được chấp nhận vào cộng đồng của chúng tôi như những người yêu chuộng hòa bình. (...) Chúng tôi cảm ơn các bạn vì những gì mà các bạn đã đóng góp cho xứ sở này (...). Chúng ta hãy dành một phút tưởng niệm cho những dân bị thiên tai động đất ở New Zealand và Nhật Bản. Hôm nay là một ngày thanh bình tại Adelaide, tôi xin chúc Đại Hội của quý vị thành tựu viên mãn”.

Từ tiểu bang Victoria, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu, ông Nguyễn Thế Phong đã gửi thư chúc mừng Đại Hội (qua lời tuyên đọc của ông Đoàn Công Chánh Phú Lộc, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Nam Úc): “Thay mặt cho Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu, chúng tôi xin kính chúc Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Châu và Tân Tây Lan thành công tốt đẹp. Đại Hội của Giáo Hội diễn ra trong thời điểm mà tình hình chánh trị và các phong trào nổi dậy chống các lãnh tụ và chánh quyền độc tài tại Bắc Phi và Trung Đông đang bùng lên khắp nơi, và các trận thiên tai khủng khiếp đang xảy ra cho hơn loại từ Queensland- Úc Châu cho đến Christchurch – Tân Tây Lan và Tokyo- Nhật Bản. Những biến cố này nhắc nhở cho chúng ta sự bất lực và nhỏ bé của con người trước sức tàn phá của thiên nhiên và hệ quả tất yếu phải xảy ra cho các nhà độc tài và chánh quyền độc tài trước sức mạnh của quần chúng...”.

Từ Montreal, Canada, HT Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội PGVN Trên Thế Giới đã gửi thư chúc mừng Đại Hội: “ Bước vào Đại Hội kỳ 4, tất cả chúng ta đều thấy, nay là thời kỳ mạt pháp, ý niệm “đấu tranh kiên cố” đã rõ rệt. Chúng ta không thể dùng đấu tranh để diệt đấu tranh. Chúng ta chỉ có thể tôi luyện tinh thần từ bi, hỷ xả kiên cố, để đoàn kết, để xây dựng, để cải tiến Giáo Hội. Chúng ta một lòng giữ tâm đoàn kết kiên cố trong sự nghiệp tu niệm, truyền bá và hành thiện, chắc chắn sẽ dẫn chuyển chúng ta và tổ chức của Giáo Hội chúng ta đi đến chỗ tốt đẹp. Từ xa không thể về dự Đại hội được, chúng tôi xin Đại Hội hỷ xả, và xin cầu chúc Đại Hội thành công tốt đẹp”.

Từ California, Hoa Kỳ, HT Thích Thắng Hoan, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã gửi thư chúc mừng: “ Thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVN Thống Nhất Hoa Kỳ, kính đảnh lễ vấn an Hòa Thượng cùng chư Tôn Giáo Phẩm, quý đại biểu GHPGVNTN Hải Ngoại UDL-TTL, nguyện cầu chư Phật, chư Lịch Đại Tổ Sư gia hộ cho Đại Hội Khoáng Đại nhiệm kỳ 4 vào các ngày 17, 18 và 19 tháng 3 năm 2011, được thành công viên mãn. Tuy Mỹ Quốc và Châu Lục Úc cách xa ngàn dặm, nhưng tình pháp lữ Linh Sơn, Quê hương, Thầy Tổ và những thách đố nơi hải ngoại này đã làm cho chúng ta khẩn khít hơn bao giờ hết. Giáo Hội Hoa Kỳ nguyện sát cánh cùng Giáo Hội Úc-Tân Tây Lan để đứng vững, để vượt qua, và để quang huy cho PGVN tại Hải Ngoại. Sức mạnh của Giáo Hội là sự khoan dung, là tinh kiên nhẫn, là sự trong sáng, và lòng nhiệt tình của các thành viên. Giáo Hội Úc-Tân Tây Lan bước trong sức mạnh ấy của 3 nhiệm kỳ qua (...). Giáo Hội Úc-Tân Tây Lan đã bình tĩnh trước những thách đố dồn dập trong những năm qua. Chính nó và vì nó, các Giáo Hội chúng ta xiết chặt tay hơn và kiên định con đường thượng cầu Phật đạo hạ hóa quần sanh, đặc biệt gìn giữ nền PGVN tại xứ người”.

Từ Paris, Pháp Quốc, HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, đã gửi thư chúc mừng Đại Hội: “Mặc dầu không đủ nhân duyên đi dự kỳ này, chúng tôi cũng xin gửi lời cầu nguyện, chúc mừng Đại Hội thành công viên mãn đúng như ước nguyện chung của toàn thể Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tại Úc Châu. Về phần chúng tôi, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, lúc nào cũng coi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan là Giáo Hội tiên phong, vững chắc trong chí hướng cũng như hành động. Bởi vậy Đại Hội lần này, chúng tôi kỳ vọng kết quả sẽ rực rỡ hơn. Nhất là nhiệm kỳ sắp tới, Giáo Hội Úc Châu còn đảm nhận thêm vai trò “Chánh Văn Phòng Điều Hợp” 4 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở các Châu lục tại Hải ngoại. Ngưỡng cầu Hồng ân Tam Bảo chứng minh, Lịch Đại Tổ Sư, chư Thánh Tử Đạo luôn luôn hộ trì cho Hòa Thượng Hội Chủ và chư Tôn Đức pháp thể khinh an, huệ đăng thường chiếu và Đại Hội kết quả tròn đầy”.

Từ Canada, TT Thích Bổn Đạt, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại Canada, đã gửi thư chúc mừng Đại Hội: “ Được biết GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan sẽ tổ chức Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV tại Chùa Pháp Hoa, Pennington, vào các ngày 17, 18 và 19 tháng 3 năm 2011, để báo cáo Phật sự trong 4 năm qua, tu chính Hiến Chế và bầu lại thành phần lãnh đạo mới của Giáo Hội trong nhiệm kỳ tới. Qua các mục tiêu nói trên, chúng con biết đây là một đại hội quan trọng để quý ngài trao đổi, học hỏi và rút kinh nghiệm hầu củng cố nhân sự của Giáo Hội, cũng như điều chỉnh một số điểm trong Hiến Chế nhằm thích

nh nghi với thời đại và con đường tương lai rộng mở của nền Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Không những thế, Hòa Thượng Hội Chủ GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan hiện đương nhiệm vai trò Chánh Văn Phòng Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu (nhiệm kỳ 2011-2013), hẳn nhiên Ngài và chư Tôn Đức đại biểu Đại Hội sẽ có những sáng kiến và dự án khả thi ngõ hầu đẩy mạnh sinh hoạt chung hòa hợp, nhịp nhàng và hữu hiệu, của các Giáo hội liên châu lục và quốc gia. Với tầm quan trọng như thế, bản thân chúng con, Tỳ kheo Thích Bổn Đạt, sẽ cố gắng thu xếp tham dự để yểm trợ tinh thần Đại Hội; nhưng với văn thư này, chúng con xin thay mặt chư Tôn Đức và cư sĩ thành viên GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, thành kính chia sẻ những khó khăn, chướng nạn của GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan trong những năm qua; tán thán công đức hành trì và sự tận tâm phụng sự của quý Ngài đối với tiến độ chung của Phật Pháp; đồng thời nhất tâm cầu chúc Đại Hội thành công viên mãn”.

Tiếp đó là Đạo Từ của Hòa Thượng Hội Chủ Thích Như Huệ. HT đã ngõ lời tri ân và cảm niệm công đức của tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni từ những ngày đầu thành lập Giáo Hội. Quý Thầy, quý Sư cô đã hy sinh đóng góp tài năng sức lực cũng như quý Phật tử, giới trí thức đã và đang tinh cần tu tập, nỗ lực góp phần cùng Giáo Hội hoằng dương Phật Pháp trong 3 nhiệm kỳ qua. Cuối cùng HT Hội Chủ có lời chúc nguyện “Cầu chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ, xiển dương chánh pháp, cứu độ quần sanh. Chúng tôi trân trọng cảm ơn và kính chúc Chính phủ, Nhân dân Úc Đại Lợi mãi mãi là một quốc gia phú cường, một xã hội đa văn hóa khởi sắc. Chúng tôi xin kính chúc quý Tôn giáo, Cộng đồng, Hội đoàn, Đoàn thể cùng tương quan hòa ái tôn trọng nhau. Kính chúc toàn thể Đại biểu, Đồng hương, Phật tử đều được an lành, cùng nỗ lực phụng hiến cho Đạo cho đời ngày càng tốt đẹp”.

Cuối cùng là Giáo từ của HT Thích Huyền Tôn, Hội Đồng Chứng Minh của Giáo Hội, HT tán thán công đức tổ chức Đại Hội của HT Thích Như Huệ, ĐĐ Thích Viên Trí và Phật tử Chùa Pháp Hoa. HT cũng nhấn mạnh đến nhiệm vụ chính của người xuất gia rằng “ Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4 hôm nay, Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu tiếp tục sứ mạng cao cả và tiếp tục dẫn thân hành đạo, đặc biệt dẫn dắt quần sanh rõ biết nhân quả nghiệp báo, bỏ tà quy chánh. Phần nội Tâm không những chỉ tu luyện “tâm pháp” mà cả “sắc pháp” phải song hành quyết chí bước đều trong tiến trình ‘Dọn sạch ba nghiệp, Giữ các giới, Nhiếp tam vô lậu học’.

Sau lễ khai mạc, Đại Hội đã tiến hành năm phiên Khoáng đại để lắng nghe báo cáo sinh hoạt Phật sự trong nhiệm kỳ qua và biểu quyết các đề nghị tu chính Hiến Chế và Nội Quy sinh hoạt của Giáo Hội. Đại biểu Đại hội cũng lắng nghe và sôi nổi thảo luận 2 bài tham

luận quan trọng của đại hội. HT Thích Bảo Lạc đã trình bày về đề tài “Dấn thân hành đạo và kế hoạch Phật sự nhiệm kỳ 4 năm tới” và Luật sư Phật tử Quảng Tường Lưu Tường Quang (cựu trưởng nhiệm SBS Radio) đã trình bày chủ đề “Vấn đề pháp lý trong hoạt động Giáo Hội”, tất cả hai bài tham luận đều nói lên một ước nguyện phát triển tự viện và sinh hoạt của Phật Pháp trên xứ sở này.

Tất cả đại biểu Đại hội đều xác quyết Giáo Hội Hải Ngoại đã lớn mạnh vượt trội sau 12 năm với những thành quả đáng khích lệ, gây được kính trọng trong cộng đồng Việt Nam, xã hội tại Úc nói chung, cũng như từ chính giới Úc. GH hiện có 36 cơ sở Tự Viện hoạt động hài hòa đa dạng trên khắp liên bang. Về lễ nghi truyền thống, hoằng pháp, tu học, vừa có tính tổng phong, qui củ thiển môn, vừa thích ứng khế cơ khế lý. Về xã hội từ thiện, xem như thể hiện tính từ bi sẵn có của Đạo Phật, và đồng loạt hưởng ứng nếu có những biến cố trọng đại xảy ra dù ở bất cứ nơi đâu. Khóa An Cư Kiết Hạ, Khóa Tu Học Phật Pháp hằng năm, vẫn được duy trì và ngày càng khởi sắc. GH đã hợp tác chặt chẽ hơn với 3 Văn Phòng Giáo Hội PGVN Thống Nhất ở Hoa Kỳ, Canada và Âu Châu để tiếp tục làm việc và hỗ trợ Giáo Hội Mẹ tại quốc nội.

Song song chương trình Đại Hội của Giáo Hội, Ban Tổ Chức cũng dành khoảng thời gian cử hành lễ tưởng niệm Hòa Thượng Bảo An (Bình Định - Việt Nam) viên tịch ngày 24/2/2011 tại Tổ Đình Phổ Bảo – Bình Định; Hòa Thượng Thích Trí Chơn, nhà nghiên cứu kiêm dịch giả và học giả Phật Giáo, viên tịch ngày 14/3/2011 tại chùa Bát Nhã Santa Ana – California – Hoa Kỳ; Giáo sư Phạm Công Thiện PD Nguyễn Tấn sinh năm 1941, mất ngày 8/3/2011 tại Houston Texas – Hoa Kỳ, là bộ mặt quen thuộc của sinh viên Khoa học Nhân Văn của Đại Học Vạn Hạnh mà Ông là Khoa Trưởng từ năm 1966-1970.

Buổi lễ tưởng niệm 3 vị do Giáo Hội tổ chức vào giữa trưa thứ bảy 19/3/2011 tại chánh điện chùa Pháp Hoa thật trang nghiêm để cầu nguyện Giác linh nhị vị Hòa Thượng và Giáo sư cao đẳng Phật Quốc.

Trong phiên họp khoáng đại cuối cùng, Đại Hội đã tuyển thính và công cử thành phần nhân sự để điều hành công tác Phật sự trong nhiệm kỳ 4 năm của nhiệm kỳ 4 (2011-2015). Giáo Hội có 3 Hội Đồng, Hội Đồng Chứng Minh, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành.

Hội Đồng Chứng Minh là Chư Tôn Hòa Thượng được Đại Hội công thỉnh để chứng minh về mặt tinh thần và tiêu biểu đạo hạnh trang nghiêm Giáo Hội. Trong nhiệm kỳ này Hội Đồng có 4 vị hoan hỷ nhận lời công thỉnh của Đại Hội trong tôn vị Chứng Minh: Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada) Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới; Hòa Thượng Thích Thắng

Hoan (USA), Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ; Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Australia) Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL; Hòa Thượng Thích Minh Tâm (France), Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, GHPGVNTN Âu Châu.

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có 9 vị, là Chư Tôn Đức từ 25 tầng lập trở lên, do Hội Đồng Tăng Ni của Giáo Hội suy cử và được Đại Hội Khoáng Đại công thỉnh. HĐGPTU có trách nhiệm: giám sát, bảo vệ tinh thần thực thi Hiến Chế; duyệt xét, tấn phong, chế tài hàng giáo phẩm Tăng Ni trong Giáo Hội; chuẩn y kết quả các Đại Hội của Giáo Hội; chứng minh các kỳ Đại Hội, Đại lễ, Đại Giới Đàn; ban hành những quyết nghị ấn định đường hướng hoạt động của Giáo Hội; thành lập và duy trì tư cách pháp nhân của Giáo Hội. Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương nhiệm kỳ 4 (nhiệm kỳ 2011-2015) có các vị như sau: Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Chánh Thư Ký), Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Thượng Tọa Thích Trường Sanh, Thượng Tọa Thích Nhật Tân, Thượng Tọa Thích Nguyên Trực, Thượng Tọa Thích Tâm Minh, Thượng Tọa Thích Tâm Phương.

Hội Đồng Điều Hành có trách nhiệm thi hành Hiến Chế và Nội Quy Giáo Hội; đôn đốc, khuyến khích, nâng đỡ Tăng Ni, Phật tử hành đạo, tu tập; thực thi các Quyết nghị của các Đại Hội Giáo Hội; ban Thông điệp vào các dịp đại lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... Hội Chủ, Tổng Thư Ký và Chánh Thủ Quỹ thay mặt Hội Đồng Điều Hành duy trì chủ quyền, tài khoản, tài sản của Giáo Hội. Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội nhiệm kỳ 2011-2015 được Đại Hội thỉnh cử và công cử, gồm có: Hội chủ: HT Thích Như Huệ; Phó Hội chủ Điều hành: HT Thích Bảo Lạc; Phó Hội chủ Ngoại vụ: TT Thích Quảng Ba; Phó Hội chủ đặc trách Tân Tây Lan: TT Thích Trường Sanh; Tổng Thư ký: TT Thích Nhật Tân; Phó Tổng Thư ký: TT Thích Nguyên Tạng, ĐĐ Thích Giác Tín; Chánh Thủ quỹ: Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết, Phó Thủ quỹ: Sư cô Thích Nữ Viên Thông; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự: HT Thích Bảo Lạc; Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tăng Sự: TT Thích Tịnh Minh; Vụ Trưởng Vụ Ni Bộ (trực thuộc Tổng Vụ Tăng sự): Ni trưởng Thích Nữ Phước Trí; Vụ Phó Ni Bộ: Ni Trưởng Thích Nữ Chơn Đạo; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp: TT Thích Trường Sanh; Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp: TT Thích Nguyên Tạng, ĐĐ Lâm Như Tạng; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: TT Thích Tịnh Đạo; Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: ĐĐ Thích Hạnh Trì, ĐĐ Thích Nhuận Chơn; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh niên GDPT: TT Thích Tâm Minh; Tổng Vụ Phó Tổng Vụ TN GDPT: ĐĐ Giác Tín; ĐĐ Thích Đạo Hiến; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã hội: TT Thích Tâm Phương; Tổng Vụ Phó Tổng vụ Từ Thiện Xã hội: ĐĐ Thích Viên Trí, Ni Trưởng

Thích Nữ Chơn Đạo; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài chánh: Ni Sư Thích Nữ Tâm Lạc; Tổng Vụ phó Tổng Vụ Tài chánh: SC Thích Nữ Thành Liên; NS Thích Nữ Chân Kim; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư sĩ: TT Thích Nguyên Trực; Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Cư sĩ: ĐĐ Thích Thông Hiếu; ĐĐ Thích Đồng Thanh; Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi lễ: TT Thích Thiện Hiền; Tổng Vụ phó Tổng Vụ Nghi lễ: TT Thích Như Định, ĐĐ Thích Nhuận Chơn, ĐĐ Thích Viên Tịnh, ĐĐ Thích Đồng Thanh.

Sau ba ngày làm việc không mỏi mệt, Đại Hội đã giải quyết tất cả những việc cần giải quyết trong hòa hợp và tương kính. Lễ bế mạc đã được diễn ra thật trang nghiêm và cảm động lúc 21 giờ thứ bảy 19-3-2011. Chư Tôn Đức Tăng Ni và Cư sĩ trong Hội Đồng Điều Hành đã làm lễ phát nguyện trước Tam Bảo để nói lên tâm nguyện “thượng cầu Phật Đạo, hạ hóa chúng sanh” của Giáo Hội. Một Nghị Quyết Đại Hội 6 điểm đã được công bố trong giờ lễ bế mạc. Nghị Quyết này đã khẳng định rõ ràng đường hướng của Giáo Hội trong việc kế thừa mạng mạch và phát triển Đạo Pháp trên xứ người. Sáu điểm của Nghị Quyết như sau: 1/ Vận động yểm trợ tinh thần, vật chất đến các nạn nhân thiên tai tại Nhật Bản, Tân Tây Lan, Úc Đại Lợi; 2/ Hợp lực bảo vệ môi trường sinh thái để cứu lấy hành tinh của chúng ta; 3/ Kêu gọi giảm thiểu nhu cầu không cần thiết để góp sức duy trì thiên nhiên tươi đẹp; 4/ Không chấp nhận chế độ độc tài phi nhân cộng sản

đang toàn trị tại Việt Nam; 5/ Tiếp tục hợp tác trong công cuộc đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước Việt Nam của GHPGVNTN và các Giáo Hội khác tại hải ngoại. 6/ Phát triển công cuộc hoằng pháp tại Úc Đại Lợi để đem lại an lạc cho nhân quần xã hội.

Thế là Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV của Giáo Hội đã khép lại, nhưng các đề án hoạt động Phật sự trong nhiệm kỳ 2011-2015 lại mở ra trước mắt, trông chờ những đóng góp thiết thực của Giáo Hội vào xứ sở này. Đức Phật từng dạy thân người khó được, giáo pháp khó gặp. Dòng chảy của đời sống vẫn biến chuyển triền miên trong ba nẻo sáu đường, sự dị đồng nghiệt ngã giữa tâm địa phàm phu và tâm lượng thánh hiền, thế gian ngày càng rơi sâu vào thời kỳ pháp nhược ma cường, thì Phật pháp lại càng khó khăn hơn để thành tựu. Tự tu tự độ đã khó, mà việc độ tận độ tha, phải nói nếu không phát đại Bồ đề tâm, Bồ tát nguyện, thì dễ dàng dừng lại, thối lui trước những trở lực, nghịch cảnh. Toàn thể đại biểu Đại Hội đều tin tưởng vào sự ổn định và phát triển của Giáo Hội trong thời gian tới để viên thành sứ mạng hoằng pháp lợi sinh, báo Phật ân đức. Hình ảnh và các văn kiện của Đại Hội đã được phổ biến tại trang nhà của Giáo Hội: www.phatgiaoucchau.com và www.quangduc.com

**Nam Mô A Di Đà Phật
Phổ Trí (ghi nhanh)**



Lễ Tưởng Niệm Cố HT Thích Bảo An & HT Thích Trí Chơn

Đức Sáng một niềm tin

Thích Như Điển

Tục ngữ Nga nói rằng: “mất tiền là không mất gì hết cả, mất danh dự là mất một phần lớn của cuộc đời, kẻ nào mất hết niềm tin, kẻ ấy mới là kẻ mất hết tất cả.” Trong cuộc đời này có rất nhiều người được mà cũng lắm kẻ mất mát. Nhưng đa phần, được thì ít, mất lại nhiều.

Người xưa nói: “tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tựa chơn kim”. Nghĩa là: “Tiền tài như bụi đất, cái nghĩa của con người đối đãi với nhau, mới là vàng thật”. Tiền tuy khó kiếm và vàng bạc cũng thế, nhưng nếu rủi ro đánh mất những thứ này, chúng ta vẫn có thể cố gắng đi làm để kiếm tiền. Tuy nhiên trong cuộc sống này sự đối đãi giữa con người với con người còn quan trọng hơn là sự giàu có hay danh lợi. Bởi vì những sự giàu có ấy chỉ là những hiện tượng chớ không phải là thật tướng.

Danh dự khi con người sanh ra chưa có, người ta tự xây dựng danh dự của mình bằng con đường công danh, sự nghiệp, hay bằng bất cứ điều kiện nào đó để củng cố địa vị và danh dự của mình, nhưng nếu lỡ đánh mất danh dự đi rồi, người ta cũng còn đứng vững với đời, nếu người ấy có bản lãnh.

Còn niềm tin mà bị đánh mất, đó mới chính là một mất mát to lớn của một đời người. Niềm tin ấy có thể là sự tin cậy giữa hai người với nhau, giữa ông chủ và người làm, giữa thầy và trò, giữa cha mẹ và con cái cũng như giữa những người đặt trọn niềm tin của mình vào tôn giáo mình đang tin theo. Nếu những niềm tin này bị sụp đổ, niềm tin này bị xói mòn, thì niềm tin ấy khó có thể vực dậy trong thế giới đầy khổ đau và tan tác như ngày hôm nay.

Đức Phật ngày xưa đã từng dạy rằng: “Niềm tin ấy chia ra làm 3 giai đoạn và 3 mức độ khác nhau của người muốn học hỏi theo giáo lý của đạo Phật. Đó là những bậc thượng căn thượng trí, trung căn trung trí, và hạ căn hạ trí.

Thượng căn thượng trí là những người khi nghe giảng giáo lý thì hiểu liền và sau khi hiểu, những người đó liền đại ngộ. Trường hợp như Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Vô Nã v. v...

Trung căn trung trí là có nghe giáo lý của Chư Phật, Chư Bồ Tát giảng dạy, có hiểu được những lời giảng ấy, nhưng phải qua những ví dụ cụ thể và phải lập lại nhiều lần, kẻ ấy mới giác ngộ được giáo lý ấy.

Hạ căn hạ trí nghĩa là có nghe giáo lý, nhưng nghe rồi chẳng hiểu. Do vậy phải lập đi lập lại nhiều lần, và cứ thế nhắc nhở, khuyên bảo, khiến cho người nghe tỏ ngộ mới thôi.

Trong đời mạt pháp này đa phần chúng ta đang ở trong trường hợp thứ ba này. Tuy vẫn còn những người giác ngộ, nhưng số này không nhiều. Vì lẽ đời này Thánh Tăng cũng ít xuất hiện, đa phần là những phàm Tăng và những phàm Tăng ấy, Đức Phật ví dụ trong Đại Trí Độ luận như sau:

“Cũng giống như những túi vải rách đựng vàng ròng”. Đa phần người ta ai cũng chọn vàng ròng để nhặt lấy, chứ mấy ai dại gì mà chọn túi rách. Nhưng nếu suy cho cùng, không có những túi rách ấy thì làm sao đựng được vàng ròng kia. Vàng ấy có thể ví cho giáo lý của Chư Phật và túi rách kia ví cho Chư Tăng Ni đang hành đạo trong hiện tại.

Một thí dụ khác cũng ở trong Đại Trí Độ Luận, Đức Phật đã dạy rằng: “Có một người mù trong đêm tối cầm 1 ngọn đuốc đứng đó. Người qua kẻ lại mới cười mà bảo rằng: Người điu cần gì phải có đuốc mới thấy đường đi? Người điu trả lời rằng: sờ dĩ tôi phải cầm đuốc trong đêm tối, vì muốn cho những người có mắt đi khỏi va vào người tôi”. Người điu tuy không cần đuốc, nhưng đuốc ấy cần cho người đang có mắt để đi trong đêm tối. Người điu ấy dụ cho chư Tăng Ni trong thời pháp nhược ma cường này và người có mắt ấy tượng trưng cho những chúng sanh tuy có mắt, nhưng thiếu ánh sáng trí tuệ của Chư Phật soi đường dẫn lối.

Thuở xa xưa, khi Đức Phật còn tại thế, đa phần Kinh Luật Luận, Ngài giảng dạy cho Chư Tăng Ni nhiều hơn là các Phật tử tại gia. Vì lẽ Tăng Ni là những nhà mô phạm, sống đời thoát tục, yên ổn tu hành, có nhiều thời gian hơn. Và lại đời sống tại gia thuở ấy, nếu không phải chỉ có việc làm phước bố thí cúng dường để được sanh thiên, thì cũng ít có cơ hội để nghe Đức Phật giảng. Ngoại trừ những bài pháp đặc biệt Đức Phật giảng cho vua chúa hay các vị cư sĩ như Kinh Duy Ma Cát, Kinh Thắng Man Phu Nhân v. v... là có chủ đích đặc biệt lưu tâm đến người cư sĩ tại gia. Về sau này ở những thế kỷ thứ nhứt, thứ hai trước và sau Tây lịch, tinh thần Phật giáo Đại thừa đã phát triển mạnh tại Ấn Độ và sau đó lan truyền qua Trung Hoa, Việt Nam v. v... thì người cư sĩ có nhiều cơ hội hơn để thỉnh pháp và tu tập.

Chế độ Tăng già hay sự sinh hoạt theo hình thức giáo đoàn đã có từ thời Đức Phật và từ đó truyền đi khắp các châu lục về cuộc sống tịnh hạnh này. Đến Trung Hoa Tăng đoàn sinh hoạt theo chế độ nông thiện và tự lực cánh sinh. Sự tu học không còn giống như đời sống tự viện tại Ấn Độ nữa. Từ đây người Phật tử Đại thừa có cơ hội tiếp xúc với chư Tăng Ni tại các tự viện nhiều hơn và lễ vật cúng dường được mang đến chùa để dâng cúng. Sau những buổi ngoạn trai hay cúng dường Trai Tăng là những thời pháp ngắn dưng để sách tấn các Phật tử tại gia. Rồi rằm, mồng một hay những khóa tu ngắn hạn bắt đầu. Từ đó người Phật tử tại gia có cơ hội gần gũi tiếp xúc với chư Tăng Ni và chùa chiền nhiều hơn nữa.

Ở Việt Nam chúng ta ngày xưa cũng thế, đa phần kinh sách bằng chữ Hán, chỉ có Chư Tăng Ni mới có thể đọc và hiểu được. Còn Phật tử đa phần là những người nông dân hay những người theo Tây học không thể nắm bắt được mạch nguồn của giáo lý nên cần phải có khóa giảng Kinh do Chư Tăng Ni đảm trách và Phật tử tại gia từ đó mới có cơ hội học hỏi giáo lý nhiệm mầu của Đức Phật.

Trước năm 1975 tại những thành phố lớn ở Việt Nam mới được nghe những buổi giảng pháp công cộng như vậy. Còn thôn quê, Phật tử thiếu những duyên lành đó, vì chư Tăng Ni quá ít mà số lượng Phật tử quá đông. Họ chỉ đến chùa để cầu phước và tụng niệm vào những ngày sóc, vọng hay lễ vía Phật, Bồ Tát mà thôi.

Đến đầu thế kỷ thứ 20, cố Hoà Thượng Thích Thiện Hoa, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mới soạn những quyển sách “Cây Thang Giáo Lý” và sau này Ngài tập hợp lại thành bộ Phật Học Phổ Thông từ khoá 1 cho đến khoá thứ 12. Đây là bộ sách giáo khoa căn bản cho cả cư sĩ lẫn tu sĩ, nếu ai đó muốn nắm vững giáo lý của Đạo Phật.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chúng ta đã có được hơn 2 triệu người bỏ nước ra đi, trong đó đa phần là Phật tử. Nhưng phải thành thật mà nói rằng người hiểu đạo rất ít. Do đó khi tiếp xúc với người địa phương như: người Anh, người Úc, người Mỹ, người Đức v. v... khi bị hỏi về giáo lý đạo Phật thì hầu như ít có người trả lời thông suốt. Do vậy nhu cầu học Phật lại bắt đầu. Chư Tăng Ni cũng phải nằng nổ hơn, học ngoại ngữ thông thạo hơn mới mong chuyển tải giáo lý Đạo Phật cho người địa phương; Và người Phật tử tại gia cũng vậy, họ tìm hiểu sâu sắc hơn qua Kinh điển tự học, hay qua những buổi giảng trực tiếp của quý Thầy, Cô tại chùa.

Rồi những khóa tu học cũng như khóa tu Bát Quan Trai một ngày một đêm, học hạnh của người xuất gia, người Phật tử tại gia quen dần với nếp sống của Thiên môn. Từ đó có nhiều người trở thành Tăng, Ni hay những Phật tử thuần thành hộ đạo, giúp đời. Phật Pháp cứ thế đi vào đời dưới những mái chùa thân thương được xây dựng tại hải ngoại từ ấy đến nay cũng đã 35 năm rồi. Trong 35 năm xa xứ ấy, người Phật tử đã kiến tạo được hơn 500 ngôi chùa lớn nhỏ và có nhiều châu lục đã “thắp sáng những niềm tin” cho Phật tử nương vào ba ngôi Tam Bảo để tu học và hành trì giáo pháp của Như Lai.

Năm nay (2010), tại Âu châu đã bước vào khóa tu học Phật Pháp lần thứ 22. Nếu kể thêm 5 năm trước đó đã được tổ chức ở chùa Khánh Anh Pháp quốc, tổng cộng là 27 khóa. Năm khóa đầu tổ chức trong một tuần lễ, mỗi lần được 30 đến 100 người tham dự. Kể từ những khóa tổ chức ngoài nước Pháp, có khi lên đến 1000 người. Họ đến từ khắp nơi của châu lục ngay cả Hoa kỳ và Úc châu. Nhiều khóa ít lắm cũng là 500 người nơi các nước đã định sẵn để đứng ra tổ chức trong vòng 10 ngày. Họ là những người trẻ, những thanh niên nam nữ, những ông cụ, bà cụ, những người công chức, bán buôn v. v... thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội. Họ về đây không phải chỉ có tu không, mà còn học nữa. Ngoài ra các em trẻ được chơi thể thao và các em bé đi theo ba mẹ vẫn được các anh chị em Huynh trưởng và quý Thầy Cô hướng dẫn nữa.

Ngày nay tại Âu châu có những Đạo tràng niệm Phật suốt 1 tuần lễ và mỗi lần không dưới 100 Phật tử tham dự. Điều đặc biệt là hầu như đều thuộc lòng kinh Lăng Nghiêm, ăn chay trường và thọ Bồ Tát Giới tại gia. Đây là những hình ảnh đẹp và trang nghiêm Đạo tràng. Phật Pháp nhờ vậy mà cửu trụ ở cõi Ta bà này.

Tại Hoa kỳ và Canada tuy có nhiều chùa to lớn hơn Âu châu và cũng có rất nhiều Thầy, Cô tài giỏi hơn,

nhưng có lẽ vì vấn đề điều kiện địa lý quá rộng rãi của châu lục này, nên chưa thực hiện được những khóa tu dài hạn như tại Úc châu và Âu châu. Nếu có, đa phần là những khóa tu Bát Quan Trai một ngày một đêm mà thôi. Mong rằng Hoa kỳ và Canada nay mai cũng sẽ thực hiện được những khóa tu cho Phật tử tại gia lâu dài như thế. Được như vậy thì chẳng mong gì Phật pháp tại đây còn phát triển mạnh hơn nữa.

Úc châu, một xứ xa xôi nhất quả địa cầu này. Nơi ấy có hơn 200,000 người đến tỵ nạn cộng sản Việt Nam và tìm tự do cho lẽ sống, trong đó có tự do tôn giáo, đa phần cũng là Phật tử. Từ năm 1979 đến nay (2010), hơn 30 năm đã có hơn 50 ngôi chùa lớn nhỏ đã được xây dựng tại xứ Úc này. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan đã được hình thành và thành viên của Giáo Hội có mặt khắp nơi trên xứ Úc cũng như Tân Tây Lan. Từ Darwin đến Perth, từ Brisbane đến Sydney, từ Melbourne đến Adelaide, Canberra, Auckland v. v... nơi nào cũng có sự hiện diện của chùa chiền và Chư Tăng Ni của Giáo Hội.

Những ngôi chùa Việt tại Úc sinh hoạt cũng không khác với các chùa Việt tại Âu châu, Mỹ châu và Canada mấy. Vì lẽ đa phần chúng ta đều sinh hoạt theo truyền thống của Phật giáo đã có mặt lâu đời tại Việt Nam, nghĩa là ngày ngày 2 buổi công phu sáng chiều. Mỗi tháng sám hối hai lần và mỗi cuối tuần có lễ Phật đản kỳ cũng như sinh hoạt Gia đình Phật tử. Rồi những khóa tu Bát Quan Trai, khóa tu gieo duyên tại các tự viện lại được mở ra để cho các Phật tử tại gia có cơ hội tham gia tu học.

Thế rồi vào năm 2000, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi Tân Tây Lan đã quyết định mở khóa tu học đầu tiên vào những ngày cuối năm dương lịch và năm 2010 Giáo Hội sẽ kỷ niệm 10 năm và muốn ghi lại những hình ảnh này, nên cho ra đời một tập kỷ yếu gồm những bài viết và thơ, văn mong để lại ngày mai một vài kỷ niệm mà người đi trước muốn nhắn gửi lại cho những người đến sau trên mảnh đất thân thương này.

Mùa hè của Úc thường là 36 đến 41 độ C. Khí trời oi bức, nhưng những lời pháp nhũ nhiệm mầu của Chư Tăng đã làm mát dịu những người theo tu học Phật tại các địa phương như Sydney, Canberra, Adelaide và Melbourne. Riêng địa phương Brisbane và Perth hình như quá xa và ít người, do vậy cho đến nay sau 10 khóa tu học trong vòng 5 đến 6 ngày vào thời điểm những ngày cuối năm dương lịch ấy vẫn chưa được tổ chức. Hy vọng khi mà niềm tin của người Phật tử đã được trỗi dậy và được khai thông những bế tắc trong cuộc sống hằng ngày thì dầu cho Darwin hay Alice Spring vẫn có thể tổ chức những khóa tu học Phật pháp như thế, để các Phật tử ở xa có cơ hội đi thăm thêm một địa phương nữa, mà chưa bao giờ trong đời họ đặt chân đến.

Giáo hội có Tổng Vụ Hoàng Pháp, nên quý Thầy đã có thư đề nghị gửi đến quý Thầy, Cô giáo thọ những

đề tài giảng dạy cho các học viên. Mấy năm đầu các em thanh và thiếu tham gia hơi ít, nhưng những khóa thứ 8 trở đi đã có nhiều em đi theo ông bà, cha mẹ để tham dự và tu học.

Điều nổi bật nhất của các khóa tu học Phật Pháp Úc Châu là có những buổi hội thảo và trả lời những câu hỏi của các học viên thắc mắc về giáo lý hay nhiều vấn đề khác liên quan đến Giáo Hội. Cho đến nay Giáo Hội Âu châu cũng muốn thực hiện như vậy nhưng vẫn chưa được. Giữa khóa tu còn có thêm một buổi hay một ngày niệm Phật miên mật nữa. Đây cũng là những sáng kiến hay, cần phải được duy trì.

Để đón mừng năm mới dương lịch mỗi năm quý Thầy, Cô trẻ hướng dẫn các em, thường hay tổ chức văn nghệ và ăn uống đến khuya để các em gần gũi, trao đổi tâm tình với nhau. Đây cũng là những hình ảnh đẹp, vì tuổi trẻ bao giờ cũng năng động và các em cũng được quý Thầy Cô hướng dẫn giáo lý bằng tiếng Anh kèm theo tiếng Việt.

Trong những mùa An Cư Kiết Hạ 10 ngày của Chư Tăng Ni, sau đó Giáo Hội cho in ấn những đặc san nói về thành quả của việc An Cư, nhưng các khóa tu học Phật Pháp không chủ trương như vậy, nên năm nay sau 10 năm tu học của các Phật tử tại gia, Giáo Hội tại Úc châu cho ấn hành một tập kỷ yếu như vậy quả là điều thật có ý nghĩa.

Sau này khi những phương tiện truyền thông đã hiện đại hơn, các buổi giảng pháp còn được trực tiếp truyền qua Paltalk để cho Phật tử khắp năm châu có cơ hội học hỏi và trao đổi với nhau, nhất là qua những câu hỏi trên Paltalk. Đồng thời những lời ca, tiếng hát qua âm nhạc Phật giáo và những âm thanh tuy chưa điều luyện lắm vào đêm văn nghệ cuối khóa nhưng nó cũng đã giúp cho những học viên có những nụ cười hoan hỉ, rực sáng một niềm tin khi mình đã chọn cho mình được một con đường đầy hứa hẹn trước mắt là học Phật và tu Phật.

Có nhiều bậc Tôn Túc và ngay cả nhiều Phật tử ở Việt Nam nghĩ rằng: khi ra ngoại quốc Chư Tăng Ni và Phật tử lơ là trong việc tu học. Nhưng điều ấy hẳn lắm vì khi người ta xa nguồn, xa cội, con người thường có khuynh hướng bảo thủ phải giữ gìn và phát huy hơn cái gốc đã sẵn có nơi quê nhà để giữ thơm quê hương và đạo pháp.

Ngày nay tại ngoại quốc này có hơn 2 triệu tiếng nói Việt nam, hơn 1 triệu câu Phật hiệu, hơn 1 triệu con tim hướng về với giáo lý giải thoát nhiệm mầu ấy quả là một điều không thể nói khác hơn là: “Phật Pháp nhiệm mầu”.

Nhà Bác học Albert Einstein người Đức gốc Do Thái, có quốc tịch Hoa Kỳ và là cha đẻ của thuyết tương đối, ông ta sau khi nghiên ngẫm giáo lý của Đạo Phật đã đưa ra rất nhiều nhận xét, trong đó có 3 điều quan trọng như sau:

Điều thứ nhất ông ta nói rằng: “Tôi là một người không tin theo một tôn giáo nào, nhưng nếu tôi chấp nhận một tôn giáo thì đó là Phật giáo.”

Điều thứ hai ông ta cho rằng: Phật giáo không cần đi tìm nơi khoa học bất cứ một điều gì! Vì những lời dạy của đức Phật đã vượt xa hẳn những giá trị của khoa học rồi.

Điều thứ ba theo ông ta nghĩ: một tôn giáo phát triển mạnh trên hoàn vũ này kể từ thế kỷ thứ 21 trở đi, đó là Phật giáo.

Vậy chúng ta là Phật tử khi tin vào giáo lý của Đức Phật, chúng ta rất may mắn là không đi vào ngõ cụt. Vì suốt hơn 2500 năm lịch sử ấy, Phật giáo vẫn rực sáng một niềm tin và không bị mai một với thời gian và năm tháng. Đức Phật cũng đã chẳng báo hiệu cho chúng ta biết rằng: khi nào quả đất này tận diệt, nhân loại không còn hiện hữu trên cõi thế gian này nữa, mà Đức Phật chỉ quy vào cho con người có còn tôn quý nơi Tam Bảo hay không? có còn hiểu thuận với Cha Mẹ hay không? có còn vâng lời Sư trưởng giáo huấn hay không và nhất là đối với những người cùng trang lứa và người bên dưới, con người có tâm từ rải ra khắp nơi để muôn loài chúng sanh được lợi ích hay không? Thì lúc ấy chúng ta mới có thể hãnh diện về sự lợi ích và sự hiện hữu của chúng ta trên quả địa cầu này. Chẳng may ngược lại những điều trên, thì ác nghiệp chúng ta sẽ phải trả nhanh chóng hơn và quả đất này sẽ đến ngày tàn lụi.

Những khóa tu học tại Úc châu thường thường tổ chức trong những ngôi trường học hay những nhà nghỉ mát tại những vùng đồi núi rất đẹp. Học viên sống gần gũi với thiên nhiên. Có nhiều lúc thú vật như: Kangaroo, nai, bò, chim chóc v. v... vẫn luôn cận kề bên những học viên tí hon, trông thật ngoan hiền và dễ mến. Con người muốn được hoà bình, an lạc thì thú vật kia cũng muốn có một đời sống an ổn như thế. Ở đây chỉ những người hiểu đạo và trang trải tình thương đến chúng, mới có thể thể hiện được những điều ấy.

Tục ngữ Đức có câu: “Nhân tài và Bác học chỉ có một phần trăm trên thế giới này và chín mươi chín phần trăm còn lại chính là mồ hôi và nước mắt của họ”. Người học Phật cũng thế, nếu chúng ta biết dụng công miên mật thì pháp môn nào chúng ta cũng có thể thành tựu được cả. Dầu cho đó là Thiền, Tịnh, Mật v. v... vì tất cả cũng đều do Đức Phật dạy mà thôi. Chẳng qua là phương tiện nên Đức Phật đã dùng quyền và thật để độ sanh; nhưng cuối cùng rồi Ngài cũng đã dẫn dắt chúng sanh trở về Bảo Sở.

Mong rằng những khóa tu học như thế tại Úc Châu sẽ tiếp tục mãi cho đến khóa 25, khóa 50 hay nhiều hơn thế nữa để Phật Pháp có dịp thên thang giống lên tiếng chuông đại hùng, đại lực, đại từ bi mà lâu nay người Việt Nam cũng như người Úc Phật tử tại đây vẫn hằng mong ước.

Nguyện cầu cho Giáo Hội tại Úc Châu vẫn là ngọn hải đăng để soi sáng niềm tin cho người tại gia cũng như xuất gia luôn vững tiến trên đường Đạo.

Viết để kỷ niệm 10 năm khoá tu học Phật Pháp Úc Châu – Oklahoma tháng 4 năm 2010.

Sa Môn Thích Như Điển

Thế Sự Vô Thường

Tỳ Kheo Thích Tâm Không

*Hỡi ơi thế sự vô thường
Cuộc đời còn mất ai lường được đâu,
Trải qua mấy cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng,
Cảnh đời sắc sắc không không
Nhân tâm phản trắc cũng không thể lường,
Chấp nhân chấp ngã chấp thường
Vi danh vi lợi một phường như nhau,
Mấy ai thoát khỏi khổ đau
Mấy ai thoát khỏi u sầu biệt ly,
Mấy ai chính chắn tư duy
Một mai mình sẽ tìm về nơi đâu,
Chẳng qua một nắm cỏ khô
Chôn vùi thân xác, hồn châu Diêm Vương,
Ai người có dạ yêu thương
Ai người hỉ xả cầu đường thoát ly,
Độ cho sanh chúng mê si
Chỉ đường giác ngộ từ bi nhiệm mầu,
Vô nhân vô ngã vô cầu
Hiểu lời Phật dạy thâm sâu phi thường,
Sống trên đời để làm gương
Hành Bồ Tát hạnh Tình Thương làm đầu
Cho dù trắc trở đến đâu
Xem như trò huyễn bện lòng mà chi,
Ngoài vòng tham, giận sân si
Thong dong tự tại vướng gì thế gian,
Chẳng qua một giấc mộng vàng
Tỉnh rồi mới thấy thiên đàng hóa không,
Tu hành có Phật trong tâm
Chân thành niệm Phật hết lầm hết sai,
Đường tu hành vẫn còn dài
A Di Đà Phật niệm hoài không quên
Muôn loài đều kết thiện duyên
Cầu cho tất cả lên thuyền Từ Bi
Tây phương Cực Lạc là Quê
Liên Trì hải hội để huê Thánh Tăng..*

Seattle, 9-9-2011

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI tại ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation Of Australia - New Zealand

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

* Văn Phòng Hội Chủ, Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia
Tel 08-84478477 ; Fax 08-82401758 ; Email phaphoanamuc@yahoo.com

HIẾN CHẾ GIÁO HỘI

PHẦN MỞ ĐẦU

Kế thừa truyền thống phụng sự hòa bình, an lạc của Đạo Phật hơn hai nghìn sáu trăm năm qua, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan nguyện thực hiện lý tưởng hoằng dương chánh pháp, lợi lạc quần sanh.

Các tông phái, hệ phái Phật giáo Việt Nam đang sinh hoạt tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan kết hợp thành một cơ chế để xiển dương đạo pháp, theo tinh thần Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN).

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan không đặt sự tồn tại của mình trong vị thế cá biệt, mà đặt mình trong sự tồn tại của dân tộc và nhân loại.

Thực hiện hạnh nguyện giải thoát tử bi, lợi tha, lục hòa, hàng Tăng Ni, Phật tử bảo tồn và phát huy Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.

CHƯƠNG MỘT

DANH HIỆU - HUY HIỆU - GIÁO KỶ - ĐẠO CA - KHUÔN DẤU

Điều 1: Các tông phái, hệ phái, đoàn thể Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan kết hợp thành một tổ chức lấy danh hiệu là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, gọi tắt là Giáo Hội, viết tắt là GHPGVNTNHN tại UDL-TTL, tên Anh ngữ là The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand.

Điều 2: Huy hiệu Giáo Hội là hình Pháp luân (có 12 cãm theo hình).

Điều 3: Giáo kỷ Giáo Hội là cờ Phật Giáo quốc tế

Điều 4: Đạo ca là bài Phật Giáo Việt Nam của nhạc sĩ Lê Cao Phan

Điều 5: Khuôn dấu Giáo Hội được quy định trong Nội quy.

CHƯƠNG HAI

MỤC ĐÍCH – VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH - THÀNH VIÊN

Điều 6: Mục đích của Giáo Hội là điều hợp các tông phái, hệ phái Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan để hoằng dương chánh pháp, phục vụ dân tộc và nhân loại.

Điều 7: Văn Phòng Điều Hành Giáo Hội đặt tại trụ viện của Hội Chủ đương nhiệm.

Điều 8: Thành viên của Giáo Hội:

- Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, là thường trú nhân hay công dân Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan
- Tự Viện, Phật Học Viện, Tu Viện, Tịnh Xá, Tịnh Thất, Niệm Phật Đường v.v...
- Các đoàn thể Cư sĩ Phật tử chấp nhận và thực thi Hiến Chế này.

Điều 9: Giáo Hội yểm trợ tinh thần các thành viên trong mọi sinh hoạt hợp đạo pháp và luật pháp, nhưng không chịu trách nhiệm về mọi hành vi phạm pháp.

CHƯƠNG BA

HỆ THỐNG TỔ CHỨC - ĐIỀU HÀNH - NHIỆM KỲ

Điều 10: Giáo Hội có bốn cơ cấu: Hội Đồng Chứng Minh, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Hội Đồng Tăng Ni, Hội Đồng Điều Hành.

Điều 11: Hội Đồng Chứng Minh là Chư Tôn Hòa Thượng thuộc Phật Giáo Việt Nam do Đại Hội Khoáng Đại cung thỉnh.

Điều 12:

a) Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có 9 vị, là Chư Tôn từ 25 tầng lập trở lên, do Hội Đồng Tăng Ni suy cử và được Đại Hội Khoáng Đại cung thỉnh.

b) Thành viên HĐGP hòa hợp đảm nhận trách vụ điều hướng mọi hành hoạt của Giáo Hội, luôn thể hiện nguyên tắc tương kính và ý hòa toàn diện, không ủy thác trách vụ cho cá nhân.

c) Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm tuyển thỉnh vị Chánh Thư Ký, để điều phối các sinh hoạt của Hội Đồng Giáo Phẩm

d) Các thành viên khác trong Hội Đồng Giáo Phẩm được kiêm nhiệm các chức vụ của Hội Đồng Điều Hành.

Điều 13: Hội Đồng Tăng Ni là những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thành viên Giáo Hội, từ năm (5) tầng lập trở lên, đang hành đạo tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.

Điều 14: Hội Đồng Điều Hành gồm có:

- Hội Chủ
- Phó Hội Chủ Điều Hành
- Phó Hội Chủ Ngoại Vụ
- Phó Hội Chủ đặc trách Tân Tây Lan
- Tổng Thư Ký
- 2 Phó Tổng Thư Ký
- Chánh Thủ Quỹ
- Phó Thủ Quỹ
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự

- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tăng Sự
- Vụ Trưởng Vụ Ni Bộ (Trực thuộc Tổng Vụ Tăng Sự)
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoàng Pháp
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên - Gia Đình Phật Tử
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Thanh Niên - Gia Đình Phật Tử
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tài Chánh
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Cư Sĩ
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi Lễ
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi Lễ

Điều 15:

a) Hội Chủ và 3 Phó Hội Chủ do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương tuyển thỉnh trong số các thành viên thuộc Hội Đồng.

b) Các chức vụ còn lại do Đại Hội Khoáng Đại bầu cử, nếu cần do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương mời và Đại Hội Khoáng Đại biểu quyết.

c) Tổng Thư Ký, Chánh Thủ Quỹ và các Tổng Vụ Trưởng do Tăng Ni đảm nhiệm.

d) Các chức vụ khác do Tăng Ni hay Cư sĩ đảm nhiệm.

Điều 16: Văn Phòng Thường Trực của Hội Đồng Điều Hành gồm:

- Hội Chủ
- các Phó Hội Chủ
- Tổng Thư Ký

Điều 17: Nhiệm kỳ :

a) Hội Đồng Chứng Minh và Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương là bốn (4) năm.

- b) Hội Đồng Điều Hành là bốn (4) năm. Các thành viên trong Hội Đồng có thể được tái cử.
- c) Hội Đồng Tăng Ni được thiết lập tại mỗi kỳ Đại Hội Khoáng Đại của Giáo Hội các vị Tăng Ni thành viên hợp thức hiện diện, để tác pháp yết ma theo Hiến Chế đúng tinh thần Giới luật
- d) Thành viên trong các Hội Đồng đều có thể tái cung thỉnh hay tuyển cử.

CHƯƠNG BỐN

NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN

Điều 18: Hội Đồng Chứng Minh: Chứng minh về mặt tinh thần và tiêu biểu đạo hạnh trang nghiêm Giáo Hội.

Điều 19: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương:

- giám sát, bảo vệ tinh thần thực thi Hiến Chế
- duyệt xét, tấn phong, chế tài hàng giáo phẩm Tăng Ni trong Giáo Hội
- chuẩn y kết quả các Đại hội của Giáo Hội
- chứng minh các kỳ Đại hội, Đại lễ, Đại Giới Đàn
- ban hành những quyết nghị ấn định đường hướng hoạt động của Giáo Hội
- thành lập và duy trì tư cách pháp nhân của Giáo Hội.

Điều 20: Hội Đồng Tăng Ni có nhiệm vụ suy cử các thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương tại mỗi kỳ Đại Hội Khoáng Đại của Giáo Hội.

Điều 21: Hội Đồng Điều Hành:

- thi hành Hiến Chế và Nội Quy Giáo Hội
- đôn đốc, khuyến khích, nâng đỡ Tăng Ni, Phật tử hành đạo, tu tập
- thực thi các quyết nghị của các Đại Hội Giáo Hội
- ban Thông Bạch vào các dịp đại lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v...
- Hội Chủ, Tổng Thư Ký và Chánh Thủ Quỹ thay mặt Hội Đồng Điều Hành chủ quyền, tài khoản, tài sản của Giáo Hội.

CHƯƠNG NĂM

CHẾ TÀI - GIẢI NHIỆM - ĐIỀN KHUYẾT

Điều 22: Thành viên Giáo Hội có thể bị chế tài:

a) Nếu là thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương hay Hội Chủ, Phó Hội Chủ, thì sự chế tài chỉ thực hiện khi ít nhất có ba (3) thành viên Hội Đồng gửi thư đề nghị lên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương. Chánh Thư Ký của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương phải triệu tập một phiên họp Hội Đồng trong vòng một tháng để giải quyết.

b) Nếu là thành viên Hội Đồng Điều Hành thì sự chế tài chỉ thực hiện khi có ít nhất năm (5) thành viên Hội Đồng gửi thư đề nghị lên Hội Đồng Điều Hành. Tổng Thư Ký của Hội Đồng Điều Hành phải triệu tập phiên họp Hội Đồng trong vòng một tháng để giải quyết.

c) Thành viên Tăng Ni nếu vướng phải pháp luật, hay vi phạm giới luật, khi nhận được sự yêu cầu, Văn phòng Thường trực Hội Đồng Điều Hành tùy nghi thực hiện hình thức chế tài.

d) Thành viên Cơ sở hay thành viên Đoàn thể có thể bị Hội Đồng Điều Hành thực hiện hình thức chế tài, nếu có sự yêu cầu.

Điều 23: Trường hợp thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Hội Đồng Điều Hành khuyết tịch hoặc bị giải nhiệm thì Hội Đồng liên hệ điền khuyết vị khác.

CHƯƠNG SÁU

TÀI SẢN

Điều 24: Tài sản của Giáo Hội:

- Động sản và bất động sản hiến cúng cho Giáo Hội.
- Động sản và bất động sản do Giáo Hội tự tạo

Điều 25: Các thành viên Giáo Hội có tư cách pháp lý riêng, độc lập về hành chánh và tài chánh.

CHƯƠNG BẢY

ĐẠI HỘI BẤT THƯỜNG - ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI

Điều 26: Đại Hội Bất Thường có thể được Hội Chủ triệu tập, trong vòng 2 tháng, nếu nhận được thư yêu cầu ít nhất phân nửa số thành viên HĐĐH hay phân nửa số Cơ sở Tự Viện.

Điều 27: Đại Hội Khoáng Đại do Hội Chủ triệu tập bốn (4) năm một lần:

- kiểm điểm Phật sự trong nhiệm kỳ qua.
- đặt kế hoạch và chương trình hoạt động cho nhiệm kỳ tới.
- cung thỉnh thành viên Hội Đồng Chứng Minh.
- Cung thỉnh Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và công cử Hội Đồng Điều Hành nhiệm kỳ mới.

Điều 28: Thành phần tham dự Đại Hội gồm có:

- Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương
- Hội Đồng Điều Hành
- Toàn thể thành viên Tăng Ni trong Giáo Hội.
- Đại biểu các thành viên Cơ sở và Đoàn thể.

CHƯƠNG TÁM

TU CHÍNH - BAN HÀNH - ÁP DỤNG HIẾN CHẾ

Điều 29: Nội quy của GH do Hội Đồng Điều Hành soạn thảo, ban hành theo tinh thần Hiến Chế hiện hành; có thể cập nhật khi có nhu cầu, được thông qua tại các Đại Hội Khoáng Đại hay các phiên họp HĐĐH; do Hội Chủ ban hành trước khi được toàn GH áp dụng

Điều 30: Thành viên Giáo Hội có thể đề nghị tu chính Hiến Chế nhân các kỳ Đại Hội.

Điều 31: Các đề nghị tu chính Hiến Chế phải gửi đến Ban Tổ Chức một tháng trước kỳ Đại Hội và phải được hai phần ba tổng số Đại Biểu Đại Hội thông qua.

Điều 32: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương duyệt y và ban hành Hiến Chế được tu chính trong vòng một tháng sau Đại Hội.

Điều 33: Bản Hiến Chế Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan có tám (8) chương, ba mươi hai (32) điều, được tu chính tại Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV của Giáo Hội từ ngày 17 đến 19 tháng 3 năm 2011, được ban hành và có hiệu lực áp dụng từ ngày 20 tháng 3 năm 2011.

Phật Lịch 2555

Nay ban hành

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG

Adelaide, ngày 20 tháng 3 năm 2011

Đồng ký tên

HT. Thích Huyền Tôn

HT. Thích Như Huệ

HT. Thích Bảo Lạc

TT. Thích Quảng Ba

TT. Thích Trường Sanh

TT. Thích Nhật Tân

TT Thích Nguyên Trực

TT Thích Tâm Minh

TT Thích Tâm Phương

THÀNH VIÊN TỰ VIỆN

của GHPGVNTNHN tại UDL & TTL

TIỂU BANG NAM ÚC – ADELAIDE:

01. Tổ đình Pháp Hoa

Phượng trượng HT Thích Như Huệ
Trụ trì Đại Đức Thích Viên Trí
20 Butler Ave
PENNINGTON, SA 5013
Tel 08-84478477 ; Fax 08-82401758
Mobile (Hòa Thượng) 0413-004016
Mobile ĐĐ Viên Trí 0431-693086

02. Chùa Quan Âm

Sư Cô Thích Nữ Viên Thông
21 Hanson St. WOODVILLE, NORTH SA 5012
Tel 08-83472519 Mobile 0411-199824

TIỂU BANG VICTORIA – Melbourne:

03. Chùa Bảo Vương

Hòa Thượng THÍCH HUYỀN TÔN
29 Shakespeare Dr.
DELAHEY, VIC 3037
Tel 03-93621128 Mobile 0413-803788

04. Chùa Thiên Đức

Thượng Tọa Thích Tịnh Minh
23 Craiegeilea Ave
ST ALBANS, VIC 3021
Tel 03-93640539 Mobile 0421-189674

05. Chùa Linh Sơn

Thượng Tọa Thích Tịnh Đạo
33-35 Radford St
RESERVOIR
VIC 3073
Tel & Fax 03-94621799 Mobile 0413-416177

06. Tu viện Quảng Đức

Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Trụ Trì
Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Phó Trụ Trì
105 Lynch Rd. FAWKNER VIC 3060
Tel 03-93573544 ; Fax 03-93573600
Mobile TT Tâm Phương 0450-378867
Mobile TT Nguyên Tạng 0412-794254

07. Chùa Kim Cang

Đại Đức Thích Nhuận Chơn
2 Albury St. SUNSHINE VIC 3020
Tel 03-93525431 Mobile 0420-315919

08. Chùa Bảo Minh

Bao Minh Buddhist Centre
Đại Đức Thích Viên Tịnh
321-323 Kingston Rd
CLARINDA VIC 3169
Tel: +61 3 8555 0604

09. Chùa Thiên Bình

Đại Đức Thích Đồng Thanh
111 Berkshire Rd
SUNSHINE NORTH VIC 3020
Tel & Fax 03-93525498
Mobile 0423-812647

10. Chùa Huệ Quang

Đại Đức Thích Thông Hiếu
10 Service St
SUNSHINE VIC 3020
Tel 003. 9442 1326

11. Tu viện Thiên Quang

Đại Đức Thích Thiện Đạt
32 Bend Rd
KEYSBOROUGH VIC 3171
Tel 03-97015938 Mobile 0403-566889

12. Chùa Giác Hoàng

Đại Đức Thích Giác Tín
20 Heritage Drive
Springvale, Victoria 3171 - Australia
Tel: (03) 8502 6206
Mob: 0422 536 869 - 0432 655 852

13. Chùa Diệu Âm

Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết
30 Villis St
ST ALBANS VIC 3021
Tel 03-93829977

14. Tu Viện Phật Quang

Ni sư Thích Nữ Chân Kim
176 Rupert St
West FOOTSCRAY VIC 3011
Tel 03-93400515 Mobile 0413-941696

15. Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh

Sư Cô Thích Nữ Nguyên Khai
80 Cyprus St
LALOR VIC 3075
Tel 03-94026274 Mobile 0422-610554

TIỂU BANG NEW SOUTH WALES – SYDNEY:

16. Tu Viện Đa Bảo

Hòa Thượng Thích Bảo Lạc
9 Donald RD, Clarence NSW 2580

17. Chùa Pháp Bảo

Đại Đức Thích Phổ Huân
148-154 Edensor Rd
ST JOHNS PARK NSW 2176
Tel 02-96105452
Fax 02-98238748

18. Thiền Viện Minh Quang

Hòa Thượng Thích Minh Hiếu
30-32 Chaderton St. CANLEY VALE, NSW 2166
Tel 02-97238700
Fax 02-97238701

19. Chùa Huyền Quang

Thượng Tọa Thích Bổn Điền
188 Chapel St North
BANKSTOWN, NSW 2200
Tel 02-97073347 Fax 02-97071217
Mobile Thiện Hiền 0412-457443
Mobile Phổ Hương 0432-126234

20. Chùa A Di Đà

Thượng Tọa Thích Nguyên Trục
52 Bareena St. CANLEY VALE, NSW 2166
Tel 02-87046317 Mobile 0412-637962

21. Chùa Trúc Lâm

Thượng Tọa Thích Tâm Minh
13 Winspear Ave
BANKSTOWN, NSW 2200
Tel & Fax 02-97086339
Mobile 0422-432494

22. Chùa Thiên Ấn

Thượng Tọa Thích Như Định
71 Delamere St
CANLEY VALE, NSW 2166
Tel & Fax 02-87043362
Mobile 0431-313247

23. Chùa Phước Hậu

Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm
292 Cabramatta Rd
CABRAMATTA, NSW 2166
Tel & Fax 02-97542092

24. Thiền Viện Vạn An

Đại Đức Thích Thông Ánh
215-223 Redmayne Rd
HORSLEY PARK, NSW 2164
Tel 02-96201870

25. Chùa Hưng Long

Đại Đức Thích Nhuận Kim
179 Gladstone St
CABRAMATTA, NSW 2166
Tel 02-97260394 Mobile 0422-432494

26. Tu viện Nguyên Thiểu

Đại Đức Thích Đạo Hiến
155 The Boulevard
FAIRFIELD HEIGHTS, NSW 2165
Tel 02-97262661
Fax 02-97262668

27. Tu viện Minh Giác

Đại Đức Thích Hạnh Hiếu
42 St Johns St. CABRAMATTA, NSW 2166
Tel & Fax 02-97243480

28. Chùa Minh Giác

Đại Đức Thích Hạnh Trí
564 The Horsley Dr.
SMITHFIELD, NSW 2164
Tel & Fax 02-97261030

29. Chùa Liên Hoa

Ni Sư Thích Nữ Tâm Lạc
210 Livingstone Rd
MARRICKVILLE, NSW 2204
Tel & Fax 02-95596789

30. Tịnh xá Minh Đăng Quang

Sư Cô Thích Nữ Thành Liên
5 Coventry Rd
CABRAMATTA, NSW 2166
Tel 02-97230668
Fax 02-97886847

TIỂU BANG TÂY ÚC – PERTH:

31. Quán Thế Âm Ni Tự

Ni Trưởng Thích Nữ Phước Trí
Ni Trưởng Thích Nữ Chơn Đạo
128 Nollamarra Ave
NOLLAMARRA, WA 6062
Tel 08-93498887
Tel 08-93498394

THỦ ĐÔ CANBERRA – LÃNH THỔ ACT:

32. Tu Viện Vạn Hạnh

Thượng Tọa Thích Quảng Ba
32 Archibald St
LYNEHAM, ACT 2602
Tel 02-62575517 Fax 02-62577733
Mobile 0412-224553

TIỂU BANG QUEENSLAND – BRISBANE:

33. Chùa Linh Sơn

Sư Cô Thích Nữ Trí Lưu
89 Rowe Tce
DARRA, QLD 4076
Tel 07-33754268
Fax 07-33753079

34. Chùa Pháp Quang

Thượng Tọa Thích Nhật Tân
12 Freeman Rd
DURACK, QLD 4077
Tel 0402-442431 Fax 07-33729988
Mobile 0402-442431

TÂN TÂY LAN – AUCKLAND :

35. Chùa Giác Nhiên

Thượng Tọa Thích Trường Sanh
- 70A Avenue Rd, Otahuhu, Auckland
- PO Box 22815, Otahuhu, AUCKLAND
NEW ZEALAND
Tel 64-9-7261747
Fax 64-9-7261712

CÁC CƠ SỞ THÀNH VIÊN GIÁO HỘI

Thích Viên Trí, TN Thông Từ, Đh Diệu Ngọc (thực hiện)

(Chùa được xếp theo vần ABC, tài liệu được soạn để thuyết minh vào DVD giới thiệu Chùa của Giáo Hội)

Bảo Vương Tự

BVT do Hoà Thượng Huyền Tôn tạo dựng, tọa lạc tại số 29 Shakespeare Drive, vùng Delahey Victoria 3037.

Delahey là một thị trấn nhỏ vùng Brimbank, tiểu bang Victoria, cách thành phố Melbourne về hướng Tây Bắc khoảng 20 cây số, dân số khoảng 9000 người.

Danh xưng “Bảo Vương Tự” là do Hoà Thượng Huyền Tôn căn cứ vào một câu trong Kinh Lăng Nghiêm “Nguyễn Kim Đắc Quả Thành Bảo Vương” để đặt tên cho ngôi chùa này, với một ước nguyện thiết tha là nơi đây sẽ là nơi Hoà Thượng chí tâm, cốt thành tu trì cho đến cuối cuộc đời mình.

Bảo Vương Tự được chính thức đăng bằng hiệu ngày 20/10 năm Nhâm Thân, Phật Lịch 2536 tức thứ bảy 14/11/1992 với sự hiện diện chứng minh nghiêm trang của Quý Chư Tôn Hoà Thượng, Thượng toạ, Đại đức Tăng Ni từ Canada, Honolulu, và Úc Châu.

Nhìn từ ngoài vào, ít người nhận ra ngay đây là một chốn tu Phật, là một ngôi chùa Phật Giáo, nếu không bước vào xa hơn nữa để thấy sân chùa tĩnh lặng, bình an với bức tượng của Phật Bà Quán Thế Âm, giữa những chậu cây lá xanh hoa thắm.

Chánh điện của chùa không to lớn, nhưng hoa đèn uy nghiêm, thờ phượng đầy đủ các vị Phật, Bồ Tát. Chánh điện được mở ra một thư viện nhỏ, nhưng ngăn nắp, qui củ với đầy đủ những kinh sách quý giá, được lưu giữ kỹ lưỡng. Trong những ngày lễ lớn khi số Phật Tử qui tụ về chùa đông đảo, thư viện cùng với chánh điện có thể đủ chỗ cho hơn trăm người.

Hoà Thượng Huyền Tôn đặc biệt chú tâm đến việc duy trì và phát triển Phật Pháp cho các thế hệ mai sau, gần đây, Sư cô Thể Viên của Bảo Vương Tự đã dịch xong và cho ấn hành tập “Thiền Lâm Châu Kỳ” từ tiếng Hán ra tiếng Việt, với sự đóng góp, sửa chữa, và viết lời giới thiệu của Hoà Thượng Huyền Tôn để bản dịch được hoàn hảo. Đây là một tài liệu hiếm quý, bao gồm các bài giảng quý báu của các Tổ Sư thiền từ ngàn xưa như từ thời Tống, Minh, Thanh bên Trung Quốc và sẽ là một tư liệu quý báu trong tủ sách Phật Giáo, cho các học giả nào muốn nghiên cứu đạo Phật.

Trở vào trong chánh điện, chúng ta có thể thấy một bức hình lưu niệm gồm hầu hết các Đại Lão Hoà Thượng đã quá cố của Phật giáo VN, Không xa đó là bức hình của Hoà Thượng Huyền Tôn thời trẻ, với nét



mặt oai nghi, chính trực khi Ngài còn là Giảng Sư của Tổng Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại miền Trung.

Vì nằm trong một vùng quê vắng vẻ, ít người Việt, xa chốn phồn hoa náo nhiệt của thành phố, Bảo Vương Tự chủ trương không phô trương, thông báo, quyền góp, tuy nhiên vẫn luôn đáp ứng tất cả các kỳ vọng của đạo hữu như học đạo, giảng dạy, Thiền và cứu chữa các bệnh tâm thần v.v

Ngày chủ nhật Phật Tử tùy duyên, có khi đông thì khoảng 50 người, khi vắng thì 1, 2 chục người, đến chùa vào 10 giờ sáng, ngồi Thiền 1 tiếng, tụng Kinh, hỏi pháp 1 tiếng, trong hương trà thanh tịnh, không khí vắng lặng, nhưng Vui thay Tăng già hòa hợp; Vui thay tứ chúng đồng tu.

Kính chúc Hoà Thượng và Bảo Vương Tự luôn được nhiều hồng ân của Chư Phật

Chùa Diệu Âm

Xuất thân từ Chùa Vạn Hạnh tại Nha trang Việt Nam, từ ngày đến định cư tại Úc Đại Lợi, dù với cuộc sống ban đầu rất khó khăn, nhưng với một đạo tâm kiên định, Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết luôn luôn nung nấu ý chí duy trì và phát triển Đạo Pháp. Ni Sư đã cố gắng tạo mọi điều kiện cho chính bản thân tu tập và đồng thời qui tụ, kêu gọi, bà con Phật Tử cùng đến để trau dồi đạo pháp bằng cách xây dựng một ngôi chùa nhỏ tại số 30 Willis St, St Albans, Victoria 3021.

Chùa bắt đầu sinh hoạt từ năm 2005 với danh xưng là chùa Diệu Âm.



Sân chùa với những chậu cây xanh tuy đơn giản, nhưng tạo được một không khí an lành từ bức tượng Ngài Quán Thế Âm Bồ tát.

Chùa không rộng nhưng nơi chánh điện, bàn thờ Đức Thế Tôn và các vị Bồ Tát luôn luôn được trang nghiêm với hương hoa, đèn nến tôn kính.

Phật Tử đến chùa hàng tuần học Kinh điển, ngồi Thiền. Nơi đây cũng phát hành, ấn tống kinh giảng cho Phật Tử.

Theo thời gian, chùa đã phải sửa lại garage để thêm phòng sinh hoạt cho Phật Tử trong những ngày lễ lớn.

Chùa lớn, chùa nhỏ chỉ là cái duyên. Điều quan trọng là cái Tâm của người hành đạo.

Chắc chắn Chư Phật, Chư Bồ Tát chứng giám được sự tín thành kiên định của Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết và chúc Chùa Diệu Âm càng ngày càng phát triển.

Chùa Giác Nhiên, Tân Tây Lan

Với người Việt Nam chính gốc hay người Úc gốc Việt Nam, Tân Tây Lan không phải là đất nước xa lạ.



Riêng với Úc, Tân Tây Lan không phải chỉ là bà con về phương diện ngôn ngữ, văn hóa, chủng tộc và chính trị mà còn có quan hệ về đất đai, địa lý. Theo đường chim bay, Úc chỉ cách TTL khoảng 3.30 giờ đường bay và công dân Úc qua Tân Tây Lan không phải xin visa, chỉ cần mang theo passport là đủ.

Ngày nay là láng giềng, nhưng cách đây khoảng 180 triệu năm hai nước Úc và TTL cùng nằm trong một đại lục gọi là *Gondwana*. Nhưng những trận địa chấn đã làm đại lục này vỡ ra những mảnh nhỏ mà hai hòn đảo lớn trôi dạt về phía nam chừng 2,000 km đến 3,000 km đã tạo thành hai Đảo Bắc và Đảo Nam ngày nay của Tân Tây Lan.

Thủ đô của TTL là Auckland, còn có tên gọi khác là *City of Sails*. Ở một nơi có đến 50 hòn đảo tuyệt đẹp bao quanh, du khách sẽ có dịp thấy hàng trăm bờ biển, vịnh lớn nhỏ và vô số thuyền buồm

Cảng Waitemata Harbour ở Downtown Auckland là nơi có các công ty du hành đường biển lớn như “360 Discovery” và “Fullers”, hàng ngày vận chuyển hàng ngàn khách du lịch, dạo chơi, tham quan những vịnh, những bãi biển thơ mộng, các hòn đảo nổi tiếng, những vách đá hùng vĩ dọc bờ biển, những ngọn núi lửa, các hòn đảo, những núi tuyết nổi tiếng thế giới, những nơi đã từng là phim trường của những giải Oscar...

Theo một số tài liệu, tên New Zealand ngày nay của Tân Tây Lan là do nhà thám hiểm người Hòa Lan Abel Tasman đặt cho, khi ông khám phá vào năm 1642. Người Âu Châu chỉ tới định cư từ năm 1769 khi nhà hàng hải người Anh, thuyền trưởng James Cook đặt chân đến nơi đây lần đầu.

Người Tân Tây Lan (New Zealanders) được gọi một cách thân mật với nickname là **Kiwi**. *Kiwi* khi được viết hoa, được gọi từ thời Đệ I Thế Chiến, ám chỉ những binh sĩ Tân Tây Lan, nhưng nếu viết thường, **kiwi** là tên một loài chim không biết bay, sống về đêm và sợ ánh sáng, sợ đèn. Ngày nay Kiwi và cây Dương Xỉ (fern tree) là hai biểu tượng của nước Tây Lan Lan.

Người dân bản địa của Tân Tây Lan, là giống dân *Polynesian* ở Nam Thái Bình Dương tới định cư tại hai hòn đảo này cách đây 700 năm, và tạo nên một chủng tộc có sắc thái riêng gọi là *Maori*, và đặt tên vùng đất mới này là **Aotearoa**—có nghĩa là *Land of the Long White Cloud*.

Dân số người Maori sau đó phát triển qua những cuộc hôn nhân dị chủng, pha trộn với người Âu Châu, đã hình thành hàng trăm ngàn người lai giống chính là người Tân Tây Lan ngày nay.

VỀ CHÙA GIÁC NHIÊN:

Riêng về tôn Giáo, Phật giáo được ghi nhận đang phát triển nhanh tại Tân Tây Lan, Thạc sỹ Thần học, Hugh Kemp, của Đại Học Victoria, trong một nghiên cứu về sự phát triển của Phật giáo tại TTL, đã nhận

xét rằng: những người cải đạo thành Phật Tử tại TTL, đang tràn ngập niềm tin New Zealand sẽ là một vùng đất tốt để tu tập theo Phật giáo.

Ông chia sẻ như sau: *“Các Phật tử ở Tân Tây Lan cho biết họ sẽ tiếp tục tạo nên bản sắc của riêng họ mà ở đó họ có thể đứng vững được”...“Phật giáo đang đạt tới sức lôi cuốn ở New Zealand. Cho nên, mối quan tâm của tôi là tìm xem những gì đã kích thích người Tân Tây Lan trở thành Phật tử và tính đa dạng của những đạo lộ mà họ nắm được trong hành trình hướng đến và đi theo Phật giáo.”*

Một trong những ngôi chùa VIỆT NAM có lịch sử song song với sự định cư của người Việt Nam tại TTL là Chùa Giác Nhiên do Thượng Tọa Thích Trường Sanh trụ trì.

Chùa nằm trên một khu đất rộng 5000m vuông, thoáng mát, bao quanh bởi nhiều bóng cây xanh. Với cách thiết trí và trang hoàng vừa thanh tịnh, uy nghi vừa đầy đủ phương tiện cho hội chúng sinh hoạt.

Sau giai đoạn ban đầu khó khăn, ngày nay Chùa Giác Nhiên đã ổn định vào qui củ, là nơi qui tụ rất nhiều Phật Tử đến nghe pháp, tụng kinh, hành thiền, làm công quả, nỗ lực tu tập để cùng nhiếp hóa lợi lạc quần sanh.

Ngoài thời khoá tu học hàng ngày, hàng tuần, trong năm, Chùa Giác Nhiên tổ chức nhiều Đại Lễ như Phật đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán. hân hoan đón mừng hầu hết tất cả quý Chư Tôn Đức tăng Ni khắp nơi và rất nhiều chính khách, học giả địa phương tham dự.

Sân chùa dù trong ngày hội lớn hay những ngày thanh lặng, là cờ Phật giáo bao giờ cũng phất phới tung bay trong niềm hoan hỉ dưới bầu trời xanh trong.

Thầy Thích Trường Sanh nhậm chức Trụ Trì chùa Giác Nhiên vào cuối năm 1991 tại địa chỉ đầu tiên là số 56 đường Fermont. Khi số Phật Tử càng ngày càng gia tăng và nhu cầu tu học càng ngày càng phát triển, chùa dọn về địa chỉ mới này vào đầu năm 1996 cho đến nay.

Sinh hoạt thường kỳ hàng tuần của chùa là: sáng chủ nhật, Phật Tử đến tụng kinh, lễ Phật, ngồi thiền, làm từ thiện v.v... Chùa còn tổ chức các lớp Việt Ngữ cùng các lớp Phật Pháp cho các em thiếu niên, vừa đóng góp vào việc duy trì ngôn ngữ dân tộc vừa giúp con em phát triển đạo tâm, hiểu và phục vụ đạo pháp.

Những ngày lễ lớn, Chùa Giác Nhiên luôn tụ họp rất đông quý Tăng Ni địa phương, các Phật Tử về đây để tu học, để củng cố niềm tin, trau dồi lối sống thanh bạch, thoát ly để sớm đi về con đường giải thoát theo đường Từ phụ.

Chùa cũng thường xuyên đón tiếp sự viếng thăm của các Đại Lão Hoà Thượng và Chư Tôn Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới.

Chánh Điện của Chùa được trang trí thanh nhã toàn bằng gỗ, sáng sủa và mát dịu, tạo một môi trường thanh tịnh cho những buổi pháp đàm v.v...

Chùa thường xuyên tổ chức các buổi cơm chay là dịp cho các Bác, các Cô, các Chị Phật Tử trở tài nấu bếp với các món ăn chay ngon miệng, cũng là dịp cho các đạo hữu thắt chặt thêm tình thân đạo nghĩa.

Với những điều kiện thuận lợi về thiên nhiên và con người như Tân Tây Lan thì sự nhận xét của Thạc Sĩ Hugh Kemp quả cũng không quá đáng: *“Nếu New Zealand là Arcadia – Arcadia là một địa danh nổi tiếng của Hy Lạp, vừa sạch, xanh, và thanh tịnh 100% và là nơi lý tưởng để sống, thì New Zealand có thể được xem như là cõi Tịnh độ của Phật giáo....”*

Chùa Hưng Long

Tuy nằm ở vị thế gần trung tâm thương mại Cabramatta trù phú, tấp nập người qua lại, nhưng chùa Hưng Long vẫn giữ được khung cảnh yên tịnh nằm khép mình trong 1 con đường nhỏ 179 Gladstone St, Cabramatta, NSW 2166, do ĐĐ Thích Đạo Thông sáng lập và Trụ Trì.

Cách trang trí ngôi chùa đơn sơ, nhưng đầy đủ mọi sự cần thiết cơ bản cho một ngôi chùa. Tượng đức Quán Thế Âm trước sân là truyền thống đẹp của những ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam, gây ấn tượng diêu hiển của vị Bồ Tát Thanh Lương Địa trong lòng mọi người khi vừa bước đến trước chùa. Bên tượng đức Quán Âm có hòn non bộ nước chảy róc rách, phong thủy hài hòa của phong cách phương Đông. Mặc dù ngôi chùa là ngôi nhà, nhưng ĐĐ Trụ trì cũng khéo tay tạo ra một biểu tượng ngôi chùa phía trên mái garage thật mỹ thuật.

ĐĐ Thích Đạo Thông cũng chuyên sâu về pháp môn tu niệm Phật, nên hàng tuần sau khi những ngày buôn bán bận rộn tại chợ Cabramatta, Phật tử về đây



quay quần bên nhau nói chuyện đạo bên những chén trà xanh, nghe kinh, niệm Phật. Tình thầy trò nơi đây tuy đơn giản nhưng thật ấm tình đạo vị.

Là một Tăng sỹ trẻ tha hương, ôm ấp biết bao hoài vọng cho Phật Pháp trong tương lai, ngôi chùa này được ra đời cũng từ những hoài bão đó của ĐĐ Trụ trì:

Thành lập 1 ngôi chùa là thành lập 1 đơn vị Tịnh Độ nhơn gian. Thành lập 1 ngôi chùa là một trạm nghỉ để mọi người có cơ hội dừng lại để tập bước đi thong thả, tập niệm Phật, tập thờ và vui. Cầu nguyện chùa Hưng Long sẽ sống trọn vẹn với ý nghĩa của nó: “*Hưng kiến Pháp tràng thế báo tứ trọng ân phụng thủ thâm tâm tu chánh Đạo. Long xướng Phật Pháp cánh nguyện siêu tam giới khổ khản tha cao đức hành viên thông*”. (Câu đối)

Chùa Huyền Quang

Con đường tráng nhựa rộng thênh thang dẫn đến ngôi Chùa Huyền Quang tọa lạc tại số 188 Chapel Road Bankstown NSW 2200. Thượng Tọa Thích Bổn Điền trụ trì ngôi già lam này. Vào ngày 28-02-1992 Thượng Tọa từ trại tị nạn đảo Galăng của Nam Dương (Indonesia) đến định cư tại Úc Đại Lợi. Đến ngày 28-11-1992, vì nhu cầu Phật sự và tu học Thầy thuê một căn nhà tại Rickard Road, Bankstown để tạm sinh hoạt Phật sự, và rồi cơ duyên đã đến, Thượng Tọa đứng ra thành lập ban vận động kêu gọi Phật Tử phát tâm cúng dường tịnh tài và mượn ngân hàng để mua căn nhà tại số 188 Chapel Road, South Bankstown, để chính thức thành lập ngôi chùa đầu tiên tại thành phố này như chúng ta thấy hiện nay.

Ngôi chùa được đặt tên là Huyền Quang, nhằm mục đích để tôn kính đạo hạnh và công hạnh của Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang

Chu vi của chùa chỉ khoảng 750 mét vuông, nhưng cổng Chùa được xây rất đẹp và uy nghiêm với những

đường nét điêu khắc, trạm chỗ tinh vi, độc đáo. Ngoài ra còn có con sư tử bằng đá trắng, to khổng lồ hùng dũng đang nhe nanh vuốt như để bảo vệ gìn giữ an toàn cho chùa.

Tiến vào bên trong chính điện chùa, khách thập phương sẽ cảm nhận được ngay không khí trang nghiêm trầm mặc của ngôi chùa bé nhỏ này. Tượng Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni được tôn thờ ở giữa hai bên là những đóa hoa tươi thắm rực rỡ được dâng lên cúng dường Ngài, để tỏ lòng tri ân sâu xa của Phật tử đối với vị Thầy của Trời người.

Tại linh đường, thờ Tổ Đạt Ma, và cạnh đó thấp hơn là linh các vị Thầy lớn của VN đã thị tịch. Tại phòng tiếp khách, có để bức hình lớn hết sức tôn nghiêm của Bồ Tát Thích Quảng Đức, vị Bồ Tát vì Pháp thiêu thân, khách ngồi trên bộ tràng kỷ cẩn xa cừ lấp lánh đủ màu nầy sẽ được điểm phúc chiêm ngưỡng chân dung của vị Thánh Tăng VN với trái tim bất diệt của Ngài.

Hôm nay là ngày sám hối, và có Thầy trụ trì chùa Pháp Hoa Nam Úc đến viếng chùa nên không khí vui tươi hơn thường lệ. Đa số Phật tử ở khắp tiểu bang nước Úc đều kính mến và ưa thích tiếng tụng kinh trầm bổng của Thầy Phổ Hương, cũng như giọng ca cải lương ngọt lịm của Thầy hoặc khi Thầy hát những bài tân nhạc hết sức là tuyệt vời.

Cây cảnh tại chùa được chăm sóc rất đẹp, với sự cắt tỉa khéo léo của chùa, vườn cây Bonsai trông rất mỹ thuật và đặc biệt.

Chùa Huyền Quang tuy bé nhỏ, nhưng rất được quần chúng Phật tử quý mến, mỗi chủ nhật như thường lệ có cả trăm Phật tử đến lễ Phật, tụng kinh, nghe Pháp... làm công quả, tất cả sinh hoạt ở đây vô cùng sống động. Họ tìm thấy niềm vui, sự an lạc qua lời kinh, tiếng kệ, tiếng chuông chùa ngân vang. Nhìn quý bác Phật tử có tuổi nhẹ nhàng cất những lát chanh, cuốn những gói cuốn xinh xắn, hay những bạn trẻ bên nồi súp khói bay nghi ngút, làm ấm lòng những người Việt tha hương.

Những buổi thọ trai đậm đà hương vị quê hương qua những món ăn chay tinh khiết, những buổi thiền trà thú vị, những bài giảng pháp thực tế giản dị, đã làm cho các Phật tử chùa Huyền Quang gắn bó hơn dưới mái chùa thân thương.

Chùa Linh Sơn Melbourne

Chùa nằm về phía Bắc của Melbourne và cách trung tâm thành phố khoảng 12 cây số.

Melbourne thường được nhắc đến như thành phố cây xanh của nước Úc, dưới biệt danh là “Tiểu Bang Vườn Cảnh”, vì nhiều lý do. Melbourne có rất nhiều công viên và vườn cây nằm ngay trung tâm thành phố, với nhiều chủng loại khác nhau từ cây thường đến cây quý hiếm, trong một khung cảnh tuyệt đẹp, bên cạnh





những vỉa hè, những đại lộ với những hàng cây xanh mát quanh năm đã làm Melbourne trở nên một trong những thành phố xanh tươi nhất thế giới.

Nhắc đến chùa Linh Sơn, Phật Tử chúng ta không thể nào không nhắc đến

Cổ Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Vi, Vị Tổ đã khai sáng ra Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Thế Giới

*Linh Sơn đền tuệ thấp cùng nơi,
Chiếu tỏa Đông Tây bốn góc trời.*

Chùa Linh Sơn ở Paris do Hòa Thượng Thích Huyền Vi thành lập năm 1976 tại Joinville Le Pont, ngoại thành Ba Lê. Chùa hiện là Tổ đình và trụ sở chính của Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Thế giới. Đoàn quán của GDPT Linh Sơn được đặt tại đây.

Xuất gia từ lúc còn rất bé, với chí nguyện cao cả, Ngài đã cống hiến cả đời mình cho Phật Pháp. Ngài đã giữ nhiều chức vụ quan trọng khác nhau trong hệ thống Phật Giáo Việt Nam, trước và sau 75, khi còn ở trong nước và khi ra nước ngoài.

Sau biến cố 1975, trên một phần tư thế kỷ hoàng dương đạo pháp ở xứ người, Ngài đã tạo dựng trên 50 đơn vị Phật Học Viện, Giảng đường, Thiền đường, Chùa, Hội, trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Thế Giới và đào tạo một số đông Tăng Ni có đầy đủ khả năng thừa hành Phật Sự, trong đó có ngôi chùa Linh Sơn ở Melbourne, Australia.

Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Melbourne do Thượng Tọa Thích Tịnh Đạo thành lập và đăng ký tháng Ba, 1991, là thành viên thuộc Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Thế giới.

Chùa khởi đầu với một căn nhà nhỏ, thuê tại đường Lincoln, North Richmond. Phật tử tại vùng Richmond và các vùng phụ cận đến chùa tu học ngày càng đông.

Đến giữa năm 1994, chùa quyết định tìm một nơi rộng lớn hơn để có thể cung ứng cho nhu cầu Phật sự. Với sự hỗ trợ tài chánh từ Giáo hội Linh Sơn Thế giới, Trung tâm Phật giáo Đài loan, và Phật tử địa phương, chùa đã mua trường Tiểu học Lakeside vào tháng Bảy năm 1994.

Nằm trên một miếng đất rộng gần 25000 m vuông, bao quanh bởi công xưởng, sân cỏ công cộng, suối nước, vắng lặng, gần với thiên nhiên, mà lại không xa trung tâm thành phố Melbourne bao nhiêu là một điều hiếm có và may mắn.

Con đường Radford nằm ngay trước mặt Chùa, rộng thênh thang như xa lộ, xe cộ giao thông qua lại ít, hai bên đường cây to bóng mát, dư thừa chỗ cho khách thập phương dừng xe ngắm chùa.

Cổng Tam Quan của Chùa cao bốn tầng, tượng trưng cho Tứ Hoàng Thệ Nguyễn của Bồ Tát Hạnh, sừng sững giữa bầu trời xanh.

Sân chùa rộng thoáng, phát phới lá cờ Phật Giáo tung bay, bình an tượng Phật Quán Thế Âm giữa một hồ nước trong lành, có cầu bắc ngang, trông thật nên thơ những đêm trăng sáng.

Đọc biên giới chùa với khu lân cận là một dãy cây thông, chắc đã phải được trồng từ nhiều năm, vì đã cao vút và đầy đủ che chắn gió biển xa, vừa tạo một bức màn xanh dịu mắt.

Đất chùa còn rất rộng, dành cho rất nhiều dự án xây cất trong tương lai.

Chánh Điện, thư viện, phòng sinh hoạt, phòng họp, nhà ăn, Tăng, Ni xá được xếp dọc hai bên một hành lang dài rộng.

Đến chùa lúc nào cũng tấp nập Phật tử, người thì đang lễ lạy trong chánh điện, người thì đang tìm kinh sách trong thư viện. Chùa cũng tích lũy rất nhiều tài liệu, hình ảnh, tượng Phật, Phật cụ v.v... đặc biệt nhà bếp chùa Linh Sơn lúc nào cũng vang tiếng cười nói của các Bác, các Chị đạo hữu, rất thân tình, luôn mời gọi, hoan hỉ đón chào khách lạ phương xa.

Đến chùa Linh Sơn, chúng ta dễ hoà nhập do cách sinh hoạt bình dị của mọi người. Thầy Trụ Trì cùng quý Tăng Ni bình dị, hiền lành, làm gợi nhớ mái chùa thân yêu quê nhà,

Thầy phó trụ trì là Thầy Tịnh Giác đặc biệt khéo tay..hay làm, Thầy nổi tiếng với nghệ thuật cắm hoa, đi đâu cũng được mọi người ưu ái do tánh tình nhỏ nhẹ ...rất thiên của Thầy. Nhắc đến Thầy là nhớ đến hoa, đến nến, đến thiền trà, đến thơ v.v...

Ngoài những sinh hoạt thường kỳ như bất cứ chùa Phật giáo nào như đến chùa tụng kinh, học giáo lý, Thiền v.v..., hàng năm vào các ngày lễ lớn, Phật Tử địa phương qui tụ về chùa rất đông. Nơi đây cũng thường xuyên đón tiếp Quý Đại Lão Hoà Thượng, quý chư Tôn Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới về thăm.

Dưới ánh sáng trí tuệ và từ bi của đạo pháp, dưới sự dìu dắt thương yêu của quý Thầy Tăng và Ni của chùa Linh Sơn, những người con Phật đã tìm được không khí bình an khi quay quần bên nhau làm Phật Sự.

Chùa Minh Giác

Chùa Minh Giác tọa lạc tại 564 The Horsley Drive Smithfield NSW 2164 Tel(02) 97261030. Cố HT Thích An Thiên là vị đã lập ra ngôi chùa này. HT là cựu Tăng sinh VN du học tại Nhật (1974-1991) hoàn tất học vị Tiến Sĩ Phật khoa, và hành đạo tại Úc Châu từ năm 1991.

Năm 1996 thấy cơ duyên đầy đủ, HT lập chùa Minh Giác và làm Trụ Trì chùa này cho đến ngày HT viên tịch.

Năm 2000 thấy cơ sở hiện tại quá chật hẹp không đủ sức quy tụ Phật tử mỗi ngày một đông, HT tạo một cơ sở mới, với hy vọng đáp ứng nhu cầu Phật sự chung. Mọi việc đang tiến hành tốt đẹp và HT dự định sẽ thiên di sang cơ sở mới một ngày không xa. Ý nguyện chưa thành đột nhiên HT đã thân thần tịch diệt ngày 24-5-2002 để lại sự thương tiếc cho Phật tử khắp nơi.

Di sản HT để lại, Đại Đức Thích Hạnh Tri trông coi, buổi đầu gặp rất nhiều khó khăn về pháp lý tài chánh, một số phần tử không tốt muốn chiếm chùa riêng cho cá nhân họ, nhưng vì Phật Pháp thầy Hạnh Tri đã quyết giữ vững ngôi chùa như chúng ta thấy hiện nay.

Trước khi vào chính điện, khách thập phương có thể đến lễ Đức Quán Thế Âm lộ thiên để được hưởng những giọt nước thanh lương của Ngài ban cho.

Chu vi ngôi chùa Minh Giác giống như những căn nhà tại nước Úc, nhưng nhờ óc mỹ thuật khéo léo của quý Thầy căn nhà này đã trở thành ngôi Đại Hùng Bảo Điện tôn nghiêm, nơi nương tựa tinh thần của Phật tử.

Tượng Đức Từ Phụ Bồn Sư được tôn thờ trước bức màn lụa vàng rực rỡ, bên phía tay mặt của chính điện chúng ta thấy tượng thờ Tổ Đạt Ma, và một bức hình được phóng lớn của HT An Thiên vị sáng lập chùa Minh Giác; di ảnh HT Quảng Tâm, Sư phụ của ĐĐ Hạnh Tri cũng vừa viên tịch.

Hiệu chùa cũng là tên của vị Tổ phái Chúc Thánh, Ngài người Quảng Ngãi, đi tu sống cuộc đời đạm bạc

ẩn dật nơi chốn thiền môn, nhưng chẳng may nước nhà gặp nạn binh đao, giặc cỏ nổi lên quấy phá, Ngài đành xếp áo nâu sòng, khoác áo chiến bào cầm gươm dẹp giặc. Sau khi bình định yên ổn Ngài trở về tu hành và phát nguyện quét chợ Hội An 10 năm để sám hối những gì Ngài đã làm trong chiến tranh.

Sinh hoạt của chùa Minh Giác thường tập trung vào cuối tuần. Hai thầy Hạnh Tri và Hạnh Phát chăm sóc mọi việc. Cứ mỗi 3 tháng tổ chức cơm chay gây quỹ một lần. Thầy Hạnh Tri đang học cử nhân Toán năm thứ 2, thầy dự định sẽ phụ trách môn toán cho các trường trung học.

Khi được hỏi về những công tác Phật sự hiện nay, thầy cho biết chủ trương của quý Thầy là nhắm vào 2 đối tượng: Phật tử thuộc lớp người có tuổi và bị hạn chế về Anh ngữ, với những Phật Tử thuộc thế hệ này quý Thầy hết lòng giúp đỡ để họ cảm thấy an lòng, được che chở dưới mái chùa nhà quen thuộc. Đối với thế hệ trẻ sinh trưởng và lớn lên tại hải ngoại này quý Thầy đặc biệt hướng dẫn họ có nếp sống văn hoá pha trộn Âu và Á một cách nhịp nhàng mà vẫn mang màu sắc của giáo lý Phật Đà.

Với khuynh hướng làm việc như vậy, quý Thầy cũng trau dồi về Anh ngữ cũng như Việt ngữ, ngoài những giờ học chính trên Đại học, Thầy Hạnh Tri còn tham gia những khoá học ngắn hạn của chính phủ huấn luyện để Thầy có thể giúp mọi người một cách hiệu quả khi họ nhờ đến quý Thầy.

Thầy Hạnh Tri quan niệm phải học, phải tiếp xúc thực tế, tham gia vào công việc thì ta mới hiểu được tâm tư nguyện vọng của mọi người và có thể giúp họ một cách thiết thực hơn. Đó là công tác Phật sự quý Thầy đã và đang làm như lời Phật dạy: “Làm lợi ích cho chúng sinh là báo ân Phật”.

Chùa Trúc Lâm

Tại Ấn Độ có một ông hoàng đầy quyền uy, giàu sang tột bậc, nhưng đã từ bỏ tất cả để khoác trên mình manh áo mộc mạc thô sơ, thực hiện hoài bão cứu độ muôn loài chúng sinh đau khổ trầm luân. Đó là Thái Tử Tất Đạt Đa, đấng từ phụ tôn kính của Trời và người.

Tại VN cũng có ông Hoàng đi tu đó là Vua Trần Nhân Tông, Ngài đã một mình một ngựa chọn nơi non cao hiểm trở để ẩn tu, và Ngài đã lập ra phái Trúc Lâm Yên Tử. Tiếp nối truyền thống xa xưa của Ngài Thượng Tọa Tâm Minh đã xây dựng được ngôi già lam tại xứ Úc này với tên là Chùa Trúc Lâm tọa lạc tại số 13 Winspear Ave Bankstown NSW 2200 Australia.

Chùa Trúc Lâm đẹp lắm, trang nghiêm và thanh thoát, từ cổng chùa vào đến Chính điện khách thập phương cảm nhận được sự an lạc tinh khiết lạ thường. Điểm đặc sắc tuyệt vời của Chùa Trúc Lâm là hoa cảnh của Chùa với đủ loại kỳ hoa dị thảo, tươi thắm đủ





màu lung linh trong gió, đang thấm nhẹ những hạt sương còn đọng trên cành cây kẽ lá

Thầy Trụ Trì đã chia sẻ những kỷ niệm của Thầy từ thuở Thầy còn hành điệu, Thầy đã trải qua tuổi thơ hồn nhiên dưới sự dạy dỗ của vị Thầy nghiêm khắc và đáng kính.

Đến khi xây dựng Chùa Trúc Lâm Thầy đã trải qua biết bao gian nan, tưởng chừng không vượt qua được, nhưng rồi mọi việc đều trôi chảy. Chúng con xin chia mừng với Thầy Trụ trì.

Tự Viện Pháp Bảo

Do HT Thích Bảo Lạc khai sơn từ năm 1984 tại miền Tây Sydney. Tọa lạc số 148-154 Edensor Rd, ST Jonhs Park NSW 2176 (02) 96105452. Ngôi tự viện có lối kiến trúc rất đặc biệt mang dáng dấp kiến trúc của Nhật Bản, có lẽ do vì HT Phương Trượng đã có thời gian dài tiếp cận với nền văn hóa của xứ Phù Tang này.

Chính điện xây cất theo hình tam giác, trước cửa chánh điện có cây Bồ Đề tươi xanh, cành lá xum xuê mát rượi, làm dịu đi không khí như thiêu như đốt nóng bỏng của mùa hè Úc Châu.

Bên trong chính điện khách thập phương được chiêm ngưỡng tượng Đức Bổn Sư Thích Ca thép vàng đặt



trên cao tại giữa chính điện và có hai con rồng lớn chầu hai bên.

Chính điện được bày trí rất đơn sơ trang nhã nhưng rất tôn nghiêm, bàn bạc hương vị Thiên thanh thoát.

Đọc theo bờ tường của chính điện, tự viện trồng nhiều Lan đủ loại, đủ màu sắc, chen lẫn với các loài hoa dại, cành lá mong manh trông thật dễ thương, đã tô điểm cho ngôi Tự viện Pháp Bảo một vẻ đẹp lung linh huyền ảo.

Sân cỏ xanh mướt được cắt tỉa gọn gàng cạnh bên hồ sen, có những cánh sen khô trôi lững lờ trên mặt nước, có từng đàn cá nhỏ bơi lội tung tăng, thỉnh thoảng phóng trên mặt nước như chào mừng khách viếng thăm chùa. Tại hồ sen có chùa Một Cột, bên phải phía trên cao là lầu Bát Nhã treo chuông và trống thật lớn, đây là những pháp cụ đặc biệt được dùng trong những buổi lễ quan trọng.

Tượng Đức Quan Âm bên hồ sen lúc nào cũng có khách đến lễ bái, vì đây là vị Bồ Tát rất gần gũi, quen thuộc và linh ứng của đại đa số quần chúng.

Thiền đường của Tự viện Pháp Bảo rộng rãi, cách trang hoàng cũng giản dị như tại chính điện. Sàn Thiền đường lát gỗ nâu bóng loáng. Bức hình Phật A DI ĐÀ thật lớn và thật đẹp, trang nghiêm đặt tôn thờ tại đây. Đối diện đó, trên nền tường của Thiền đường chúng ta thấy có họa vẽ chân dung của vị HT Thích Trí Hữu, bổn sư của HT phương trượng. Đây là một trong những vị thầy quý kính của mọi người, bức chân dung của Ngài sống động quá, làm người xem tưởng người thật.

Trở lại chính điện, hậu tổ, khách đến lễ Tổ Đạt Ma, bên phải bàn thờ Tổ là bàn thờ các vị HT, Tôn Túc lớn đã thị tịch, phía tay trái thờ các hương linh Phật tử quá cố.

Bước xuống pháp xá của Tự viện, chúng ta thấy ngay khẩu hiệu viết bằng chữ in thật lớn lời Phật dạy: Tu không học là tu mù, học mà không tu là dây dựng sách. Đây là lời dạy quý giá mà tất cả hàng xuất gia cũng như tại gia phải ghi nhớ.

HT phương trượng tự viện Pháp Bảo vẫn còn khỏe mạnh nhanh nhẹn mặc dù Ngài tuổi đã cao, mỗi sáng tinh mơ Ngài đi bộ 1giờ đồng hồ, thảo nào mấy ai có được sức khỏe, tinh thần tốt như HT. Ngài dịch Kinh, viết sách rất nhiều, đó là những tài liệu cần thiết cho chúng ta để tham khảo, tìm hiểu về giáo lý Phật Đà. HT đã truyền trao vai trò Trụ Trì lại cho thế hệ kế thừa qua Đại Đức Phổ Huân từ năm 2006, còn Ngài về tịnh tu nơi núi đồi Đa Bảo thanh tịnh. Đại Đức cũng rất năng nổ làm Phật sự và viết sách chuyên về pháp tu Tịnh Độ theo gương các bậc Thầy Tổ.

Tự viện mở cửa mỗi ngày đón tiếp khách thập phương đến lễ bái, cầu nguyện, học đạo tu hành với những lễ cầu an, cầu siêu, thành hôn. Khóa Thiền, tu Bát quan trai, lớp giáo lý. Đặc biệt mỗi năm Tự viện tổ

chức khóa tu gieo duyên một tháng để ai mến nếp sống thanh tịnh của Thiên môn đều có thể tham dự tập sự đời sống xuất gia vào dịp cuối năm.

Nếu có dịp mời bạn đến tự viện Pháp Bảo, trước lễ Phật, sau viếng cảnh Chùa, tham quan những sinh hoạt bổ ích thú vị của tự viện.

Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh

Tọa lạc tại số 80 Cyprus St, Lalor, Victoria 3075, phone: (03) 94026274 do Sư Cô Nguyên Khai trụ trì.

Bên cạnh những sinh hoạt chính yếu thông thường của bất cứ ngôi chùa Phật giáo nào như lễ Phật, tụng Kinh, học Kinh điển, học Thiền, làm công đức, v.v... Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh đặc biệt đã trở thành một “An Lạc Đường của Tuổi Thơ”.

Sư Cô Nguyên Khai, Trụ Trì “Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh”, đã xác định:

“Giúp đỡ, hướng dẫn để thế hệ trẻ Việt Nam giữ vững được bản sắc văn hóa dân tộc khi mà các em lớn lên trong một xã hội Tây Phương là một điều cần thiết. Xã hội Tây Phương là một xã hội mà tự do cá nhân được tôn trọng hàng đầu; sự tự do ấy đã khiến con em chúng ta ngày càng rời xa truyền thống gia đình, tự cách ly mình khỏi sự ràng buộc về bốn phần đối với Ông Bà Cha Mẹ, vốn là truyền thống của người Việt Nam chúng ta từ ngàn xưa đến nay.

Trẻ em như những búp măng non, nếu không được uốn nắn và dạy dỗ khi còn nhỏ thì sẽ rất khó để mà hướng dẫn các em khi các em đã trưởng thành. Làm sao để con em chúng ta có một cuộc sống hoà nhập vào thế giới phương Tây trở thành những công dân có ích cho xã hội, nhưng bên cạnh đó vẫn giữ được truyền thống Á Đông, biết kính trọng Ông Bà Cha Mẹ, có lòng từ bi và thương yêu mọi người, mọi loài, biết áp dụng Phật Pháp vào cuộc sống hằng ngày hầu giúp cho các em có một đời sống tinh thần lành mạnh, một nghị lực vững vàng, giúp các em vượt qua những khó khăn và những cám dỗ trong cuộc sống...”



Trong chiều hướng và mục đích đó, Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh đã đặc biệt chú ý đến việc giáo dục thanh thiếu niên, đã xây dựng thành nề nếp chặt chẽ một chương trình “Tu Học” rất hiệu quả dù chỉ một lần mỗi tuần vào ngày chủ nhật từ 10 giờ sáng đến 2 giờ trưa, bao gồm các em từ 3 đến 14, 15 tuổi.

Ngoài việc trau dồi kiến thức thế gian tại Nhà Trường, tại An Lạc Đường, các em được học Phật Pháp, học Thiền, tham gia công tác cộng đồng, từ thiện, các sinh hoạt đời thường lành mạnh như nấu ăn, làm vườn, thủ công, học đàn, nhạc, mộc, computer, giúp thảo thư, gửi thư v.v...

Ngay từ mới gia nhập, các em được dạy ngay những việc hết sức đơn giản nhưng căn bản như ăn mặc, cư xử, ăn nói làm sao cho phù hợp khi đi chùa v.v... Khi ăn uống, phải biết thực hành dùng cơm trong yên lặng, biết rửa chén bát, lau dọn và vệ sinh, cách ăn uống để có sức khỏe tốt - trí tuệ minh mẫn. Trong cuộc sống hàng ngày phải biết làm các việc đạo đức, biết nhường nhịn, biết tri ân, biết tôn kính, quan tâm đến Tổ tiên, Ông Bà và Cha Mẹ, học tiếng Việt. Về đạo pháp, các em học hiểu và tin nhân quả, biết tụng Kinh, biết ngồi Thiền, dần dần tăng trưởng niềm tin và định lực, thực hành lòng từ bi. Các em được khuyến khích tham gia và mang lễ cúng dường, học, hỏi về Phật Pháp. Mỗi tháng một lần, Niệm Phật Đường tổ chức các em đi dã ngoại, như thăm viếng những cảnh Chùa Tây Tạng-Bendigo, Trúc Xanh-Balarrat, Yun Yang Temple hay đi sinh hoạt ngoài park và biển.

An Lạc Hạnh tin tưởng là rèn luyện đạo đức dựa trên giáo lý nhà Phật, các em sẽ tự khám phá ra “Tự Thân” của mình, vốn là một khả năng trí tuệ tiềm ẩn nơi mỗi con người, sẽ giúp các em phát triển toàn diện thành một con người tài đức song toàn, đồng thời có cái nhìn về con người và thế giới theo quan điểm Phật giáo, từ đấy, thấy được những giá trị đạo đức thiết yếu trong mối quan hệ cuộc sống cá nhân với cộng đồng.

Khả năng Trí Tuệ ấy đã được ghi nhận qua sự tiến bộ của các em sau một thời gian các em tập ngồi Thiền, học giáo pháp. Ở tuổi ngây thơ của các em, trí óc các em là một kho tàng trong sáng trống rỗng, dễ dàng đạt được và sẵn sàng đón nhận kết quả tuyệt vời của niềm an lạc thật sự trong cái “rỗng lặng” của Tâm, là lúc các em dừng lại và quay về với chính mình.

Tất cả là để tạo cho các em một nội lực để đối trị với những căng thẳng của cuộc sống hiện đại trước mặt.

Có đến nơi sinh hoạt cùng với các em, chúng ta mới hết sức khâm phục sự kiên nhẫn của Sư cô Nguyên Khai và các Thầy Cô giáo đã thương yêu dạy dỗ, nâng đỡ từng em một.

Có em hiền ngoan, nhưng cũng có em nghịch ngợm, chống phá lúc đầu nhưng chẳng bao lâu, tất cả hoà

vào kỷ luật chung thật nhẹ nhàng, tự giác. Gương mặt em nào nhìn cũng thấy hiền, vui, vô tư.

Qua sự ngồi yên lặng, giữ yên lặng, các em đã tập kỷ luật cho Thân, Khẩu và Ý thiện lành, là Chân Như Bản Mục của tất cả chúng ta.

Song song đó, An Lạc Hạnh cũng cung cấp dịch vụ cố vấn gia đình, giúp đỡ phụ huynh gặp khó khăn trong việc dạy dỗ con cái và những xung đột thế hệ v.v...

Ngày nay, số học sinh tham dự lớp thường xuyên, đều đặn khoảng 30 em. Lớp đã được bắt đầu vào ngày chủ nhật 21/01/2007, đến nay đã gần 4 năm.

Nhắc đến thành quả này Sư Cô Nguyên Khai đã không bao giờ quên được những ngày khó khăn ban đầu, với sự đóng góp công sức, tấm lòng lớn lao của Phật tử Ngọc Trâm PD Quảng Hương, chú Văn Thái và các em Quý An, Đình Bảo, Tịnh Thanh.

Nếu Tu là “biết dừng lại” thì quả thật Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh đã và đang đưa các em tiến lên rất nhanh bằng cách dạy các em “Biết dừng lại”.

Chùa Pháp Hoa

Nằm dọc theo duyên hải Úc Đại Lợi, Tiểu bang Nam Úc mặt xoay về hướng Nam thoáng mát, phía sau giáp giới với lãnh thổ Bắc Úc hùng vĩ, bên trái giáp giới với Victoria, NSW, là những tiểu bang được xem là phần hoa đô thị nhất nước Úc, bên phải giáp giới Tây Úc đất đai bao la bạt ngàn. Diện tích Nam Úc 984,277 km², dân số hiện nay có 1,633,444 người, trong đó người Việt có khoảng 15 ngàn người sinh sống tại đây. Nam Úc nổi tiếng về nông nghiệp và nghề làm rượu nho.

Cũng như các tiểu bang khác, Người Việt đến đây định cư sau những năm 75, họ đã bỏ lại quê hương sau lưng tất cả. Chỉ còn chẳng là trong ký ức của mỗi người. Mặc dù họ không thể mang theo dòng sông quê hương tuổi thơ, chuyến đò chiều, con đường làng, nhưng qua



đây họ có thể xây dựng một ngôi chùa, tạo ra tiếng chuông chùa làng, hay tiếng tụng Kinh, niệm Phật sớm chiều. Đó cũng là nhu cầu văn hóa tâm linh cần thiết của người Việt ở bất cứ nơi đâu. “Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của Tổ Tông”

Chùa Pháp Hoa tại đây cũng là hình ảnh biểu trưng của văn hóa Việt Nam tại xứ người. Nó đã trải qua những thời kỳ sơ khai đến hoàn thiện, từ nhỏ đến lớn.

Chùa Pháp Hoa ban đầu chỉ là một ngôi nhà nhỏ được “cải gia vi tự” tại số 83 Addison Road khu Rosewater, do sự khởi xướng của một số cư sĩ Phật Tử nhiệt tâm như quý ông: Nguyễn Văn Tươi, Hoàng Văn Thìn, Bùi Văn Ba, Nguyễn Văn Gấm, Nguyễn Thu Phong, Lương Hồng Sơn... quý bà Ngô Thị Kiều và Bùi Thị Ngân Bình....

Vào năm 1982, bảy giờ Thượng Tọa Thích Như Huệ, nguyên là người lãnh đạo Phật Giáo VN năm 63 tại miền Trung oai hùng, một trong 4 nhân vật lịch sử “Quảng Nam Tứ Trụ” của xứ Quảng Ngũ Phụng tể phi, địa linh nhân kiệt đã đến từ Nhật Bản theo diện truyền giáo. Với khả năng sẵn có, Hòa thượng đến lãnh đạo Phật giáo và làm trụ trì ngôi chùa đơn sơ này trong một thời gian ngắn thì Phật tử ngày càng đông, nhu cầu ngày càng nhiều. Vì lý do đó, nên Hòa thượng đã quyết định mua một lô đất diện tích 5000m² gần đó, số 20 Butler Avenue Pennington, nằm cách trung tâm thành phố Adelaide - thủ phủ của tiểu bang Nam Úc 10km về hướng Tây Bắc để tạo lập nên ngôi chùa Pháp Hoa như quý vị thấy ngày hôm nay.

Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng chùa vào ngày 19/03/1984 (tức ngày 17/02 năm Giáp Tý). Toàn bộ đồ-án do chính Hòa Thượng phát họa và đề nghị vẽ kiểu. Sau 5 năm xây dựng, chùa được khánh thành vào ngày 23/12/1989 (tức ngày 26/11 năm Kỷ Ty) (Trích lời phỏng vấn HT)

Đi vào chính diện ngôi chùa từ con đường Bell, quý vị sẽ nhìn thấy một ngôi già lam trang nghiêm mang dáng dấp cổ kính Á Đông với những mái ngói uốn cong mềm mại.

Cổng Tam Quan lúc mới đầu chỉ đơn giản, thấp và chật. Vào năm 2003, cổng này đã được tái tạo toàn bộ từ các trụ cột, bờ rào cho đến cổng Tam Quan. Cấu trúc của cổng Tam Quan được copy từ mẫu cổng chùa Pháp Bảo Hội An, nơi Hòa Thượng Phương trượng đây đã từng làm Trụ trì và hoàng Pháp trong một thời gian dài. Cổng Tam Quan cao, thoáng rộng. Cấu trúc được kết hợp giữa cổ kính và hiện đại.

Qua khỏi Tam Quan, trước khi đến chánh điện là một sân rộng. Giữa sân là tượng Đức Quán Thế Âm lộ thiên đứng trên tòa sen, tay trái kiết ấn Vô Úy, tay phải cầm Tịnh Bình được đúc từ đá hoa cương giá trị. Phía bên hông chùa có trồng một cây Bồ Đề lớn. Bên phải của tiền đình là bãi đậu xe.

Chùa được xây theo cách tiền đường hậu tẩm, kiến trúc Á Đông. Cấu trúc ngôi chùa chia làm 3 phần: Tiền Đường, Hậu Tổ và Pháp xá.

Chánh điện xây trên nền cao 8 tấc. Phía trước có 3 cửa vào và 2 cửa sau. Bước vào bên trong chánh điện quý vị sẽ nhìn thấy 2 tượng Hộ Pháp và Già lam tay cầm bảo vũ, và thanh gươm vẽ mặt oai nghiêm của một vị đại thần trấn giữ ngôi già lam, bảo vệ Phật Pháp, kể đó là quả Đại Hồng Chung và trống Bát Nhã

Chánh điện có 3 gian: gian giữa thờ tượng đức Bổn Sư, bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, gian bên phải thờ tượng Bồ Tát Quan Thế Âm, vị Bồ Tát tẩm thanh cứu khổ cứu nạn cho nhân gian, gian bên trái thờ tượng Đức Địa Tạng Vương Bồ tát, vị Bồ tát có hạnh nguyện xuống địa ngục cứu chúng sanh đang đọa đày khổ đau. Tất cả những tượng này đều bằng đồng mạ vàng thỉnh từ Đài Loan vào năm 2004. Những bàn thờ, hoa văn trang trí ở đây đều được điêu khắc trên gỗ quý rất công phu, có long lân quy phụng, hoa sen và những biểu tượng khác mang nét văn hóa Việt xưa.

Trước bàn Phật có câu đối xoay ra:

Pháp thuyết bồ đề hiện khởi chơn như tướng thị quả thị nhân hàm thanh tịnh.

Hoa khai Bát Nhã thổ xuất vi diệu hương vi tường vi thoại biến trang nghiêm

Nghĩa là:

Thuyết pháp tại Bồ Đề làm hưng khởi lý chơn như quả như vậy nhân như vậy đều thanh tịnh

Hoa Bát nhã nở xuất hiện hương thơm thật nhiệm mầu làm trang nghiêm khắp các cõi

Trên cao có 3 bức hoành phi: Bồ Đề quả thực, Giác Hoàng thù phạm, và Bát Nhã hoa khai

Hai cột ngoài có câu đối xoay vô do HT Phương trượng làm nói lên ý nghĩa giao thoa giữa Phật giáo Việt Nam và Úc Đại Lợi:

Đất Úc Châu gặp cơ duyên tia nắng từ quang lừng cửa Phật

Nước Việt Nam nhuần chân lý tẩm lòng Phật Pháp tỏa năm châu

Trên cao có các tẩm biển: Hải chúng đồng vinh, Từ vân vĩnh hộ, và Pháp vũ quân triêm

Bên hông trái chánh điện thờ các di ảnh và bên phải thờ tro cốt của chư hương linh ký tự.

Cách Chánh điện một tiểu cảnh hoa viên là Hậu Tổ gồm 3 phần. Gian ở giữa là Tổ Đường, chính giữa bàn thờ tôn trí tôn ảnh Tổ Minh Hải – Pháp Bảo, vị sơ tổ của dòng Thiền Lâm Tế Chúc Thánh. Bên dưới là nơi thờ long vị Tổ và di ảnh chư Tôn Túc tiền bối hữu công, hai bên có hai câu đối:

Chúc Thánh Khai cơ vạn đại thừa truyền quang tổ ấn

Úc Châu phát tích thiên thu kế tục chấn tôn phong
Nghĩa là:

Chúc Thánh tùy cơ duyên vạn đại truyền thừa làm sáng lạng tổ tông

Úc Châu khai dấu tích tiếp nối làm hưng thịnh tôn đường muôn thuở

Gian bên phải tổ đường gồm văn phòng Giáo Hội cũng là phòng khách được trang trí những bộ bàn ghế, hộp tợ toàn bằng gỗ quý điêu khắc công phu, kể đó là phòng ở Hòa Thượng phương trượng, bên trái Tổ đường là văn phòng trường Việt Ngữ Bồ Đề cũng là phòng hội họp. Sau Tổ đường là Tầng xá của chư Tăng nội trú.

Bước ra phía sau Tổ đường là Pháp Xá, nơi sinh hoạt thường nhật. Có thể gọi đây là phòng đa dụng, vì nó vừa để dùng cơm cho chư Tăng và Phật tử, làm nơi thọ bát Quan trai, thuyết Pháp, họp hội... Pháp xá có thể chứa khoảng 300 chỗ ngồi, có những phòng dành riêng cho Tăng Chúng và cho khách vãng lai cần nghỉ lại. Bên ngoài, phía sau Pháp xá, bên mặt là Đoàn Quán gia Đình Phật Tử Pháp Hoa, nơi sinh hoạt của thanh thiếu niên. Bên trái là kho lớn chứa vật thường trụ.

Khu vườn chùa Pháp Hoa rất nhiều cây cối, hoa cảnh xanh tươi bốn mùa. Những tiểu cảnh ở đây thật đa dạng, phong phú. Khung cảnh xanh tươi, dịu mát cũng phần nào khiến cho khách thập phương thắm viếng lễ Phật cảm thấy dễ chịu, nhất là trong những ngày hè nóng nực.

Nhận thấy tuổi già sức yếu, sự hoằng Pháp của mình cũng đã đến lúc trao truyền cho thế hệ tương lai, nên trong dịp mừng Khánh thọ 70 do chư Tăng và Phật tử tại đây tổ chức, Hòa thượng đã cử ĐĐ Thích Viên Trí nhận chức vụ Trụ Trì, thay thế cho Ngài điều hành mọi công việc tại bốn tự. Buổi lễ đặt dưới sự chứng minh của chư Tôn Đức toàn liên bang Úc châu và Tân Tây Lan cùng quý quan khách nhân sĩ, cộng đồng người Việt tại Nam Úc đông đảo Phật tử tham dự. Thượng tọa Thích Bổn Điện, tổng vụ Tăng sự đã thay thế Giáo hội trao quyết định bổ nhiệm Trụ Trì đến vị tân Trụ trì và các vị khác trong ban chức sự.

Chương trình tu học lễ hội tại chùa đã được quy định sẵn trong năm, trong mỗi tháng, và trong mỗi tuần. Mỗi tháng Thọ Bát một lần vào ngày thứ Bảy đầu tháng. Đạo tràng Bát Quan Trai đã được duy trì gần 20 năm nay. Mỗi thứ bảy hằng tuần đạo tràng Niệm Phật Liên Hữu cũng tích cực tu niệm. Mỗi đêm chùa tụng Kinh bộ và dạy giáo lý cho chúng xuất gia hoặc Phật tử tại gia. Trường Việt Ngữ Bồ Đề và Gia Đình Phật Tử Pháp Hoa là hai tổ chức dành riêng cho tuổi trẻ từ 9 giờ sáng đến 2:30 chiều mỗi Chủ Nhật. Các em được học xong tiếng Việt rồi qua chùa lễ Phật, học Giáo lý và sinh hoạt. Đảm trách công việc này do các thầy cô giáo, các huynh trưởng và chư Tăng đảm trách. Nhờ sự kết hợp như vậy mà những năm qua GĐPT và Trường VNBD đã góp một phần không nhỏ trong công việc duy trì tiếng Mẹ đẻ và giáo dục đạo đức thanh thiếu

niên trong xã hội phương Tây này. Ngoài các chương trình tu học, mỗi năm chùa còn có 8 lễ hội chính là Tết Nguyên Đán, rằm tháng giêng, Phật Đản, Vu Lan, Vía Di Đà và 3 lễ vía Quán Thế Âm là 19/2, 19/6, 19/9 âm lịch. Mỗi lễ vía tùy theo lớn nhỏ mà có từ 100 đến 2 ngàn người tham dự. Mỗi lễ vía chùa đều đãi miễn phí cơm chay để khách thập phương thưởng thức sau nghi thức lễ Phật, tụng kinh. Đó cũng là tạo cơ duyên cho mọi người biết ăn chay, tạo duyên lành phước đức, làm tăng trưởng lòng từ bi.

Sắp đến chùa sẽ xây một ngôi bảo tháp Tam Bảo 3 tầng, cao 12 mét để thờ Xá Lợi Phật, chư vị Bồ Tát, lịch đại Tổ Sư và các tro cốt hương linh trí tuệ. Dự tính công trình này tốn khoảng năm trăm ngàn Úc kim. Chúng tôi rất mong được sự ủng hộ của chư Tăng, Ni và quý Phật tử gần xa cho công trình này sớm được hoàn thành. Đặc biệt, chùa hiện đang cất giữ 13 viên Xá Lợi Phật. Đó cũng là một báu vật quý giá đáng được cho chúng ta xây tháp tôn thờ.

Trải qua gần 30 năm, hạt giống Pháp Hoa được cấy trồng trên quê hương Kangaroo, xứ lạ quê người vốn khác nhau về văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ. Nhưng nhờ vào giáo lý cao siêu nhiệm mầu và chân thực của Phật giáo, cùng với sự khéo léo hồng pháp của Hòa thượng nơi đây mà đã khiến một mảnh đất khô khan, hoang vắng trở thành một nơi già lam trang nghiêm hùng vĩ, một thắng cảnh góp phần tô đẹp cho xứ Úc đa văn hóa, đa sắc tộc này. Công những người đi trước khai nền đặt móng, kiến tạo đã rất khó khăn gian lao cực khổ. Nhưng người tiếp nối và duy trì cho mai sau cũng không phải là chuyện dễ dàng. Mọi chuyện khó hay dễ đều tùy thuộc vào mỗi người Phật tử chúng ta phát nguyện tu học và hộ trì Tam Bảo lớn hay nhỏ, nhiều hay ít. Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho chúng ta, luôn có được những duyên lành trên con đường cầu giải thoát giác ngộ và duy trì Chánh Pháp lợi lạc chúng sanh. Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát chứng minh.

Thiền Viện Minh Quang

Tọa lạc tại 30-32 Chadderton St Caley, Vale, Sydney NSW 2166 Australia.

Thiền Viện được sáng lập bởi Hòa Thượng Thích Minh Hiếu vào năm 2003. Có thể nói đây là một trong những ngôi chùa lớn nhất Úc Châu.

Mái chùa màu ngói nâu đỏ, mái cong cong, có chạy đường viền màu xanh lá mạ, kèm thêm những hoa văn chạm trổ khéo léo tinh vi. Cách kiến trúc của Thiền Viện pha trộn với nhiều sắc thái mỹ thuật của những ngôi chùa phương Đông: VN, Thái Lan, Nhật Bản... Ngôi Thiền Viện trông thật trang nghiêm và thanh thoát.

Trước cổng Thiền Viện là hồ sen, nước trong xanh, có những lá vàng rơi trên mặt hồ, thỉnh thoảng có làn gió nhẹ thổi qua, làn nước xao động và những lá khô

cũng nhấp nhô theo làn nước như sự thăng trầm của kiếp người.

Sát cạnh hồ sen là tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát bằng đá trắng tinh sạch, Ngài cầm bình tịnh thủy có chứa nước cam lồ để giúp chúng sinh vơi bớt đau khổ nhọc nhằn. Bồ Tát Quán Thế Âm là một hình ảnh rất gần gũi, nương tựa của đại đa số quần chúng. Mọi người cảm thấy an lòng được sự che chở của Ngài mỗi khi nhớ đến lời kinh tụng trong kinh Pháp Hoa phẩm Phổ Môn: “Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh chịu mọi khổ não nghe được danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm ấy, một lòng xưng niệm danh hiệu Bồ Tát tức thì Bồ Tát quán sát giọng tiếng kêu cầu ấy độ cho họ được giải thoát”. Hay là “Trong tai nạn sợ hãi cấp bách Ngài hay ban cho sự vô úy nên thế giới Ta Bà này thường gọi Ngài là bậc thí vô úy”.

Bước lên những bậc tam cấp, chúng ta được gặp Đức Di Lạc bụng phệ hoan hỷ đang cười hề hề vui vẻ, người phương Tây rất thích Đức Phật bụng to này, họ cho rằng đến viếng Ngài và chào hello với Ngài thì sẽ được may mắn.

Vào chính điện của Thiền Viện, khách thập phương cảm nhận được ngay không khí trang nghiêm u tịch của Thiền Viện. Tượng Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đang ngồi lặng lẽ an tịnh thiền định dưới gốc cổ thụ cây lá rậm rạp xanh rì, làm cho ta liên tưởng cây Bồ Đề mà Đức Phật ngồi thiền định 49 ngày trước khi đạt đạo viên mãn tại Bồ Đề đạo tràng Ấn Độ.

Đọc hai bên chánh điện là tượng thờ 18 vị A La Hán màu đen tuyền. Theo truyền thuyết dân gian kể lại, xưa kia có 18 tên tướng cướp rất hung hãn, tung hoành ngang dọc, đánh phá khắp nơi. Một chiều họ bọn cướp dừng chân tại ngôi chùa làng, và đã được nghe những lời kinh Phật nhiệm mầu, lời kinh đã đánh mạnh vào tâm thức của họ, kết quả 18 tên cướp đã quỳ lạy Phật xin ăn năn sám hối và xin cạo tóc trở thành những tu sĩ nơi chốn quê hiền lành mộc mạc này. Bằng sự kiên trì tu tập tinh nghiêm họ đã trở thành những vị A La Hán đáng kính như chúng ta đã thấy ngày nay.



Chúng tôi may mắn được dự những buổi lễ tại Thiên viện vào dịp An cư của chư Tăng năm nay, nên đã được lắng nghe tiếng mõ nhịp đều hòa cùng với tiếng chuông ngân nga quyện trong lời kinh thiết tha thánh thoát như những dòng suối thanh lương vỗ về, an ủi, khuyên bảo những con thơ đang lạc bước.

Phía sau chính điện của Thiên viện có tượng Phật Thiên Thủ Thiên Nhãn rất lớn bằng gỗ quý có chạm trổ đẹp đẽ. Đức Phật có ngàn mắt để quan sát, lắng nghe tiếng kêu cầu của chúng sinh và đưa ngàn tay nâng đỡ, giúp đỡ chúng sinh khổ đau nhọc nhằn.

Trên bệ thờ lúc nào cũng có hương hoa, trái cây xanh tươi dâng cúng, biểu lộ lòng tri ân thành kính của người con Phật đối với vị Phật tử bi vô lượng vô biên.

Trước tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn có bốn hoa cỏ đại được cắt tỉa khéo léo thành tên của Thiên viện rất mỹ thuật. Sau hết là tượng Đức Bồ Sĩ nằm nghiêng bên trái nhập diệt sau 49 năm trường hoằng hóa độ sanh.

Thiền Viện Minh Quang đẹp lắm, trang nghiêm, thanh tịnh, có dịp mời bạn viếng Thiền Viện để chúng ta có những giây phút an lạc, quên đi những nỗi phiền toái thế gian, hưởng trọn vẹn không khí an bình của thế giới cực lạc thu nhỏ tại Thiền Viện Minh Quang.

Tu Viện Quảng Đức

Quảng Đức Tự, ngôi Chùa thiêng, Phật hiện anh linh nơi xứ lạ
 Vũng Đạo Tâm, tu Chánh Pháp, Đạo vàng giải thoát cõi tâm linh

Cách phi trường quốc tế Melbourne 15 phút lái xe, theo Western Ring Road và exit vào Hume High Way, sau đó quẹo trái từ đường Sydney road, đi vào con đường Lynch thân thương, khách hành hương sẽ nhìn thấy một quần thể kiến trúc nổi bật trong vùng cư dân này, đó là Bảo Tháp Tứ Ân và cổ lầu của chánh điện



Tu Viện Quảng Đức, tọa lạc tại số 105 Lynch Road, vùng Fawkner, đây là ngôi Tu Viện Phật Giáo duy nhất trong thành phố Moreland, thuộc vùng Tây Bắc của tiểu bang Victoria. Ngôi Tu Viện này do Thượng Tọa Thích Tâm Phương khai sơn từ năm 1990 trên xứ sở Nam Bán Cầu này.

TT Thích Tâm Phương sinh năm 1957 tại làng Vĩnh Thái, Thành Phố Nha Trang trong một gia đình thâm tín Phật Pháp, Thầy có hai người em ruột cũng xuất gia tu học đó là Sư Cô Thích Nữ Tâm Vân hiện trụ trì Chùa Thiên Long, quận Phú Nhuận, Sài Gòn và Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, hiện là Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức.

TT Tâm Phương từng là huynh trưởng Gia Đình Phật tử An Dưỡng, sau đó phát tâm xuất gia tu học với Hòa Thượng Thích Như Ý tại Tổ Đình Linh Sơn, Cầu Dứa, Nha Trang. Thầy đã phát tâm nhập thất tu tịnh và lễ bộ Vạn Phật ròng rã suốt một năm tại Chùa Linh Sơn Pháp Ân, Suối Dầu, Nha Trang, trước khi lên đường vượt biển tìm tự do vào năm 1986. Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển đông, con tàu của Thầy đã được cao ủy ty nạn Liên Hiệp Quốc cứu vớt và đưa đến Đảo Kuala Lumpur, Malaysia. Đến định cư tại Sydney vào đầu năm 1987 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc bảo lãnh. Sau đó Giáo Hội đã cử Thầy về trụ trì Chùa Quang Minh tại vùng Footscray. Sau hai năm trụ trì và làm việc cho Giáo Hội, vì bệnh duyên, nên Thầy đã xin rời Chùa Quang Minh và ra lập ngôi Tu Viện Quảng Đức tại vùng Broadmeadows vào mùa An Cư năm 1990 tại số 30 Bamburgh St, Vùng Broadmeadows, Melbourne.

Tu Viện Quảng Đức, được đặt tên của một vị Bồ Tát Việt Nam, đó là Bồ tát Thích Quảng Đức, sinh năm 1897 tại làng Hội Khánh, Quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, người đã vì sự sống còn của PGVN, mà thiêu thân cúng dường để đòi hỏi quyền bình đẳng Tôn Giáo vào thời Pháp nạn năm 1963.

Ngôi Tu Viện Quảng Đức cách đây 20 năm, được thành lập theo phương cách truyền thống của Phật Giáo VN ở hải ngoại là “cải gia vi tự”. Sau 5 năm sinh hoạt tại vùng Broadmeadows, Thầy Trụ Trì đã nỗ lực khôi phục lại tín tâm cho hàng Phật tử địa phương, giúp họ từng bước ổn định đời sống tâm linh trên hành trình ty nạn tha hương. Tuy nhiên sau một thời gian sinh hoạt, Tu Viện Quảng Đức đã gặp phải khó khăn đối với Hội Đồng Thành Phố địa phương và những người láng giềng bản địa, bắt buộc chùa phải dời đến một địa điểm mới.

TT Tâm Phương, cố Huynh Trưởng Cấp Dũng Nguyễn Đại Bội, nhà báo Long Quân, anh Võ Đại Sinh, anh Ngọc Thiện Lý, anh Quảng Tịnh Thiểu Văn Bình, chị Hồng Hạnh Tú Hoài...là những người đầu tiên đặt chân đến ngôi trường Fawkner với diện tích rộng 8000m2, để tìm hiểu và cuối cùng đã đi đến quyết định mua với giá \$350,000 Úc kim. Chư Tăng Ni và Phật tử ở đây phải biết ơn ông Thủ Hiến Jeff Kennet đã ra lệnh

cho Bộ Giáo Dục bán đi 200 ngôi trường đã xuống cấp trầm trọng để xây dựng trường mới, nhờ vậy mà ngôi trường tiểu học cũ kỹ ngày nào bỗng chốc đã trở thành ngôi phạm vũ Quảng Đức trang nghiêm như chúng ta thấy ngày hôm nay.

Quảng Đức Tự, Dấu chân vàng, Phật Đà ngồi ánh đạo

Thuận Duyên Lành, Quy Chánh Pháp, Tăng Chúng Sảng hạnh tu

Sau nhiều tháng tái tạo, sửa sang, trang trí cho thành hình một ngôi Tu viện. Ngày 20/11/1997, Tu viện đã tổ chức an vị Phật và Khánh Tạ thật trọng thể và trang nghiêm tại địa điểm mới này.

Đến năm 1998, Tu viện đã xây dựng thêm: Hàng rào mặt tiền (dài 90m), Cổng Tam Quan, Tượng đài Quan Âm Lộ Thiên, Vườn Lâm Tỳ Ni, Vườn Lộc Uyển... Vì Tu viện vốn là một trường học được xây dựng trên 100 năm, tất cả mọi thứ đều xuống cấp, nên buộc lòng phải xây cất điện Phật để đáp ứng nhu cầu tu học cấp bách của Phật tử xa gần dù trong thời điểm khó khăn nhất về kinh tế.

Ngày 10 tháng 12 năm 2000, Tu viện đã tổ chức lễ Đặt Viên Đá đầu tiên để tiến hành công trình xây dựng. Sau ba năm dài kiến thiết, ngôi chánh điện và hội trường sinh hoạt được xây dựng hoàn thành tốt đẹp.

Tiếp đó là Đại lễ khánh thành Tu Viện Quảng Đức đã được long trọng tổ chức vào ba ngày 10, 11 và 12 tháng 10 năm 2003, đánh dấu một chặng đường mười ba năm có mặt Tu Viện Quảng Đức trên xứ Úc. Trong dịp lễ khánh thành này, Thượng Tọa Tuệ Sỹ từ quê nhà đã gửi tặng Tu Viện câu đối như sau:

Quảng mạc thiên hoang cổ lý, nhi phế hưng cạnh tẩu kinh đào, phiến diệp phù nang, quả nạp đằng la thử ngạn.

Đức hành thế khoáng tham phương, tử triêu lộ hàm huy diệp cảnh, không hoa thủy nguyệt, huyền hà bích lạc thần châu.

Có nghĩa là: *Chốn cũ dậm dài man mác, bởi phế hưng xô dậy sóng cồn, chiếc lá thuyền nan, vá áo chép kinh đất khách. Đức tu mấy bước mù xa, tự sương sớm nắng hồng đọng bóng, hoa trời trắng nước, ngân hà dằng dặc quê cha.*

Sau 6 năm tạm ngưng xây dựng, vào mùa Phật Đản năm 2008, TT Trụ Trì Thích Tâm Phương đã phát nguyện xây thêm Tăng Xá Quảng Đức và Bảo Tháp Tứ Ân. Đây là công trình xây dựng quan trọng thứ hai của Tu Viện do Kiến Trúc Sư Nguyễn Kiến Thành, dưới sự cố vấn của Thượng Tọa Thích Tâm Phương, đóng góp nhiều công sức..

Sau một năm xây dựng, Tăng Xá đã hoàn tất và được cất bằng khánh thành nhân dịp lễ khai mạc chiêm bái Phật Ngọc vào ngày 5-12-2009 vừa qua và hôm nay Bảo Tháp Tứ Ân đã xây dựng hoàn tất như ước

nguyện để mừng lễ khánh thành và Đại Lễ Kỷ Niệm Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức trên đất Úc, được tổ chức trong 3 ngày 22, 23 và 24 tháng 10 năm 2010 nhằm lễ vía Bồ Tát Quán Thế Âm 19 tháng 09 âm lịch năm Canh Dần.

VỀ KIẾN TRÚC TU VIỆN QUẢNG ĐỨC:

Đến thăm Tu Viện Quảng Đức, sau khi leo lên 25 bậc cấp, khách hành hương có ấn tượng sâu sắc khi đứng trước tòa kiến trúc của điện Phật. Bên trên mặt tiền của Chánh Điện được trang trí với 8 bức phù điêu đắp nổi rất công phu và độc đáo kể về cuộc đời của Đức Phật Thích Ca từ Đản Sanh, Vượt Thành Xuất Gia, Cắt tóc xuất gia, Sáu Năm Khổ Hạnh, Hàng Phục Ma Quân, Thành Tựu Đạo Quả, Chuyển Pháp Luân và Nhập Niết Bàn. Bên dưới hai câu đối ở hai cột chính nói lên ý nghĩa của tên Tu Viện do HT Thích Bảo Lạc đề tặng:

Quảng khai phương tiện như thị văn, như thị tư, như thị tu trì

Đức nhiếp hàm linh chân thật ngữ, chân thật ý, chân thật hành nghi

Có nghĩa là:

Quảng phương tiện, khai môn Vô lậu học, Văn – tư – tu chân thật pháp nhiệm mầu;

Đức độ sanh, niệm đầu tịnh ba nghiệp, Thân – khẩu – ý ứng hiệp với hành nghi.

Hai cột bên ngoài cùng cũng là hai câu đối viết bằng tiếng Việt do TT Thích Quảng Hiện ghi tặng Tu Viện Quảng Đức nhân dịp Ngài viếng thăm Úc Châu vào mùa An Cư năm 2000:

Quảng độ chúng sanh giữ trái tim son ngồi Phật Pháp

Đức thương muôn loại đốt thân trí tuệ cứu quần sanh.

Tu Viện gồm một tầng trệt, một tầng lầu, Tăng Xá và Bảo Tháp Tứ Ân. Tầng trệt là hội trường sinh hoạt, dung chứa khoảng 700 người, bên trái hội trường là quả Đại Hồng Chung cao 1m50, nặng 1000kg, bên phải là trống Bát Nhã, trước giảng đường có hai câu đối nói lên ý nghĩa đạo hiệu của Thầy Trụ Trì:

Tâm Từ toả khắp, rời quê hương dốc cả tín tâm, xây nền Chánh Pháp

Phương thảo thơm xa, nơi Úc quốc, trút dâng chí nguyện phụng sự nhân sinh

Tầng lầu có sân thượng rộng và hành lang chạy dọc theo 2 bên hông Chánh Điện; bên trong, Chánh điện thờ Phật là một tòa phạm vũ nguy nga, có thể dung chứa 300 người. Công trình chạm khắc phù điêu ở đây có bao lam Cửu Long rất tinh xảo. Đặc biệt trên hương án thờ Phật chạm khắc các ngôi chùa danh tiếng trong nước như chùa Một Cột ở miền Bắc, Tháp Linh Mục Huế, Tháp Vĩnh Nghiêm ở Sài Gòn.

Bàn thờ Phật được thiết trí rất trang nghiêm, chính giữa thờ tôn tượng Đức Phật Thích Ca bằng đồng thien

định trên tòa sen cao, bên dưới là pho tượng Phật Ngọc cao; hai bên là hai tôn tượng Hộ Pháp Già Lam được mạ vàng. Hai bên có hai câu đối tiếng Việt nói ý nghĩa tên của Tu Viện:

Quảng Bá năm châu đèn trí tuệ sáng ngời Chánh Pháp truyền đi khắp xứ

Đức truyền bốn biển nước từ bi rưới mát đạo mẫu trải rộng mười phương.

Sau điện Phật là Tổ Đường, thờ tôn tượng Tổ Bồ Đề Đạt Ma cùng Chư Tôn Đức viên tịch gồm 200 hình ảnh slideshow trên màn hình vi tính, đứng đầu trong danh sách này là Tổ Sư Liễu Quán (1670-1742), ngài quê ở Phú Yên ra Huế vào cuối thế kỷ 17 để tu tập và cuối cùng đắc pháp với Thiền Sư Tử Dung. Tổ Liễu Quán đã trở thành Sơ Tổ của Thiền Phái Lâm Tế Liễu Quán, trước khi viên tịch đã để lại bài kệ truyền pháp cho đời sau:

**Thiệt tế đại đạo, tánh hải thanh trường
Tâm nguyên quảng nhuận, đức bốn từ phong
Giới định phước huệ, thể dụng viên thông
Vĩnh siêu trí quả, mật kế thành công
Truyền trì diệu lý, diễn xướng chánh tông
Hạnh giải tương ưng, đạt ngộ chơn không.**

Tu Viện Quảng Đức thuộc môn hạ truyền thừa theo Thiền phái này. Bên trên bàn thờ Tổ là bức hoành phi viết 4 chữ Hán “Truyền đăng tục diệm”. Hai bên là câu đối khắc trên bản gỗ do Hòa Thượng Thích Huyền Tôn gửi tặng:

**Quảng đại Tâm, pháp giới tùy duyên quy diệu dụng
Đức lưu Phương, Tăng già nhập thế hiển chơn như.
Có nghĩa là:**

Tâm lớn bao la, cõi pháp giới theo duyên quay về nơi diệu dụng

Đức tỏa muôn phương, bậc Tăng già nhập thế bày tỏ lẽ Chơn Như

Đối diện bàn thờ Tổ là Án thờ hình Bồ Tát Quảng Đức, hai bên có hai câu đối tiếng Việt nói lên ý nghĩa tri ân và báo ân:

Ồn Tam Bảo Sư Môn Phụ Mẫu Trọn Đời Luôn Ghi Nhớ

Nghĩa Chúng Sanh Dân Việt Tổ Quốc Suốt Kiếp Nguyện Đáp Đến.

Hai bên là hai bàn thờ Hương Linh quá vãng ký tự tại Tu Viện, từ năm 2008, Tu Viện đã thiết kế màn hình vi tính để trên 1000 hình chư Hương Linh hiển thị 24 trên 24 giờ.

Nhìn từ bên ngoài của Tu Viện, có mái ngói đều uốn cong theo kiểu chùa Á Đông, giữa đỉnh nóc có bánh xe pháp luân và các góc chạm hình đầu rồng và phượng.

Ngoài vườn chùa có các tượng đài lộ thiên như Phật Thích Ca Thuyết Pháp, Phật Thích Ca Thiền Định, Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn, Phật A Di Đà phóng quang, tượng đài Phật Di Lặc, Bồ Tát Quan Âm lộ thiên,

18 pho tượng A La Hán, đặc biệt có Phật tích Vườn Lộc Uyển với Đức Phật lăn chuyển bánh xe Chánh Pháp cùng năm anh em ngài Kiều Trần Như.

Nhìn chung, nhờ kết hợp tinh hoa kiến trúc cổ truyền Việt Nam với các yếu tố của phong cách kiến trúc phương Tây, Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne, Úc Châu đã trở thành một trong những danh lam của Phật Giáo Việt Nam ở Hải Ngoại nói chung và nói riêng tại Úc Châu. (Viết tại Tu Viện Quảng Đức, Vu Lan 2010. **Thích Tịnh Tuệ**)

Tu viện Minh Giác

Chúng tôi viếng Tu Viện Minh Giác vào một buổi đẹp trời, mây trong xanh, không khí mát lạnh, tạo cho mọi người có cảm giác thật dễ chịu, vừa bước qua khỏi cổng Tu Viện khách thập phương được ngắm nhìn hai chú nai vàng ngơ ngác hiền lành đang gặm cỏ bên cạnh tượng đài của Đức Quán Thế Âm lộ thiên, vị Bồ Tát gần gũi tin cậy của đa số quần chúng.

Cách kiến trúc của Tu Viện Minh Giác giống chùa Minh Giác vì cả hai nơi đều do một vị sáng lập là cố Hòa Thượng Thiên An. So với Chùa Minh Giác, Tu viện Minh Giác to lớn và bề thế hơn. Sàn chính điện được lát gỗ nâu bóng loáng, những tôn tượng của Đức Bồ Đề Sư và các vị Bồ Tát được thếp vàng rực rỡ làm tăng sự uy nghiêm của ngôi Thiền Viện. Đức Từ Phụ được tôn trí ở vị trí trang trọng nhất, cạnh đó là tôn tượng Tam Thế Phật, bên trái là Đức Địa Tạng, bên phải là Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Cấu trúc trang trí của Tu Viện Minh Giác rất đặc biệt, những bức tượng Phật ngồi trong tư thế trầm tư thiền định, và Đức Di Lặc hoan hỷ tươi cười.

Đọc theo bờ tường của chánh điện Tu Viện có những chiếc bình cổ tuyệt đẹp được trưng bày một cách mỹ thuật.

Linh đường cũng như phòng tiếp khách của Tu Viện thật rộng rãi, theo lời Thầy Trụ Trì vào những ngày lễ Tu Viện có thể dung chứa cả ngàn Phật Tử về dự lễ.



Tu viện Vạn Hạnh

Tọa lạc tại số 32 Archibald St, Lyneham ACT 2602 AUSTRALIA. Nói đến ACT = Australian Capital Territory, “Lãnh Thổ Thủ Đô Úc”, là chúng ta nghĩ ngay đến Canberra. Canberra được chọn làm thủ đô của Úc vào năm 1908.

Khác với các thành phố lớn như Sydney, Melbourne, Perth, thường nằm ven sông hay ven biển, Canberra nằm sâu trong đất liền về phía Đông của Lãnh Thổ Thủ Đô Úc (ACT = Australian Capital Territory), cách Sydney 300 cây số về phía Đông Bắc và cách Melbourne 650 cây số về phía Tây Nam.

Đây là một thành phố được xây dựng mới hoàn toàn, do kiến trúc sư người Mỹ, từ Chicago, tên là Walter Burley Griffin thiết kế và xây dựng, bắt đầu từ năm 1913.

Canberra là một thành phố hiện đại và được quy hoạch theo khuôn mẫu của “một thành phố xanh”, theo đó đặc biệt làm nổi bật một không gian rộng lớn của đất trời, quanh năm được bao bọc và tô điểm bởi hương sắc tuyệt vời của thiên nhiên, từ những chiếc lá vàng mùa thu đến những bông hoa rực rỡ mùa xuân, nắng ấm mùa hè và cái lạnh ngậy ngậy của mùa đông giá. Ẩn dưới những tàng cây tĩnh lặng, hiền hòa, luôn luôn là hình ảnh gọn gàng, xinh xắn của những khu nhà, căn phố, công sở, đường sá, ngăn nắp, thẳng tắp, nhưng vẫn không thiếu sức sống mãnh liệt qua sự ồn ào nơi các công viên, các khu giải trí, quanh năm náo nhiệt với những lễ hội tưng bừng của một xã hội đa văn hoá.

Tu Viện Vạn Hạnh nằm trong khu Lyneham, cách trung tâm Thủ Đô Canberra khoảng 7 cây số

Lyneham được đặt theo tên của Sir William Lyne, là Thủ Hiến của Tiểu bang New South Wales và là Bộ Trưởng Nội Vụ của chính phủ Barton từ năm 1844 – 1913.

Thiên nhiên đã ưu đãi Lyneham với đất đai trải rộng chân trời, tiếp nối những đồi dốc, cây xanh, bãi cỏ nên thơ.

Theo điều tra dân số 2006, Lyneham có khoảng 4.300 dân, đa số là công nhân viên chức làm việc trong các phủ bộ của chính phủ và là

sinh viên du học từ khắp nơi trên thế giới, đã du nhập và tạo cho Lyneham một sắc thái văn hoá phong phú.

Tu Viện Vạn Hạnh, do thượng tọa Thích Quảng Ba khởi dựng tại thủ đô Canberra từ đầu 1984, chỉ vài tháng, sau khi Thầy rời trại tỵ nạn Mã Lai để đến định cư tại Úc. Trong 4 năm đầu tiên, rất nhiều khó khăn, Tu viện Vạn Hạnh đã sinh hoạt trong một căn nhà thuê nhỏ hẹp.

Năm 1997, Thầy được chính phủ Liên Bang hiến tặng một miếng đất rộng 16650m². Năm 1998, với hai bàn tay trắng và trước nhiều khó khăn chủ và khách quan, nhưng vì nhận thức được trọng trách trong việc bảo tồn, xây dựng, phát triển Phật Pháp nơi xứ lạ quê người, cùng với một đạo tâm mãnh liệt, Thượng Tọa Thích Quảng Ba đã cùng một số quý Phật Tử thuần thành đã quyết định tiến hành việc xây cất một Trung tâm Tu Học Phật Giáo trên mảnh đất này. Đó là một ước mơ mà Thầy đã ấp ủ từ lâu, cùng lúc, vừa phải tiếp tục củng cố tổ chức còn rất đơn sơ, vừa lo tự rèn luyện, lo việc hoằng pháp, vừa lo tổ chức tu học cho Phật tử v.v...

Công trình xây cất Tu Viện Vạn Hạnh đã trải qua các giai đoạn sau:

(1)- Năm 1988-9 xây Phật đài lộ thiên đức Bồ Đề Sư cao 6,5m và Tu viện Vạn Hạnh, 400m² có chánh điện tạm, thư viện nhỏ, 2 văn phòng, phòng sinh hoạt Phật tử, 4 phòng Tăng, 2 phòng Ni, bếp núc, nhà kho, nhà tắm, vệ sinh v.v...

(2)- Năm 1993 xây Tượng đài lộ thiên Quán Thế Âm cao 6,5m, hồ sen 64m², khu vườn cảnh 100m²;

(3)- Năm 1997-2001 xây Đại Bi đường và Cư xá La Hầu La với 4 dãy 52 căn hộ chung cư để cho người Úc nghèo thuê ở, tất cả hơn 1600m²;

(4) Năm 2002-2005 xây Ni xá Diệu Không 420m², Tăng xá Bồ Đề Quang 480m², Tam Quan Bất Nhị cao 11m rộng 15m sâu 5m, và Tháp Hồng Chung Linh Cẩm cao 9m rộng 64m².

Theo dự trù, một đồ án mới đã xin được giấy phép, cho kế hoạch từ 2008-2011 sẽ dành cho:

(1)- Thư viện Long Thọ 650m² gồm cả Trung Tâm Xã Hội-Từ Thiện Văn Lang và đoàn quán GDPT,

(2)- Phật Học Viện Giác Tánh 750m² với 4 giảng đường, 2 văn



phòng, phòng nghiên cứu, phòng thu hình thu âm, và các tiện nghi cư trú dài hạn cho 2 Giáo thọ,

(3)- Bảo Tháp Xá lợi Hòa Bình Thế Giới, nền vuông 100m², cao 16m với 5 tầng lục giác,

(4)- Quan trọng nhất là tòa Đại Điện Bát Nhã, 2 tầng 1600m² luôn cả trên lầu là Phật điện, bao lơn, hành lang, sân đón, chung cổ lâu, Tổ đường, Báo ân đường, Phương trượng, và tầng trệt là Hội trường và Giảng đường, đa dụng, trai đường và các tiện nghi công cộng cho 700 người.

Tính đến nay, năm 2010, sau hơn 20 năm, với một ngân khoản đã cần đến là hơn 7 triệu đô la Úc, qua bao nhiêu gian nan, thử thách, ngày nay mảnh đất hoang sơ không điện nước ban đầu đã chính thức trở thành “Tu viện Vạn Hạnh”, một Trung Tâm Tu Học Phật Giáo Việt Nam, có kiến trúc hài hòa giữa những nét cổ kính Đông Phương và Tây Phương hiện đại, là một trung tâm Phật Giáo lớn nhất ở Canberra và có tầm vóc đáng kể của cả nước Úc.

Trung tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch vụ cộng đồng, giáo dục, đào tạo tu sĩ, tư vấn gia đình, cá nhân, là nơi sinh hoạt, hội họp lý tưởng cho mọi thành phần: giới trẻ, phụ nữ, nhóm thiện tập v.v... Trung tâm cũng trang bị một thư viện Phật Học miễn phí với nhiều sách quý hiếm, và còn rất nhiều dịch vụ Phật giáo khác.

Đến thăm Tu viện Vạn Hạnh, nhất là vào những ngày đầu mùa xuân, khách thập phương đã không khỏi bồi hồi khi từ xa, giữa những cây thông vi vu gió, ẩn hiện một ngôi chùa trang nghiêm, mỹ lệ, mái cong, ngói đỏ hai tầng, cổ kính và trang nhã, bên những dải hoa anh đào nở rộ, điểm sắc trắng, hồng, buông lơ trong gió, thật là quyến rũ, tất cả làm gợi nhớ hình ảnh của các ngôi chùa cổ xưa ở Trung Hoa và Nhật Bản.

Cổng Tam Quan uy nghi. Sân chùa thoáng rộng rợp cây và bóng mát. Lá cờ Phật giáo luôn tung bay trong gió quện lấy hồn thiêng của đất trời trong mưa chiều, nắng sớm

Đứng giữa vũ trụ mênh mông, là những pho tượng của Đức Thế Tôn, của Phật Bà Quán Âm và nhiều vị Phật khác, tất cả tỏa ánh từ bi, như bảo bọc và nuôi dưỡng sự bình an cho Tu Viện và những người con Phật.

Đặc biệt là một tháp chuông cao, mở rộng bốn bề bằng những vòng cung mỹ thuật, mỗi sớm mai, mỗi hoàng hôn, tiếng chuông bình yên và bằng lặng thả nhẹ vào không gian, đã làm lắng dịu biết bao nhiêu tâm hồn sa lầy nơi trần thế...

Về những sinh hoạt trong hơn 20 năm qua, Vạn Hạnh góp phần trong việc bảo tồn và phát triển Phật Pháp nơi xứ người. Mà công lao khó nhọc không ít của người sáng lập là Thầy Thích Quảng Ba.

Sau đây là tài liệu trích từ Trang Nhà Quảng Đức

Chùa Linh Sơn (Queensland)

Kể theo dòng thời gian về lịch sử ngôi chùa Linh Sơn, Darra, thân thương, quen thuộc và Khang trang như hiện nay, với nếp chùa mới, tôn tượng Bồ Tát Quan Âm lộ thiên trước chùa, biểu hiện một quá trình phát triển không ngừng.

Chùa được thành lập từ năm 1985, do Sư Cô Trí Lợi từ Pháp sang Úc, và lập một mái Chùa đơn sơ vốn được xây nên từ một căn nhà gỗ cũ xiêu vẹo. Đáp lại nguyện vọng của Phật tử đồng hương xa gần, ngôi nhà được ‘cải gia vi tự’. Ngôi đại hùng Bửu Điện được trang hoàng và trần thiết rất uy nghiêm. Địa điểm chùa cũng rất thuận lợi, gần ga xe lửa, xe buýt, thêm vào đó chùa được tọa lạc nơi tập trung đông đảo đồng bào Việt Nam như là một biểu hiện tốt, ‘mái chùa che chở hồn dân tộc’ thật là một thắng duyên cho Phật tử địa phương này đã có một ngôi chùa thờ phượng trang nghiêm.

Khoảng hai năm sau, thể theo lời thỉnh cầu của Phật tử xa gần. Hoà Thượng Hội Chủ Thích Huyền Vi đã cử Sư Cô Trung Chính làm Phật sự và Trụ Trì tại Chùa. Hoà Thượng Hội Chủ đã nhiều lần sang du hóa và hoằng pháp cho Phật tử nơi đây. Năm 1992 nhờ thuận duyên, Sư Cô Trung Chính cùng quý Sư Cô đã tích cực vận động sự đóng góp tài lực và nhân lực dựng nên ngôi chùa Khang trang đầu tiên tại Brisbane với kiến trúc có sắc thái dân tộc. Trong ngày khánh thành, Chùa đã được nghinh tiếp rất đông Chư Tăng Hoà Thượng, Thượng Toạ, Đại đức, Tăng Ni và Phật tử khắp nơi qui tụ về.

Sau năm 1994, Sư Cô Trung Chính rời Úc sang Pháp dự các khóa tu học. Sư Cô Trí Lợi và Sư Cô Trí Bửu lãnh trách nhiệm lo cho chùa. Vì tuổi tác đã cao và Phật sự đa đoan, hai cô không gánh vác nổi nên đã thỉnh nguyện Hoà Thượng Hội Chủ cử người sang lo Phật sự. Đáp lời thỉnh nguyện, Hoà Thượng Hội Chủ đã chánh thức cử Sư Cô Trí Lưu sau 5 năm tu học ở Linh Sơn Viện tại Paris về trụ trì chùa Linh Sơn tại



Brisbane cho đến nay. Cứ mỗi hai năm Hoà Thượng Hội Chủ sẽ du hóa tại Úc, như Ngài đã làm Phật sự và hoằng Pháp thường xuyên khắp các chùa Linh Sơn trên toàn thế giới.

Trong năm vừa qua, Chùa đã hoàn tất ngôi Thư Viện, để giúp cho Phật tử có nơi nghiên cứu và trau dồi Phật học. Sinh hoạt thường xuyên của chùa có tổ chức Thọ Bát hằng tháng (từ chiều Thứ Bảy đến chiều Chủ Nhật.), cúng rằm. Hằng tuần đều có Phật tử về chùa làm công quả, trùng tu và xây dựng cảnh già lam mỗi ngày thêm trang nghiêm và tươi đẹp hơn.

Chùa Pháp Quang, Queensland

Đầu thập niên 1980 sau cái mốc thời gian 1975 Quốc biến Dân vong, theo làn sóng muôn phương tìm đất sống thì đại lục Úc Đại Lợi này bắt đầu có đông người Việt tị nạn với một ít công chức và du học sinh còn kẹt lại của thời Cộng Hòa. Được Thầy Bảo Lạc giới thiệu, Hội Phật Giáo VN Queensland thỉnh Thầy Nhật Tân - đang ở trại tị nạn Thái Lan - đến Brisbane ngày 24-4-1982 để Trụ trì, hướng dẫn tinh thần và là vị Thầy Việt Nam thứ tư sau quý Thầy Huyền Tôn, Phước Huệ, Bảo Lạc ở quốc độ này.

Dù chỉ là ngôi Niệm Phật Đường chưa mang tên thuê tại Corinda, nhưng từ khi Thầy xuất hiện sự sinh hoạt thật khởi sắc. GDPT Chánh Quang ra đời Mùa Vu Lan 1982 và phát triển cho tới hôm nay. Cuối năm 1982, hân hạnh cung đón Đức Đạt Lai Lạt Ma thăm viếng thuyết giảng. Từ 1982 và kéo dài hơn 15 năm sau, Đạo Phật được Thầy giới thiệu, giảng dạy ở các trường tiểu, trung, cao đẳng và các trường Thiên Chúa.

Chiều 29-6-1985, ngọn lửa vô tình bốc cháy làm hủy hoại hoàn toàn ngôi chùa gầy dựng 4 năm. 9 giờ đêm Thầy cấp tốc về tới nơi từ Melbourne chưa kịp dự giảng ở đó, quây quần Phật tử kẻ lo lắng, người ngấn lệ nhìn những vụn vỡ tro tàn từ pho tượng, tro cốt hương linh, tới thư viện Pháp Quang đã có 2000 kinh sách. Một cuộc họp điều tra tới khuya và Thầy lại gánh vác vai trò Chỉ Đạo và Trưởng Ban Tái Thiết.

Thuê căn nhà tại Darra để tiếp tục duy trì. Tin chùa cháy lan nhanh và kế hoạch kêu gọi vận động được chia xẻ của quý Thầy, Phật tử đồng hương khắp các nước, Úc Châu và tiểu bang nhà. Cuối năm 1985 mua được lô đất 2 mẫu với giá 48 ngàn tại Inala để chuẩn bị thiết dựng, thì tháng 3-1986, vì những hợp-tan-thuận-nghịch, Pháp Quang theo bước chân của Thầy với hai bàn tay và muôn lòng tụ hội thành Giáo Hội Thống Nhất dựng tích tại Oxley, còn Darra, lô đất ấy, quý tái thiết thành hậu thân Phật Đà và dâng cho GHPG trên Thế Giới sau này.



Phật Pháp vô biên, tâm nguyện vô cùng, và đôi tay, sức lực để gìn giữ nâng niu. Tháng 11-1987 mua được lô đất vùng Durack và Pháp Quang thiên di về tọa lạc trở thành chốn đạo tràng vĩnh viễn của Phật Giáo Việt Nam. Phật Đản 2532-1988 tổ chức Lễ Lạc Thành, cuối năm 1987 Lễ Đặt Đá, bắt đầu công trình xây cất 18 tháng với kinh phí 700,000 Úc kim và ngày 1, 2-5-1999 Đại Lễ Khánh thành được trân trọng nguy nga tổ chức viên mãn.

Dù lớn hay nhỏ vẫn là hình bóng mái chùa và Pháp Quang là ngôi chùa Việt Nam thứ năm xây cất thành tựu sau Pháp Bảo, Pháp Hoa, Chánh Giác, Phước Huệ để góp mặt vào sự nghiệp hoằng hóa lợi sanh và là công trình kiến tạo, di tích văn hóa Phật Giáo, Dân Tộc như một bông hoa hiến tặng đời và truyền trao thế hệ.

Chùa Phước Hậu, Sydney

Chúng tôi tài hèn, sức mọn, chương thâm, huệ thiếu, tịnh đức nan thành. Do vậy vào năm 1993, chúng tôi mượn căn nhà số 300 Cabramatta Rd, Cabramatta, NSW 2166 dùng làm tịnh thất để tu.

Sau một năm, vào năm 1994, chùa thiên di về số 35 Boyd St, Cabramatta, NSW 2166. Vì nhu cầu Phật sự



15/09/2011

phát triển, xung quanh hàng xóm không hoan hỷ. Năm 1995, chùa mua căn nhà số 292 Cabramatta Rd, Cabramatta, NSW 2166 để cải gia vi tự. Nơi đây trước là được sự hộ niệm của chư Phật và quý vị thiện tri thức, quý đồng hương Phật tử, quý vị hộ pháp, cùng chúng tôi gia tâm tu học: thực hành lời Phật dạy, tụng kinh, bái sám, tham thiền....Đúng như lời Phật dạy “ Phật Pháp lưu truyền được hưng thịnh là nhờ vào sự tùy duyên bất biến, bất biến lại tùy duyên”. Mạng mạch Như Lai được tục diệm truyền đăng là do Đại Tăng hoàng truyền. Phật chủng hưng long, tín đồ quy thuận. Giáo Pháp hiển dương là nhờ Phật quang phổ chiếu, hộ pháp gia trì.

Chúng tôi có lòng mong mỏi việc kiến tạo Thiên Đường, xây dựng Bảo tháp tôn thờ Xá Lợi cho mọi người được trưởng dưỡng Bồ Đề tâm, có nơi hàn huyên cho tỏ nỗi niềm trong cuộc sống tha phương. Thế hệ con em Việt Nam có nơi nhớ về nguồn cội. Nay hội đủ duyên lành, năm 2000 chùa vừa mua một miếng đất đủ rộng làm Thiên đường dựa theo danh hiệu Tổ đình đặt tên là **VẠN AN THIÊN ĐƯỜNG** tại số 215-223 Redmayne Rd, Horsley Park, NSW 2164. Tel: (02) 96201870.

Nguyện cầu Pháp luân thường chuyển huệ tâm khai, Tam Bảo hưng thịnh trường tồn tại thế gian, đại chúng tinh tấn phụng đạo và hành đạo. Phật đạo và Phật sự viên thành. *(Tỳ kheo Thích Quảng Nghiêm)*

Quán Thế Âm Ni Tự

Kính Gửi toàn thể quý vị Phật tử đồng hương tại Úc Châu.

Kính thưa toàn thể quý vị,

Trước tiên tôi xin thay mặt cho toàn thể gia đình Phật tử nhỏ bé và nghèo nàn của Quán Thế Âm Ni Tự gửi đến toàn thể quý vị Phật Tử đồng hương cùng quý quyền lời chúc mừng một năm mới an khang tất cả đều được ánh đạo vàng soi sáng để càng ngày càng thâm nhận được đạo quả về phước báu cũng như huệ báu.

Chúng tôi cũng xin được phép dài dòng thưa cùng toàn thể quý vị Phật Tử đồng hương rằng Quán Thế Âm Ni Tự tuy mang danh là một ngôi chùa nhưng hiện nay vẫn chưa có được hình thức của một ngôi chùa. Trước đây, và đến tận cuối năm 1993, tại Tây Úc chỉ có chùa cho các vị Tăng, còn các Ni không có nơi trú ngụ ; hơn nữa các chùa Tăng cũng chật hẹp và theo giới luật không được thu nhận các Ni, nên các Ni không có nơi tu tập. Trong hoàn cảnh vô cùng gian nan đó, có dăm ba gia đình Phật Tử thành tâm giúp đỡ Ni Sư Phước Trí và tôi thuê một căn nhà tại số 128 Nollamatta Avenue Nollamatta WA 6062 của một Phật tử để làm nơi trú ngụ. Với tình trạng khó khăn nơi ăn

chốn ở còn chưa ổn định được, Ni Sư Phước Trí và tôi không bao giờ dám nghĩ đến việc lập chùa, nhưng do sự gia hộ của chư Phật khiến các Phật tử tới lui cùng tụng niệm với chúng tôi, nhất tâm hoàng dương Phật Pháp, mạnh dạn hỗ trợ chúng tôi biến căn nhà cư trú thành nơi thờ phượng chư Phật và thành lập Hội Phật Giáo Quán Thế Âm Tây Úc vào ngày 15/10 năm Quý Dậu (1993), rồi sau đó tiến hành thủ tục xin lập Hội và xin Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan hợp thức hóa danh xưng cái trụ sở tạm thời của Hội được mang danh là Quán Thế Âm Ni Tự.

Mặc dầu Hội Phật Giáo Quán Thế Âm được thành lập nhưng đến nay cũng mới chỉ quy tụ trên dưới một trăm gia đình Phật Tử nghèo, và nơi thờ Phật của Quán Thế Âm Ni Tự vẫn còn là một căn phòng nhỏ mỗi chiều không quá 4 mét; các dịp lễ Phật vẫn phải tổ chức lộ thiên ở sân sau căn nhà thuê mượn. Với sự cố gắng của các Phật tử trong Hội, lần hồi đã làm được một mái che để che nắng mưa khi hành lễ.

Nhờ gia hộ của chư Phật đến ngày hôm nay, các Phật tử trong Hội đã giúp chùa có tiền đặt cọc, lại đứng ra bảo lãnh cho Hội mượn tiền ngân hàng, mua được căn nhà tạm trú và căn nhà kể trên, với tổng số diện tích trên 1800 mét vuông.

Chúng tôi có ước nguyện tổ chức được một nơi trú ngụ và tu tập nho nhỏ cho các Ni. Mặc dầu ước nguyện của chúng tôi vượt khả năng của Quán Thế Âm Ni Tự và vượt cả uy tín phát động Phật sự của chúng tôi nữa, nhưng huệ quang đã soi sáng, khiến chúng tôi chợt quán tưởng rằng Phật tử của toàn thể Úc Châu này đã hoan hỷ cúng dường xây dựng không biết bao nhiêu cơ sở cho Tăng thì các Phật tử yêu mến Đạo pháp của Úc Châu này đâu có hẹp lòng gì mà không giúp chư Ni có một Niệm Phật Đường nho nhỏ cũng như có một nơi, vừa để cho Ni trú ngụ, an tâm tu tập, vừa để cho các nữ Phật tử tới lui học hỏi Phật Pháp một cách tự nhiên thoải mái hơn là phải e dè khi tới lui học đạo với chư Tăng.

Từ ước nguyện trên, chúng tôi mạnh dạn thảo bức thư ngỏ này đăng trong Tập Kỷ Yếu để chuyển đến toàn thể Phật tử đồng hương Úc châu một thông điệp phước báu. Nếu mỗi người trong quý vị phát tâm một chút thì những đóng góp của quý vị chắc chắn sẽ tạo thành cơ sở hoàng dương đạo pháp và tu tập cho các Ni. Sau này dù cho vật đổi sao dời khói hương của Quán Thế Âm Ni Tự, nơi tụng niệm của chư Ni cũng vẫn hồi hướng được hương thơm đạo Pháp cho tất cả Pháp giới chúng sanh chứ không riêng gì Phật tử Úc Châu không thôi.

Các Vị phát tâm có thể nhờ chùa quý vị thường lui tới gom góp và chuyển hộ cho Quán Thế Âm Ni Tự ; hoặc quý vị có thể chuyển thẳng theo địa chỉ sau đây:

Hội Phật Giáo Quán Thế Âm, Tây Úc
 Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Chơn Đạo
 số 128 Nollamarra Ave.
 Nollamarra WA 6062
 Australia. ĐT : (08) 9349-8887

Chúng tôi kính xin chư Phật gia hộ cho sự hăng tâm phát huy đạo pháp của Phật Tử Úc Châu và xin Quý vị nhận lòng Tri ân của Phật Tử Hội Phật Giáo Quán Thế Âm Tây Úc và các Ni hiện diện tại Quán Thế Âm Ni Tự.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Chùa Thiên Ấn

Chùa Thiên Ấn đầu tiên được thành lập năm 1992 tại thành phố Wollongong, tiểu bang New South Wales, cho đến ngày 14 tháng 4 năm 1993, nhân duyên đầy đủ, chùa chính thức dời về Canley Vale thuộc thành phố Fairfield. Chùa Thiên Ấn hiện tọa lạc số 71 Delamere St., Canley Vale (và bao gồm lô đất số 58 Cardwell St, Canley Vale) thuộc thành phố Sydney, tiểu bang New South Wales.

Chùa do Đại Đức Thích Như Định sáng lập và sinh hoạt theo truyền thống của các bậc Thầy Tổ Chùa Thiên Ấn (Quảng Ngãi) là ngôi Tổ Đình tọa lạc bên bờ sông Trà Khúc, trên núi Thiên Ấn (Quảng Ngãi). Đây là ngôi Chùa nổi tiếng được Thiên Sư Pháp Hóa khai sơn năm 1694 và được Chứa Nguyễn Phúc Chu ban biểu ngạch “Sắc Tứ Thiên Ấn Tự” năm 1716, với Đại Hồng Chung linh thiêng, có tháp của 6 vị Trụ Trì kế tiếp là Hòa Thượng Khánh Vân, Hòa Thượng Bảo Ấn, Hòa Thượng Giác Tịnh, Hòa Thượng Hoàng Khúc, Hòa Thượng Diệu Quang và Hòa Thượng Khánh Tín đều là những bậc Cao Tăng đặc đạo.

Chùa Thiên Ấn tại trú xứ Canley Vale đã chính thức an vị Phật ngày 15-4-1993. Năm 1994 xây hồ sen, dựng Tôn Tượng Quan Âm lộ thiên và xây núi “Phổ Đà” để tạo cho viên cảnh thêm phần mỹ quan.

Năm 1995-1997 xây các bức Phù Diêu nói lên tính đặc trưng giáo lý đạo Phật (do điêu khắc gia Võ Đình Khoa thực hiện).



Ngoài ra, các Ban Từ Thiện, Ban nghiên cứu giáo lý và dịch thuật, gia đình Phật tử... cũng đã được hình thành và đang hoạt động trong chiều hướng phát triển tốt đẹp.

Chùa đã được các Phật tử tích cực ủng hộ cũng như đóng góp xây dựng trong suốt thời gian qua, khung cảnh Chùa ngày nay với những cây xanh tươi làm cho người được tươi mát tâm hồn và an nhiên thanh thoát, với Đức Quan Âm lộ thiên soi bóng từ quang xuống mặt nước hồ trong vắt, núi Phổ Đà cây cảnh chen đua khoe màu vươn lên tận đỉnh cao tô điểm cho Chùa trở nên một ngôi Đạo tràng đầy thiên vị.

Chùa Bảo Minh

Từ Melbourne City đi về hướng Đông Nam của thành phố có một vùng đất mà người Việt Nam rất thích chọn làm nơi sinh sống và làm ăn, có cái tên nhẹ nhàng và tươi mát với tên gọi là Springvale, một trung tâm người Việt đông đúc và lớn mạnh. Từ đây hơn 5 phút lái xe theo con đường Heatherton Rd về hướng tay phải từ trung tâm Springvale đến ngã tư được giao nhau giữa Heatherton Rd, Clayton rd, Boundary Rd và Kingston Rd bạn sẽ thấy trước mặt cách chừng 50 mét bên tay phải một lá cờ Phật giáo đang tung bay trên nền trời trong xanh được điểm một vài đám mây trắng trông thật thanh bình giữa cái nắng ấm của mùa Xuân. Phía dưới là bảng hiệu được in màu thật rõ nét với hàng chữ lớn chùa Bảo Minh và hàng chữ thứ hai là Bao Minh Buddhist Centre bên cạnh một cái logo của chùa với hoa sen năm cánh mang năm màu cờ Phật giáo, cũng được mang ý nghĩa tượng trưng cho Ngũ Lực trong giáo lý Phật giáo, nằm trên hình bánh xe chuyển pháp luân.

Chùa Bảo Minh tọa lạc trên địa chỉ 321-323 Kingston Rd, Clarinda, VIC 3169, do Đại Đức Thích Viên Tịnh sáng lập và Trụ trì. Chùa là một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xinh, xung quanh cây cối thoáng mát xanh tươi, trông thật thanh bình, an tịnh giống cảnh một ngôi chùa Việt Nam. Chùa nằm trên một khu đất rộng vừa 1200 mét vuông, giữa vùng đất màu mỡ Clarinda, một vùng đất còn lại những khu farm trồng rau cải lớn giữa những trung tâm đã và đang phát triển mạnh.

Vào những ngày đầu tiên khi đặt chân đến Melbourne để bắt đầu cho công việc hoằng truyền đạo pháp mà Thầy Trụ trì cũng như các vị Tăng sĩ khác bước theo chân các vị Tổ sư, Thầy đã chọn vùng đất miền Đông Nam Melbourne là nơi Thầy sẽ về tạo lập cơ sở hướng dẫn những Phật tử hữu duyên tu học, nhưng trải qua gần 2 năm tìm kiếm một nơi thích hợp để tạo lập một ngôi Tam Bảo ở xứ này cũng đầy khó khăn, nên Thầy trụ trì đã quyết định thuê căn nhà số 100 Osborne Ave, vùng Clayton South làm nơi sinh hoạt tạm thời thể theo yêu cầu của một số Phật tử. Ngày 02/10/2010 (nhằm ngày 25/08/Canh Dần) lễ An Vị Phật

được tổ chức, dưới sự chứng minh của HT Thích Huyền Tôn và Chư Tôn Đức tại Melbourne trong cơ sở tạm thời này. Chùa được Sư phụ của Thầy là TT. Thích Hạnh Niệm, trụ trì chùa Pháp Bảo tại thành phố cổ Hội An đặt tên là Chùa Bảo Minh. Bảo Minh với ý nghĩa là Ánh Sáng Quý Báu, vì chỉ có ánh sáng chân lý Phật Đà mới là ánh sáng quý báu nhất, là



ánh sáng của sự giải thoát, ánh sáng ấy mới đưa con người ra khỏi vòng khổ đau của dục vọng, si mê và sân hận, của sáu nẻo luân hồi. Hai chữ “Bảo Minh” cũng được lấy từ tên của Tổ sư Minh Hải Pháp Bảo, vị Tổ sư khai sơn Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh, một Thiền phái lớn tại Việt Nam. Và ý nghĩa quan trọng nữa là chữ “Bảo” được tách từ chữ Pháp Bảo, tên của Chùa Pháp Bảo-Hội An, nơi mà Thầy đã xuất thân tu học và lớn lên. Theo Sư phụ Thầy, mỗi khi có một người đệ tử của Sư phụ Thầy tạo lập chùa mới xin Sư phụ đặt tên chùa thì Sư phụ lấy chữ “Bảo” để đặt tên như chùa Bảo Tạng tại Long Thành-Đồng Nai cũng là một ngôi chùa do sư đệ Thầy khai sáng. Chùa Bảo Minh còn được Sư phụ tặng cho hai câu đối đầy ý nghĩa như sau:

Bảo phật độ mê lưu, tiếp tứ chúng đồng quy giác ngộ

Minh tâm khai trí địa, huê vạn loại cộng đáo chân nguyên

Dịch nghĩa:

Bè báu độ dòng mê, tiếp bốn chúng cùng về bờ giác

Tâm sáng khai đất trí, dẫn muôn loài thủy đến nguồn chơn.

(TT. Thích Hạnh Niệm dịch)

Trong gần nửa năm sinh hoạt tại cơ sở tạm trên đường Osborne Ave, Thầy đã tiếp tục đi tìm chỗ để mở cơ sở cố định. Ngày 11-12-2010 (nhằm ngày 06-11-Canh Dần), nhân duyên đã thành tựu, nhờ ơn Tam Bảo gia hộ, chư Phật hộ trì Thầy đã mua được căn nhà tại 321-323 Kingston Rd, Clarinda Vic 3169 với giá \$625,000 Úc kim. Với cái giá quá sức to lớn đối với khả năng tài chánh của buổi ban đầu lập cơ sở, Thầy cũng thật nhiều lo ngại trong việc gánh vác một món nợ vay ngân hàng gần như hơn 90% giá trị căn nhà. Nhưng nhờ vững niềm tin vào sự gia trì của Tam Bảo, Thầy đã cố gắng tạo dựng cho cơ sở được hình thành từng bước. Qua những tháng ngày sửa sang thật vất vả, nhờ tất cả lòng thành và sự nhiệt tình đóng góp kể

công người của của quý Phật tử nên cơ sở nay đã tạm ổn định có chỗ sinh hoạt cho quý Phật tử mỗi đêm về chùa tụng kinh, lễ Phật, cũng như sinh hoạt cuối tuần và các ngày lễ lớn trong Phật giáo. Tuy nhiên trước mắt vẫn còn phải nhờ sự đóng góp chung sức rất nhiều của quý Phật tử xa gần để cơ sở trường tồn và trở thành một ngôi chùa đúng tầm vóc của nó, một nơi sinh hoạt tâm linh có đủ điều kiện cho quý Phật tử về tu học và hành trì sau một

ngày vất vả lo toan cho cuộc sống.

Trước khi vào chính điện, khách thập phương có thể đến lễ Đức Quán Thế Âm lộ thiên bằng đá trắng được tạo từ Ngũ Hành Sơn Non Nước- Đà Nẵng. Tượng sẽ được đặt vào vị trí tượng đài sắp tới sẽ xây dựng trước sân bên phải của chùa, sẽ là nơi để quý Phật tử chiêm bái cầu nguyện hầu hưởng được những giọt nước thanh lương từ bình cam lồ tịnh thủy trên tay Ngài ban cho.

Chu vi bên trong chùa Bảo Minh giống như những căn nhà tại Úc, nhưng nhờ óc mỹ thuật khéo léo của Thầy Trụ trì, cùng bàn tay sửa sang tu bổ của quý Phật tử căn nhà này đã trở thành ngôi Đại Hùng Bảo Điện dài 12m, rộng 3m90 thật tôn nghiêm, sáng sủa và hài hòa trong một không gian thờ tự trang nghiêm, đúng là nơi nương tựa tinh thần của Phật tử.

Bộ tượng Tây Phương Tam Thánh được thếp nhũ vàng với lối tạo tượng thật cân phân và tương hảo, được đặt ngay chính giữa chánh điện, dưới là tượng Đức Từ Phụ Bồ Tát trong màu nhũ vàng sáng và bức tượng gỗ thiên thủ thiên nhãn, tất cả được đặt trên chiến bàn thờ được trang trí hoa quả và đèn trông thật nổi bật và thành kính, bên phía tay mặt của chính điện là bàn thờ chư hương linh, bên kia là phòng thờ Tổ với bức tượng Tổ Đạt Ma bằng gỗ với dáng tạo nghệ thuật đẹp mắt, đây cũng là phòng khách tiếp chư Tôn đức, được bày trí theo phong cách Thiền trà Nhật Bản trông thật thiên vị.

Nhìn chung bên trong ngôi chùa cách bày trí, và đa phần vật liệu bên trong được làm bằng gỗ nên nhìn rất là thiên. Phật tử đến chùa sẽ hưởng được một không khí nhẹ nhàng và an lạc.

Chỉ trong vòng chưa đầy một năm mà ngôi nhà nay đã thành một ngôi chùa Bảo Minh trông thật trang nghiêm. Trong tương lai ất nơi đây sẽ trở thành một chốn tòng lâm mát mẽ, một ngôi già lam uy nghiêm, một khu vườn Thiền an tịnh. (**Đông Nguyên** kính ghi)

Hình ảnh tại Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4

Tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Nam Úc từ Thứ Năm 17-03-2011 đến Thứ Bảy 19-03-2011



Hình ảnh tại Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4

Tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Nam Úc từ Thứ Năm 17-03-2011 đến Thứ Bảy 19-03-2011



Các Khóa An Cư Kiết Đông từ 2007 đến năm 2011



Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử tại gia chụp hình lưu niệm tại Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 12 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 07 năm 2011

Các Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu từ năm 2007 đến năm 2010



Hình ảnh Từ Thiện Xã Hội tại Úc Châu & Tân Tây Lan



Hình ảnh Từ Thiện Xã Hội tại Quê Hương Việt Nam



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu

THÔNG BẠCH

**Về việc thành lập Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu
(của các GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada)**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý Thiện tín nam nữ Phật tử,

Trong thời gian qua các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang hành đạo tại Hải Ngoại đã chịu đựng những biến động về cơ cấu tổ chức, danh xưng, lãnh đạo và đường hướng, bắt nguồn từ chủ đích và nội dung của các văn kiện hành chánh do Viện Hóa Đạo và Văn Phòng II VHĐ ban hành, không phản ảnh tinh thần hòa hợp của tăng đoàn, vừa không đúng Hiến Chương của Giáo Hội mà còn trái nguyên tắc sinh hoạt dân chủ của xã hội ngày nay. Do hệ lụy của các văn kiện này cùng các hậu quả tai hại đó, cho thấy tác giả thực sự không phải là những nhà lãnh đạo Giáo Hội đương nhiệm, mà do một thiểu số khuynh loát, với tham vọng cá nhân hoặc bị thúc đẩy bởi các thế lực chính trị bên ngoài, đã chủ tâm soạn thảo và ban hành, tạo nên cơn đại nạn nội tại chưa từng thấy trong lịch sử hành hoạt của Giáo Hội.

Đại nạn của Phật Giáo này không những gây chia rẽ trầm trọng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà còn ảnh hưởng đến phần lớn Tăng Ni của các Giáo Hội và tổ chức Phật Giáo khác tại hải ngoại, khiến cho sinh hoạt Phật sự của một số địa phương bị đình trệ, làm dao động tinh thần tu học cũng như tín tâm của nhiều Phật tử.

Trước tình trạng đó, hàng lãnh đạo của bốn Giáo Hội tại Âu Châu, Úc Châu, Hoa Kỳ và Canada đã cùng ký tên trong bản Tuyên Bố Chung ngày 9 tháng 9 năm 2008, để khẳng định quan điểm và lập trường của Tăng Ni và Phật tử hải ngoại đối với tiền đồ của Đạo Pháp và Dân Tộc; nhằm kêu gọi những ai, Phật tử hay không Phật tử vô tình hoặc cố ý phá hoại Phật Giáo, hãy ngưng ngay những chiến dịch vu khống, mạ lỵ chư Tăng Ni để trả lại không khí êm đềm, thanh tịnh và hòa hợp cố hữu của chốn thiền môn. Sau hơn ba tháng, kể từ ngày bản Tuyên Bố Chung ấy được công bố, mặc dù đa số quần chúng đã nhìn rõ căn nguyên và thực chất cơn hoạn nạn nội bộ của Phật Giáo, vẫn còn một thiểu số cực đoan, lạm dụng danh nghĩa bảo vệ Phật Giáo, nhân danh đấu tranh chống cộng, tiếp tục bôi nhọ, vu hãm, gây rối các sinh hoạt tu tập và hoằng pháp của Tăng Ni tại các tự viện hải ngoại, khiến cho nhiều Phật tử mới vào đạo phải hoang mang, ngờ vực, thối thất tâm bồ đề.

Vì vậy, nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 8 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL (tổ chức từ ngày 29-12-2008 đến ngày 2-1-2009 tại Morisset, New South Wales, Úc), hàng lãnh đạo các Giáo Hội PGVNTN tại Úc Châu, Âu Châu, Hoa Kỳ và Canada, đã có cuộc họp trong đạo tình đồng viện, đồng môn, thảo luận và trao đổi mọi vấn đề của Giáo Hội, của Phật Giáo nói chung, đồng thuận hình thành một **Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu** của **các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại**, với mục đích, đường hướng và những dự án cần thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH:

- Liên kết các Giáo Hội để phục vụ nhân loại và dân tộc theo tinh thần Lời Mở Đầu của Hiến Chương GHPGVNTN đã minh định. Văn Phòng Điều Hợp này được điều hành bởi hàng Giáo phẩm do bốn Giáo Hội thỉnh cử, trong tinh thần hòa hợp và bình đẳng, đúng Chánh pháp và nguyên tắc yết ma truyền thống của Tăng đoàn.

- Hỗ trợ và trao đổi kinh nghiệm hoằng pháp, hành đạo từ các quốc độ khác nhau để có hướng đi chung nhằm phát huy nền Phật Giáo Việt Nam nơi xứ người và mở đường cho các thế hệ kế thừa đem Phật Giáo đến với các dân tộc bản địa.

- Bốn Giáo Hội này vẫn giữ tính độc lập về cơ cấu tổ chức, nhân sự điều hành, pháp lý và chỉ liên đới trách nhiệm trong quan hệ bình đẳng và đồng thuận.

B. ĐƯỜNG HƯỚNG:

- Tuân thủ tinh thần Hiến Chương GHPGVNTN, lấy việc hoằng dương Chánh Pháp, phục vụ dân tộc và nhân loại làm bản nguyện.

- Ước mong và thúc đẩy việc phục hoạt một GHPGVNTN truyền thống, chân chính, làm nhân tố để xây dựng một xã hội Việt Nam tôn trọng tự do, dân chủ và nhân quyền.

- Lấy việc tu tập và hành trì Phật Đạo làm nền tảng trang nghiêm Giáo Hội.

- Đồng hành với nguyện vọng chung của Dân Tộc và Đất Nước, các Giáo Hội luôn đứng bên ngoài các tranh chấp chính trị và các thị phi thế tục. Phật Giáo quyết không làm công cụ cho bất cứ thể chế và các thế lực chính trị nào.

- Nếu các Giáo Hội cần lên tiếng thì chỉ là sự lên tiếng của những người con Phật với lý tưởng từ bi, trí tuệ, giải thoát, yêu chuộng công bằng và lẽ phải, mong đem lại an vui phúc lợi cho tha nhân, tuyệt nhiên không phải là của thế lực này đối đầu với thế lực khác.

C. DỰ ĐỊNH VIỆC CẦN LÀM:

- Tổ chức nhiều hơn và quy mô hơn các khóa tu nghiệp hoằng pháp và an cư cho Tăng Ni, các khóa tu học Phật Pháp dành cho hàng cư sĩ, để sớm phục hồi sinh khí hòa hợp và thanh tịnh của PGVN tại hải ngoại.

- Kế thừa tinh thần truyền đăng tục diệm, để làm tỏ rạng dòng lịch sử PGVN, của chư vị Lịch Đại Tổ Sư hai ngàn năm qua. Do vậy, ngày Hiệp Kỳ Chư Tổ là ý nghĩa cao đẹp trên tinh thần phụng hành của Tăng đoàn.

- Đặc biệt quan tâm tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tạo điều kiện sinh hoạt thuận lợi cho tổ chức này, để góp phần đào tạo và xây dựng giới trẻ theo tinh thần Phật Giáo.

- Thúc đẩy việc hình thành các đoàn thể sinh viên, học sinh, thanh niên Phật tử để gìn giữ và phát huy đạo Phật trong tương lai.

- Luân phiên tổ chức các đại lễ chung cũng như các đại hội về hoằng pháp, giáo dục, văn hóa... để Tăng Ni và Phật tử liên châu có cơ hội ngồi lại với nhau, gắn bó thâm tình, cảm thông và thương yêu nhau hơn, giữ sự đoàn kết hòa hợp, loại bỏ những ý đồ chia rẽ, lũng đoạn hàng ngũ Phật Giáo.

Để gia tăng nội lực cho nền PGVN tại hải ngoại, chúng tôi kêu gọi quý vị, dù là Phật tử hay không Phật tử, cũng nên tìm hiểu rõ việc nội bộ của Phật Giáo, nhằm tránh bị ảnh hưởng bởi các phỉ báng, mạ lỵ, gán ghép, vu khống Tăng Ni. Hơn nữa, chúng tôi cũng kêu gọi những ai có dụng tâm phá hoại, lũng đoạn nên sớm chấm dứt để tránh đi những ác nghiệp và tiếng xấu cho cá nhân mình hoặc cho tổ chức mà quý vị tham gia.

Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu cũng kêu gọi các cơ quan truyền thông, báo chí, các diễn đàn liên mạng, nên thận trọng và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi phổ biến những tin tức, văn kiện chưa được kiểm chứng, để tránh gây ngộ nhận cho mình và quần chúng; nhằm chúng tỏ thiện chí xây dựng và chức năng tôn trọng sự thật của quý vị, góp phần xây dựng bảo vệ sự đoàn kết tin yêu giữa người Việt ly hương và giữa những tổ chức khác nhau trong cộng đồng người Việt tị nạn hải ngoại.

Sau cùng, để các Phật sự ngắn hạn và dài hạn của GHPGVNTN Liên Châu được thành tựu tốt đẹp, thể hiện những sứ mệnh cao quý của PGVN hải ngoại, chúng tôi thiết tha kêu gọi chư Tôn Đức Tăng Ni và chư Thiện Nam Tín Nữ cùng nhất tâm nguyện cầu Phật lực gia hộ để chúng ta sớm vượt qua các chướng duyên và cộng nghiệp đau thương, mà chúng ta đã là nạn nhân suốt nhiều tháng qua; đồng thời nỗ lực tu tập, hành trì để phát huy đạo lực của người con Phật trong thời thế nhiễu nhương này.

Được vậy, con đường cao rộng của Phật pháp sẽ tỏa sáng, không khí thiên vị của Phật môn sẽ trở về với tất cả chúng ta.

Nay Thông Bạch,

Phật lịch 2552, Úc Châu ngày 01 tháng 01 năm 2009

TM. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu: **HT. Thích Minh Tâm** (ấn ký)

TM. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UĐL-TTL: **HT. Thích Như Huệ** (ấn ký)

TM. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ: **HT. Thích Trí Chơn** (ấn ký)

TM. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Canada: **TT. Thích Bốn Đạt** (ấn ký)

Địa chỉ liên lạc :

Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu

Chùa Khánh Anh

14 Av Henri Barbusse

92220 Bagneux. FRANCE

Tel: +33. 1. 4655 8444

Fax: +33.1. 4735 5908

Email : khanhanh@free.fr

Website: www.khanhanh.fr

Văn Phòng Điều Hợp
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu
Chùa Pháp Hoa: 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013 - Australia
Tel: (+61) 8.84478477; Fax: (+61) 8.82401758
Email: phaphoanamuc@gmail.com

Phật Lịch 2555

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu

BẢN LÊN TIẾNG

Về việc Trung Quốc xâm lấn lãnh hải Việt Nam trên biển Đông

Vào ngày 29/5 và 09/6 vừa qua, tàu hải giám của Trung quốc đã công nhiên tấn công, phá thiết bị thăm dò dầu khí của tàu Bình Minh 02 và Viking 2 của Việt Nam trên chính vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam theo Công ước Luật biển.

Vì sự sống còn của dân tộc và sự vẹn toàn của lãnh thổ, hàng ngàn đồng bào quốc nội bất chấp mọi khó khăn và nguy hiểm đến đời sống và tánh mạng, đã đứng lên làm cuộc biểu tình bất bạo động vào hai Chủ Nhật liên tiếp, ngày 05 và 12 tháng 6 năm 2011, tại Sài Gòn và Hà Nội.

Cuộc biểu tình ôn hòa hai tuần qua là tiếng nói của người dân biểu lộ sự bất khuất và quyết tâm bảo vệ giang sơn gấm vóc, cũng để báo động cùng quốc dân đồng bào và thế giới rằng chủ quyền của Việt Nam trên các đảo Trường Sa và Hoàng Sa bị xâm phạm trắng trợn, và có nguy cơ bị mất hẳn vào tay Trung quốc.

Đây là những biểu hiện yêu nước tự nhiên của con dân nước Việt, không ai được quyền cản ngăn, lên án, ghép thành tội trạng; cũng không ai được quyền cho phép hay chứng nhận quyền biểu hiện này.

Qua các diễn tiến nói trên, Văn Phòng Điều Hợp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất liên châu chúng tôi

Nhận định:

- Trung Quốc quen thói xâm lăng của các Hán triều xưa nay, luôn ôm mộng bá chủ, bành trướng thế lực, muốn thôn tính các nước láng giềng, nhất là Việt Nam;

- Dân tộc Việt Nam vốn hiếu hòa, không muốn gây chiến, chỉ có nguyện vọng là được độc lập, hòa bình, tự do và dân chủ. Nhưng nếu chủ quyền đất nước bị xâm phạm, toàn dân Việt sẵn sàng đứng dậy để bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải;

- Những thế lực nào muốn xâm lăng thôn chiếm bất cứ một tấc đất nào của Việt Nam đều phải trả một giá rất đắt như lịch sử đã chứng minh;

- Phật giáo Việt Nam đã đồng hành với dân tộc gần 2000 năm trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước. Dân tộc thống khổ, Phật giáo đảm nhận việc ban vui cứu khổ trong sứ mệnh hoàng pháp lợi sinh của người con Phật; khi đất nước lâm nguy, toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam tự ý thức trách nhiệm bảo vệ bờ cõi, tích cực dẫn thân tranh đấu cùng toàn dân.

Từ những nhận định trên, chúng tôi khẩn thiết lên tiếng:

- Kêu gọi Nhà nước Cộng Sản Việt Nam ngưng ngay những hành vi ngăn cấm, cản trở, đe dọa và giải tán những người biểu tình ôn hòa bày tỏ lòng yêu nước và ý chí bảo vệ giang sơn của họ;

- Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải ngưng ngay việc bắt bớ, cách ly hoặc quản chế những nhà bất đồng chính kiến, những người đấu tranh vì lương tâm, và những người tham gia các cuộc biểu tình

ôn hòa, tự phát; hãy lập tức trả tự do cho họ và tuyệt đối không nên phân biệt đối xử, đe dọa đời sống và tánh mạng của họ;

- Cảnh báo cùng Đảng Cộng Sản Việt Nam rằng, lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam là do công lao dựng nước, giữ nước của bao đời tiền nhân để lại, không ai, không chính thể hay đảng phái nào được quyền chia cắt, sang nhượng cho ngoại bang; Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với lịch sử về việc đã để mất từng phần, hay toàn phần các hải đảo, nhất là đã làm mất các vùng đất mệnh mông giáp ranh Trung Quốc;

- Kêu gọi Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam nhanh chóng thực thi các quyền tự do căn bản cho người dân, thay đổi hiến pháp cho phù hợp đà tiến văn minh và dân chủ của thế giới và thời đại; vì đây là bước đi nền tảng cho xã hội Việt Nam để dựng lại những gì bị phá sản do chủ thuyết và ý thức hệ ngoại lai mang đến trên quê hương Việt Nam gần một thế kỷ qua, đồng thời nhờ vậy mới tạo được yếu tố tổng hợp sức mạnh toàn dân để lấy lại những gì đã mất vào tay Trung quốc từ những năm qua;

- Kêu gọi Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam phải cứng rắn bày tỏ quan điểm và quyết tâm bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải của con dân nước Việt đối với sự xâm lăng của Trung quốc; và hãy sớm cùng các nước khối ASEAN công khai tố cáo hành vi xâm lược và vi phạm chủ quyền Việt Nam của Trung quốc lên Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc và cuối cùng,

- Nhắc nhở Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam rằng, tổ tiên chúng ta sở dĩ bảo vệ được toàn vẹn giang sơn là do sự đoàn kết, hòa hợp, trên dưới một lòng giữa chính quyền và quần chúng nhân dân; tất cả các thế lực ngoại bang xâm lăng, nhất là Trung Quốc với lịch sử ngàn năm đô hộ nước ta, dù đông đảo hùng mạnh đến đâu, đều bị bẻ gãy trước sự kiên cường nhất tâm và lòng yêu nước nhiệt thành của toàn dân. Để có được sự đoàn kết, kiên cường này, nền tự do, dân chủ và các quyền căn bản của người dân phải được bảo đảm bởi pháp luật, Đảng Cộng Sản và Nhà nước đương quyền phải thành tâm sám hối, sớm từ bỏ nền chính trị độc tài, sửa đổi Hiến Pháp để thực hiện đa nguyên, đa đảng, dân chủ và dân quyền, theo những điều lệ của các Công Ước Quốc Tế mà Hà Nội đã ký kết nhưng chưa từng thực hiện.

Các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất liên châu trước sau như một, theo đuổi “lý tưởng hòa bình cho dân tộc và nhân loại” mà Hiến Chương GHPGVNTN đề ra. Các Giáo Hội liên châu chúng tôi sẵn sàng yểm trợ các phong trào toàn dân, trong nước và hải ngoại, để tranh đấu đòi hỏi các quyền tự do căn bản của người dân; nhất là trong cơn nguy biến của sơn hà, xin nguyện hết mình dấn thân cùng đại khối dân tộc để bảo toàn lãnh thổ Việt Nam.

Hải Ngoại ngày 14 tháng 6 năm 2011

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan

HT Thích Như Huệ, Hội Chủ HĐĐH

Đương kim Chánh Văn Phòng Điều Hợp (ấn ký)

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

HT Thích Tín Nghĩa, Quyền Chủ tịch HĐĐH (ấn ký)

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

HT Thích Minh Tâm, Chủ tịch HĐĐH (ấn ký)

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Canada

HT Thích Bốn Đạt, Chủ tịch HĐĐH (ấn ký)



Phật giáo Việt Nam Hải Ngoại tổ chức Trai Đàn Siêu Độ ở hai tỉnh Sendai và Fukushima, Nhật Bản

Thích Minh Dung *tường thuật*

Trước thiên tai thế kỷ vào tháng Ba vừa qua, nhiều chục ngàn người Nhật đã bị Tsunami và động đất cướp đi sinh mạng của họ. Bốn phái đoàn đại diện bốn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất các châu: Úc đại lợi – Tân tây lan, Âu châu, Hoa Kỳ và Canada đã gặp nhau tại Tokyo vào ngày 31 tháng 5, 2011 để ngày hôm sau lên đường đi đến bờ biển Sendai và tỉnh Fukushima thiết lễ Trai Đàn Cầu Siêu cho các nạn nhân bất hạnh này.

Có 15 chư tôn đức Tăng Ni các châu cùng với chư tôn đức Việt nam tại Nhật hiệp lực chú nguyện trong các trai đàn cầu siêu bạt độ. Hoa Kỳ, hai vị Hòa Thượng Nhật Quang và Thông Hải, hai Thượng Tọa Nhật Huệ và Minh Dung cùng Ni Sư Diệu Tánh. Chư Tôn đức đến từ Úc Đại lợi và Tân Tây Lan gồm chư Thượng Tọa Thích: Quảng Ba, Tâm Minh, Minh Hiếu, Tâm Phương, và Sư Cô Liên Hạnh. Phật giáo Âu Châu, Hòa Thượng Thích Như Điển. Phật giáo Canada, hai vị Thượng Tọa Thích Bồn Đạt và Trường Phước. Hòa Thượng Như Điển được đề cử làm trưởng phái đoàn. Nhưng vì Phật sự khẩn ở Âu châu nên Hòa thượng chỉ đi được ngày đầu và hai ngày còn lại Hòa Thượng Thông Hải và Thượng tọa Bồn Đạt thay thế. Thượng tọa Quảng Ba là phát ngôn viên của phái đoàn. Có một số Phật tử các Châu tháp tùng với chư tôn đức. Chư Tăng Việt nam định cư tại Nhật có Hòa Thượng Minh Tuyền và Hòa Thượng Triệt Học.

Buổi lễ Siêu độ đầu tiên tại Đại Thánh Đường của Risho Koseikai thuộc Phật giáo Pháp Hoa Tông Nhật bản được tổ chức vào lúc 6 giờ sáng ngày 1 tháng 6, gần trung tâm thành phố Tokyo. Có trên một ngàn người Nhật tham dự lễ cầu siêu sáng nay. Họ đổ về điện Phật trong từ nhiều ngã đường của

thành phố. Họ chào nhau trong cung cách cúi đầu thành kính. Buổi lễ thật trang nghiêm và cảm động. Họ đồng tụng những bài kinh ngắn trong Diệu Pháp Liên Hoa và cầu xin năng lực lời kinh độ giúp cho các hương linh nạn nhân sớm được siêu thoát.

Trên đường đi, một buổi lễ siêu độ tiếp theo tại chùa Honmonji thuộc tông phái Nhật Liên nằm hướng đông của Tokyo. Rồi sau đó, Phái đoàn lên đường đi Sendai cùng ngày. Sendai và Tokyo cách nhau chừng 400 cây số. Phái đoàn đến Sendai vào đêm và nghỉ lại tại thiền viện Fukujin, cách bờ biển phát xuất Tsunami chừng 6 mile.

Sáng sớm ngày 2 tháng 6, phái đoàn tiếp xúc với vị Thượng Tọa Idate Kozan, Trụ trì thiền viện Fukujin (Phúc Tự Viện). Thượng tọa thuyết trình về Tsunami và động đất xảy ra nơi thành phố này. Ngài không biết rõ con số chính thức thiệt mạng của người dân chung quanh vùng nhưng về phía Tăng sĩ thì có 6 người chết nhưng có một người không tìm được xác. Thượng tọa nói rằng, dù là người Nhật hay Việt nam, chúng ta đều là con người. Trước sự tang thương Tsunami và động đất của người Nhật mà người Việt nam quan tâm và chia sẻ. Ông ta nói: “*quí vị đến đây cầu nguyện và chia sẻ chúng tôi, chúng tôi vô cùng cảm động và biết ơn.*” Thượng tọa Idate Kozan và chư tăng trong vùng hướng dẫn phái đoàn đến nơi bờ biển bị Tsunami để làm lễ Cầu Siêu Bạt Độ và đi thăm các vùng thiệt hại ở Sendai.

Nước mắt lã lã trên gương mặt nhà sư Matsuyama Koyu, khi phát biểu với phái đoàn sau thời kinh cầu siêu tại địa điểm đầu tiên sáng nay tại chùa Shohinji. Ngài nói, trong lúc đồng bào chúng tôi đang lâm nạn thì quý tăng ni và Phật tử Việt nam ở



hải ngoại đến đây làm lễ siêu độ cho những người Nhật bất hạnh. “Tình huynh đệ giữa chúng ta bắt đầu từ hôm nay”, Ngài Matsuyama nói. Tất cả người dân trong vùng này chưa được lệnh trở về nhà của mình. Ngài cho biết, hôm nay vì tiếp phái đoàn Phật giáo Việt nam nên ngài mới về lại chùa nhưng không được phép ở lại qua đêm. Chung quanh chùa, những đồng gạch, cây cối đổ nát như lòng người đang bị nạn. Ngài cho biết có khoảng hai ngàn người trong vùng này bị thiệt mạng và các cư dân gần sát vườn chùa thì khoảng mười người đã chết. Khi được hỏi, trong lúc Tsunami càn tới thì Ngài đang làm gì. Thượng tọa Matsuyama nói, ngài đang đi bưu điện, nếu không thì ngài cũng bị cuốn vào bão biển như bao sinh mạng khác. Ngài nói có 3 tăng sĩ ở trong chùa này nhưng tất cả đều may mắn.

Hai bên đường của tỉnh Sendai không thấy bóng người. Chỉ có rác, xe cộ bị nước cuốn lật ngổn ngang, cây cối ngã la liệt. Xa xa một toán lính Nhật đang đào xới tìm xác, hay đẩy lui những đồng gạch chắn đường. Một vùng đất mênh mông không còn một căn nhà nào sót lại. Tất cả đều san bằng. Tất cả chỉ còn lại những đồng gạch và ván nhà bị xé nát tan. Một ngôi chùa cổ lâu đời, chùa Jodo Jiato chỉ còn duy nhất là pho tượng Địa tạng đứng giữa đất trời thê lương. Vùng này là nơi thiệt hại nặng nhất của tỉnh Sendai. Phái đoàn dừng lại ở đây và làm lễ cầu siêu cho tất cả những nạn nhân thiệt mạng. Một vị sư Nhật ở vùng này cho biết có khoảng

120 người không tìm được xác. Lời kinh và nước mắt rơi thấm xuống vùng đất này, đã khẳng định, phái đoàn chúng tôi đang ở cùng quý vị.

Xin hãy đến và làm lễ siêu độ tại vùng chôn tập thể. Hòa Thượng Triệt Học cho biết, theo luật pháp của nước Nhật, người chết không được phép chôn cất mà chỉ hỏa thiêu thôi. Nhưng những ngôi mộ tạm thời này là một ngoại lệ, tất cả là nạn nhân của Tsunami. Ngài giải thích vùng đất an táng tạm này nguyên là sân vận động của trường học. Có bảy trăm mộ phần đã chôn tập thể nhưng hiện nay còn lại 260 và phần lớn đã cải táng hỏa thiêu. Những mộ đất đơn sơ nằm thẳng hàng nhau theo thứ tự bản số. Một vài bình hoa héo úa lâu ngày trên vài mộ phần. Có lẽ nhiều gia đình không còn ai sống sót để lo hỏa táng cho người thân của mình. Có bốn nơi chôn tập thể như vậy trong tỉnh này. Phái đoàn thiết lễ cầu Siêu cho những phần mộ nơi đây và hàng ngàn nạn nhân khác trong tỉnh Sendai. Lời kinh nghe sao se lạnh trong cơn gió lạnh chiều nay giữa những nấm mồ tập thể hoang liêu.

Phái đoàn được chư tăng người Nhật đưa lên đỉnh núi cao công viên Hiyoriyama để có thể nhìn thấy toàn bộ sự đổ nát của tỉnh Sendai. Vị sư dẫn đường vừa chỉ ngón tay xuống hải cảng và nói rằng, nước dâng lên tới nửa lưng chừng ngọn đồi này rồi kéo ập ra biển, kéo theo hàng ngàn sinh mạng, và xô đẩy nhà cửa, xe cộ đi theo. Vị sư dẫn đường cho biết có ít nhất là 4 tới 5 ngàn người trong vùng này



chết mà không tìm được xác, trong đó có 14 nhà sư. Mực nước hôm ấy dâng lên tới 20 mét. Từ đỉnh đồi Hiyoriyama nhìn xuống. Một biển mênh mông không phải là nước mà là rác rến, nhà cửa sụp đổ và đặc biệt vẫn còn nặng mùi hôi của cá biển và cũng có thể là của những sinh linh.

Tất cả những vùng tai nạn mà phái đoàn đi qua, không được ở lại đó lâu vì sự an ninh. Địa điểm sau cùng đến để thiết lễ Trai đàn Cầu siêu bạt độ hôm nay là thiền viện Dogenin ở trên núi cao, nơi có khoảng 100 người đang tá túc sau cơn Tsunami. Vị thiền sư trụ trì, ngài Onosaki Shutsu cho biết có khoảng từ 3 tới 4 ngàn người trong khu vực gần chùa thiệt mạng. P phái đoàn thiết lập trai đàn siêu độ trên đồi tu viện hướng xuống vùng thung lũng ngập tràn bão nước. *“Đây là trai đàn cầu siêu bạt độ lần đầu tiên do tăng ni Việt nam tổ chức tại Nhật”*, nhà học giả Đỗ Thông Minh, người đã sinh sống trên đất Nhật hơn bốn mươi năm phát biểu.

Trai đàn Cầu Siêu này dưới sự chứng minh của thiền sư Onosaki Shutsu, Thượng Tọa Date Kozan trụ trì chùa Fukujin, Reverend Katsuji Suzuki và Reverend Tado Goto thuộc Hội Phật giáo Quốc tế Rissho Kosei-Kai, đồng đạo chư tăng Nhật bản và phái đoàn chư tăng ni Việt nam. Thượng Tọa Thích Tâm Minh chủ sám Trai đàn Cầu Siêu Chẩn thí cho các âm hồn, hương linh bất hạnh trong trận Tsunami. Những gia đình tạm lánh nạn tại chùa đã tham dự trai đàn rất thành tâm. Họ không đồng ngôn ngữ, họ chẳng hiểu lễ nghi tiếng Việt nhưng họ đã đồng cảm những gì mà Phật giáo Việt nam đến đây để sẻ tịnh, chú nguyện cho thân nhân quá vãng của họ. Họ cảm và nghe tiếng lòng của Phật giáo Việt nam. Họ khóc. Họ vỗ tay. Họ hát bài ca tiễn biệt, một nghĩa cử đã làm họ bất ngờ từ người Việt nam.

Sáng ngày 3 tháng 6 phái đoàn từ giả tỉnh Sendai và đi về tỉnh Fukushima, nơi mà các lò nguyên tử bị bộc phát cho đến nay chưa chấm dứt. Thiền viện En Tsu Ji, cách lò nguyên tử chừng 32 mile. Đây là một thiền viện có nhiều liên hệ mật thiết với Phật giáo Việt nam. Vị sư Trụ trì, Yoshi Oka To Ken cho biết đại hồng chung chùa Vĩnh nghiêm là do thiền viện họ cúng tặng trước năm 1975. Chùa tổ chức một cuộc tiếp tân để tiếp đón phái đoàn thật thịnh trọng. Hòa thượng Thông Hải, trưởng phái đoàn đã ngỏ lời cảm ơn Sư trụ trì cũng như chư tăng trong tỉnh Fukushima đã giúp cho phái đoàn thực hiện tinh thần Bồ tát đạo, đến đây thiết lễ trai đàn Cầu siêu cho các nạn nhân động đất và thăm viếng các đồng bào đang lánh nạn. Đại lão Hòa thượng Terashima Gen Shu, Chánh đại diện Phật giáo tỉnh Fukushima thỉnh cầu phái đoàn trong khi làm lễ cầu siêu bạt độ thì xin chú nguyện cho lò nguyên tử bộc phát sớm được khép lại.

Trai đàn siêu độ hôm nay, ngoài chư tăng Việt nam, có sự chứng minh của Hòa Thượng Terashima Gen Shu, Sư Trụ Trì, Yoshi Oka To Ken, Rev. Katsuji Suzuki, Rev. Tadao Goto cùng với chư Phật tử Nhật và Việt. Rev. Katsuji cho biết, thành phố này thiệt hại nặng nề về động đất và lò nguyên tử. Ông cho biết toàn tỉnh Fukushiam có 1547 người chết và 475 người mất tích. Còn số người di tản đến các trại tạm cư của các tỉnh là 24,119 người bao gồm Tsunami và động đất. Trai đàn Siêu độ làm theo nghi lễ Việt nam và các vị Hòa thượng Nhật bản dâng lời chú nguyện. Tất cả đều hướng về các nạn nhân bất hạnh. Chúng ta đều là con người và đều có những khổ nạn lớn lao trong cuộc đời này.

Sau đàn tràng siêu độ tại thiền viện En Tsu Ji, phái đoàn vội vàng lên đường để thăm trại tạm cư của những nạn nhân gần lò nguyên tử. Công viên



thể thao Azu Ma là nơi được sử dụng cho người tạm cư. Ông Tsuchiya Fumiaki, Tổng thư ký của trại ra tiếp phái đoàn và mời vào bên trong hội trường, nơi hiện có 570 người tạm cư. Những miếng giấy carton được sử dụng làm bức ngăn, chia ra từng ô nhỏ cho các gia đình. Ông cho biết tất cả những người này ở gần lò nguyên tử. Số người tạm cư lúc đông nhất lên đến hai ngàn người. Trong thời gian qua, có nhiều người rời nơi đây đến ở với thân nhân hoặc các nơi khác. Khi được hỏi, họ sẽ còn sống lại ở đây bao lâu nữa, thì ông Tsuchiya cho biết khi nào khóa được sự bốc phát của lò nguyên tử.

Khi phái đoàn hỏi ông Tsuchiya muốn trao một số tiền của người Việt hải ngoại đến đồng bào tạm cư ở đây qua ông có được không. Ông cho biết ở đây không được nhận tiền hay quà trực tiếp của bất cứ tổ chức nào. Ông nói thêm, nếu đoàn thể hay tổ chức nào muốn cứu giúp thì xin liên lạc với Chính phủ, Hồng Thập Tự hay các tổ chức Tôn Giáo để có được sự phân phối đều đặn đến các trại tạm cư.

Khi hỏi về cuộc sống của người tạm cư ở đây, ông Tsuchiya cho biết là tháng đầu người ty nạn chỉ có bánh và sữa, nhưng hai tháng trở lại đây thì họ có cơm. Có những người đã tìm được việc làm, sáng họ đến công sở và chiều về lại trại. Ông Tsuchiya cho biết thêm, có khoảng chín ngàn năm trăm học sinh phải rời khỏi các vùng gần lò nguyên tử. Tất cả những trẻ em này được đến các trường gần nơi tạm cư.

Trước khi bước vào hội trường, ông Tsuchiya dặn dò phái đoàn không được chụp hình và quay phim các nạn nhân đang tạm cư ở nơi này. “*Đừng đi quá sâu vào sinh hoạt mang tính riêng tư của người bị nạn*”, ông Tsuchiya nói. Ông đã tiếp và hướng dẫn phái đoàn hơn 30 phút và trước khi từ giả, ông phát biểu rằng, ông ta rất hoan nghênh và cảm động phái đoàn

của Phật giáo Việt nam đến đây, nơi mà mọi người trên thế giới rất lo ngại về chất phóng xạ. Ông Tsuchiya nói: “*Xin quý vị hãy truyền đạt dùm rằng, người dân ở đây sinh sống rất bình thường và chất phóng xạ đã không ảnh hưởng gì đến họ.*” Trại tạm cư này cách lò nguyên tử chừng 37 mile.

Trong hai ngày qua, Phái đoàn đã phân phối 130 ngàn Mỹ kim đến các trung tâm Phật giáo Nhật để nhờ họ phân phối đều đến các vùng bị nạn. Trong ba ngày liên tục cầu siêu và ủy lạo, Hòa thượng Triệt Học và học giả Đỗ Thông Minh vô cùng tận tình giúp đỡ phái đoàn. Hai vị đã phối hợp với các thiền viện và trung tâm tạm cư cũng như phiên dịch trong suốt lộ trình. Phái đoàn cảm ơn các Phật tử đang sinh sống ở Nhật tháp tùng phái đoàn, đặc biệt Phật tử Quảng Diệu Nguyễn và Lê thị Hoa. Phái đoàn cũng xin tán thán công đức của Phật tử Quảng Nguyễn đã cúng dường nửa chí phí vé máy bay từ các nước đến Nhật của phái đoàn.

Hai Giáo sĩ Katsuji và Tadao của Hội Phật Giáo Quốc Tế Rissho Kosei-kai cùng đi với phái đoàn và họ đã cảm kích việc làm của Phật giáo Việt nam. Ông đã điện về Trụ sở trung ương của hội ở Tokyo xin tổ chức một buổi tiệc lớn vào tối ngày 3 tháng 6 tại đại sảnh đường của Hội để đãi phái đoàn và cùng lúc tổ chức họp báo về tinh thần Bồ tát đạo trong mấy ngày qua của Phật giáo Việt nam. Trước khi rời khỏi Tokyo về lại quốc gia của mình, các phái đoàn một lần nữa nhìn về Sendai, Fukushima và các nơi thiên tai để gửi trọn lòng cảm thương và chú nguyện của mình đến vùng đất và con người bất hạnh.

Tokyo ngày 3/6/2011.

Thích Minh Dung tường thuật



Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư Ngày Chư Tăng Câu Hội

Từ hướng phi trường Lyon, nhà ga xe lửa Paris, từng đợt xe đón người đưa về Chùa Thiện Minh, nơi tổ chức Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Ngày Về Nguồn lần thứ 5, do Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt là Trưởng ban. Không khí, quang cảnh thành phố Lyon bỗng trở nên rộn rịp. Từng đoàn người, chư Tăng Ni và khách hành hương, cũng như quý Phật tử của các châu lục, quốc gia - Mỹ quốc, Úc châu, Gia Nã Đại, Âu châu và chư thiện nam tín nữ tại địa phương, bốn tự lũ lượt kéo nhau về.

Vừa dừng xe trước cổng tam quan, từ dưới chân đồi nhìn thẳng lên đỉnh núi, khách thập phương thấy hai tấm banner bên trái, bên phải như sau:

- *Tổ Tổ tương truyền tứ chúng quy nguyên truyền tri diệu lý*

Vạn pháp quy nhất liên châu Tăng già câu hội tánh hải thanh trừng.

và:

- *Trong lặng kiên cường hoàng truyền chánh pháp
Cao vút trí tuệ phạm hạnh vun trồng.*

Tiến lên chính giữa là Phật điện, bên phải là lễ đài Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư được TT Thích Nguyên Lộc trang trí thật trang nghiêm bằng cả tấm lòng và đôi tay khéo léo mà qua bao lần tổ chức Khóa tu học Phật pháp Âu Châu, Thượng Tọa cũng đã thức khuya dậy sớm cho sự trang trí kỳ công này. Nếu ai đã một lần tham dự Khóa tu học Phật pháp Âu Châu thì đã thấy được sự nhiệt tâm, lòng cần mẫn phụng sự của TT Thích Nguyên Lộc.

Lần theo tay vịn lan can đôi mươi bậc tam cấp nữa là tượng đài Bồ Tát Quán Thế Âm lộ thiên nơi chính điện. Dường như Hòa Thượng trụ trì có ý, tôn tượng Bồ Tát Mẹ Hiền Quán Âm nơi chính điện nhìn xuống đồi là

để cho khách thập phương mỗi khi viếng cảnh chùa là thấy đôi tay cứu vớt, tấm lòng thương yêu và khuôn mặt từ bi dịu hiền của Bồ Tát mà vui đi nhiều nỗi khổ đau ở nhân thế, rũ sạch bụi trần dưới chân đồi mà thấy lòng thanh thản, an vui trước khi bước chân lên cấp cuối cùng để vào Phật điện. Và khách thập phương cũng có thể chia sẻ được rằng: Mẹ Hiền Quán Thế Âm đứng nơi đó, để đón chào tất cả ai có lòng về chùa lễ Phật mà không phân biệt, Bồ Tát cũng rũ lòng thương và cứu độ, ban cho niềm bình an trong ý nghĩa viên dung - ngàn mắt ngàn tay.

Khách thập phương, sau khi lễ Phật rồi, rảo bước một vòng quanh sân chùa, bên phải là lễ đài mà cũng là giảng đường cho các thời thuyết trình qua các chủ đề được niêm yết: Đề tài tham luận Bồ Tát Thích Quảng Đức - HT Thích Bảo Lạc. Cuộc đời và sự nghiệp của Hòa Thượng Thích Thiện Minh - Diễn giả là HT Thích Tín Nghĩa và HT Thích Nguyên Siêu. Cũng như các buổi hội luận: Tăng Ni trẻ, Hoàng pháp - Trụ Trì của HT Thích Thông Hải. Con đường hoàng pháp của hai thế hệ cha ông và tử tôn của HT Thích Bổn Đạt. Trà đàm và văn nghệ của TT Thích Trường Sanh. Trong các buổi thuyết trình và hội luận, TT Thích Tâm Hòa đã ngâm “Lửa Từ Bi” của Vũ Hoàng Chương và “Mây trắng thông dong” của HT Thích Nhất Hạnh viết cho HT Thích Thiện Minh, giọng ngâm ngọt ấm làm nức lòng người nghe mà cảm động.

Tiến lên đến bên hông giảng đường là phòng triển lãm các di tích, hình ảnh của Bồ Tát Thích Quảng Đức và HT Thích Thiện Minh. Người tham quan, khách thập phương ai mà không xúc động; xúc động khi nhìn thấy hình ảnh Đức Đệ Tử Tăng Thống HT Thích Huyền Quang trong đôi tay kính cẩn ôm trái tim bất diệt của





Bồ Tát Quảng Đức vào lòng. Hình ảnh ngọn lửa thiêng, ngọn lửa từ bi, ngọn lửa vị pháp thiêu thân đã thấp sáng hàng tỉ con tim của con người trên thế giới; và ngọn lửa ấy đã sưởi ấm lòng nhân thế qua giá trị tự do, bình đẳng tôn giáo. Nơi đây, khách thập phương đôi mắt đọc qua các bài thơ của Bồ Tát Quảng Đức được viết bằng chữ thảo:

“Đệ tử hôm nay nguyện đốt mình
 Làm đèn soi sáng nẻo vô minh
 Khói thơm cảnh tỉnh bao người ác
 Tro trắng phẳng san hố bất bình
 Thân cháy nát tan ra tro trắng
 Thần thức nương về giúp sinh linh
 Hỡi ai mộng ảo đang còn mộng
 Hãy gấp tỉnh đi kéo giật mình.”
 8-4 nhuẩn Quý Mão (1963)

Và bên trái di ảnh của Bồ Tát Quảng Đức là HT Thích Thiện Minh. Ông nói: “Người Việt chúng ta hãy nói lên tiếng nói của con tim và đức tin. Không một ý thức hệ nào có giá trị hơn tình thương và sự sống của chính đồng bào ruột thịt. Không một ý thức hệ chính trị nào, chúng ta vẫn có thể sống trong hòa bình, nhưng nếu thiếu sự kính trọng sự sống, thì thế giới chúng ta không thể tồn tại.” Đồi ba phút để cho khách thập phương lắng lòng suy nghiệm lại, một chặng đường lịch sử đầy thương đau của Phật giáo Việt Nam. Chặng đường lịch sử của một chế độ bạo tàn đã giết chết HT Thích Thiện Minh - Con người bằng ý thức sống cho hòa bình, tự do và dân chủ.

Khuya nay là Lễ Chúc tán Thù ân, 5 giờ sáng ngày 11.09.2011, đại Tăng vân tập lên Chánh điện mà sương khuya bên ngoài còn dầm ướt cỏ cây, núi rừng trầm lặng. Giấc ngủ của lá hoa, thảo mộc, côn trùng còn ngon giấc như tự thưở nào của kiếp thảo nguyên, sinh dã. Lễ Chúc tán Thù ân đã được phụng hành từ nhiều thập kỷ về trước của Phật Giáo Việt Nam, trong các Tổ đình, Tông lâm, Cổ tự, Phật Học Viện... Lễ Chúc tán Thù ân là chúng Tăng thể hiện tấm lòng nhớ ơn và đền ơn. Nhớ ơn và đền ơn của bốn ơn nặng, đó là:

- Ôn chư Phật thị hiện vào đời hóa độ chúng sanh
- Ôn Cha Mẹ sinh thành giáo dưỡng lớn khôn

- Ôn Thầy Tổ khai sinh giới thân tuệ mạng
- Ôn Đoàn na thí chủ, pháp giới chúng sanh trong sự tương quan của lẽ sống.

Nhớ ơn và đền ơn là cái đạo làm người, có tình, có nghĩa, có thủy, có chung. Đây chính là tình tự của giống nòi, dân tộc. Là nền văn hóa nhân bản: cây có cội, nước có nguồn, con người có Tổ Tông, để xây dựng một cuộc sống nghĩa tình, hiếu thảo, giữa người sống lẫn kẻ chết.

Lễ đài Hiệp Kỳ Chư Tổ sáng nay soi mình trong nắng ấm, gió nhẹ, mây cao như những tầng lộng phủ che chư vị Giác linh Tổ đức, hồn thiêng, sông núi. Chương trình Hiệp Kỳ thật trang nghiêm, đoàn cung nghinh y sắc hoàng kim, hòa cùng màu xanh tươi núi rừng man nhiên muôn thưở. Tất cả đều cúi đầu, nghiêm thân thành thiết cung nghinh đại tăng quang lâm đạo tràng thanh tịnh của Chư vị Lịch đại Tổ sư. Sơ đồ đoàn cung thỉnh long vị Chư Tổ: đi đầu là đoàn lân, rồi thứ đến chiêng, khánh, khay lễ, logo, bê, tích, thiêu trượng hai hàng và sau đó là bình bát, long vị, lộng che long vị, đèn, hoa... Sau long vị là di ảnh của Bồ Tát Quảng Đức, sau Bồ Tát Quảng Đức là di ảnh HT Thích Thiện Minh. Người tham dự và kẻ đi đường sẽ thấy ba cái kiệu: long vị Chư Tổ, di ảnh Bồ Tát Quảng Đức và di ảnh HT Thích Thiện Minh được tôn trí trên ba kiệu uy nghi; hương trầm, hoa quả biểu hiện công đức, lòng thành của người tổ chức được hiến dâng, phụng cúng. Xem đây như ngày lễ hội, thương cội nhớ nguồn. Thương cội là ôm trọn nắm đất đầu đời của thưở ban sơ. Nhớ nguồn là uống trọn ngụm nước đầu nguồn tự lúc uyên nguyên, gốc rễ, để thấy lòng người hậu duệ ấm lại khi được tiếp cận trước về uy nghiêm, công đức truyền trì mạng mạch Phật pháp suốt mấy nghìn năm qua trên dòng lịch sử PGVN của các bậc tiền nhân Tổ bối.

Lời diễn văn Bế mạc của HT Thích Tánh Thiệt, Trưởng ban Tổ chức nói: “Một cách sâu sắc, chúng tôi xin lay tạ ân Phật, ân chư Tổ đã soi sáng con đường cao đẹp của những kẻ xuất trần chúng ta; chính từ nơi đạo tràng được chọn làm trụ xứ của Tăng đoàn hải ngoại năm nay, chúng tôi có thể cảm nhận được ánh

sáng của chư Tổ được thắp lại một cách rực rỡ qua sự hiện diện trang nghiêm của Tăng đoàn; đây gọi là ‘Tổ ấn trùng quang.’ Không những thế, chúng tôi cũng đồng thời có niềm tin vững chắc đối với các thế hệ Tăng Ni trẻ kế thừa. Qua những cuộc hội thảo, tụng niệm, giảng pháp, tụng giới, Chúc tán Thủ ân, và đặc biệt là một giới đàn được thiết lập để truyền trao giới pháp, quý vị đã biểu lộ những hoài bão và thao thức sâu xa đối với việc hoằng dương Phật pháp, cũng như đã chứng tỏ khả năng và bản lãnh gánh vác các trọng nhiệm của Tăng đoàn trong tương lai. Đây là dấu hiệu khả quan của ‘Truyền đăng tục diệm.’”

Hàng ngàn Chư Tăng Ni, Phật tử và khách hành hương của nhiều quốc gia trên thế giới vân tập về đạo tràng Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư sáng nay đồng thành tâm tụng lời Kinh Bát Nhã: Yết đế, yết đế ba ra tăng yết đế bồ đề tát bà ha. Qua mau, qua mau, hãy qua mau bến bờ giác ngộ mà tế độ chúng sanh thoát biển trầm luân sinh tử. Lời kinh trầm hùng của thời Chúc tán khuya nay trên chánh điện chùa Thiện Minh, ngân nga diệu huyền, như còn in sâu trong tận cùng tâm thức của mọi người con Phật thuần lương, lời xướng lễ của HT Thích Tín Nghĩa chủ sám:

- Kiệt tập Kinh tạng A Nan Đà tôn giả
- Kiệt tập Luật tạng Ưu Ba Ly tôn giả
- Tây thiên truyền thừa lịch đại Tổ sư
- Đông độ truyền thừa lịch đại Tổ sư
- Việt Nam truyền giáo, truyền giới, khai sơn truyền thừa lịch đại Tổ sư.
- Quốc gia thủy tổ sơn hà xã tắc chi ân, đàn na tín thí chi ân, vận thủy ban sài chi đức, tất cả đều hồi

hướng cho khắp pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

Sự trọn thành Phật đạo như hạnh nguyện Bồ Tát hóa thân:

“Tán lễ Thích Tôn
 Vô thượng năng nhưn
 Tăng kỳ cửu viễn tu nhưn
 Đâu Suất giảng thần
 Trường từ bảo vị kim luân
 Tọa bồ đề tòa đại phá ma quân
 Nhứt đố minh tinh đạo thành giảng pháp lâm
 Tam thừa chúng đẳng qui tâm
 Vô sanh dĩ chứng
 Hiện hiện chúng đẳng qui tâm
 Vô sanh tốc chứng
 Tứ sanh cứu hữu
 Đồng đẳng hoa tạng huyền môn
 Bát nạn tam đồ
 Cọng nhập Tỳ lô tánh hải.

Biển lòng thanh tịnh, biển pháp thanh tịnh, biển thể nguyện độ sanh của hạnh Phổ Hiền, Quán Âm, Địa Tạng thanh tịnh, dắt dẫn vô lượng chúng sinh đồng đẳng bỉ ngạn. Hình ảnh hiện tiền thanh tịnh đại Tăng nơi đây là dấu ấn lưu lại nơi chùa Thiện Minh, cho thành phố Lyon, Pháp quốc một kỷ niệm nồng ấm tình người, tình đạo thân thương suốt cả kiếp người giữa cuộc vô thường nhiều mộng ảo.

Chùa Thiện Minh - Lyon Pháp quốc

Ngày 11 tháng 9 năm 2011

Mùa Thu lá thắm.

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu



Ban Thực Hiện Kỷ Yếu

Cố vấn:

HT Thích Bảo Lạc

Biên tập nội dung:

*TT Thích Nhật Tân
TT Thích Nguyên Tạng*

Đánh máy vi tính:

*Thích Nữ Giác Anh
Thanh Hạnh
Thu Nhiên*

Sửa bản in:

*Thanh Nghiệp
Thanh Phi*

Nhiếp ảnh:

*Thiện Hưng
Hoàng Lan
Diệu Hòa*

Trình bày nội dung:

Nhị Tường Diễm Tuyết

Trình bày bìa:

DA Quảng Tuệ Duyên

Tập Kỷ Yếu này được lưu trữ

www.phatgiaoucchau.com

www.quangduc.com

www.chuaquangduc.net

www.chuaphaphoa.com

www.thonhacmacgiang.com

MỤC LỤC

Thư ngỏ.....	Trang 2
Thông Tư Đại Hội. <i>Hòa Thượng Thích Như Huệ</i>	3
Quyết Định Tổ Chức Đại Hội. <i>Hòa Thượng Thích Như Huệ</i>	4
Thông báo trước ngày Đại Hội. <i>TT Thích Nhật Tân</i>	6
Đạo từ khai mạc Đại Hội Khoáng Đại Kỳ IV. <i>Hòa Thượng Thích Như Huệ</i>	8
Thư Chúc Mừng của <i>Hòa Thượng Thích Tâm Châu</i>	11
Thư Chúc Mừng của <i>Hòa Thượng Thích Thắng Hoan</i>	12
Thư Chúc Mừng của <i>Hòa Thượng Thích Huyền Tôn</i>	13
Thư Chúc Mừng của <i>Hòa Thượng Thích Minh Tâm</i>	14
Thư Chúc Mừng của <i>Thượng Tọa Thích Bốn Đạt</i>	15
Thư Chúc Mừng của <i>Thủ Tướng Úc Julia Gillard</i>	16
Thư Chúc Mừng của Toàn Quyền Nam Úc <i>Kevin Scarce</i>	18
Thư Chúc Mừng của Cộng Đồng Người Việt. <i>Nguyễn Thế Phong</i>	20
Thư Cảm ơn của Thủ Hiến Tiểu Bang Queensland. <i>Anna Bligh</i>	22
Lời chào mừng Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV. <i>Thích Viên Trí</i>	24
Tường trình Phật sự của Hội Đồng Điều Hành. <i>Văn phòng Tổng thư ký</i>	27
Báo cáo Phật sự của Tổng Vụ Tăng Sự. <i>HT Thích Bảo Lạc</i>	28
Báo cáo Tổng kết của Tổng Vụ Từ Thiện. <i>TT Thích Tâm Phương</i>	31
Báo cáo Phật sự 2007-2011 tại Tu Viện Quảng Đức. <i>Nguyễn Lượng Nguyễn Văn Độ</i>	35
Sinh hoạt Phật Sự tại Tu Viện Quảng Đức.....	37
Phật Giáo Úc Châu (thơ). <i>Thích Nhật Tân</i>	42
Tiểu sử và công hạnh của Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang.....	43
Đạo vàng tỏa rạng tâm như (thơ). <i>Thích Nhật Tân</i>	47
Tiểu sử và công hạnh cố Hòa Thượng Trưởng Lão Thích Trí Chơn.....	48
Tôn giáo nào tốt nhất. <i>Phan Quốc Lâm (dịch)</i>	51
Lời kể của một người mẹ. <i>Thích Nguyên Tạng (dịch)</i>	52
Dấn thân hành đạo. <i>Tham luận của HT Thích Bảo Lạc</i>	56
Chúc mừng Phật Giáo Úc Châu (thơ). <i>Thanh Phi</i>	58
Vài vấn đề pháp lý trong Sinh hoạt Tự Viện. <i>Ls Lưu Tương Quang, AO</i>	59
Các tâm sở thiện.(thơ) <i>Sông Thu</i>	63
Hội Đồng Chứng Minh (nhiệm kỳ 2011-2015).....	64
Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương (nhiệm kỳ 2011-2015).....	64
Hội Đồng Điều Hành (nhiệm kỳ 2011-2015).....	64
Quyết Nghị Đại Hội.....	67
Chương Trình Đại Hội.....	67
Danh sách đại biểu.....	68
Tường thuật về 3 ngày Đại Hội. <i>Phổ Trí</i>	69
Rực sáng một niềm tin. <i>Thích Như Điển</i>	74
Thế sự vô thường (thơ). <i>Thích Tâm Không</i>	77
Hiến chế giáo hội.....	78
Thành viên tự viện.....	84
Các cơ sở thành viên Giáo Hội. <i>Thích Viên Trí, TN Thông Từ, Dh Diệu Ngọc</i>	86
Hình ảnh tại Đại Hội Khoáng Đại kỳ IV.....	106
Hình ảnh các khóa An Cư Kiết Đông từ 2007-2011.....	108
Hình ảnh các Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu từ 2007-2010.....	109
Hình ảnh Từ Thiện Xã Hội tại Úc Châu và Tân tây Lan.....	110
Hình ảnh Từ Thiện Xã Hội tại quê hương Việt Nam.....	111
Thông bạch về việc thành lập Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu.....	112
Bản lên tiếng về việc Trung Quốc xâm lấn lãnh hải Việt Nam trên biển Đông.....	114
Phật giáo Việt Nam Hải Ngoại tổ chức Trai Đàn Siêu Độ ở Nhật Bản. <i>Thích Minh Dung</i>	116
Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư Ngày Chư Tăng Câu Hội. <i>Thích Nguyên Siêu</i>	120
Ban thực hiện kỷ yếu.....	124

ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỶ IV

*được triệu tập vào các ngày 17,18,19/03/2011
tại Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia*



*Chùa Pháp Hoa, Adelaide, Nam Úc
Địa điểm tổ chức Đại Hội kỳ 4 của Giáo Hội*



Hình ảnh lưu niệm sau lễ Khai Mạc Đại Hội kỳ 4